

truyện ngắn hay 2014

Trần Nguyễn Ý Anh / Nguyễn Quang Huy / Huệ Ninh
Lê Nguyễn Hiệp / Nghiêm Lương Thành /
Nguyễn Đình Tú / Nguyễn Hương / Trọng Huân
Thương Giang / Ngô Du Trung / Triệu Huân
Vũ Ngọc Tiến / Đỗ Thị Hồng Vân / Kim Lê
Nguyễn Khải / Lê Minh Khuê / Song Nhi
Mường Mân

...

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



TRUYỆN NGẮN HAY 2014 (TẬP 2)

Nhiều tác giả

Thể loại: **Truyện ngắn**

Nhà xuất bản: **Hồng Đức**

Ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Waka - 26/06/2017**

ÁNH MẮT



Trầm Nguyên Ý Anh

Ông Nhâm bước chầm chậm theo con đường tráng xi măng ngoằn ngoèo trong con hẻm nhỏ. Căn nhà ông ở cuối xóm, một trệt, một lầu... mới tinh. Cánh cửa sắt đóng im ỉm. Ông ngồi bệt xuống nền xi măng vì chân ông đã mỏi. Lẽ ra, khi mấy đứa con ông chưa bàn nhau cất lại căn nhà, ông đã có thể đẩy cánh cửa rào bằng tre và hàng hoàng bước vào nhà mình. Bây giờ thì khác rồi.

Theo quy định chung thì mỗi khi ra vô, cánh cửa rào bằng sắt dày năm ly kia phải được đóng lại và ổ khóa tự động sẽ thay thế con người, chốt chặt. Muốn mở cửa phải bấm chuông, mà cái chuông thì được đặt ở vị trí cao hơn tầm tay mấy đứa con nít hay nghịch phá trong xóm. Khi nghe tiếng chuông, người trong nhà sẽ mở cửa. Đó là cái mới nhất trong số những cái mới mà đám con ông tạo ra để chứng tỏ cho mọi người biết căn nhà của tụi nó là căn nhà hiện đại nhất xóm.

Ngày xưa, lúc chân ướt chân ráo lên thành, ông cùng người vợ hiền tấm mẫn và đứa con gái lên năm phải ở đậu trong chùa. Tay trắng, ông bắt đầu bằng chiếc xe lôi đạp. Bà Nhâm vợ ông lại là người phụ nữ quá thật thà chất phác. Không bươn chải giúp chồng bằng việc bán buôn, bà phải đi giúp việc cho những nhà khá giả. Chỉ mấy tháng sau, ông bà mượn được một chỗ ở. Căn nhà của một cặp vợ chồng không con. Họ cho ông bà mượn để có thêm tiền cá mắm.

Tuy là nhà mượn, có trả tiền hàng hoàng mỗi tháng nhưng vợ chồng người chủ nhà cũng lên mặt ta đây, ức hiếp đủ điều. Vợ chồng ông cố mà nhịn. Nhịn để được yên thân mà sống. Một bữa, ông Nhâm vừa kéo xe vô nhà (cái xe lôi đạp cũng mượn luôn, chớ ông chưa có tiền mua lại) đã thấy con Lục Bình ngồi khóc tức tưởi. Ông tra hỏi, nó vừa meo máo vừa nói: “Bác Tư (chủ nhà) nói con lấy tiền của bác, con hồng có lấy...”. Ông Nhâm nhìn mặt con, thấy có mấy vết bầm, ông hỏi: “Sao mặt con lại như vậy?”. Con bé vừa khóc, vừa đáp: “Bác Tư véo con, con hồng có lấy!”. Ông Nhâm đau đớn nhìn con. Vừa lúc đó, người chủ nhà bước

vô. Mặt y hơi tái lại khi thấy thái độ ông Nhâm. Ông gần từng tiếng:

- Anh có thấy con nhỏ lấy tiền không? Ai véo mặt con tôi tới như vậy?

Tay chủ nhà còn ậm ờ chưa trả lời đã nhận một quả đấm như trời giáng vào giữa mặt. Máu từ mũi y chảy ra, y lão đảo ngã ngửa vô vách nhà. Ông Nhâm vẫn gần từng tiếng một:

- Vợ chồng tôi phải nhịn anh để sống tạm sống nhờ nuôi con. Anh đối xử với tụi tôi sao tôi cũng nhịn. Nhưng nếu anh còn đụng đến con tôi, anh liệu hồn.

Tay chủ nhà lần đầu thấy ông Nhâm nổi giận, y biết đã gặp tay chẳng vừa, chẳng thể ăn hiếp được. Từ đó về sau, gia đình ông Nhâm được sống yên lành. Hai năm sau, y kêu ông bán lại căn nhà rồi dắt vợ về Sài Gòn sinh sống. Bà Nhâm sanh thêm thằng Vạn Thọ và thằng Hồng Diệp lúc ông Nhâm đã mua được chiếc xe lô gắn máy thay cho chiếc xe lô đạp cũ kỹ ngày nào. Con Lục Bình được đi học và học rất giỏi. Nhưng khi bị mấy đứa bạn trong lớp chế nhạo cái tên quê mùa, nó lại giận hờn:

- Sao ba má đặt tên con kỳ vậy? Ở trong lớp, mấy đứa bạn con tên rất đẹp nào là Nguyệt, là Thu, Ngọc Lan, Hoàng Cúc... chứ ai đâu lại tên Lục Bình.

Ông Nhâm cười huề với con rồi giải thích:

- Tại con lớn lên ở thành nên không biết bông lục bình nó đẹp tới chừng nào. Mấy thứ Cúc, Huệ, Hồng gì đó, làm sao đẹp bằng nó.

- Thiệt hả ba? Chừng nào về quê, ba chỉ bông lục bình cho con coi nó đẹp tới đâu, nghe ba?

Vậy là Tết năm đó, ông Nhâm về lại quê hương sau gần sáu năm xa cách. Con Lục Bình cứ ngẩn người ra trước màu tím phơn phớt và vẻ đẹp mộc mạc mà vẫn không kém phần quyến rũ của loài hoa đồng nội này:

- Ba ơi! Bể bông đi ba, để con đem về cho cô cắm trên bàn giáo viên.

- Nó lên khỏi nước chút xíu là héo liền. Có đâu mà đem về tới thành phố.

Con Lục Bình tiu nghỉu. Từ đó, nó không còn thắc mắc về cái tên Lục Bình quê mùa kia, mà nó còn lên giọng nữa là:

- Tụi mày mà thấy bông lục bình tao dám chắc tụi mày cũng mê luôn.

Năm đó, con Lục Bình đang học lớp năm. Nó đã sớm chứng tỏ mình là đứa

con gái bản lĩnh.

Nhờ chiếc xe lôi gắn máy, nhờ tánh siêng năng cần mẫn của vợ chồng ông Nhâm nên ba đứa con cũng được ăn no mặc ấm và được đi học đàng hoàng.

Bà Nhâm qua đời lúc con Lục Bình vừa lên lớp mười hai. Bà bị ung thư ruột nhưng vì quen chịu đựng, chuyện gì cũng cố chịu một mình nên khi phát hiện, bà chỉ còn sống được bốn tháng. Không còn mẹ, Lục Bình lại là người quán xuyến gia đình. Càng lớn, nó càng lộ rõ bản tính cứng cỏi và quyết đoán của mình. Nó mà muốn làm gì có trời mới cản được. Nó thương ông Nhâm chớ chẳng không, nhưng lại thích làm theo ý nó. Nó càng lớn, càng học cao, ông Nhâm càng nhượng bộ. Ông muốn nó làm cô giáo, nó lại học kinh tế. Ra trường với thứ hạng cao, nó vào làm việc cho một công ty lớn. Việc đầu tiên, nó bắt ông thôi chạy xe.

- Ba nghỉ chạy đi, con nuôi ba được mà!

Ông Nhâm thấy mình vẫn còn lao động được nên không muốn ở nhà. Tưởng con thương mình, sợ cực khổ, ông giải thích:

- Ba mới năm mấy tuổi, già cả gì đâu! Để ba chạy thêm vài năm nữa cũng được mà!

Không dè, con Lục Bình đã thẳng thừng:

- Con đi làm cũng có mặt mũi trong xã hội. Ba chạy xe lôi, rồi người ta coi con ra gì nữa!

Ông Nhâm như từ trời cao rơi xuống. Ông không dè đứa con ông đã nuôi bằng những đồng tiền mồ hôi nước mắt từ chiếc xe lôi cà khố kia để nó được vào đại học, được bằng này bằng nọ với người ta, bây giờ chính nó lại rẻ rúng khinh khi cái nghề của ông. Rồi ông nhớ lại hồi còn ở quê, có ông người Hoa giàu nhất xã. Ông có mấy nhà máy xay lúa, ruộng đất hàng trăm công, nhà cao cửa rộng vậy mà khi bước vào nhà, người ta thấy trên bàn thờ ba ông có treo cây đòn gánh. Ông thường giải thích: “Ba ngộ lúc ở bên Tàu qua cũng nhờ cây đòn gánh này đi mua đầu chợ bán cuối chợ nuôi con. Sau này giàu có rồi, ông vẫn nhớ ơn cây đòn gánh đã một thời cực khổ với ông. Ngày sắp chết, ông trời lại phải thờ cây đòn gánh với ông, như hai người bạn”. Người ta thì như vậy đó, có nghĩa, có tình...

đâu như con ông: đặng cá quên nôm, đặng chim quên ná.

Cuối cùng, không vượt qua được “quyền lực” của đứa con gái bản lĩnh, ông Nhâm kêu người bán chiếc xe lô. Lục Bình nuôi ba chu đáo lắm: từ cái ăn, cái mặc ông không thiếu gì hết mà dường như chỉ thiếu... chút tình. Căn nhà lúc nào cũng sạch sẽ, ngăn nắp. Nhưng ông Nhâm thì như ở tù. Suốt ngày, ông không mấy khi được ra khỏi nhà. Sáng ăn uống rồi mở tivi, canh điện thoại cho nó. Ai gọi, ghi tên hoặc lời nhắn. Chờ mở cửa cho tụi nó vô nhà. Có lần, ông khóa ngoài cửa và lang thang ra quán cà phê đầu hẻm nói chuyện cùng ông bạn già ngày xưa cũng chạy xe lô. Con Lục Bình về ngang có vẻ không bằng lòng. Ông vào nhà, nó nói một hơi:

- Bây giờ, ba khác xưa rồi. Lang thang ra cái chỗ bát nháo đó làm gì! Nhà mình, mình ở. Ba cứ tiếp xúc với mấy người đó chỉ thêm phiền phức. Mà ba tuyệt đối không mời mấy người đó vô nhà mình nghe! Lỡ xảy ra mất mát, ba không gánh nổi đâu.

Vậy là từ bữa đó, ông Nhâm cũng không còn chỗ để xả hơi. Lục Bình mua cho ông mấy băng đĩa cải lương để ông coi đỡ buồn. Thỉnh thoảng, nó đưa ông đi ăn ở những nhà hàng sang trọng. Hai thằng con trai, đứa năm đầu, đứa năm cuối đại học. Tụi nó vẫn là những đứa con xứng đáng và ông vẫn là một “con chim già” được nuôi kỹ càng trong cái lồng son. Chỉ riêng bữa nay ông được đi đám giỗ nhà ông trưởng khu phố. Lục Bình đưa ông tận nơi và dặn ông chờ nó đón về. Ông ngồi hoài thấy ngại nên thả bộ chậm chậm về nhà. Giờ này chắc nó đang nghỉ trưa. Ông với tay bấm chuông. Thằng Vạn Thọ ra mở cửa. Nó thấy mặt ông Nhâm có vẻ nhột nhạt. Ông chậm chậm ngồi xuống băng đá đặt ngoài hàng ba. Thằng Vạn Thọ rót cho ông ly nước:

- Sao ba không chờ chị đi rước?

- Ba ngồi lâu quá thấy kỳ nên đi bộ. Bây giờ hơi mệt.

Lục Bình từ trong bước ra. Nhìn thấy ông Nhâm, nó có vẻ không bằng lòng.

- Đã nói cứ ở đó, con đi rước. Đi như vậy hàng xóm người ta quở trách tụi con. Nhà mình đâu phải không có xe.

Ông Nhâm nghe đau nhói trong lòng. Thì ra, nó chỉ sợ người ta cười, sợ người

ta tưởng nhà không có xe chớ nó đâu nhìn thấy ba nó mệt muốn dứt hơi. Lục Bình thay đồ đi làm. Nó cũng hoài nghi về sức khỏe ông Nhâm. Vừa dắt xe ra đến cổng, nó quay lại:

- Chiều nay con đưa ba đi bác sĩ, ba lên lầu nghỉ đi!

Sự thật thì ông Nhâm không có bệnh, chỉ vì thiếu vận động nên ông không thích nghi được môi trường bên ngoài. Bác sĩ khám và hỏi qua về hoàn cảnh sống của ông rồi kết luận:

- Cô phải để bác có thì giờ vận động cơ thể, ở hoài trong nhà không tốt đâu. Tốt nhất là ông phải sinh hoạt trong một câu lạc bộ dưỡng sinh. Người già mà sống cô đơn dễ sinh bệnh lắm.

Lục Bình đưa ông Nhâm về và vẫn không đồng quan điểm với bác sĩ. Nó cho là ba nó không cô đơn. Nó vẫn lo ăn lo mặc và quan tâm tới ông mà. Tuy vậy, nó cũng đề nghị:

- Hay là mỗi sáng ba đi tập thể dục cho cơ thể có vận động. Nhưng đừng ra đường vào buổi trưa, cũng đừng la cà ngoài xóm, không tốt đâu.

Vậy là ông Nhâm được thư thả mỗi sáng. Ông dậy lúc năm giờ, nấu nước châm trà, uống vài ly rồi ông mở cửa ra đi lúc cả nhà còn ngủ. Ông thấy vui.

Buổi sáng mờ sương làm ông nhớ lại cái thuở còn chạy xe lôi. Ông được hít thở không khí trong lành, được chuyện trò với ông bạn già ngày nào. Đi tập được gần một tháng, ông Nhâm có thêm một người bạn đó là bà Năm bán xôi nhà trong hẻm đối diện. Bà Năm đã ngoài sáu mươi và vừa qua một cơn tai biến mạch máu não. Bà đi đứng vẫn còn khó khăn và mỗi ngày, đưa con trai út vẫn cùng đi tập với bà. Nhìn cảnh hai mẹ con đi lại nói cười, ông Nhâm cũng vui lây. Qua người bạn, ông biết bà Năm nghèo lắm. Mấy đứa con lớn có gia đình đã ở riêng. Chỉ còn bà với thằng Út, nó đang học nghề điện ở một trung tâm. Buổi tối còn tranh thủ đi bán hàng ở một siêu thị mãi đến khuya mới về. Sáng nào nó cũng dậy sớm đưa mẹ đi tập thể dục. Ông Nhâm nghe thềm hạnh phúc của bà Năm. Mấy đứa con ông giờ này chắc còn ngủ. Tội nó có những việc chỉ tội nó mới biết. Ông nhớ lại lúc nhà vừa cất xong. Ông đề nghị đặt bàn thờ ở nhà dưới đúng như xưa

giờ vẫn vậy. Bước vào nhà, phải nhìn thấy cái bàn thờ ông bà, căn nhà mới ấm cúng. Lục Bình phản ứng như ông vừa chạm phải điều nó kiêng kỵ nhất:

- Bàn thờ đặt trên lầu. Phòng này là phòng khách, ai lại bày chương ướng cái bàn thờ như ở quê, coi sao được?

Ông Nhâm đành phải nghe theo nó, mấy tấm ảnh thờ cũ đã vàng ố, nhưng đó là cái gì còn sót lại của quá khứ nghèo nàn của ông. Mấy ngày sau, con Lục Bình đem từ đâu về ba tấm ảnh mới tinh. Ông bà nội nó với những bộ đồ Tây, áo dài thêu nhìn lạ hoắc. Còn bà Nhâm, ngồi chễm chệ trong salon, cổ và tay đầy những vòng vàng. Ông Nhâm chưa mở miệng, Lục Bình đã “ra lệnh”:

- Ba đem mấy cái hình cũ xuống đi! Con đã đặt người ta làm “vi tính” mấy tấm hình này. Cái nhà đẹp, bàn thờ đẹp mà để mấy cái hình xấu hoắc đó, coi làm sao được. Mà ba cũng không được đốt nhang, khói bay đen trần nhà hết. Con mua ba cây nhang điện cắm vào thì tiện lợi hết chỗ nói.

Cái bàn thờ với những tấm hình xa lạ như chẳng phải người thân của mình làm ông Nhâm buồn rầu mấy bữa nhưng rồi phải ráng làm quen, ông gói ba tấm hình cũ lại. Những lúc không có con Lục Bình ở nhà, ông lại mở ra coi.

Vừa đi làm về, chưa kịp thay đồ, Lục Bình đã chạy quáng quàng lên lầu:

- Ba đâu rồi? Con hỏi ba chuyện này coi!

Ông Nhâm đang lau bàn thờ, ngạc nhiên quay lại, chưa kịp hỏi, Lục Bình đã nói một hơi:

- Có phải ba quen thân với bà bán xôi ở hẻm bên kia phải không? Người ta đồn ầm lên cả xóm. Sao ba lại “sanh tật” vậy?

Ông Nhâm ngạc nhiên nhìn chăm chăm Lục Bình rồi từ tốn:

- Ai nói với con kỳ vậy? Ba đi tập thể dục, bà Năm cũng đi tập thể dục. Nói vài ba câu là chuyện bình thường, có gì đâu.

Lục Bình nhìn ông khó chịu:

- Mấy người “bá vơ” đó, ba cũng thân mật, hèn gì người ta không nói sao được!

- Con lấy tư cách gì nói người ta “bá vơ”? Người ta nghèo nhưng tư cách chưa

chắc ai bằng. Đừng đánh giá con người qua hình thức bên ngoài nghe con.

Lục Bình tức nghẹn. Chỉ vì người đàn bà đó mà ba “lên lớp” nó. Nó dùng dằng bỏ xuống nhà. Ông Năm cũng buồn. Đứa con gái ông thương yêu nhất và cũng lớn lên từ trong cái nghèo. Bây giờ, nó lại khinh khi những người đã từng nghèo như ba má nó.

Lục Bình không phải là đứa dễ nghe ai. Nó tìm đến nhà bà Năm vào một tối. Căn nhà nhỏ, có rào và trông rất sạch đẹp đã làm hạ bớt cái kiêu căng trong lòng đứa con gái lúc nào cũng thấy chẳng ai bằng mình. Bà Năm đang ngồi trong cái ghế dựa, hai chân ngâm trong thau nước thuốc. Thằng Út ngồi bệch dưới gạch đang xoa bóp bắp chân cho mẹ. Mẹ con nói cười với nhau vui vẻ lắm. Lục Bình vẫn đứng quan sát. Nó bỗng nhớ lại hình ảnh má nó trong một lần bị trặc chân. Lúc đó, nó cũng ngồi bệch xuống nền đất, ôm lấy chân má mà bóp thuốc rượu. Hình ảnh gia đình này đã khiến nó nhớ tới ba. Đã bao lâu rồi, nó không còn ngồi nói chuyện và cười vui với ba. Mỗi lời nói nó chỉ là “lệnh”. Có bao giờ nó để ý coi ba thích cái gì đâu. Tiền bạc cả đời dành dụm của ba, nó chỉ thêm vào một ít và căn nhà đã trở thành của nó. Ba không được quyền góp ý. Nó bỗng nghe một nỗi ân hận dâng lên trong lòng. Thằng Út đứng dậy, bước qua bàn bưng lấy tô cháo và cũng trong tư thế ngồi dưới đất, cậu dứt từng muỗng cho mẹ. Lục Bình quay đi, nó chạy qua con hẻm dài, cố kìm để nước mắt không rơi. Nó bấm chuông, thằng em ra mở cửa. Nó bước vội lên lầu. Ông Nhâm đang cầm tấm ảnh cũ mèm của bà Nhâm đưa lên ngắm. Lục Bình khế khàng ngồi xuống bên ông:

- Ba ơi! Tha lỗi cho con nghe ba! Con vẫn là con Lục Bình của ba mà!

Ông Nhâm quay lại. Ông chợt nhớ như in cái ngày ông đâm chúi nhủi thằng chủ nhà, ông cũng thấy con Lục Bình nhìn ông như vậy.

BA NGƯỜI



Nguyễn Quang Huy

Có lẽ gần chín giờ tối.

Người đàn bà vẫn rấm rứt khóc.

Người đàn ông:

- Anh không ngờ rằng nó lại đổ đốn ra như vậy! Hồi mới ở Viện Điều dưỡng về, nó có thể đâu!

- Vâng... Chỉ từ khi đứa bé chết... anh ấy đâm ra rượu chè... Mà lúc không uống, thì cứ như dở người...

- Em tính... vợ chồng mãi mới có một mụn con, thì lại như thế. Nó buồn, bệnh cũ tái phát là phải. Thôi được... Em cứ về đi, mai anh sẽ bảo nó!

Người đàn bà hốt hoảng:

- Đừng... Anh đừng! Không được đâu!

- Sao không?

- Anh ấy không còn coi anh như... như trước nữa!

- Ra thế...! Em nói đi! Đừng giấu anh điều gì!

Im lặng nặng nề. Giọng người đàn bà khó nhọc.

-... Đứa bé chết. Anh ấy chửi mắng em thậm tệ. Bảo là em hư đốn, thích chơi bời lãng nhãng, không muốn có nó, nên cố tình để nó chết. Và... anh ấy còn nói do anh với em... với nhau nên đứa bé mới bị thế.

Người đàn bà nói một hơi, như thể nếu dừng lại thì sẽ không đủ can đảm nói tiếp. Khi chợt nhìn thấy người đàn ông trắng bệch trong cơn giận dữ tột độ, cô bỗng im bật. Anh bấu tay vào mép bàn, mười đầu ngón tay cũng trắng bệch, hàm nghiến chặt, cảm bạnh ra, cả người rùng rùng như sắp lên cơn động kinh.

- Thằng đốn mạt! Thôi thì... nó nghĩ về anh thế nào cũng được, nhưng ai cho phép nó nghĩ về em như thế?

Người đàn bà ghen ngào:

- Em khổ lắm! Em thấy có tội với anh...

Người đàn ông đau đớn nhìn vào mặt người đàn bà, thay lời hỏi. Cô vội vã nói tiếp.

-... Là vì anh ấy như thế!

- Anh cấm em không được nghĩ như vậy! Nó hành hạ em chưa đủ hay sao? Giá mà anh có thể chịu thay cho em được! Thôi... khuya rồi, em về đi. Để từ giờ đến sáng mai, anh nghĩ xem còn cách gì không.

Người đàn bà ngập ngừng.

- Em... em không về được!

Và cô lại òa khóc.

- Nó đánh em à?

- Không... chẳng thà anh ấy đánh...

Người đàn ông thở dài, đứng dậy, đến bên người đàn bà, đặt bàn tay nặng nề lên đầu cô.

- Thật khốn nạn thân em! Thôi, đừng khóc nữa! Từ nay, hễ nó đuổi, thì em cứ đến đây! Còn mặc xác nó, nó muốn nghĩ gì thì nghĩ!

Anh giúi vào tay người đàn bà một nắm tiền.

Người đàn bà ngập ngừng.

- Còn anh... Anh không sợ...?

- Sợ gì? Anh chỉ sợ em nghĩ quẩn!

- Em không thể làm cái chuyện kia được, nên liều tìm đến anh. Nhưng... anh cũng nghèo lấy đâu ra?

Và cô lại sụi sụi. Người đàn ông gắt:

- Anh sẽ có cách! Nhưng dứt khoát, em không được làm liều. Em phải đến đây! Nhớ chưa? Còn bây giờ thì em về đi.

*

**

Người đàn bà vừa khóc, vừa lê bước về nhà. Cô gọi cửa.

Người đàn ông lè nhè sau cánh cửa vọng ra:

- Tiền đâu?

- Anh mở cửa cho em! Em xin anh!

- Tiền đâu đấy! Đưa đây! Đút qua khe cửa ấy!

Cô vừa đút tiền qua khe cửa, vừa khóc.

Then cửa lạch xạch. Chồng cô vẫn một tay cầm chai rượu, một tay vợ nắm tiền. Chai rượu vẫn còn đầy, nhưng mặt mũi anh ta đã đỏ gay, nước mắt nước mũi dàn dụa. Anh ta đưa tay áo bạc quệt ngang mặt, hỏi vợ, giọng méo xệch.

- Tiền của nó phải không?

Người đàn bà nín lặng.

Người đàn ông nhìn mắt vợ sưng húp, làm như không biết.

- Tôi biết ngay mà! Cô chỉ có đến đấy thôi! Nhưng nó không thèm ngủ với cô à, mà về sớm thế???

Người đàn bà chấp tay, méu máo:

- Em xin anh! Anh đừng nghĩ thế cho em, phải tội! Còn anh ấy cũng không phải là người như thế! Anh ấy là bạn anh...

- Hừm! Bạn bè gì? Tin bọm mất bò...

Nhưng giọng anh đã dịu xuống. Anh bỏ mặc vợ, lại bàn, ngồi xuống ghế và lại lạng lẹ tu rượu. Người đàn bà không thể chịu được dáng ngồi của chồng, gương mặt hốc hác, khắc khổ, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, cái đầu hơi cúi xuống.

Chị nhẹ nhàng đến bên chồng:

- Anh đừng uống rượu nữa! Anh thương em... Anh đang bệnh tật thế kia...

- Thì mới uống cho chết mẹ nó đi!... Mà ai cho phép cô dạy khôn tôi? Cút!

Và anh lại tu rượu.

Người đàn bà mắc màn. Một tiếng dằn chai "cạch":

- Từ nay tôi ngủ dưới đất! Tôi không thể ngủ chung với cô được.

Người đàn bà đứng thần mặt ra. Cô thở dài, trải chiếu, mắc thêm một cái màn dưới nền nhà, rồi chui vào.

- Thôi, để em ngủ dưới này!

Người đàn ông gầm lên:

- Đã bảo là tao ngủ dưới đất! Tao cũng sắp về với đất rồi! Lên trên kia, không nói nhiều!

Người đàn bà lại lặng lẽ chui lên giường. Giát giường run lên theo tiếng nước nở âm thầm của cô. Người đàn ông vẫn ngồi uống. Cái đầu cúi thấp hơn nữa.

*

* *

Một buổi sáng, anh bảo cô:

- Cô gọi thằng bạn của tôi đến đây! Tôi có chuyện muốn nói với nó! Bảo là tôi sắp chết rồi, thế nào nó cũng phải đến! Nhanh lên!

Cô tắt tưới chạy đi.

Nhìn vẻ mặt cô, người đàn ông hỏi:

- Sao? Nó nguy lắm rồi phải không?

Người đàn bà bật khóc:

- Vâng... Anh ấy bảo em đến gọi anh! Em xin anh... anh đừng giận anh ấy...!

Người đàn ông quát:

- Cô có im đi không? Xin xỏ gì! Đi!

Anh đẩy vợ cô ra, khóa cửa, vớ lấy chiếc xe, đạp hồi hả. Anh ào vào nhà, ôm lấy bạn bật khóc hu hu:

- Mà đừng bỏ tao...

Người bệnh mặt nhợt nhạt, cười hiền lành:

- Mà cũng biết khóc cơ à? Tao còn có chuyện muốn nói với mày đây! Mà chưa nói được, thì tao chưa chết! Nói vậy thôi, cũng sắp rồi đấy...

Vừa lúc, người vợ bước vào. Người bệnh xua tay:

- Cô ra ngoài! Đã bảo ra! Đàn bà con gái, biết gì mà nghe...

Chờ vợ ra khỏi, anh bảo:

- Mày mang cái ba-lô trên nóc tủ xuống đây!... ở đấy... có tờ giấy..., đúng nó đấy..., mày đọc đi...

Người bạn cầm cúi đọc. Một lượt. Hai lượt. Đây là tờ giấy anh cam kết với bệnh viện, đồng ý hủy đứa bé, vì nó là một quái thai.

Người bạn khóc:

- Sao mày không cho nó biết?

- Không! ích gì! Nó dễ khó, phải mổ... lúc ấy đang mê. Chỉ có tao, với bác sĩ

bệnh viện trưởng, với ca trực hộ sinh. Tao yêu cầu họ đừng cho nó biết, chỉ bảo là thai bị chết lưu... Nó tỉnh, chỉ khóc...

- Đã vậy, sao mày còn hắt hủi nó? Thằng khốn kiếp! Mày còn nghĩ ra được trò gì dã man hơn thế nữa không?

Cái giọng trách móc, chứ không giận.

Người bệnh cười yếu ớt.

- Có thể, thì nó mới dám đến với mày! Và... để mày đừng vội đi lấy vợ... Còn tao, sau khi nhìn thấy đứa trẻ, thì tao hiểu kể như đời tao đã xong. Nhưng còn nó... con vợ tao ấy... là một người đàn bà tử tế! Tao không muốn nó sẽ gặp phải một thằng đều. Mà mày... là một thằng bạn tốt!

Bàn tay khỏe mạnh ấm áp nắm chặt bàn tay xương xẩu, giá lạnh...

- Tao không ngờ mày lại đến nông nổi này... Mày đừng giận tao, đã bỏ mặc mày...

- Đừng nói chuyện ấy nữa... Sau khi mày ra bắc, tao bị một trận bom đập. Chúng nó tóm được tao, với mấy đứa nữa. Chúng tao bị giam trong một cái kho chứa chất độc. Mày tính, sáu tháng trời, gì mà chẳng ngấm...

Im lặng. Như thể trời sắp bão.

-... Tao đã định làm một liều thuốc... nhưng nghĩ vậy thì hèn quá! Mà sống đến giờ, cũng là dai lắm rồi...

- Mày đừng nói nữa...

- Mày sợ à?... Ờ mà thôi, nói cái chuyện chó đẻ ấy làm gì... Đứng lên đem cái hòm lại đây cho tao! Đấy, cái hòm ấy!...

Hòm bị khóa, nắp hòm có ổ một khe nhỏ.

- Mày phá khóa ra! Tao vứt mẹ nó chìa đi rồi...

Bạn anh phá khóa. Trong hòm là tiền.

- Tiền của ai đây?

- Của mày! Mấy năm nay, mày đưa cho nó, mày không nhớ à?

- Trời ơi! Thằng này điên thật rồi! Mày bày ra cái trò này làm gì?

- Để gả nó cho mày, sau khi tao ngoẻo! Hai đứa còn có cái mà tiêu...

Im lặng.

Người bạn khóc không thành tiếng. Còn anh nhắm mắt vì quá mệt. Bàn tay gầy guộc của anh quờ tìm tay bạn. Một lúc lâu, anh mới nói, giọng đứt quãng:

- Hồi ở chiến trường, tao có thể chết cho mày sống... Và mày cũng vậy! Song thời ấy còn bom đạn, nếu tao có chết, thì chắc gì mày đã được sống! Còn bây giờ, tao chắc là chết rồi, mày chắc là sống rồi. Nhưng còn nó, con vợ tao ấy, nó cũng đáng được sống cho tử tế. Bây giờ thì mày hiểu ý tao chưa?

Người bạn lặng lẽ gật đầu, nước mắt vẫn ròn ròn trên khuôn mặt đã méo xệch đi vì đau đớn và bất lực.

Rồi anh mệt mỏi thiếp đi. Gương mặt anh bình tĩnh và thanh thản lạ lùng. Đó là gương mặt mà thần chết chờ đợi ở những con bệnh hiểm nghèo.

BẦY HEO CON



Lê Nguyễn Hiệp

*N*gười đàn ông luống tuổi cất tiếng từ trong nhà vọng ra.

- Chấn! thằng chết bầm đầu rồi! sao chưa cho heo ăn để cho bầy heo đói nheo nhóc la ồm tỏi thế này, tao lại quất cho mấy roi bây giờ.

Chấn đang chơi với lũ trẻ ngoài sân nghe tiếng cha la vội chạy nhanh vào trong sợ cha đánh đòn. Mới hơn mười hai tuổi đầu mà Chấn đã phải làm việc quần quật suốt ngày. Sau khi học xong tiểu học nó bị bắt phải ở nhà lo giúp việc. Trong khi người anh kế hơn nó bốn tuổi vẫn còn được đi học.

Chấn đi vội ra sau chuồng heo, trộn cơm thiu với rau khoai lang, nấu thêm một lúc cho ấm sau đó bỏ vào máng heo, bầy heo đói ăn chạy sộc đến tranh nhau ăn. Heo mẹ và bầy heo con ước chừng đến 10 con chen chúc nhau chỗ mõm vào máng ăn lấy ăn để. Thằng bé chưa kịp đổ hết vào máng, các chú heo con háu ăn dơ lưỡi liếm vào nồi thức ăn còn ấm dính vào cả tay Chấn. Mỗi lần thấy bóng Chấn các chú heo con sấn lại gần vì biết rằng thế nào chúng cũng có cái ăn. Chấn quen với cái cảnh này, người và vật quần quít nhau. Nó lúc nào cũng đánh cái quần đùi người để trần không cả mặc áo lót. Như vậy tiện lợi khỏi phải lo áo bẩn.

Hàng ngày từ sớm Chấn xách cái thùng nhôm đi qua mấy nhà quen cùng khu phố, xin cơm và đồ ăn thừa để làm đồ ăn phụ cho heo. Mùi xú uế chua lè của đồ ăn thừa có đến vài ngày bốc thẳng vào mũi khiến cậu bé nhăn mặt. Nguyên đây phố đều biết mặt Chấn, cứ cách hai hoặc ba bữa Chấn lại trở về căn nhà trước đã xin đồ ăn thừa. Cậu bé lễ phép thưa gửi và cảm ơn đàng hoàng mỗi lần ghé qua lấy đồ ăn.

Sau đó buổi chiều khi chợ sắp tàn Chấn lại phải ghé vào khu bán rau cải để xin mấy thứ rau dập nát bị vất đi. Chợ trong những ngày vào mùa mưa, lầy lội và bẩn thỉu, Chấn thường đi chân không lội vào chợ, có đôi chỗ trũng nước ngập lên đến mắt cá. Ngày nào cũng như ngày đó công chuyện xin cơm thừa và rau dập được

lập lại liên tục.

Chấn tuổi còn nhỏ nên vẫn còn ham chơi, đôi lúc trốn ra ngoài nhập bọn với bọn trẻ cùng xóm đi hái trộm trái cây. Về đến nhà y rằng bị cha lấy roi mây đánh cho vài roi để chữa cái tật đi chơi.

- Con cái nhà mất dạy đã cấm đi chơi mà dám cả gan trốn đi! không coi tao ra gì cả.

Cha nó mới quát như vài roi mây lên người. Thằng bé đã khóc rống lên như thể đau đớn lắm.

- Cha ơi! lần sau con không dám nữa đâu.

- Mày chỉ có già cái miệng.

Những lần như thế mẹ nó lại đứng ra xin dùm cho nó.

- Thôi tôi xin ông đánh nó như thế đủ rồi.

- Thằng Chấn không mau xin lỗi cha.

Có lẽ Chấn là con nuôi hay sao đó mà bố đối xử Chấn khác với người anh. Chấn chỉ hiểu mang máng là đứa con nuôi khi bị mấy đứa trẻ trong xóm trêu chọc.

- Thằng Chấn là đồ con nuôi đó tụi bay biết không.

Chấn nghe giận lắm nhưng không làm gì được. Dần dà Chấn cũng hiểu nó là đứa con nuôi. Trời đầy dọa nó đã là đứa không cha mẹ, chiếc chân phải lại bị tật, đôi mắt ti hí mỗi lần đọc báo hay ngó xa nó phải ráng dưng cặp mắt cho lớn, có lẽ nó bị cận hay sao đó, mà nó cũng chẳng thèm để ý vì nó có phải đi học nữa đâu mà cần lo lắng. Làn da hơi đen đui với đôi bàn tay chai dầy vì làm lụng vất vả, làn da của con nhà nghèo. Còn anh nó thì tối ngày chỉ có học trông vẻ trắng trẻo thư sinh. Nhìn mấy đứa trẻ trong khu phố được đi học, nó nhìn với con mắt thèm muốn. Trình độ học của nó vừa đủ đọc báo tin xe cán chó, vài ba câu chuyện tình lãng mạn, hay vài bộ truyện chưởng, mà nó cũng đâu còn thì giờ rảnh rỗi đâu mà đọc. Tính toán thì chỉ biết cộng trừ nhân chia vậy là đủ sống với đời. Mà nó cũng đâu cần học cao cho lắm, cha hắn kia có biết chữ nhiều đâu mà buôn bán cũng ra phết, tính nhẩm thối tiền cho người ta rất nhanh, không trật đi đâu được. Rõ là vẽ chuyện! cha nó thường gạt đi mỗi lần nó mở lời muốn đi học.

- Ngươi mày mà học hành cái gì thôi ở nhà giúp tao buôn bán nuôi đàn heo còn

có ích hơn.

Trái hẳn với bề ngoài không được mấy sáng sủa, nó rất hiền lành chất phác, chịu khó làm việc. Mà không chịu khó cũng không được với cha nó. Nó trở thành một thứ người làm bất đắc dĩ. người đi ở thì còn có lương chứ nó không có đến một đồng xu dính túi.

Bạn bè thì ít, loe ngoe vài móng và thường nó ít được đi ra ngoài. Nên đám heo con là bầu bạn của nó. Chiều đến nó lo tắm rửa cho đàn heo con để thương, nó ôm từng con heo con dội nước trên người kỳ cọ như một người mẹ. Mấy chú heo được tắm rửa sạch sẽ mát mẻ, vẩy cái đuôi bắn văng cả những hạt nước còn đọng lại lên mặt và người Chấn. Đúng là heo ăn đầu ỉa đó, từng bãi phân được các chú heo phóng uest không ngừng nghỉ. Cậu bé cầm vòi nước xịt những phân heo trôi theo rãnh nước thoát ra ngoài sân sau. Dù đã được chùi rửa cẩn thận mùi thúi của phân heo vẫn còn bám rết không thể nào dứt đi được. Người lạ đi ghé ngang qua chắc chắn ngửi thấy mùi nồng nực của chuồng heo, nhưng với Chấn chiếc mũi đã mất khứu giác để phân biệt, mùi vị quen thuộc đã bám vào con người nó hàng ngày để rồi tự nó mất cái khả năng cảm nhận. Như người ghiền hút thuốc hàng ngày, họ không còn nhận ra mùi khói thuốc hôi hám bám vào quần áo.

Trong nhiều năm dài nó đã chăm sóc biết bao đợt heo đẻ rồi lớn lên, những con heo mập núng nính này được đem bán cho các lái heo. Ngày tháng trôi qua nó đã qua cái tuổi trẻ thơ, bây giờ nó đã là một người lớn quá tuổi đôi mươi, ông anh đã tốt nghiệp xong cử nhân hóa còn nó thì ngay cả cái bằng tiểu học làm vốn cũng nằm ngoài vòng tay. Nó càng bận bịu thêm với công việc nuôi heo và bếp núc. Chính cái công việc bếp núc tưởng như tầm thường đã tạo cho nó căn bản, giúp ích cho nó rất nhiều trong việc làm ăn sau này. Những bạn bè cùng lứa tuổi hồi nhỏ trong khu phố, đưa lên đại học, đưa đăng vào sĩ quan, đưa đi du học nước ngoài. Số phần may mắn của những đứa nó biết đều tốt đẹp cả, chúng được trời ưu đãi, nó thì vẫn lụi đui trong xó bếp với bầy heo. Nó an phận với những gì đang có, một xếp đặt từ thừa lọt lòng mẹ, nó chỉ còn biết trách ông trời. Riết cuộc sống là một sự chịu đựng, không còn biết làm sao để vươn lên, đầu óc lười suy nghĩ trong nhiều năm trời đã trở thành thói quen thụ động, đến đâu hay đến đó. Chấn

cũng mong muốn có một nếp sống gia đình, lấy vợ đẻ con, đi làm kiếm ít tiền để dành. Nhưng nó không biết làm sao để thoát ra cái thói quen đã thành nếp.

Rồi thêm hai chục năm nữa trôi đi nhanh chóng, công việc chăn nuôi bầy heo được lập lại hàng ngày, hết năm này qua năm khác như một mảnh đời bám vào nó, nó đã trở thành một người đàn ông trung niên lúc nào không biết, vậy mà nó vẫn tưởng như mới ngày nào. Bầy heo con cũng vẫn còn là bạn của nó, hết đợt này đến đợt khác. Đời sống tình cảm lứa đôi cũng không được may mắn như cuộc đời nó, thêm thường thì có nhưng nó chẳng dám mơ ước. Đã hơn bốn chục tuổi đầu rồi nó vẫn sống độc thân. Các cô trong phố toàn là các tiểu thư khuê các, có học, họ còn đang mơ mộng đến những mối tình cao đẹp nào đó, thì có hơi đâu mà để ý đến đứa dở dở ương ương như nó, mùi hôi kỳ cục lúc nào cũng phảng phất trên người, mùi của heo quả thật cũng khó ngửi và bám lâu. Nhiều cô còn sống sượng bịt cả mũi lại mỗi lần nó đi phất ngang qua. Ngửi này khinh người quá lắm mai mốt có mà chống ề, nó làm bầm rửa thắm trong miệng.

Cho đến một hôm nó thấy có cô con gái hay gánh đôi quang gánh rau muống ngồi bán từ sáng sớm trước cửa nhà, nhìn dáng cô gái vẫn còn trẻ tính ra phải thua nó cỡ trên một con giáp. Khu ngã ba này có một thứ chợ thật lạ, khoảng gần 5 giờ sáng đã thấy ồn ào. Nào thúng, nào quang gánh được bày ra cho các bà nội trợ thích đi chợ sớm, gần đến bảy giờ tiếng ồn ào bỗng im vắng, làm như chưa hề có cuộc họp chợ ở đây, có thể gọi đây là thứ chợ chồm hổm, chỉ họp chợ khoảng hai tiếng rồi chạy. Kiểu họp chợ này đã xuất hiện tại khu này khá lâu từ hồi Chấn còn nhỏ. Cũng chính tại ngã ba này buổi chiều từ 5 giờ tới khoảng 9 giờ tối, có nhiều gánh hàng bán các món ăn chơi trong đó có món hột vịt lộn, cô gái tối nào cũng mang một rổ hột vịt lộn ngồi bán. Nó hay lân la đến làm quen cô gái, lúc mua bó rau muống, lúc mua ít hột vịt lộn. Nó chẳng biết tán tỉnh, thích cô ta nó tìm đến giúp cô cái này cái nọ, nó tỏ tình bằng những cử chỉ chân thật ngây ngô, không biết những lời lẽ tán tỉnh văn hoa bay bướm. Có lẽ cô gái cũng cảm nhận được điều khác thường này. Dù nó không biết nói chuyện như người ta, nó cũng đã loáng thoáng hiểu về đời tư của người con gái, cô gái trôi dạt từ làng quê nghèo miền trung vào đây kiếm ăn, tự nhiên nó cảm thông với cái khó nghèo của người

con gái. Nó nghĩ giá nó có thể bảo bọc và chăm sóc cho cô ta thì hay biết mấy. Tình yêu như một động lực thúc đẩy nó can đảm trình bày ước nguyện của nó cho mẹ. Mẹ nó vui mừng sao lại có người con gái nào chịu để ý đến nó.

- Bằng này tuổi đầu còn ai chịu lấy mày? nếu có tao sẽ bằng lòng mà chấp tay lạy giới đã ban phúc cho mày.

Bà cụ vài hôm sau lân la làm quen cô gái. Hỏi chuyện trên trời dưới đất, làng quê ở đâu. Cái điều mà người con trai rất khó mở miệng khi đứng trước người con gái, bà đã gần tám chục mà trông còn mạnh khỏe, nói chuyện vẫn minh mẫn. Nể bà cụ cô gái trả lời khéo léo phải lo làm ăn kiếm tiền gửi về quê chưa muốn nghĩ đến việc lập gia đình, vì như thế chỉ thêm gánh nặng, hiện cô đang ở nhờ nhà người quen cùng quê. Dù sao Chấn cũng hơn cô một con giáp nên sợ cảnh chồng già vợ trẻ, vả lại hình như Chấn cũng không có công ăn việc làm gì rõ ràng ngoài trừ công việc Chấn đang nuôi đàn heo con trong nhà sau.

Chấn bỗng thấy cô gái mất biến vài hôm không hợp chợ. Hay cô ta bị cảm! Chấn nghĩ thầm. Chấn ngày hôm sau lòng như lửa đốt, bận bộ quần áo vía chỉ dành mặc cho ngày tết, thường ngày Chấn ăn vận rất xuề xòa có khi chỉ vận độc cái quần cụt, Chấn mua một bạch cam đi tới xóm lao động nghèo. Sở dĩ Chấn biết nhà vì Chấn đã âm thầm theo cô gái về nhà nhưng chỉ dám đi đằng sau thật xa. Chấn gõ cửa, người đàn bà từ trong nhà đi ra, Chấn hỏi thăm về cô gái, người đàn bà chỉ tay vào góc phòng, trên chiếc giường tre ọp ẹp Chấn thấy cô gái nằm rũ người đang thêm thiếp. Chấn rón rén đi đến bên giường, khẽ ngồi vào cái ghế đầu sợ đánh thức cô gái dậy. Hồi lâu cô gái choàng mắt dậy ngơ ngàng thấy Chấn ngồi bên cạnh, cô gái bối rối thấy rõ lúc đầu sau đó cô tỏ vẻ cảm động vì sự viếng thăm bất chợt này. Chấn lên tiếng xin lỗi đã đường đột đến thăm. Cô gái tính ngồi dậy, nhưng đầu nặng như búa bổ lại nằm vật xuống giường.

- Cô cứ nằm xuống nghỉ ngơi. Nếu mà cô bằng lòng thì từ nay tôi sẽ là người chăm sóc cho cô bất kể ngày đêm.

Chấn vừa thốt ra điều đã ấp ủ bấy lâu nay. Chấn cũng tự lấy làm bàng hoàng sau khi thốt ra lời nói trên. Quỉ đưa đường hay sao mà nó xuất thần mở miệng. Nó lúng túng đỏ mặt ngồi đợi sự phản ứng bất lợi từ cô gái.

Ngược với điều Chấn lo sợ, cô gái không nói gì khế nắm bàn tay Chấn, đôi mắt mệt nhọc tỏ vẻ cảm động. Tình yêu mộc mạc nảy nở tự nhiên. Chấn thực sự xúc động, lần đầu tiên Chấn được nắm bàn tay một người con gái. Tình yêu đến chậm ở cái tuổi hơn 40. thật đơn giản như con người của nó.

Đám cưới diễn ra đơn giản. Sau ngày cưới hai vợ chồng được cho trú ngụ trong phòng dưới hầm cầu thang. Gọi là cái phòng cho nó có vẻ riêng tư, chứ thật ra chỉ là chỗ khoảng trống bên dưới cầu thang, một cái giường nhỏ được kê ngay chỗ thanh thiên bạch nhật đó. Chuyện vợ chồng thì thật là oái ăm, ban ngày hay trước khi về đêm dù vợ chồng có muốn âu yếm nhau cũng phải dằn lòng chịu đựng. Ấy vậy mà họ cảm thấy thật hạnh phúc, họ mãn nguyện bằng lòng để được sống với nhau như thế. Lấy nhau xong ít lâu, cái con người chất phác hiền lành như nó bỗng nhiên lại thông đạt được một điều. Ủ nhỉ! tại sao không làm một hàng bán bún riêu cho vợ nó ngồi bán ngay hàng trước cửa nhà thay vì gánh rau muống. Bà cụ giờ còn có mình nó, ông cụ thì đã về chầu chúa từ lâu, các anh chị đều lần lượt đi ra ở nước ngoài hết từ sau ngày nó cưới vợ. Thôi thì con nuôi cũng là con, bà cho nó mượn vốn mở hàng bán bún riêu. Rồi giao hết đàn heo con cho nó nuôi luôn bà cụ cũng chẳng thêm ngó ngang đến bầy heo đó nữa. Ngày hai buổi bà cụ đi lễ và chầu mình thánh trong nhà xứ gần phố, có vợ chồng nó bên cạnh bà cụ cũng cảm thấy yên tâm. Trái nắng trở trời cũng có một tay nó lo lắng cho bà, họa hoằn lắm các anh chị mới trở về ít lâu rồi lại đi ra khỏi xứ.

Nó đi lùnh mua những con ghẹ vào buổi sáng, về sau này quen rồi người ta mang thẳng đến giao cho nó mỗi ngày. Buổi chiều sau khi đã chăm lo cho đàn heo con xong nó bắt tay vào việc làm riêu. Nó chứng nào tạt đó dù đã có vợ, nó vẫn cời trần trùng trục đánh độc chiếc quần đùi đã sờn chỉ. Nó chăm chỉ ngồi bóc từng con ghẹ, bẻ càng và lột vỏ cứng, phần thịt mềm được bỏ qua cái chậu lớn đổ đầy nước ngay bên cạnh. Vợ nó ngồi trên giường day vú cho con bú, vừa nhìn chồng làm việc. Những ngày đầu lấy nhau người vợ rất lo lắng, sợ người chồng hiền lành không biết làm công việc gì để mà nuôi sống hai vợ chồng và rồi còn con cái nữa. Cái lo của chị rồi cũng từ từ tan theo ngày tháng trôi đi. Giờ chị bỏ hẳn bán gánh rau muống chỉ còn ngồi bán nồi bún riêu ngày hơn hai tiếng, và suốt

ngày ở trong nhà trông coi con không phải đi ra ngoài như hồi xưa bán gánh rau muống, bao nhiêu cực nhọc người chồng gánh hết. Thỉnh thoảng hai vợ chồng dư tiền mua vài lượng vàng làm của. Cuộc đời chị tưởng cái nghèo sẽ bám riết suốt đời, nào ngờ định mệnh đã sắp xếp cho gặp người chồng bề ngoài như quả dưa xanh vỏ mà bên trong đỏ lòng.

Cả một nồi ghẹ to tổ chẳng đã được nó thanh toán gọn lẹ. Rửa sạch số ghẹ được bóc vỏ ngoài rồi cho vào cối đá gĩa cho nhừ. Mồ hôi trán chảy xuống mặt nó, hơi mệt nhọc nhưng có đáng là bao, nó còn phải để dành tiền về sau này ráng lo cho con được có chữ hay như người ta, đời nó đã thất học. Đang nghĩ miên man nó giật mình số ghẹ được gĩa nát từ hồi nào, nó đổ vào rổ lớn để lọc lại lần cuối bớt số bã để lấy phần nước cốt. Cuối cùng nồi bún riêu lớn đã được nó hoàn tất, nghe có vẻ dễ những cũng mất khá nhiều thì giờ. Vợ nó ngồi bán gánh bún riêu từ 3 giờ đến 5 giờ chiều là hết nồi bún riêu, nó làm khá ngon nên khách ăn uống đến nườm nượp. Ngày bán hai tiếng nó cũng dư sống nuôi cả gia đình. Chấn không ngờ cách pha chế làm bún riêu của nó nghĩ ra lại được bà con hưởng ứng khen ngon. Những sợi bún nhỏ được thay vào bún có sợi to. Tiếng đồn đi xa, người này kháo đến tai người nọ, hàng bún nhiều khi khách phải xếp hàng chờ đợi làm cản trở lưu thông trên con đường vốn đã nhỏ bề ngang.

Bà cụ ngồi ngó khách hàng ra vô ăn uống cũng lấy thế làm vui, ít ra bà cũng không bỏ công nuôi Chấn, nó chịu khó làm việc và còn dành thời giờ săn sóc cho bà. Các con bà đã lần lượt đi ra nước ngoài sống, bà già rồi không muốn đi xa xóm làng, ít ra ở đây bà còn nghe hiểu, có những người già cùng trạc tuổi bà ngồi lê mách lẻo cũng qua được những chuỗi ngày về chiều. Thằng bé con Chấn đi chập chững đến bên cạnh bà nội, kêu bập bẹ bà bà, bà ôm nó vào lòng. Hạnh phúc nhỏ nhoi cuối đời bà. Rút cục chỉ có nó đứa con nuôi bà thường bạc đãi ít để ý nhất lại là người thân thiết gần gũi với bà đến cuối cuộc đời.

Nhận được thư của cậu con trai lớn từ nước ngoài gởi về than khổ vì hoàn cảnh gia đình không được êm ấm, hai vợ chồng nó đã ly dị, người vợ bỏ đi lấy một người ngoại chủng để lại mấy đứa con. Người con dâu hồi còn ở chung với bà, tính tình cũng được lắm, biết kính trên nhường dưới. Vậy mà ai ngờ qua xứ

người cô ta lại thay đổi ghê gớm như thế, bà không thể hiểu nổi. Bà suy nghĩ thương con đâm bệnh, sau đó ra đi vì chứng bệnh của tuổi già. Chấn chạy ngược chạy xuôi lo đám tang cho mẹ, người mà đã nuôi nấng Chấn từ hồi còn nhỏ. Các anh chị cũng từ nước ngoài về đưa đám. Sau đó vài tuần lễ người chị cả trước khi lên đường trở về xứ ngoài, cầm lá thư đưa cho Chấn bảo đây là di chúc của bà cụ.

“Chấn con, mẹ đã nhờ người viết di chúc này và dặn chừng nào mẹ ra đi sẽ đưa cho con đọc. Thật ra từ nhỏ cho đến lớn mẹ chưa một lần đối xử tốt với con, trong khi các anh chị khác thì được mẹ giúp đỡ. Hai vợ chồng con cứ ở lại trong cái nhà này dù sao cũng có công đóng góp của con, căn nhà này con đã được nuôi dưỡng suốt hơn 40 năm trời. Mẹ chia đều căn nhà này cho con và các anh chị, mỗi người một phần, bây giờ con cứ ở lại lo trông coi căn nhà, và dùng cửa hàng để buôn bán. Mẹ nghĩ các anh chị ở nước ngoài chắc thỉnh thoảng về thăm xứ sở cũng cần chỗ nghỉ ngơi qua ngày. Con ráng giữ căn nhà như một gia phả. Dù con ít học, điều này cũng là lỗi của mẹ đã không để con đi học, nhưng với sự cần cù làm việc của con, mẹ chắc con sẽ thành công trên đường đời.

Có một điều cho đến lúc chết mẹ vẫn còn hối hận là đã không để cho con học hành đến nơi đến chốn như người anh của con. Nhiều lần con đòi đi học mà mẹ viện đủ thứ lý do để cản trở, không thử thì sao biết con có học được hay không? Mẹ giúp con mở quán bán bún riêu và con đã thành công, thì biết đâu nếu con được học hành đầy đủ con chẳng đã thành công như các đứa trẻ khác cùng phố mà con hằng ngưỡng mộ họ.”

Đọc xong Chấn ứa nước mắt hai bên khoé mắt. Nó không ngờ mẹ nó bên ngoài cái vẻ khó khăn nhưng vẫn kín đáo để ý đến cuộc sống của nó. Bầy heo con đói kêu ồm ồm, Chấn ngồi dậy đi về phía nhà sau. Bầy heo thấy bóng nó đi tới lại càng ồn ào hơn.

- Ụt ịt!!!

- Tiên sư bố mấy anh! Có để tôi yên không nào!

Chị vợ nhìn theo chồng khẽ mỉm cười. Sao thấy anh dễ thương! tự nhiên đôi má chị đỏ hồng lên, chị muốn thêm một đứa con nữa với anh.

CÁI MẶT KHÔNG XÀI ĐƯỢC



Nghiêm Lương Thành

Phan Hữu Nghĩa, sinh năm 1965, kỹ sư công nghệ kín khí, tốt nghiệp đại học Bách Khoa, xuất thân từ một gia đình trí thức, bố mẹ là những giáo viên thế hệ tốt nghiệp vào những năm sáu mươi. Là quản đốc phân xưởng cắt gọt của nhà máy Hữu Nghị chuyển về. Đây là tất cả những gì Năng biết về anh chàng tân giám đốc mới hai mươi chín tuổi của nhà máy.

Quan sát, thăm soi, xì xào "nghị luận", thì thầm bàn tán, chả được cấp nào quy định, nhưng nó cứ hồn nhiên xảy ra ở bất cứ đơn vị nào khi có một thủ trưởng mới về. Cũng phải thôi, bởi đây là kẻ đứng đầu mà tài năng và đạo đức sẽ quyết định chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của mọi thành viên trong toàn đơn vị.

- Mới ngàn ấy tuổi đầu mà "qua mặt", vượt lên trên cả các bậc lão thành, chắc là phải có ô dù hay chạy chọt, vận động chi đây!

- Thà cứ để y nguyên tay giám đốc cũ, hấn no kénh rồi, ít làm hại hơn. Tuy là có vấn đề (mà ở đâu chả thế, có gì mới lạ đâu!) nhưng hấn ăn mười cũng còn biết để lại cho anh em vài ba phần. Còn tay này chưa biết thế nào, cứ để xem...

- Không hiểu đầu cua tai nheo ra sao, về nhà máy mới có hơn hai tháng đã thay ngay Trưởng phòng tài vụ. Cái lão Thịnh ù lỳ, nói năng cứ đuồn đuồn như dờ hơi ấy, ngoài cái khoản "vỡ sạch chữ đẹp" thì có gì nữa, liệu có kham nổi cái chân ấy không? Nguyên tắc là thứ chỉ dùng khi phát biểu thôi, thời buổi này mà cứ khư khư cái thói ấy thì đến cám cũng chả có mà ăn!

- Nghe nói lại sắp thay cả Trưởng phòng kỹ thuật nữa đấy.

- Ai thế?

- Thăng Hiệp! Cái loại lúc nào cũng khôi hài, mê chuyện tiểu lâm, cười nắc nẻ như trẻ ranh, chẳng coi việc gì là quan trọng, thì thử hỏi liệu có đủ độ nghiêm chỉnh để làm cái việc hệ trọng nhất của nhà máy không?

...

Đây là một trong rất nhiều những mẫu đối thoại đã diễn ra trong cái nhà máy này. Năng nghe vậy, thì biết vậy; hần nghe không sót một tiếng nào, mỉm cười với mọi người, không tỏ ý tán thành, cũng chẳng có biểu hiện phản đối. Như thế, hần nghĩ, luôn đảm bảo được tính "bền vững" trong quan hệ mà không bị mắc vào những xung đột không đáng có, cũng chẳng bị cuốn vào vòng nhảm nhí mà vẫn duy trì được tình cảm thân ái với các đồng nghiệp, vẫn còn có "cửa" để tiếp cận với tay giám đốc mới này và biết đâu lại chẳng vào được "cạ" với hần. Vào được cạ mới thì cũng có nghĩa là không những tiếp tục được cuộc sống ung dung mà còn được nhiều người vị nể. Thực ra, hần cũng chỉ học theo những người khôn ngoan và đứng đắn thôi.

Năng nghĩ, dù sao thì cũng vẫn phải tiến hành thăm dò để có cơ sở xác định và thiết lập một mối liên sinh chiến lược. Liệu thuốc thử cụ thể và có hiệu quả nhất là thiết kế ra một "phi vụ" béo bở gì đấy.

Vậy là, vào một buổi sáng đẹp trời, khi nắng vàng và gió sớm rủ nhau ùa vào hành lang toà nhà hành chính, khiến những nhánh lá non trong mấy chậu cây cảnh cứ thi nhau lấp la lấp lánh khoe tươi, Năng, với tư cách phó giám đốc phụ trách tổ chức hành chính, rón rén đẩy cửa, bước vào phòng tân giám đốc.

- Thưa anh, sắp đến kỷ niệm ngày thành lập nhà máy. Như anh đã biết, đây là lần kỷ niệm thứ bốn mươi, tôi đã gửi Tờ trình và nhà máy chúng ta đã được cấp trên chấp thuận tặng thưởng huân chương. Đây cũng là dịp, là cơ hội động viên cán bộ công nhân và quảng bá cho nhà máy mình, ta không nên bỏ lỡ - Năng kín đáo quan sát nét mặt tân giám đốc.

- Cụ thể, ý anh thế nào, cứ trình bày, rồi ta bàn thêm - Ngài tân giám đốc chống hai khuỷu tay xuống bàn, người hơi cúi về phía Năng, có vẻ bị thu hút bởi vấn đề Năng vừa đưa ra.

- Thưa anh, đây là lễ trọng, Ban giám đốc nên quan tâm đúng mức...

- Biết rồi! - Giám đốc ngắt lời Năng, háo hức - anh cụ thể công việc đi.

- Về thời gian, chúng ta tiến hành trọn vẹn trong một ngày...

- Khoan đã - giám đốc lại nôn nóng ngắt lời - tôi muốn biết... những việc như

thế này, những năm trước, nhà máy thường sử dụng nguồn kinh phí nào ?

- Thưa, quỹ phúc lợi hoặc mục tiếp khách...

- Tốt! - Ngài ngả người tựa vào lưng ghế, hai bàn tay nhẹ vỗ nhịp lên mặt bàn giấy, nét mặt ngài giãn ra với một nụ cười đặc sệt phong cách "ơ-rê-ca" [1] - Vậy anh lo việc này đi. Chiều mai cho tôi xem chương trình và dự toán kèm theo.

Cắn câu rồi - Năng nghĩ thầm - Biết mà, cái hơi đồng là ghê gớm lắm, chỉ có Tiên Phật mới may ra thoát khỏi được. Ta chỉ sợ anh nào không có dạ dày thôi!

Đúng hẹn, Năng đặt tay lên tay nắm cửa, xoay mạnh, bước những bước chắc nịch vào phòng giám đốc với tập dự toán trang trọng trên tay. Ngài giám đốc lật ngay trang cuối, ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Như vậy, tổng cộng là năm mươi năm triệu ?

Năng chột dạ, khẽ khàng:

- Thưa anh, riêng khoản phong bì phong bao cho đại biểu, khách mời đã chiếm quá nửa...

- Không! - Ngài giám đốc nở một nụ cười độ lượng - tôi muốn nói là anh đã tính hết các khoản phải chi chưa?... Liệu còn sót mục nào không ?

Năng thở phào, nghĩ rồi lắc đầu:

- Quả tình là tôi chưa phát hiện ra sơ suất của mình. Xin anh cứ chỉ bảo!

- Tôi thấy, về những việc tương tự thế này - ngài giám đốc nheo mắt, cười ranh mãnh với người cộng sự - ở các cơ quan khác, người ta còn mời cả truyền hình và các ca sỹ ngôi sao đang nổi về cơ quan biểu diễn nữa đấy...

- Ôi, xin lỗi anh - mắt Năng sáng lên, tràn trề tình cảm thán phục - tôi thật đoảng quá, có thể mà không nghĩ được. Tôi sẽ bổ sung ngay bây giờ.

Té ra thằng cha này còn là bậc sư phụ của mình - Năng lắc lắc cái đầu, ngẫm nghĩ - Thông minh! Quả là thông minh, thật đáng mặt giám đốc! Rồi ra mình cũng được ăn theo đây! Vấn đề là phải cúc cung tận tụy và làm cho hấn thấy được phẩm chất trung thành và dễ bảo của mình. Chỉ cần mình làm tốt điều đó thì dẫu hấn có là mác thép crôm hay niken gì đi nữa thì cũng phải mềm nhũn như sáp ong hơ lửa.

Sáng hôm sau, họp giao ban toàn thể các lãnh đạo phân xưởng, phòng ban của

nhà máy. Trước khi kết thúc cuộc họp, ngài giám đốc nói thêm:

- Còn gần hai tháng nữa là đến kỷ niệm bốn mươi năm ngày thành lập nhà máy của chúng ta. Hiện giờ tôi đã có trong tay bản tổng dự toán cho việc này. Tổng chi phí là một trăm hai mươi ba triệu, không trăm, ba mươi chín nghìn đồng với các mục chi chính như sau...

Ngài giám đốc, sau khi công bố toàn bộ các mục chi, thản nhiên quan sát thái độ nhăn nhó của các thành viên cuộc họp, và nở ngoác một nụ cười:

- Tôi có dự kiến như thế này: Lễ kỷ niệm dứt khoát phải được tiến hành thật long trọng, chu đáo, động viên kịp thời toàn thể cán bộ công nhân viên của nhà máy. Phần kinh phí dùng cho buổi lễ sẽ chi theo các mục 1,3 và 6 là hai mươi một triệu đồng. Số còn lại sẽ chuyển đến tận tay chị Trần Thị Thân phân xưởng nhiệt luyện, vợ của liệt sỹ Nguyễn Văn Hùng là công nhân phân xưởng lắp ráp của nhà máy ta, để chị làm lại ngôi nhà đã quá xập xệ. Ban kiến thiết cơ bản của nhà máy chịu trách nhiệm về kỹ thuật và tiến độ thi công. Hạn trong hai tháng phải hoàn thành! Có vị nào có ý kiến khác không ?

Tức thì, cả phòng họp ồ lên và tiếng vỗ tay nổi lên rào rào, mãi không dứt. Khắp phòng họp, những khuôn mặt, chỉ vừa mới một phút trước, đang khó đăm đăm và rất mực nghiêm trọng, bỗng chuyển phắt sang trạng thái vừa hân hoan vừa ngạc nhiên. Năng ở mặt... nhưng cái phút ấy cũng qua đi nhanh chóng để rồi cùng hoà vào với nỗi ngạc nhiên chung. Nhưng cái ngạc nhiên nhân tạo thổ tả đó, khó mà lái cho nó giống với mọi người. Cái hân hoan của Năng là một sản phẩm đã được lập trình, lúc nào cũng giắt sẵn trong người: Cường độ thì hơn mọi người đấy, nhưng nụ cười lại không được cân đối lắm. Năng đang ở trong một cộng đồng, vậy thì Năng cũng vỗ tay (ngu gì mà không vỗ!); đôi bàn tay trắng trẻo của hắn đập vào nhau loạn xạ, tạo nên những tiếng bành bịch như âm thanh phát ra từ một dàn đồng ca có người hát lời. Và tất cả những điều đó, chỉ có một người nhận ra.

Căn nhà hoàn thành trước ngày lễ kỷ niệm của nhà máy một tuần. Vào ngày lễ trọng ấy, mọi người đem hoa, đem rượu kéo đến nhà chị Thân chúc mừng. Bàn thờ anh Hùng khói hương nghi ngút, Trên bàn thờ, trong khung ảnh, anh cũng

đang ngậm cười. Chị Thân lúc khóc, lúc cười, chạy đi chạy lại. Vui vẻ, náo nhiệt hết cả một buổi chiều. Máy chú thợ học việc thì thầm với nhau: Lúc bước vào nhà, nhìn thấy tấm biển đồng gắn ngoài cửa đề dòng chữ "Nhà tình nghĩa của nhà máy cơ khí số 9..." hình như ông giám đốc có hơi nhăn mặt.

Hôm sau, đầu giờ làm việc, Năng bước ra khỏi phòng giám đốc, nét mặt không được vui. Hắn bước huỳnh huých dọc theo hành lang, vắn cái lối đi chan hoà ánh nắng và có những chiếc lá non lấp lánh vui vẻ ấy, miệng lẩm bẩm: Cái mặt không xài được!

Buổi chiều, ở nhà để xe, thấy mấy cô thợ bên phân xưởng cơ điện kháo nhau:

- Giám đốc không ký thanh toán chi phí cho tấm biển đồng!
- Biển đồng nào ?
- Nhà tình nghĩa cho mẹ con chị Thân ấy!
- Ai làm cái "Êtêkét" đó ?
- Lão Năng!
- Vế!
- Thế là phải! Người ta mất cả chồng còn chẳng kể lể, nữa là...
- Suyt! Be bé cái mồm...!

Tháng 9 năm 2005

Chú thích:

[1] Tìm thấy rồi! - Khi phát hiện ra lực đẩy trong lòng chất lỏng, Ac Xi Mét đã quên mặc cả áo quần, từ dưới hồ chạy lên và reo ầm lên như vậy.

CHUYỆN Ở VƯỜN HOA TỈNH LẺ



Nguyễn Đình Tú

Anh uống nước gì ạ? Cà phê? Vâng, có cà phê sữa. Anh đưa người nhà đi thi vào trường Cao đẳng cộng đồng phải không ạ? Năm nay đông thật. Hình như sắp tới trường đó sẽ nâng cấp lên đại học nên tuyển sinh nhiều hơn. Năm nay mở thêm bốn khoa mới nữa. Mỗi khoa lấy năm chục, thế cũng thêm hai trăm sinh viên.

Sao ạ? Anh hỏi sao em biết kỹ thế á? Thì em theo mẹ bán hàng ở đây từ năm ba tuổi, bây giờ em đã ba mươi rồi. Vườn hoa này chủ yếu dành cho các đôi lứa thanh niên. Sinh viên không ra đây chơi thì còn biết đi đâu? Vì thế chuyện gì mà em chẳng biết. Tỉnh lẻ mà anh. Ngoài cái vườn hoa này ra, chẳng còn chỗ nào chơi cả. Buồn lắm!

Nhà em á?

Nhà em ở gần đây thôi. Ngày xưa mẹ em ngồi bán hàng ở đây. Vườn hoa bây giờ nhỏ hơn ngày xưa. Ngày xưa em thấy nó rộng lắm. Chẳng hiểu sao lại thế mặc dù vẫn chỉ có một cái hồ, một hòn đảo, một con đường rải sỏi chạy vòng quanh. Vâng đúng rồi, có lẽ anh nói đúng, mọi vật trở nên bé nhỏ khi ta lớn lên. Ngày xưa, em hay ra đây chơi, trong khi mẹ ngồi bán hàng thì em chạy nhảy, nô đùa quanh hồ. Các góc vườn hoa đối với em nhiều bí ẩn lắm. Những bụi cây um tùm, mấy con ngựa sắt, chiếc cầu trượt, cái đu quay, vài chiếc ghế đá... tất cả đối với em là cả một thế giới thú vị. Và em còn nhớ nhất là những cây liễu...

Anh nói gì cơ?

Vâng, mấy cây liễu trên đảo giữa hồ kia đẹp thật. Đã có người làm thơ về nó đấy. Trong trường Cao đẳng có cả một khoa văn mà. Các cô cậu học ở khoa ấy hay làm thơ lắm. Họ tức khẩu thành thơ ngay tại đây mới tài chứ. Em nghe họ đọc thơ về những cây liễu mọc giữa hồ kia mà thán phục đấy. Rồi nghe bảo đâu, bài thơ ấy còn được đăng báo nữa cơ. Nhưng cái cây liễu mà em muốn nói không

phải là những cây liễu mà họ làm thơ. Cây liễu ở góc kia kia. Đấy, nó ngã xuống hồ như một búi tóc khổng lồ ấy. Cây liễu ấy nhiều tuổi lắm rồi. Gốc nó to, sần sùi, thỉnh thoảng có hổ phách. Em đang nói chuyện ngày em còn bé. Hôm ấy em theo mẹ ra đây ngồi bán hàng. Ngày ấy chỉ bán nước chè thôi, chưa phải bán giải khát như thế này. Trong khi mẹ em rót nước cho những người khách đầu tiên thì em lại mò mẫm thám hiểm các góc ngách của vườn hoa. Đêm hôm qua em vừa nằm mơ tìm lại được con búp bê màu hồng. Em không biết là đã để quên con búp bê ấy ở đâu. Em tiếc lắm. Đó là món đồ chơi duy nhất của em. Không ai tặng em cả, em nhặt được trong một lùm cây ở góc hồ. Rồi chính em lại đánh mất nó. Thỉnh thoảng trong những giấc mơ, em tìm thấy nó. Đêm trước cũng vậy. Em vừa nhìn thấy nó, định ôm nó vào lòng thì mẹ đánh thức em dậy dọn hàng cùng mẹ. Bây giờ em đi quanh vườn hoa mà cứ nghĩ là đang đi tìm lại con búp bê đó. Tất nhiên là không tìm lại được. Em nhìn thấy những giọt hổ phách long lanh sương sớm ở gốc liễu. Em tiến đến định cạy những giọt hổ phách đó. Bỗng em nhìn thấy một cái bọc quần áo. Em sướng run người lên. Đúng là con búp bê của em rồi. Ai đó đã bọc cho nó nhiều quần áo thế? Nó được để ngay dưới gốc liễu. Em chạy đến ôm nó lên. Sao cái mặt nó lại to thế nhỉ? Và tím tái chứ không phải màu hồng như mọi khi. Em lắc lắc nhưng mắt nó không chịu mở ra để chớp chớp bờ mi. Rồi em nhìn thấy từ hai mắt nó hàng ngàn con kiến đang bò ra. Em hét lên kinh hoàng. Đó là một đứa trẻ sơ sinh. Em cứ giãy đành đạch và hét lên cho đến khi có người lớn chạy đến. Họ mang đứa trẻ ấy đi. Nó đã chết. Nó là một đứa bé trai...

Sao anh lại tái mặt đi thế?

Anh là đàn ông mà cũng yếu đuối nhỉ? Sau này ở đây em còn chứng kiến nhiều cái chết nữa cơ. Người thì thắt cổ này, người thì nhảy xuống hồ này. Toàn con gái thôi. Có người vớt lên còn phát hiện ra là đang buộc bụng. Ngày xưa cái chuyện trai gái có chữa với nhau là khổ lắm. Vườn hoa là nơi tình tự, rồi vườn hoa lại là nơi để giải thoát khi cùng đường. Mẹ em luôn chỉ cho em nhìn vào những tấm gương ấy để mà răn đe, nhắc nhở con gái. Em cũng hãi lắm. Có chết em cũng không dám dính vào ba cái chuyện yêu đương lãng nhãng ấy. Em nghĩ em sẽ yêu rồi lấy một anh học trong ngôi trường cao đẳng kia. Họ là trí thức, là người có

học, có thể là thầy giáo tương lai, nhất định họ đứng đắn và tử tế. Bắt đầu lớn lên là em ý thức được điều ấy. Và em chờ đợi người đàn ông đứng đắn của em...

Anh hỏi sao ạ? Học xong cấp ba em có thi nhưng không đỗ. Thế là em đi làm công nhân. Em khỏe lắm. Công nhân cầu đường thì anh biết rồi đấy, vất vả nhưng mà em làm cứ như bay. Tối về vẫn ra ngồi trông hàng thay mẹ bình thường, chẳng thấy mệt gì cả. Bố em á? Đó là một điều bí ẩn. Điều bí ẩn lớn nhất của mẹ em. Mẹ rất sợ em lặp lại mẹ. Vâng, em hiểu điều ấy. Và em nhất quyết chỉ yêu một người có học thôi, tức là yêu một người tử tế...

Anh hỏi gì ạ? “Cuối cùng thì Chúa có đem cái người tử tế ấy đến cho em không” ư? Có. Em đã gặp được một người tử tế. Anh ấy là một sinh viên. Anh ấy học khoa toán. Quê anh ấy ở dưới huyện. Anh ấy có cách nói chuyện giống như anh vậy. Sao anh lại đỏ mặt? Anh ấy học toán nhưng nói chuyện rất dễ nghe. Anh ấy thường dùng những từ như: có lẽ, có thể, cảm tưởng, cảm giác, dường như, thú vị... Đó là cách nói mà chỉ những người có học mới dùng. “Có lẽ em chưa hiểu anh lắm”, “Dường như em đang nghi ngờ tình cảm của anh”, “Anh đã không làm với cảm giác của mình khi lần đầu gặp em”... Đấy, đám công nhân bọn em làm sao có được những lời lẽ nhẹ nhàng, hoa mỹ và hàm súc như thế? Chỉ những người học trong ngôi trường kia mới nói với nhau như vậy thôi. Em thấy mình được nâng lên rất nhiều. Em ngỡ mình đang đứng ngang hàng với họ, đang hưởng thứ tình yêu giảng đường cả đời em mơ ước. Sao anh lại cười? Anh hỏi cái lần đầu gặp nhau như thế nào á? Thì anh ấy ra đây uống nước cùng với mấy người bạn. Anh ấy khôi ngô hơn cả. Hàm răng trắng, cười đẹp lắm. Anh ấy đeo kính cận. Anh ấy nhìn em và hỏi: “Em chỉ bán hàng vào buổi tối thôi à?”. Em gật đầu. Anh ấy lại bảo: “Buổi tối ở vườn hoa nhiều điều thú vị thật, các cô gái đẹp cũng chọn buổi tối mới ra đây bán hàng”. Thế thôi. Lần đầu gặp nhau anh ấy chỉ nói có thế. Rồi các anh ấy nói chuyện về bài vở, thi cử, kiến tập và công việc sau này. Cả đêm hôm ấy em cứ nhớ mãi lời nói của anh ấy. Người học nhiều có khác. Họ nói hay ghê cơ. Sáng hôm sau đến công trường, lũ bạn em toàn gào những lời bất nhã, tục tằn, thô lỗ, em lại thấy mình càng phải quyết tâm lấy một người chồng có học. Từ đó, hàng tối em mong anh ấy ra, mong nhìn thấy cặp kính trắng lấp lánh trên khuôn

mặt gầy gò, mong nhìn thấy nụ cười sáng bừng cả góc quán của anh ấy. Thế rồi anh ấy mời em vào trường anh ấy xem văn nghệ. Rồi hàng tối anh ấy ra ngồi với em. Thỉnh thoảng anh ấy cùng em dọn hàng về. Sang năm cuối anh ấy ra ngoài thuê nhà ở. Em thường xong việc ở công trường là tốt về với anh ấy. Em yêu anh ấy đến mù mẫm cả người đi. Em chỉ mong được ở gần anh ấy, nấu cơm cho anh ấy ăn, giặt giũ cho anh ấy mặc, và nhìn anh ấy ngồi học bài. Những lúc như thế em thấy anh ấy đẹp lắm, giỏi giang, tài hoa, tự tin và đáng yêu lắm. Ôi, nếu sau này em có được một người chồng như thế?! Ước gì em được làm vợ anh ấy thì hạnh phúc biết bao! Anh ấy ở dưới huyện nên không dư dả tiền bạc. Em lĩnh được đồng tiền công nào đều đưa cả cho anh tiêu. Đến khi anh ấy đi thực tập cuối khóa thì em có chữa con này...

Sao cơ ạ?

Gớm, anh cứ đùa, giống mẹ thì xấu như ma chứ xinh đẹp cái nỗi gì. Cháu lên 9 rồi đấy anh ạ. Ngoan lắm. Thu dọn, bưng bê cốc chén cho mẹ đâu ra đấy, rất nhanh nhẹn. Chỉ tội ngày xưa bố cháu hay đánh nên cọc người, chẳng lớn được. Đấy, cái người lúc nãy dắt xe cho anh là chồng em đấy. Vâng, đang ngồi trông xe cho khách ở đằng kia kìa. Chết cái tội cờ bạc! Bình thường thì hiền lắm anh ạ. Nhưng dính tí cờ bạc vào là lại hành mẹ con em. Hai tiền án rồi. Sợ tù lắm rồi! Trước cứ vật vờ, lờn vờn ở đây, ai thò ra cái gì là chôm chĩa ngay cái đó. Có chứ! Đụng em nhiều lần, chẳng lạ gì mặt nhau. Thậm chí còn găm gờ mày, tao với em mỗi khi định “vật” đồ của khách nữa chứ. Lườm nguýt nhau suốt ngày ấy mà. Cái đàn em có chữa con này thì vừa ra tù. Chuyện của em với ông ấy cũng buồn cười lắm...

Sao? Anh không hiểu à? Phải rồi, chuyện em kể lung tung chẳng có đầu cuối gì nên anh khó hiểu là phải.

Vâng, đúng rồi, chồng em không phải là bố con này. Khi biết em có chữa, anh ấy bảo: “Bây giờ mà cưới nhau thì biết lấy gì mà sống? Thôi phá đi”. Nhưng to quá rồi, phá làm sao được. Rồi anh ấy lẩn tránh em. Ra trường anh ấy lấy một cô học cùng khóa. Nhanh lắm cơ anh ạ. Em cũng không thể ngờ được. Bố cô ấy làm cái gì đấy cũng khá to ở trên tỉnh. Họ có với nhau hai đứa con rồi. Một trai một

gái. Rất hạnh phúc...

Cái gì cơ? Buồn á? Em đã muốn chết rồi đấy chứ. Biết tin họ cưới nhau, cái buổi tối hôm ấy, bán hàng xong, em không thiết về nhà nữa. Em cứ thế đi thẳng xuống hồ. Anh ấy không phủ nhận là đã có con với em. Anh ấy cũng không thanh minh hay tỏ ra có trách nhiệm gì cả. Anh ấy chỉ không muốn gặp em nữa. Nếu em cố tình gặp thì anh ấy vẫn nói những câu làm em mát lòng, mát ruột, không sao trách được anh ấy một lời. Và rồi anh ấy vẫn cứ lấy người ta. Sao không làm âm lên á? Em đã gặp cả cô gái kia. Nhưng họ vẫn cứ lấy nhau. Họ còn bảo thẳng vào mặt em rằng: “Đại thì chết”. Thì em chết. Em chẳng muốn sống nữa. Em lội ra đến giữa hồ thì ngạt thở. Em đã uống căng bụng nước. Em nghĩ là mình chết rồi. Đến khi tỉnh lại em thấy mình đang nằm trên bãi cỏ ven hồ. Chồng em vớt em lên. Câu đầu tiên em nói với chồng em là: “Mày vớt tao lên làm gì?”. Ông ấy bảo: “Ngu thế, tội gì mà phải chết?”. Em bảo: “Tao phải chết. Thế này thì chó nó lấy tao à?”. Ông ấy bảo: “Tao lấy”. Em khóc. Ông ấy cứ ngồi bên em suốt đêm hôm ấy. Sáng hôm sau, ông ấy về bảo người nhà đưa trầu cau đến. Bây giờ thì tử tế rồi. Có con nên nó cũng khác đi. Con trai của bọn em lên bốn tuổi rồi. Bố nó quý lắm. Được giao làm bảo vệ vườn hoa nên cũng có lương. Cờ bạc cũng đỡ hơn nhưng vẫn còn nghiện đề đóm lắm. Em đòi bỏ mấy lần đấy chứ. Lần nào cũng khóc. Em bảo cái loại đàn ông gì chỉ biết đánh vợ, đến khi vợ đòi bỏ thì lại khóc, chồng em bảo: “Tao đánh mày nhưng tao có bỏ mày đâu, sao mày lại cứ đòi bỏ tao, vợ gì cái loại mày?”

Anh ghi chép cái gì thế?

Từ nãy đến giờ em thấy anh ghi nhiều lắm, kín mấy trang sổ tay rồi đấy. Hay là anh lại định làm thơ về mấy cây liễu ven hồ kia? Anh bảo sao? Bố con này á? Không một lời hỏi thăm. Bạc lắm! Nhiều lúc em cũng có ý nghĩ độc ác là cầu sao cho họ lấy nhau mà không có mống con nào để họ động lòng thương con bé này một tí. Nhưng họ lại có cả trai lẫn gái, em nhìn thấy rồi, rất đẹp nữa cơ. Cho nên cuộc đời chả biết thế nào đâu anh ạ. Chẳng có ở hiền gặp lành đâu. Chẳng có quả báo gì đâu. Mình ngu thì mình chết thôi...

Hình như thi xong rồi thì phải?

Anh hẹn chờ người nhà ở đây hay ra cổng đón? Em trai anh à? Khoa toán à? Chúc em trai anh thi đỗ nhé! Cái gì? ầy, không, không, bác đừng cho cháu tiền. Em xin nhé. Sao bác cho nhiều thế? Cảm ơn bác đi! Bác bảo gì cơ ạ? “Gieo tính cách gặt số phận, ông trời chẳng lấy đi không của ai cái gì...”.

Gớm, bác lại nói hay như bố cháu rồi!

Mùa thi 2004

CÓ MỘT MỐI TÌNH



Nguyễn Hương

Sáng hủ tít, trưa cơm đĩa, chiều cháo lòng. Ngày ba bữa nó đi tới gánh hàng ăn đó. Vì nhu cầu ăn uống thì ít (chợ này thiếu gì hàng ăn). Mà vì con nhỏ thì đúng hơn.

Chẳng biết từ bao giờ, hể bà chủ ngồi bán, con nhỏ dọn dẹp thì không nói gì. Mỗi lần bà chủ bận việc giao hàng cho con nhỏ bán thì tô hủ tít hoặc đĩa cơm của nó thế nào cũng được thêm một miếng thịt, một miếng đậu hoặc một con tôm. Điều này là một bí mật giữa hai đứa - là bí mật và một niềm vui!

Riêng bữa ăn chiều thì bất tiện. Nó làm nghề khuân vác ở bến xe. Chiều mà ăn cháo thì không đủ sức để vác hàng khi có xe về khuây. Nhưng không ăn cháo thì lấy có gì để đi tới đó? Vậy là nó ăn cơm ở một nơi khác và tới đó ăn thêm tô cháo. Tốn tiền hơn nhưng cuộc đời vui hơn!

Buổi tối, dưới mái hiên của hàng lang khu vực văn phòng bến xe liên tỉnh, chỗ ngủ bao năm nay của nó, nó gác tay ra sau gáy nằm tưởng tượng ra giờ này chắc con nhỏ đang rửa tô chén nồi niêu và làm hàng sớm mai bán. Rồi nó tự hỏi : "Không biết con nhỏ có nhớ tới mình không?". Nó đỏ mặt trong bóng đêm và thấy lòng lâng lâng một cảm giác lạ lùng. Con nhỏ mời khách và ánh mắt vụt sáng rõ lên khi nhìn thấy nó tới, tia cười lấp lánh trong mắt con nhỏ đủ cho nó không cần ăn mà vẫn thấy no.

- Mà không ăn chỗ khác đổi món, ăn hoài ở quán bà Thơm không ớn hả Năm Tạ?

Năm Tạ là biệt danh mà dân khuân vác bến xe đặt cho nó sau lần xe ba gác tới chậm, sợ trễ giờ xe hàng chạy, nó vác năm bao hàng mỗi bao gần một tạ đi phăng phăng từ nhà chủ đến bến xe. Còn tên của nó thì người ta đã quên từ lâu rồi. Cả nó, nó cũng không muốn nhớ tên củ của mình dù nó biết nó đã từng có một cái tên, tên do bà mẹ nuôi đặt cho nó. Bà thường kể cho mọi người rằng bà lượm nó

trên đường chạy sắc tiếng đạn bay của chiến tranh, lúc đó nó đang khóc ngấn ngạt bên xác má nó. Bà hay nó rằng bà nuôi nó làm phước. Năm có mười ba tuổi. Thằng con trai của bà trạc tuổi nó bị dịch tả chết, bà vật vã khóc và rên đi rên lại : "Trời ơi là trời! Sao không chết thằng này mà chết thằng kia ". Nó lẳng lặng bỏ nhà ra đi. Bị hiệp đập có, nó ăn hiệp đũa khác cũng có, và móc túi người khác cũng có... Người ta gọi nó là "thằng kia", "thằng to đầu", có người gọi "ê, nhờ chút coi". Lần bị cảnh sát bắt giữ vì tội đánh bài, hỏi tên nó làm gì "không biết". một cái tát và nhốt ba ngày. Lần sau lại bị bắt vì tội đánh nhau, lại hỏi tên, nó vẫn làm lì "không biết", trả lời xong nó hất mặt lên chờ một cái tát khác. Nhưng may cho nó, lần này là một anh cảnh sát khác. Anh hỏi nó có muốn làm việc đàn hàng không?

Nó trở thành công nhân của "Tổ hợp làm chổi đót". Được sáu tháng, tổ hợp tan tành vì vỡ nợ. Nó lại thất nghiệp. Ngày tháng lang bạt lại tiếp nối và bây giờ nó làm phu khuân vác ở bến xe...

- Chưa ngủ sao mà trần trở hoài vậy Năm Tà? Ngủ chút đi lấy sức, khuay xe hàng về mà làm.

- Mày ngủ trước đi! - Nó trả lời cụt lủn.

Vài phút sau, Sáu Móm, cũng dân bến xe như nó, đã quẩn mền ngủ khi. Nó không ngủ được. Nó nằm nhìn bầu trời qua trần mùng rách lỗ chỗ. Mái hiên rộng nên bầu trời bị che khuất một nửa, phần nó nhìn thấy là vàng trắng lơ lửng với quầng sáng mỏng mảnh và nó mỉm cười, khi nhận thấy quầng sáng mỏng giống màu áo củ con nhỏ.

- o O o -

Thường thì bà chủ chỉ gánh hàng cho con nhỏ vào những lúc vắng khách. hôm nay bà chủ đi đâu giao cho con nhỏ bán suốt cả ngày.

Đĩa cơm trưa của nó đầy ụ và nhiều thiệt trứng đến nỗi nó ngồi ngẩn ra thật lâu trước khi ăn. Điều gì đó từng bừng hân hoan trong lòng nó. Rồi đến khi móc túi trả tiền, con nhỏ đảo mắt nhìn quanh rồi nói nhanh :

- Thôi, cất tiền đi!

Nó sững sờ. Nhưng phản xạ của một kẻ từng trải trong nghề làm thuê mướn

khiến nó nhét lại rất nhanh tờ giấy bạc hai ngàn đồng vào túi trước khi có ai kịp thấy để móc lại bà chủ.

- Sao không lấy? Nó lúng búng trong miệng, xúc động đến run tay.

- Đã nó là thôi mà! - Con nhỏ cười cười trả lời, mặt ửng đỏ. Suốt buổi chiều đó, nó không làm được gì. Cũng may là chiều nay xe hàng không về nên việc nó ngồi yên không làm ai chú ý. Chỉ có Sáu Móm hỏi nó :

- Bệnh hả? Làm ly cà phê đá là khoẻ ngay.

Cái bệnh này không chữa bằng cà phê đá được - Nó nghĩ thầm và thoát khỏi sự quan tâm của Sáu Móm - mà nó cho là đang quấy rầy nó - bằng cách đứng lên đi chỗ khác.

Với tờ hai ngàn đồng trong túi, nó đi lang thang trên đường phố. Nó thấy con đường bỗng sạch sẽ hơn, phố đẹp hơn, và nó không giống nó ngày hôm qua! Nó chợt nhớ ra nó đã hai mươi tuổi!. Đi một lúc nó giật mình nhận ra mình đang đi về hướng quán bà Thơm, nó sợng sùng quay về ngõ khác. Lòng dạ xao xuyến khinh khủng!

Làm cái gì bây giờ? Phải làm một cái gì đó thật đặc biệt. Ờ, một cái gì đó thật đặc biệt. Ờ, lấy hai ngàn đồng này mua cho con nhỏ một cái nơ kẹp tóc! Ý nghĩ tuyệt vời xẹt qua tâm trí và nó vội vàng đi về phía chợ bán tạp hoá.

- Kẹp xịn mười hai ngàn, kẹp thường tám ngàn, kẹp dỏm bốn ngàn. Kẹp con bướm, kẹp xòe, kẹp đá... cậu ưng kẹp nào? - Người bán hàng vừa giới thiệu các loại kẹp, vừa dòm chừng nó bằng ánh mắt nghi hoặc.

Nó bối rối thộn người những cái nơ xanh đỏ sắc sỡ. Rồi nó chỉ tay vào một cái kẹp bằng lụa màu đỏ.

- Cái này hả? Loại xịn nhất đó, mười lăm ngàn.

Nó móc túi lấy tiền trả như bị thôi miên. Rồi nó thận trọng cầm lấy cái kẹp như sợ những ngón tay chai lì của mình làm đau lớp lụa mỏng. Thật là đẹp! Nó nghĩ thầm. Rồi nó chợt nhận ra cái mình đang mặc quá cũ kỹ. A, từ nay trở đi nó sẽ không làm được bao nhiêu tiền thì xài hết bấy nhiêu nữa. Nó sẽ để dành tiền, việc trước tiên là may một cái áo mới... rồi... rồi - nó ngắm nghía cái kẹp và bắt đầu mơ mộng.

Buổi chiều, nó đi về phía con nhỏ. Nó ngồi ăn tô cháo thật chậm đợi khách vắng.

- Thích kẹp tóc không? - Nó hỏi.

- Kẹp gì? - Con nhỏ hỏi lại.

- Kẹp này nè! - Nó xià cái kẹp ra và quày quà bỏ đi. Đột nhiên nó hoảng hồn nhận ra mình đã làm một việc động trời.

- o O o -

Ba ngày sau nó mới dám quay lại ăn cơm trưa. Trên đường nó tưởng tượng ra dáng con nhỏ ngồi với cái đuôi tóc kẹp cái nơ đỏ. Nó cười một mình, nghĩ tới tia cười lấp lánh trong mắt con nhỏ.

Rồi nó khựng lại trước khoảng thêm vắng vẻ. Chỗ để gánh hàng ăn ngày nào giờ chỉ còn lại một cái ghế chống ngược chân lên cái bàn gỗ.

Một cái gì đó rất sắc cửa ngang trái tim chết lặng của nó. Nó chôn chân tại chỗ, hệt hăng.

- Bà Thơm trốn nợ đi rồi. Con nhỏ người ở hôm qua hôm kia còn thấy quanh quần ở đây mà hôm nay cũng đi đâu mất rồi. Cái con đó cũng ghê lắm. Cái ngày bà Thơm trốn đi mà chưa ai biết đó, nó ngồi bán hàng tưởng bỏ ăn cắp tiền sắm cái nơ kẹp tóc xịn nghe đâu hai mươi mấy ngàn đồng một cái. Thứ đó ai mà dám thuê nữa. Đi đâu xa xa không ai biết thì may ra...

Nó muốn giáng vô mặt người đàn bà đang nói một cú đấm nhưng nó ghìm lại được. Nó làm lui quay đi. Nó đi, đi, đi giữa ánh nắng mặt trời buổi trưa nóng cháy da cho đến khi đập lên vai nó :

- Về bến lẹ lên - Giọng Sáu Món oang oang - Xe hàng sắp về rồi. Có tới ba xe chở gạo lận. Ủa! Sao mày khóc?

ĐÁNH ĐỐI TÌNH YÊU



Trần Thị Giao Thủy

Hôm ba đưa anh về, giới thiệu là nhân viên mới của công ty, tôi lập tức bị anh chinh phục bởi gương mặt điển trai và dáng người cao ráo. Má hỏi anh về quê quán, gia đình.

Một cách giản dị, anh kể mình sinh ra ở một làng quê nghèo. Chính vì vậy, anh phải cố gắng lắm mới đặt chân được vào giảng đường đại học. Anh cảm ơn ba vì nhận anh vào công ty. Anh hứa sẽ làm tất cả để đền đáp. Ba kín đáo đưa mắt nhìn tôi, gật đầu.

Tôi...

Từ đó, anh trở thành người khách đặc biệt của gia đình. Anh xin phép ba má đưa tôi đi chơi vào những buổi tối. Chúng tôi hay đi lang thang trong thành phố rồi vào một quán cà phê quen thuộc.

Anh ít nói, chỉ yên lặng chăm chú nghe nhạc. Đôi mắt anh nhìn xa xăm, đắm chiêu. Tôi cảm thấy anh thật bí mật và như vậy lại càng hấp dẫn.

Hai tháng sau, ba gợi ý nên có một đám cưới để anh ổn định. Quà cưới sẽ là căn hộ đầy đủ tiện nghi. Khuôn mặt anh bừng lên một thứ ánh sáng rạng rỡ không thể kìm nén. Thế nhưng chỉ trong thoáng chốc, tôi thấy hình như có một quầng tối bao phủ. Tia nhìn của anh chợt sầm lại. Anh cúi xuống, mân mê chén trà trong tay rồi ngập ngừng: “Dạ! Như thế có vội quá không ạ?”.

Ba khoát tay, làm một cử chỉ vừa như ban ơn vừa như quyết định: “Ôi dào! Cưới vợ phải cưới liền tay!”. Rồi, ông cười khà khà, đứng dậy, vỗ vỗ lên vai anh: “Thế nhá!”.

Căn hộ của chúng tôi nằm trong một con hẻm cụt nên rất yên tĩnh. Trước đây, ba đã sắm các đồ dùng tương đối đầy đủ, từ bộ sa-lông trong phòng khách đến cái tủ nhôm đựng chén bát. Tuy vậy, nó giống căn hộ cho thuê hơn là cái tổ ấm.

Sau bữa ăn tối, tôi hỏi xem anh muốn trang hoàng lại nhà cửa như thế nào. Anh không rời mắt khỏi tờ báo, nhún vai: "Tùy em!".

Tôi im lặng quay đi.

Anh là vậy, luôn thờ ơ như một người khách đang ở trọ. Đặt tờ báo xuống bàn, anh ngẩng lên nhìn tôi, khoát tay: "Anh không rành lắm về trang trí!".

Thôi được! Anh không thích thì tôi làm một mình. Tôi dành thời gian suốt ngày, sau giờ làm việc, để đi mua sắm. Giá như có anh, niềm vui của tôi sẽ trọn vẹn hơn.

Đôi khi, tôi đứng trước hàng vải, băn khoăn không biết anh thích rèm cửa màu gì? Hoặc cứ phân vân khi chọn một bộ bàn ăn kiểu mới. Giá như có anh, tôi sẽ không đắn đo nhiều đến thế...

Tôi rút điện thoại di động. Câu trả lời của anh bao giờ cũng như nhau: "Tùy em, kiểu nào cũng được! Miễn sao em thích!".

Sau một tuần cật lực, tôi xoa tay hài lòng nhìn "thành quả" của mình: những bức rèm xanh nơi cửa sổ, chiếc bàn xoay trong bếp và những chiếc ghế tựa lưng cao.

Trong phòng khách, bức tranh thảm hoa tulip rực rỡ không chỉ mang đến vẻ sang trọng mà còn che bớt chỗ thấm loang lổ trên tường.

Bộ sa-lông bằng gỗ xoan đào màu mặt chín thay cho bộ cũ bằng nệm da nóng bức. Trên bàn làm việc của anh là chiếc máy vi tính "Pentium 4" mới tinh. Phòng ngủ cũng ấm áp hẳn lên với tấm ảnh một thằâng cu mồm mĩm có đôi mắt tròn vo...

Trở về sau đợt công tác với ba tôi, anh đi lướt qua các phòng, ngắm công trình của tôi một cách thờ ơ: "Đẹp lắm!".

Đến trước chiếc máy vi tính, tôi hỏi: "Em mua cho anh đó!". Trái với điều tôi chờ đợi, anh lạnh lùng: "Cảm ơn em! Nhưng anh đâu có cần!".

Tôi ngạc nhiên: "Chẳng phải anh muốn có một cái máy vi tính sao?".

Anh ngồi phịch xuống ghế, hai tay ôm má lắc đầu: "Không! Anh chẳng muốn gì cả! Để cho anh yên!".

Tôi ngơ ngác: “Cái gì! Anh vừa nói cái gì?”.

Anh im lặng nhìn ra cửa. Cổ họng tôi như nghẹn lại, nước mắt chọt trào ra. Lẽ nào anh có thể tàn nhẫn với tôi đến thế? Mấy phút trôi qua. Anh ngẩng lên, đưa tay kéo tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh: “Cho anh... anh xin lỗi!”.

Vào giường, tôi nằm quay mặt vào trong. Anh cũng mặc kệ. Mà thật ra, mấy khi anh để ý đến tôi? Ngay cả trong đêm tân hôn, anh cũng thực hiện phận sự của người chồng một cách vội vàng, miễn cưỡng...

Là vợ tôi luôn sẵn đón, chiều chuộng những ý thích nhỏ của anh. Song anh đón nhận một cách thờ ơ. Thậm chí, đôi khi anh xử sự rất lạ, như đang bồng bênh đầu đó chứ không phải bên cạnh tôi.

Không phải chỉ một lần, tôi bắt gặp anh ngồi cầm lặng hàng giờ bên cửa sổ. Giá như tôi có thể biết được anh đang nghĩ gì.

Một dạo sau đó, anh hay về muộn. Tôi kiên nhẫn chờ anh bên mâm cơm nguội lạnh ngắt. Đôi khi, tôi bấm số di động của anh, một giọng nói quen thuộc cất lên: “Thuê bao quý khách vừa gọi hiện không liên lạc được...”.

Trả lời những câu tra vấn của tôi, giọng anh bình thản: “Anh có công chuyện gấp! Em cứ ăn cơm trước! Đừng chờ anh!”.

Khi anh đi tắm, tôi len lén ngửi áo anh. Không có mùi lạ. Ánh mắt anh nhìn tôi không hề bối rối.

Xới cơm cho anh, tôi cười cười, cảnh báo: “Đi với ai là không được à ghen!”.

Anh nhăn mặt: “Tâm bậy!”.

Anh gấp thức ăn, và lia lia những miếng thật to, nhai hối hả rồi nuốt đánh ực. Tôi có cảm tưởng anh nhai mà không biết mình đang nhai cái gì. Vậy mà tôi đã mất cả tiếng đồng hồ để chuẩn bị bữa tối.

Sau đó, anh ngồi vào máy vi tính. Trên màn hình nhanh chóng dày đặc những công thức và những con số. Đôi mắt anh nhíu lại, đắm chiêu...

Anh vào giường, nằm bên cạnh tôi. Cây kim ngân có dạ quang trên đồng hồ đã chạy qua con số 2. Tôi ôm anh, áp mặt vào ngực chồng, hít hít mùi mồ hôi quen thuộc. Anh nằm yên, cả người cứng đờ. Vài giây sau, những tiếng thở cất lên đều

đều. Tôi quay người lại, nước mắt chợt trào ra, lặng lẽ...

Tôi nằm im, giả vờ ngủ. Có lẽ như thế tốt hơn. Cô ấy sẽ hiểu rằng tôi không có hứng thú. Mà thật ra, tôi chẳng bao giờ có hứng thú, ngay cả trong đêm tân hôn. Bởi vì với cô ấy, tôi không có tình yêu. Tôi đã đánh đổi tình yêu của mình để lấy cuộc sống giàu sang...

Tình yêu của tôi là em và những kỷ niệm vẫn còn tươi rói của đời sinh viên nghèo khó. Song khi ra trường, dù đã chạy hết sức mà tôi vẫn không có việc làm. Để đổi đĩa cơm đạm bạc, tôi phải quần quật với những công việc chẳng liên quan đến cái nghề tôi học: rao báo, đưa cơm, rửa chén, chạy bàn... Đạo ấy, bạn bè hay gọi tên tôi kèm theo nhiều biệt danh: “Chương cò hương”, “Chương đàn”, “Chương đao”...

Tình cờ, tôi gặp ba của cô ấy. Ông ra giá, nếu chịu lấy con gái của ông, tôi sẽ có tất cả: Việc làm, nhà cửa, tiền bạc...

Cái thằng tôi chuyên môn đi ở ké với bạn bè trong ký túc xá, luôn mắt trước mắt sau chạy trốn bảo vệ, đã lóa mắt trước căn hộ khang trang với đầy đủ những tiện nghi mà một đạo tôi hay ngắm nghía ở các cửa hàng nội thất. Thế là tôi đồng ý đánh đổi tình yêu của mình. Tôi tin rằng, em vốn nhân hậu nên sẽ thông cảm và tha thứ cho tôi. Em xinh đẹp, thông minh, chắc chắn sẽ chọn được một chàng trai khác xứng đáng hơn tôi. Những ngày đầu, tôi lâng lâng trong cảm giác được “lên hương”. Thật tuyệt vời khi chỉ trong tích tắc của cuộc đời, mọi ước mơ đã biến thành hiện thực như trong chuyện cổ tích vậy. Thế nhưng chỉ sau khi cưới, tôi hiểu ra là mình mất nhiều thứ.

Ngay trong đêm tân hôn, tôi nếm trải nỗi đau mất em, một nỗi đau mà trước đó tôi không hề biết rằng nhức nhối đến thế.

Thời khóa biểu hằng ngày của tôi được nhà vợ “lập trình” nên dần dần tôi mất khả năng tư duy.

Do phải tuân thủ tuyệt đối sự sai khiến của ba má vợ, tôi nhận ra mình không còn ý chí và khát vọng. Đã thế, tôi còn bị cầm tù trong tình yêu mê muội của vợ.

Một lần, tôi tình cờ nghe được những lời thoại của cha mẹ vợ. Cái giọng rin rít

của bà cất lên, nhọn như những mũi khoan: “Cái thứ đàn ông vô dụng, chỉ biết ăn bám vợ! Tại ông đó! Đang không đi rước nó về nhà!”.

Tiếng ông bố vợ gắt lên: “Tại bà thì có! Để ra đứa con gái xấu hoắc! May mà thằng Chương nó chịu lấy! Nếu không, con gái bà chết già!”. Mẩu đối thoại trần trụi ấy gặm nhấm tôi nhiều ngày. Tôi cay đắng nhận ra họ có lý. Nhưng tôi biết làm gì bây giờ! Tôi không thể bỏ vợ. Dù sao, nàng cũng là cứu cánh của tôi. Và lại, bỏ vợ đồng nghĩa với việc tôi phải quay lại những ngày lang bạt. Chỉ cần nghĩ đến việc đó thôi, tôi đã cảm thấy rùng mình.

Bất ngờ, tôi gặp lại thằng bạn cũ. Nó đang làm chủ một dự án xây dựng của nước ngoài. Hiểu được tình cảnh của tôi, nó đồng ý cho tôi nhận một phần. Tôi sẽ cố gắng làm việc để kiếm tiền, thật nhiều tiền. May ra lúc đó tôi mới tìm được lối thoát để trở lại là tôi.

Em còn nhớ ngày ấy, anh rất hay cười, phô hàm răng trắng đều tăm tắp. Ánh mắt anh khi đó luôn nhìn thẳng, tự tin, với những tia sáng long lanh.

Lần duy nhất em thấy anh lúng túng là khi mình gặp nhau lần cuối. Anh vội vã nói lời xin lỗi và lặng lẽ bước ra khỏi cuộc đời em, nhanh đến nỗi em chẳng kịp hỏi lý do.

Rồi em nghe tin anh lấy vợ, một cô gái xấu xí, con của giám đốc công ty nơi anh làm việc. Phải rất lâu sau đó, em mới quên được anh. Tuy vậy, em vẫn hay tự hỏi: Cái giá anh dùng để đổi tình yêu là rẻ hay đắt?

Em gặp lại anh trong cuộc họp bảo vệ dự án, anh khác xưa quá: Những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt. Đôi mắt mệt mỏi và ánh nhìn luôn lảng tránh. Giọng nói nhỏ, ngập ngừng và hai bàn trắng trắng xanh cứ xoắn vào nhau, bối rối...

Giải lao, chúng mình đi ra ngoài, ngồi xuống chiếc ghế khuất sau một cây si rậm rạp. Những câu hỏi xã giao, lạnh lẽo: “Anh sống thế nào?”. “Bình thường! Còn em!”. “Cũng vậy!”. “Em... Em đã có... đã có ai... đã có gia đình chưa?”.

Em nhún vai, không trả lời. Điều đó đối với anh liệu có quan trọng?

Một khoảng lặng dài. Em nhìn lên cây si, lẩm nhẩm đếm những cái rẽ chẳng

chặt. Đúng lúc đó, anh quay sang, trong khoảnh khắc, khuôn mặt anh co rúm lại như thể anh đang bị một cơn đau hành hạ. Giọng anh chùng xuống, da diết: “Anh rất mong... rất mong... giá như...”.

Em ngược lên, chờ đợi. Tiếng anh bật ra, khó nhọc: “... Giá như anh được làm lại từ đầu... cùng em...”.

Làm như không nghe thấy, em đứng dậy, khoát tay: “Hết giờ giải lao rồi! Chúng mình vào đi!”.

Anh ngơ ngác nhìn em thật nhanh rồi cúi đầu, lủi thủi bước đi...

Bây giờ, em đã biết cái giá anh dùng để đánh đổi tình yêu của chúng mình. Đắt quá!

ĐỒNG HỒ NÓI TIẾNG NGƯỜI



Phạm Văn Khôi

Đã mười hai tuổi, nhưng thằng Đăng vẫn được bố mẹ trìu mến gọi là thằng cu Tý.

Của đáng tội, nếu đem so nó với những đứa cùng trang cùng lứa quả nó có phần loắt choắt hơn. Nó hiếu động và ranh mãnh như một con rắn. Có lẽ vì thế mà người nó sất lại. Ở nó, từ vóc dáng đến khuôn mặt hình như cái gì cũng ngắn!? Chân tay cũng vậy. Bù lại, nó là một đứa trẻ thông minh và đã bộc lộ cá tính. Tổng kết học kì một, cu tý được một chiếc giấy khen cũng nhỏ xíu. Nhưng cu tý đã gây ra được một áp lực để vôi ông bố mua cho một chiếc đồng hồ báo thức điện tử nói được tiếng người. Cu tý đã mê loại đồng hồ này ngay từ cái buổi tối xem quảng cáo trên ti vi. Sự thèm thuồng gia tăng không ngừng khi thằng Trung bạn nó được một ông cậu tặng làm quà sinh nhật một chiếc đồng hồ đen trũi nói tiếng người sà sã không biết mệt.

Lần này thì cu Tý được thoả mãn. Nó không ngờ một mảnh giấy khen nhỏ xíu đã đánh đổi được chiếc đồng hồ báo thức bằng tiếng người mà nó hằng mơ ước. Cu Tý khoái trí nở từng khúc ruột. Cu Tý sung sướng và si mê. Chỉ sau vài giờ hí hoáy...ấn, vặn. Nó đã biết cách sử dụng. Cu Tý giải thích với bố mẹ rằng: Cái đồng hồ này chỉ cần hẹn báo thức một lần là mãi mãi “cô” ấy gọi dậy, không cần phải lên dây cót. Nói rồi nó ấn vào một cái phím nào đấy và giọng một cô gái éo ọt cất lên: “Bây giờ là mười ba giờ ba mươi mốt phút...” cứ như vậy, “cô” ta nói đi nói lại dai dẳng hàng phút. Tính cu Tý là vậy! Nó ưa số lẻ. Mười ba giờ ba mươi phút cu cậu phải dậy để đi học, nhưng nó để đồng hồ báo thức thêm một phút nữa, không phải nó muốn ngủ thêm một phút nữa mà nó thích thế.

Mẹ của cu Tý thích đọc sách tử vi tướng số. Nhiều lần mẹ nó nghiêm túc dặn nó rằng: “Con đã chớm bước vào tuổi gặp hạn, cái hạn năm tuổi rất nặng. Phải cẩn thận đề phòng!”.

Bố của cu Tý nguyên trước đây là một công nhân xây dựng. Nhưng từ khi ông nội bán đất chia cho vài chục lạng vàng, bố cu Tý bèn xin nghỉ việc. Mẹ cu Tý cũng “một mũi”. Có tiền có khác. Hai người bỗng trở nên quan trọng trong những quan hệ mà trước kia họ thường tỏ vẻ kém vế. Họ nhanh chóng nhận ra điều đó. Có túi bạc kè kè, họ đang tìm cách “làm ăn lớn!”.

Cu Tý nhận thấy dạo này nhà nó vui quá. Bạn bè của bố nó bỗng nhiên vô kể. Ngày bố nó làm thợ xây đâu có thế! Trong số vô kể ấy, có một người đáng kể. Đó là chú Đẹn. Hình như bố cu Tý sắp hùn vốn với chú Đẹn làm một cái gì độc đáo lắm, ngày kiếm tiền triệu như bốn. Nghe nói chú Đẹn vốn là diễn viên sân khấu có khuôn mặt lý tưởng để sắm những vai đều. Ngoài đời, trông chú hào hoa, ăn diện đúng mốt. Chú luôn sử dụng những loại xe máy đời mới nhất và đắt tiền nhất. Năm nay chú Đẹn ba mươi sáu tuổi, lấy vợ bảy năm vẫn chưa có con, hiện vợ chồng chú là chủ một tiệm vàng ở giữa trung tâm thành phố. Có điều, không hiểu sao...cứ mỗi lần chú Đẹn cười là cu Tý cảm thấy sợ? Nỗi sợ bằng chính sự nhạy cảm bẩm sinh của những đứa trẻ.

Vào buổi trưa chủ nhật hai mươi ba tháng chạp thì lời phán của mẹ cu Tý đăng nghiệm! Cu Tý gặp “hạn”! Chiếc đồng hồ báo thức điện tử nói tiếng người đã không cánh mà bay! Nó khóc rống lên tưởng như cha mẹ nó “chán cơm chán gạo”. Chân nó dẫm bành bạch, tay nó dấm lên ngực thành thịch. Nước mắt nước mũi giàn giụa. Mồm méo xệch réo “ơì... cô ơì! Cô đi đâu mất rồi...đứa nào đã lấy cô...ô...ô...” Hàng xóm cứ tưởng cô nó bị bọn bắt lương đem bán qua biên giới. Phải vài chục phút sau, bố mẹ nó mới ngăn được cơn lũ nuối tiếc kiểu ăn vạ của thằng cu Tý. Mẹ nó nhai đi nhai lại lời an ủi sặc mùi mê tín, lời nói này đã trở thành câu thần chú cửa miệng cho những đệ tử của ông quỷ cốc tiên sinh:

- Cửa đi thay người! Cửa đi thay người...mà con!

Bố nó bảo:

- Trong cái rủi, có cái may! Bố may may thì may phải rủi. Chốc nữa, cả nhà mình sẽ đến nhà chú Đẹn ăn tiệc chúc mừng cho sự hợp tác sắp thành của một công ty mang tên con: Công ty TNHH Huy Đăng.

Lời vỗ về thành thực này đã khiến cu Tý ngừng nức nở. Chứng tỏ nó là một

đứa con có hiếu. Bố mẹ cu Tý to nhỏ với nhau:

-Này, bố thằng Tý, phải cảnh giác đấy! Nhà mình từ trước có bao giờ mất trộm đâu.

-Ừ mà kể ra cũng lạ? Nhà mình kín cổng cao tường. Trẻ con không dám bén mảng vì chó dữ. Còn người lớn thì toàn khách khá giả hoặc đầu “nứt đố đổ vách”...cái đồng hồ giá trị không bằng chục chai bia có đem biếu người ta cũng chẳng thèm. Thôi, chấm dứt cái chuyện vặt vãnh này. Ngày mai mua cái khác. Hai mẹ con thay đồ, còn tôi vào thu xếp cái khoản tiền hùn. Mau lên kéo chú Đẹn đang chờ. Chuyện này mà trễ là “sái” chứ chả chơi đâu.

Gia đình cu Tý vì vụ trên chiếc xe Dream-đó là loại xe khi ngồi lên bắt người ta phải mơ ước.Bố cu Tý mơ thành tỉ phú.Mẹ cu Tý mơ thành một ngôi sao trong giới thượng lưu.Cu Tý mơ ngày mai có chiếc đồng hồ nói tiếng người để cứ đến mười ba giờ ba mươi một phút lại được “cô” ấy đánh thức.

Cu Tý thấy mặt chú Đẹn sáng lên trước cái túi lặc là trên tay của mẹ nó. Trong thâm tâm nó bây giờ chỉ mong sao chú Đẹn đừng cười. Nó cẩn thận quay đi chỗ khác. Nó giật mình khi chú Đẹn mở Sâm Panh.

Bàn ăn bày la liệt những món ăn đặc sản thơm phức nhưng cu Tý cũng chẳng thiết. Không hiểu sao nó cảm thấy lo sợ? Giống như tâm trạng của những đứa bé sợ ma. Một nỗi lo sợ vô hình!? Cu Tý chỉ biết nắm chặt lấy tay mẹ.

Chú Đẹn nói sang sảng:

-Chúng ta nâng cốc chúc sức khỏe và tình nghĩa. Cạn chén trăm phần trăm để tự tin bước vào giai đoạn “chung lưng đấu cật”. Chúng ta nguyện có phúc cùng hưởng có nạn cùng chịu...

Tất cả đều trang trọng đứng lên, trên tay lăm lăm ly rượu màu hổ phách... Bỗng nhiên, từ trong ngăn kéo của chiếc tủ tường trắng lẹ nhà chú Đẹn dội ra tiếng nói ẻo ợt của một cô gái:

“Bây giờ là mười ba giờ ba mươi một phút!”...

Hàng Giày - Hà Nội

GIÁC MƠ ĐÊM GIAO THỪA



Thương Giang

Chưa bao giờ ông Bàn lại thấm thía câu :”Lá rụng về cội “như những ngày cuối đời nhất là khi năm hết Tết đến ông lại càng thấy nhớ quê da diết . Ông thèm một lần sống trong cái không khí ấm cúng gia đình có cháu con kéo về quây quần quanh mâm cơm chiều tất niên .Một ước muốn quá đỗi bình dị vậy mà chẳng thể nào có được,mãi cũng chỉ là giấc mơ...

Gần bốn mươi năm trời ông chưa một lần về thăm quê, mẹ ông có còn chờ được đứa con bất hiếu này trở về để gặp trước khi nhắm mắt hay không ông Bàn cũng chẳng biết nữa...Trong thâm tâm ông ao ước được đón cái Tết cuối cùng với mẹ và cầu xin bà tha thứ cho sự phản bội của ông bao nhiêu năm trốn bỏ quê hương, nơi có người mẹ già từng ngày mòn mỏi chờ tin đứa con duy nhất từ trời Tây xa lắc...Ông khao khát mong được trở về tạ tội với vong linh của bố và hai người anh trai đã khuất rồi thanh thản nhắm mắt ở nơi đã sinh ra. Với ông thế là toại nguyện lắm rồi...Nhưng về bằng cách nào khi trong tay không có nổi mấy trăm grivna?* Anh em bạn bè, những người có thể nhờ vả đều đã từng giúp ông không chỉ một lần, giờ lại nhờ vả nữa thì ngại lắm...Mà chắc gì họ còn muốn giúp một con người suốt ngày rượu chè bê tha như ông cơ chứ?

Nghĩ đến đó ông Bàn lại ngửa cổ nốc cạn chén rượu. Bây giờ chỉ còn rượu làm bạn và chỉ có rượu mới mong quên đi tất cả...Nhưng càng uống ông lại càng thấy tỉnh táo lạ thường và hình ảnh quá khứ cứ lần lượt hiện về trong tâm trí ông như mới hôm qua...

Ông Bàn sinh ra và lớn lên trên mảnh đất miền Trung lam lũ nghèo khó. Cha ông mất sớm để lại cho mẹ ông ba đứa con thơ .Mẹ đã ở vậy, cố lần hồi khoai sắn, rau rợ nuôi ba anh em ông khôn lớn. Rồi cả hai anh của ông lên đường nhập ngũ và lần lượt hy sinh trong chiến trường Cam Lộ - Quảng trị vào thời điểm cam go ác liệt, đúng dịp Tết Mậu Thân năm 1968.

Ngày đó thanh niên hăng hái xung phong đi bộ đội, ông Bân cũng lên đường nhập ngũ. Sau thời gian huấn luyện gấp rút, đơn vị ông được cử vào tiếp viện cho chiến trường miền Nam. Trên đường hành quân, ông bị sốt rét rồi dính pháo kích của địch. Chưa kịp đánh đám trận nào ông đã bị thương được đưa về tuyến sau điều trị. Khi vết thương đã lành cũng là lúc ông nhận được quyết định cử ông sang Liên Xô theo học ngành kỹ thuật quân sự.

Ngày đi mẹ không dặn ông nhiều chỉ nhắc ông phải chú ý giữ gìn sức khỏe và học tập thật tốt xứng đáng với hai người anh đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc để ông được ưu tiên xuất ngoại du học. Bà đã thất học nhưng lúc nào cũng mong ước con mình được học hành tử tế dù vất vả thế nào bà cũng cam chịu ... Mẹ vốn hiền lành ít nói nhưng mẹ lo cho ông lắm bởi trên đời này mẹ chỉ còn mỗi mình ông là niềm tin và chỗ dựa duy nhất giờ lại sắp đi xa biệt lập sáu, bảy năm trời... Vậy mà bà cố giấu không để lộ sự lo lắng cho ông an tâm trước khi lên máy bay sang Liên Xô. Bà động viên ông đừng phải suy nghĩ gì, ở nhà lúc trái gió trở trời đã có bà con lối xóm qua lại thăm nom, chăm sóc... Ông nghẹn ngào ôm mẹ khóc như một đứa trẻ rồi hứa sẽ học thật tốt để đem kiến thức về phục vụ Tổ quốc và sớm trở về chăm lo cho mẹ.

Những ngày đầu mới xa quê ông không lúc nào nguôi nghĩ tới mẹ. Nhìn những bữa ăn đầy đủ ở bên Tây ông lại nhớ những bữa ăn đạm bạc cơm hấp sắn khô với ngọn rau khoai lang luộc chấm nước mắm cáy mẹ ở quê vẫn ăn hàng ngày tự nhiên ông trào nước mắt. Tối ngủ trong chăn ấm nệm êm, thơm tho sạch sẽ ông nhớ đến chiếc giường tre cũ kỹ trải chiếu đã sờn với tấm chăn bông cả đời không giặt. Mùa nóng đem ra rửa, phơi rồi đập qua cho bớt bụi bớt hôi của mẹ ở quê nhà... Mỗi lần nghĩ đến mẹ là mỗi lần ông lại khóc. Ngày đông giá rét choàng mảnh ni-lông cho bớt lạnh mẹ vẫn xắn quần ngâm chân lạnh dưới bùn để cấy lúa. Ngày gần Tết gió Bắc lạnh buốt cũng chẳng bao giờ có đôi tất ấm để đi, không có mũ áo ấm để mặc. Rét quá thì mẹ lôi những chiếc áo cũ mặc vào trong dăm chiếc rồi trùm chiếc áo rộng nhất ra ngoài, đầu đội vuông khăn bằng vải gụ rẻ tiền... Ông không dám so sánh nữa mà chỉ biết hạ quyết tâm học cho giỏi để rồi trở về chăm sóc phụng dưỡng báo hiếu mẹ.

Nhưng chỉ một năm sau, bơ sữa thịt cá đã làm ông thay da đổi thịt và con người ông cũng thay đổi theo. Ông không còn thường xuyên cùng các bạn lên thư viện đọc sách hay đến phòng thí nghiệm trong những giờ tự thực hành hay sau những giờ lên giảng đường nữa mà dành thời gian cùng mấy đứa bạn rủ nhau đi tán tỉnh đám gái Tây đua đòi hư hỏng. Bạn bè nhắc nhở, họp hành kiểm điểm thì ông xin chuyển phòng khác để tự do chơi bời phóng túng và thoát khỏi sự kiểm soát kìm kẹp của anh em cùng đoàn Việt nam.

Đang sống trong điều kiện đất nước có chiến tranh, cuộc sống nghèo khổ thiếu thốn chưa một lần biết cầm tay người khác giới, giờ đây được ôm với những cô gái tóc vàng chân dài thân hình gợi cảm như tiên nữ ông làm sao mà dứt bỏ được những cuộc vui như thế này? Tiền học bổng ông được nhận thay vì dành dụm mua đồ đóng hàng gửi về thì ông dành cho những cuộc vui thâu đêm ... Nhiều lúc ông cũng giật mình ...nhưng sau đó ông lại chép miệng tự nhủ rằng chỉ có mấy năm du học nên tranh thủ mà hưởng thụ kéo sau này về nước thì cố nằm mơ cũng chẳng có...Ông như con thiêu thân lao vào ánh đèn mà chẳng để ý thời gian trôi qua thật nhanh sáu năm học sắp kết thúc. Bạn bè ông chúi mũi vào chuẩn bị các đề án để bảo vệ trong lễ tốt nghiệp. Riêng ông lại lo sợ ngày ấy đến gần...

Vốn quen với lối sống tự do, buông thả. Nơi ăn chốn ở được nhà trường lo, tiền sinh hoạt được nhà nước chu cấp dưới dạng học bổng nên ông mặc sức ăn chơi chẳng lo lắng học hành gì. Đến gần ngày thi tốt nghiệp ông vẫn chưa chuẩn bị xong đề tài bảo vệ thì làm sao nhận được bằng mà về nước được? Ông bắt đầu hối tiếc và lo sợ...Sau mấy đêm mất ngủ ông quyết định bỏ trốn, đáp tàu hỏa từ Kiev xuống Baku để sống cùng với cô bạn gái bị nhà trường kỷ luật. Cuộc sống của kẻ đào ngũ lại ăn nhờ ở đỡ bạn gái khi tiền bạc đã cạn khiến ông nhiều lúc cảm thấy nhục nhã ê chề nhưng đành phải cắn răng chịu vì không còn con đường nào khác...Chính ông đã đưa ông vào con đường ấy và còn làm khổ cả mẹ sẽ bị liên lụy khi đoàn đi du học sáu năm trước trở về còn con bà thì đào ngũ trống biệt tăm mất dạng... Ông biết mình là đứa con bất hiếu. Ông hối tiếc, ân hận nhưng mọi việc đã quá muộn...Kể từ đó ông thành kẻ lưu vong...

Để có miếng ăn bỏ vào miệng và tồn tại được nơi đất khách quê người ông

phải làm đủ mọi việc từ chăn bò, vắt sữa, trồng khoai tây, thu hoạch bắp cải...cho các nông trại đến bốc vác củi vụn...Miễn sao có tiền để sinh sống. Rồi cũng chẳng biết từ khi nào ông sinh ra cái tật uống rượu triền miên. Mới đầu ông uống rượu để chống chọi với cái lạnh của mùa đông âm mấy mươi độ. Dần dà ông đam ra nghiện nặng và thường mang rượu ra để giải sầu.

Chán nản, vợ ông ôm con theo một người đàn ông bản xứ và ông cũng chẳng còn có gì để mà nán lại trong gia đình vợ nữa. Không còn vợ con, mất cả nơi để tá túc, trú ngụ ông trở thành kẻ vô gia cư lang thang trôi dạt khắp nơi ai thuê việc gì thì làm việc đó để có miếng bỏ vào miệng mà tồn tại. Chẳng hiểu trời xui đất khiến thế nào ông lại dạt đến thành phố Đônhetxk, nhờ anh chị em lao động ở đó giúp đỡ, chỉ bảo cách làm ăn mà cuối cùng thì ông cũng dành dụm được số tiền kha khá. Nhiều người khuyên ông nên trở về dù có phải chịu kỷ luật những cũng còn cơ hội được gặp mẹ kéo sau này lỡ mẹ mất rồi có lại ân hận cũng chẳng thể tìm được mẹ ...

Ông cứ ậm ừ cho qua chuyện nhưng thực tâm không dám về. Ông sợ bị bắt và kỷ luật...Khi trong tay đã có chút đỉnh vốn liếng dành dụm được ông muốn quay lại Kiev để tìm kiếm cơ hội mới. Giữa lúc ấy 15 nước Cộng hòa Liên bang Xô viết tan rã, Ukraina là một trong 15 thành viên đó tách ra thành quốc ra độc lập và tất nhiên cũng có riêng tiền tệ ngôn ngữ...và đồng kupon được lưu hành thay dần cho đồng rúp của Nga. Trong bối cảnh chính trị, kinh tế còn rối ren giá cả tiền tệ cũng chênh lệch ông Bản đã nắm bắt được cơ hội nên dồn số tiền của mình mua rúp đem lên Matxcova đổi ăn chênh lệch . Được dăm chuyến thì ông bị công an kinh tế phát hiện, họ tịch thu toàn vốn liếng mà bấy lâu ông dành dụm được và thế là ông lại quay về với cảnh trắng tay .

Chán nản, ông lao vào rượu để giải sầu. Một vài người buôn bán ở chợ thương cảnh ông, nhận ông vào làm nhưng cứ có đồng nào ông lại rượu chè, chơi bời cho hết rồi mới đi làm tiếp. ra đến chợ cũng chỉ biết tụ tập mọi người nhậu nhẹt đến say sỉn. Thói quen tự do vô kỷ luật từ thời sinh viên vẫn không hề thay đổi, dù bây giờ mái tóc ông đã điểm sương, khiến bà con chẳng ai cửu mang ông được lâu. Chỉ một thời gian ngắn họ đã trả công cho ông, rồi khéo léo giới thiệu ông đi kiếm

việc ở nơi khác. Đã nhiều lần ông đã tìm đến các công ty của người Việt xin việc, nhưng vì tuổi tác đã cao lại không có trình độ chuyên môn nên chẳng nơi nào nhận ông cả. Ông quay về chợ đi bán nước chè nhưng cũng chẳng được lâu vì thiếu kiên trì, lại cầu thả nên lại mất dần khách hàng. Nhiều đêm ông phải đi ngủ với cái dạ dày trống rỗng. May thay vào dịp cuối năm đói rét thì lại có mấy người Việt Nam làm giò chả gọi ông xuống vùng Vaxinkov ở ngoại ô Kiev để giúp họ cạo lông lợn làm bóng bì và làm lòng lợn mang ra chợ bán. Ông ở luôn đó vừa có việc làm lại đỡ mất thêm tiền thuê nhà .

Đêm nay, tết cổ truyền Việt Nam, mọi người về hết chỉ còn lại mình ông. Ông đem ít lòng lợn ra luộc và cái khẩu đuôi để nhắm rượu đón giao thừa. Không ngờ năm nay ông lại có một cái tết xôm ra phết, chí ít thì cũng có rượu và đồ nhắm hẳn hoi! Ông mỉm cười và tự rót thêm rượu cho mình cốc nữa

Bao nhiêu năm phiêu bạt tha phương, ông Bân cứ ao ước được trở lại nhà quê, thế rồi ngày ấy cũng đã đến. Xuống sân bay ông chỉnh lại bộ com-lê rồi kéo va ly hành lý ra bắt tắc xi về quê. Gần bốn chục năm xa quê ông không thể nào tưởng tượng nổi đất nước lại thay đổi đến thế. Ông ngỡ ngàng nhìn những tòa nhà cao tầng, những cửa hàng sang trọng mọc lên khắp nơi. Chà, chẳng kém gì tây, vậy mà ông cứ nghĩ đất nước còn nghèo nàn lạc hậu chưa thoát khỏi đồng đồ nát của chiến tranh cơ Mãi nghĩ xe đã về đến quê ông. Ông không tin vào mắt mình nữa: Cái làng quê nghèo khó của ông bây giờ đã trở thành trung tâm du lịch với các dịch vụ dành cho du khách mọc lên như nấm

Anh chàng lái xe lái nhìn điệu bộ ngỡ ngác và bộ đồ sang trọng đắt tiền ông mặc trên người, chiếc dây chuyền to tướng ông đeo trên cổ, chắc đoán là Việt kiều xộp nên nhiệt tình hỏi thăm quê quán làng xã giúp ông. Thật vất vả ông đã tìm được nhà mình vì tên làng xóm thay đổi hết cả. Ngôi nhà lợp lá gồi của gia đình ông đã được thay bằng một ngôi nhà tình nghĩa khang trang. Chủ nhà là hai vợ chồng người thương binh nặng đã kể cho ông nghe về mẹ ông, lúc lâm bệnh nặng vẫn hy vọng ông sẽ trở về, nên khi trút hơi thở cuối cùng bà vẫn không nhắm được mắt

Ông Bân ngược nhìn lên bàn thờ, với bốn tấm ảnh của cha, mẹ và hai người

anh. Ông bỗng bật khóc nước mắt rơi khi nhìn vào đôi mắt đượm buồn nhưng độ lượng và bao dung của mẹ. Hãy tha lỗi cho con mẹ ơi, con là kẻ bất hiếu !!!

Có tiếng nổ vang lên khiến ông Bân giật mình tỉnh giấc, thì ra bọn trẻ hàng xóm đốt pháo. Ông dụi mắt để xem mình đang ở đâu. Xung quanh cảnh vật vẫn quen thuộc như thế: mấy cái nồi đun nước làm lòng lợn bên cạnh là con dao nằm trên thớt vớt ngỗng ngang, dưới chân ông là chai rượu chỉ còn vỏ nằm lăn lóc với đĩa lòng lợn đổ tung tóe...

Thế là một năm mới nữa lại đến ...

HAI ĐỨA TRẺ



Phạm Thị Thu Loan

Chăm chú lựa chỗ gân bò vừa lọc ra từ miếng thịt đùi tươi rói, tôi mừng thầm vì đã chọn được vài lát ngon, ít bạc nhạc, có thể kho mềm với cà rốt cho cu Tuấn ăn. Nhìn tảng phi lê đỏ au, chợt nhớ ra đã lâu lắm chưa dám mua lần nào. Loại thịt đó quá mắc so với túi tiền của một nhân viên đánh máy quèn.

Nghĩ đến con, đột nhiên tôi nhận ra cu Tuấn vừa đứng túm gấu áo má đã biến đi đâu mất. Bỏ cả chỗ gân bò mất bao công chọn lựa, tôi quáng quàng phóng khắp chợ tìm con. Chỗ nào cũng chật như nêm. Tôi cuống quýt xô đẩy, rẽ vệt đám người, mặc cho họ trợn mắt la lối rửa xả.

Toát cả mồ hôi vẫn không tìm thấy nó. Tim tôi đập thành thịch, nước mắt trào ra. Miệng gào thét thanh Tuấn ơi Tuấn à. Đúng lúc đó tôi nghe tiếng cu Tuấn khóc. Rẽ ngoặt sang dãy hàng khô, tôi bàng hoàng nhận ra thằng nhỏ đang đứng trước một gã ăn mày, tay chân băng bó chằng chịt, lớp vải mùng thấm máu đỏ lôm.

Nó khóc vì quá khiếp đảm. Tôi nhào đến, bồng con lên tay. Trước khi áp nó vào lòng dỗ dành, tôi chợt nhìn thấy đứa trẻ khoảng một tuổi đang thiêm thiếp ngủ trong tay người đàn ông ấy.

Lòng dạ tôi nôn nao. Định quay đi thì cu Tuấn giật tay áo má, chỉ về phía đứa bé. Một người đi qua thương tình bỏ đồng bạc lẻ vào chiếc nón nát tươm đang chìa ra. Tôi ngập ngừng, bàn tay lần sờ túi. Chỗ tiền còn cỏi mang theo vừa đủ mua lạng gân bò và vài củ cà rốt cho con.

Mặc cu Tuấn giẫy giụa, tôi cương quyết bồng nó quay lại. May quá, chưa ai mua chỗ gân bò tôi đã chọn xong. Tôi vội vàng bốc lên cân, trả tiền và dắt con ra chỗ hàng rau quen biết gần cổng chợ. Cầm bao nilon đựng hai củ cà rốt nhỏ xíu và chỗ gân bò rẻ tiền, tôi dắt cu Tuấn ra về, vẫn chưa hoàn hồn khi nghĩ đến chuyện suýt lạc mất con.

Bữa trưa, cu Tuấn bỏ cơm. Sờ trán nó thấy vẫn mát rượi, tôi bần khoản hỏi con đau chỗ nào, sao không chịu ăn vậy? Nó phụng phịu hồi lâu rồi nói rất ngây thơ: "Sao má hồng cho xiềng (tiền) người ta!". Tôi cười mà miệng méo xệch. Thằng nhỏ mới tròn năm tuổi, làm sao hiểu nổi má nó cũng nghèo, vẫn hay chảy nước mắt khi nghĩ đến đứa con còn non nớt đã phải nhịn thêm đủ thứ.

Đi chợ thấy của ngon vật lạ, phải quay mặt đi không dám ngó. Mua lạng thịt, biết người ta cần thiếu, thấy đau như chính mình bị từng xẻo vậy. Tôi gượng cười nói con ăn ngoan đi, mai má sẽ cho họ tiền, được chưa? Cu Tuấn gật lẹ, xúc cơm ăn một hơi, mau hơn cả mọi ngày.

Từ bữa đó, cu Tuấn hay vùi má cho đi chợ cùng. Nó cười hào hển khi thả đồng hai trăm nhàu nhĩ vào chiếc nón nát. Nụ cười của nó sáng bừng cả khuôn mặt non tơ. Tôi đổi sẵn tiền, để dành một tuần năm tờ hai trăm đồng màu cà rốt trong chiếc hộp giấy. Mỗi lần theo má đi chợ, cu Tuấn lại mở chiếc hộp, lấy ra một tờ. Hôm nào có nó đi cùng, tôi cũng dành cho con niềm vui được đem cho người ăn mày những đồng bạc lẻ đó.

Một buổi sáng, cu Tuấn không đợi tôi, nó đi như chạy đến chỗ người đàn ông. Rất thân thiện, nó đưa tay nắm bàn chân thằng bé con lắc lắc, cười thiệt giòn. Rồi nó lanh lợi thả tờ bạc xuống chiếc nón. Từ bên hông anh ta, tôi nhận ra nụ cười của cu Tuấn chợt tắt. Ánh mắt hung hãn loé lên, anh ta giật chiếc nón lại.

Tờ bạc rớt xuống đất. Cu Tuấn nhìn sững khuôn mặt dửng dưng đó như bị thôi miên. Môi nó nhành ra như sắp khóc. Ngó thấy tôi bước tới, anh ta quay mặt đi, sau khi ném lại một cái nhìn khinh miệt. Tôi giật thót người, nhận ra vẻ quen thuộc trên khuôn mặt lem luốc kia. Anh ta giống y chang người đàn ông vẫn ngồi uống bia ở quán cóc đầu con hẻm mà tôi thường bỏ mồi đậu phộng rang.

Chắc mình nhìn lầm người thôi. Người đàn ông nọ mạnh khỏe, áo quần tinh tươm, lại có tiền uống bia mỗi tối, sao có thể là gã ăn mày nhếch nhác, máu me bết như vậy? Tôi dắt cu Tuấn định bỏ đi, bỗng choáng cả người như bị điện giật.

Lần đầu tiên tôi phát hiện ra đứa trẻ trên tay anh ta luôn thêm thiếp ngủ, không khi nào tỉnh giấc. Không hề la khóc như bao đứa trẻ khác. Vậy là sao? Vừa đi tôi vừa nghĩ miên man.

Từ bữa đó, tôi gửi cu Tuấn sang hàng xóm mỗi lần đi chợ. Nó dường như cũng biết sợ, không đòi theo má như mọi ngày. Tôi tránh đến gần chỗ anh ta ngồi, nhưng từ xa vẫn kín đáo quan sát đứa nhỏ. Quả thật, chưa khi nào tôi thấy nó thức. Như cục thịt vô tri vô giác, nó nằm im thín thít trong đôi tay lúc nào cũng băng bó, nhoe nhoét đỏ của anh ta.

Tối hôm đó, đi bỏ đậu phộng rang ở con hẻm nhỏ, tôi chủ tâm tìm tòi nhưng không thấy bóng dáng người đàn ông ngồi uống bia như mọi lần. Tôi càng tin mình đã lầm người.

KHÁT



Nguyễn Thị Thu Hiền

Làng Vạn năm ấy hạn lớn. Người già trong làng bảo lâu lắm mới như thế, chắc tại con cháu đứa nào làm gì bậy bạ khiến cho trời đất trừng phạt đây.

Họ nói vậy vì mấy mươi năm về trước có một đôi trai gái đã phạm vào điều cấm kị của làng, lấy nhau bất chấp sự dè bủ, khiến cho cùng năm ấy hạn rất lớn, người ốm đau bệnh tật nhiều vô kể.

Đình làng nghi ngút khói hương trong khi ngoài đồng đất vẫn nứt nẻ khô trắng.

Lúa đang kỳ nghén cũng không trở đồng được vì gặp hạn; ngọn xanh sắt lại, loe hoe trong cái nóng hầm hập từ mặt đất bốc lên và từ ánh nắng mặt trời chiếu xuống như thiêu đốt. Cả làng như bốc hỏa.

Thao cũng không ngủ được. Chị nằm trần trọc mãi. Trăng sáng quá. Trăng sáng thế này thì không biết đến bao giờ mới có mưa. Ngoài vườn không có một cơn gió nào.

Thao thấy nóng đến bực bội cả người. Ở chái bên kia, bà Cảo hình như cũng không ngủ được. Chị nghe thấy có tiếng trở mình và tiếng chiếc quạt lá cọ treo tẹt...

Bà Cảo là mẹ chồng Thao. Bà là người phụ nữ thuộc loại bất hạnh. Thấy bảo ngày xưa bà đẹp và hát chèo hay nhất làng này. Đẹp thì Thao không rõ vì đến bây giờ hình như những nét đẹp đó giữ lại không được bao nhiêu.

Trên khuôn mặt khắc khổ của bà Cảo chỉ có đôi mắt là vẫn còn sáng rõ và ánh lên vẻ tinh anh. Giọng hát cũng vậy. Nhưng riêng Thao thì tin là bà đã từng hát rất hay vì cho đến giờ những âm sắc vang rõ đó vẫn còn.

Nhưng lại nghe nói đã từ rất lâu rồi người ta không còn thấy bà hát nữa; mà lâu đến bao nhiêu thì đến bây giờ người ta vẫn đang còn tranh cãi nhau. Có người bảo bà thôi hát từ khi ông Chính bỏ làng ra đi.

Ông Chinh là một kép hát nổi tiếng trong đội văn nghệ của làng Vạn. Nổi tiếng sang cả xã bên khiến nhiều cô thầm thương trộm nhớ. Sánh vai với ông Chinh ngày ấy là bà Cảo.

Bà thường đóng những vai đào thương bên cạnh ông. Họ là một đôi rất đẹp. Mến tài mộ sắc, họ đã thầm yêu thương nhau nhưng mối tình đó không được chấp nhận bởi vì một nguyên do rất vô lý là hai người có cùng họ với nhau.

Từ rất xưa rồi, người làng Vạn đã có một điều cấm kị, một tục lệ bất di bất dịch rất ác nghiệt như thế, dù cho những con người khốn khổ đó chỉ có họ giống nhau mà chẳng có một chút máu mủ thân thích gì.

Kẻ nào muốn chống đối lại điều cấm kị đó chỉ còn cách bỏ làng ra đi, sống như những kẻ tha hương cho đến chết mà không dám vác mặt về làng.

Còn nếu cứ ở lại, họ sẽ sống như những kẻ ngoài lề xã hội, bị nguyên rủa như là những căn nguyên gây nên tai họa cho làng nước; con cái họ sẽ lớn lên như những đứa trẻ vô thừa nhận, bị khinh rẻ coi thường, mãi mãi không ngóc đầu lên được.

Mối tình giữa bà Cảo và ông Chinh đã không vượt qua được những điều đó. Ông Chinh rủ bà Cảo bỏ làng đi trong một đêm trăng rười rượi sáng nhưng vì gia đình cấm cản, canh giữ bà rất ráo riết nên bà đã không đến được chỗ hẹn. Từ đó, cứ mỗi dịp làng có hội hè, người ta không còn được thấy bà trên chiếu chèo nữa.

Cũng có người bảo không phải như thế. Bà Cảo vẫn hát cho đến tận ngày đi lấy chồng, chỉ có điều bà chuyển sang đóng những vai hề gậy, hề mời trong những vở diễn của làng.

Có người bảo bà rất yêu sân khấu, mê hát từ nhỏ nên không dễ rời bỏ được nó, nhưng cũng không thể đóng những vai đào thương được nữa, đành giấu khuôn mặt u sầu của mình trong những vai hề cho lòng khuây khỏa.

Còn người làng thì ai cũng vẫn thương tiếc hình ảnh cô đào tung tẩy trên chiếu chèo khi xưa. Bà lấy một người con trai cùng làng theo lời bố mẹ.

Người này không mê hát cũng không thích xem hát, chỉ tối ngày quần quật ngoài đồng, thô lậu và cục mịch như những củ khoai hà sượng. Từ khi bà sinh Thịnh - đứa con trai đầu lòng và là chồng Thao sau này, thì ông ta cấm bà đi hát.

Nhưng cũng chỉ khoảng ba năm sau thì ông ta mất. Bà ở vậy, một mình nuôi Thịnh cho đến ngày lớn khôn. Năm mười bảy tuổi, Thịnh theo lời rủ rê của một nhóm bạn đi lên thành phố kiếm ăn.

Bà khóc hết nước mắt khuyên can không được, lúc nào cũng âu sầu, rầu rĩ. Có người bảo, đấy, vì thế bà mới thôi hát, chứ trước đó bà vẫn hát và đóng những vai lão trên sân khấu. Thực hư thế nào chẳng rõ, chỉ biết từ khi Thao về nhà này thì tịnh không thấy bà hát bao giờ...

Vậy mà cũng đã gần chục năm rồi kể từ khi Thao về làm dâu nhà bà Cảo. Đó như là một định mệnh. Số là, đi được hai, ba năm thì bỗng đâu Thịnh trở về.

Xác xơ, mệt mỏi, dặt dẹo và đầy bất mãn. Thịnh bảo với bà Cảo là sẽ tu chí làm ăn ở nhà. Bà Cảo vui mừng ra mặt, những nếp nhăn giãn bớt ra khiến khuôn mặt bớt vẻ nhàu nhĩ.

Và một hôm, bà Cảo mang trầu cau đến nhà hỏi Thao về làm vợ cho Thịnh. Thao khi ấy mới đôi mươi, tuy không đẹp nhưng duyên ngầm, hát chèo rất hay, cũng chưa hề biết yêu.

Thao thường đóng những vai đào lệch, đào lẳng khiến cho nhiều chàng trai để ý nhưng họ thường ngại cảnh nhà Thao. Nhà Thao neo người, bố mất, mẹ ốm yếu bệnh tật, lũ em sau Thao còn nhỏ dại. Nên khi đồng ý lấy Thịnh, Thao cũng không nghĩ ngợi gì nhiều.

Nhưng cuộc sống của vợ chồng Thao rất tẻ nhạt và miễn cưỡng. Ăn ở với nhau được hơn một năm, chưa có con thì Thịnh lại lặng lẽ đi. Cũng trong một đêm trăng rười rượi sáng, rất nhiều gió nhưng lại không mưa nổi một hạt nào. Chẳng biết Thịnh đi đâu.

Có người bảo gặp Thịnh trên mạn ngược, có người lại bảo Thịnh vào Nam. Thịnh cũng không hề báo tin gì về nhà. Bà Cảo lần này thì không còn nước mắt để khóc nữa, cứ ngồi lặng lẽ rồi nhìn trần trời lên tấm ảnh thờ chồng đầy vẻ trách móc. Chẳng biết bà nghĩ gì nữa.

Thao cũng dần trở nên mòn mỏi hơn. Mỗi lần nhìn thấy khuôn mặt u tối của Thao, bà Cảo lại giật mình như bắt gặp phiên bản của chính mình trong gương. Những lúc như vậy, bà bèn quay vội mặt đi và nói xa xôi: “Chẳng biết đến bao giờ

tôi mới được đi theo bố thằng Thịnh...”.

Nghĩ lan man về những chuyện đã qua, những chuyện mà Thao chưa một lần dám hỏi bà Cảo, khiến Thao càng thêm khó ngủ. Nghe tiếng treo trẹt đều đều của chiếc quạt, Thao lại càng thấy khó chịu.

Mặt chiếu đắp dính mồ hôi. Chiếc giường này là chiếc giường hạnh phúc của vợ chồng Thao. Thật chua chát. Thao ngồi dậy, nhìn trăng chiếu chênh chếch vào mặt chiếc gối cưới đã ố vàng vì nước mắt bao đêm mà thấy ngực tưng tức. Đạo này đến việc khóc, Thao cũng còn cảm thấy khó khăn.

Thao mở cửa ra ngoài sân sau một thoáng bần thần. Trăng con gái chảy tràn trên mặt sân một màu lơ đãng. Thao thấy người như bốc hỏa, khát kinh khủng, lưỡi khô bỏng lên.

Thao chạy lại chum nước mưa bên gốc cau và uống từng ngụm to một. Nước chảy tràn qua khóe miệng ngày xưa rất duyên của chị, chảy xuống cổ một cảm giác lành lạnh.

Thao càng thấy khát hơn, dường như uống cũng không thể làm dịu đi được. Chị vục cả gáo nước lên người và thấy mình như lên cơn sốt. Nước chảy tràn xuống ngực.

Qua làn áo mỏng, Thao đau đớn nhận ra những đường nét con gái đã không còn được như xưa nữa. Tất cả chỉ còn lại sự khô héo đến tàn nhẫn của thời gian. Trăng vẫn rười rượi sáng. Thao bất giác rung mình khi nghe tiếng trẻ con khóc ở một nhà kế bên.

Vào buồng, Thao vẫn không ngủ được. Cái nóng đã dịu đi. Nghe xao xác đã có tiếng gà gáy. Bất giác nhìn ra ngoài cửa sổ, Thao thấy giàn mướp đã rạc khô.

Dưới ánh trăng, những dây mướp nghèo ngào đen xạm lại. Vài quả mướp còn queo chẳng rõ hình thù gì. Thao chợt nhớ đến câu hát mà thời trước mẹ chị thường hát: “Con gái như trái mướp non...”.

Thao trở mình làm chiếc giường kêu cọt kẹt. Có tiếng bà Cảo vọng vào nghe thật mơ hồ: “Mai còn phải ra đồng sớm đấy...”. Thao không nói gì, tay giữ ngực để khỏi trào ra tiếng thở dài.

Rồi cứ như thế, Thao trần trối nhìn lên trần nhà... lũng nhùng tiếng quạt treo

trệt... tiếng chim kêu như ngái ngủ đằng xa...

Vừa mới sáng trời đã nóng hầm hập. Tiếng bày ong vo vo nghe càng khó chịu. Bà Cảo đang nấu cơm trong bếp. Làn khói xanh dương như cũng bị bốc hơi dưới ánh mặt trời.

Thao đang xem xét mấy cái cuốc và xẻng ở trước sân. Trán chị nhú lại khi thấy cái thì long cán, cái thì mẻ cùn. Bà Cảo quay đi, không dám nhìn con dâu.

Đã lâu lắm bà không dám nhìn thẳng vào mặt Thao. Bà vừa sợ, vừa e dè vừa thương hại. Bà nhận ra Thao đã khác rất nhiều lúc mới về nhà bà. Trong mắt Thao, cái ánh vui tươi đã mất đi, thay vào là một cái gì đó như chịu đựng.

Đôi khi bà thẳng thốt nhận ra nó lại thoáng có một chút gì đầy hờn tủi, tàn nhẫn, bất mãn khi bà vui miệng kể về một đám cưới nào đấy, về một nhà nào đấy vừa có cháu.

Những lúc ấy, gương mặt Thao trở nên u ám như vừa nãy chị nhìn mấy cái cuốc hỏng... Ngoài ngõ đã có tiếng người lao xao. Thao vác cuốc lên vai, đội nón lên đầu rồi đi ra; trước khi đi còn quay lại dặn với bà Cảo vài câu.

Ngoài đồng hôm nay rất đông người. Cả làng Thao cùng với các làng khác trong xã tham gia đào kênh mương dẫn nước từ hồ Bắc ở xã bên về để cứu hạn. Thao cũng có mặt trong lực lượng ấy.

Nhìn đám thanh niên mặc trời nắng gắt, vẫn vừa làm, vừa hát, vừa trêu ghẹo nhau khiến lòng Thao như trẻ lại. Những nỗi ảm ức, chua xót và ghen tỵ như cũng dịu đi.

Chị bất giác mỉm cười và tham gia vào màn hát đối lúc nào không hay. Thao cũng không thể ngờ được là mình vẫn còn có thể hát hay và sôi nổi đến như thế.

Chị bỗng cảm thấy hình như có một ánh mắt khác lạ nào đó đang nhìn mình chăm chú. Mồ hôi rơi trên má Thao đỏ lựng. Những sợi tóc maiбет lại nhưng đôi mắt chị thì sáng bừng lên.

Đôi tay như dẻo hơn, chân như vững hơn. Ngắm nhìn mặt hồ, tự dưng chị lại thấy khát, chỉ muốn được ngụp lặn trong màu xanh thuê thỏa của nước, của cây...

Bỗng Thao thấy hai mắt hoa lên; không gian xung quanh quay cuồng trong một màu vàng nhờ nhờ như thể trước những cơn giông. Tai chị ù đi, không nghe

rõ gì nữa, chỉ thấy mình như đang rơi tự do từ đỉnh trời xuống, mơ hồ có tiếng những bước chân dồn dập, tiếng người lao xao, lao xao...

Tỉnh lại, Thao thấy mình đang nằm trong một cái lều canh ngô; đầu nặng như đúc chì, hai thái dương đau nhói, chân tay bải hoải, miệng lưỡi tê đặng lại và có hai người đang ngồi cạnh mình.

Một người là Lý – người cùng làng với Thao, còn người kia là một người đàn ông có gương mặt cương nghị, rắn rỏi. Cả hai người cùng lo lắng nhìn Thao.

“Tốt rồi! Chị đã tỉnh lại! Chị cố gắng nghỉ ngơi đi nhé!” – người đàn ông cất giọng trầm ấm nói với Thao và quay sang chào Lý đi ra. Thao hỏi Lý xem chuyện gì xảy ra với mình thì được biết là chị bị cảm nắng.

Người đàn ông vừa rồi là Sang, đội trưởng đội sản xuất của xã bên, người đã bế Thao đưa vào đây khi chị bị ngất ngoài đồng. Anh đã gần bốn mươi tuổi, nghe đâu vì chuyện tình thời cấp sách không thành mà vẫn một mình cho đến giờ.

Thao đã gặp anh vài lần trong những đợt tập huấn về kinh nghiệm sản xuất ở trên huyện. Và có một lần, hai người còn hát chung một làn điệu chèo trong buổi giao lưu với trung tâm khuyến nông huyện nữa.

Sang có đôi mắt rất ấn tượng và nhạy cảm... Thao nhìn quanh căn lều tuềnh toàng và cảm nhận được một mùi vị gì đó đầm đầm ấm ấm vừa quen lại vừa lạ, vừa gần gũi lại vừa xa xôi, vừa mơ hồ lại vừa ám ảnh... Chị nhắm mắt lại và trôi đi trong trạng thái bông bênh, chơi vơi...

... Đã lại hơn một tháng rồi mà trời vẫn chưa mưa. Hồ Bắc chỉ còn bằng cái non. Cánh đồng ươn mình khao khát chờ mưa để được hồi sinh. Đêm nay, trăng lại sáng vàng vạc.

Thao không ngủ được, bèn ngồi dậy, tựa lưng vào tường, hít thở thật sâu để cố nén những bồn chồn, xao xuyến đang chực trào ra. Sang đã hẹn với Thao đêm nay hai người sẽ rời làng ra đi để tìm cho mình một miền hạnh phúc mới.

Sang hẹn Thao ở gốc đa đầu làng sát bên bờ sông, khi trăng lên đến đỉnh trời. Đã sắp đến giờ hẹn... Vài tiếng chó sủa vu vơ cũng khiến Thao hơi giật mình, lòng càng thêm lưỡng lự.

Mấy hôm nay, bà Cảo tự dưng lại hơi mệt. Chiều nay xong, bà đã thấy khá hơn

nhưng đến bây giờ Thao vẫn nghe thấy tiếng bà thở khò khè, thỉnh thoảng lại húng hoảng ho.

Căn nhà càng thêm u tịch trong bầu không khí ngột ngạt. Thao nhắm mắt, cố ru lòng trấn tĩnh lại mà không được vì hình ảnh đôi mắt Sang đầy mong đợi, hy vọng cứ hiện lên ám ảnh.

Thao quyết định cầm cái túi nhỏ và nhẹ nhàng theo cửa ngách đi ra. Gần đến cổng, Thao còn ngoái lại nhìn ngôi nhà - nơi chị đã sống bao năm tuổi trẻ.

Cái mái ngói cũ nát, những bức tường lở lói; bậc thềm nhẵn mòn bước chân... tất cả đều quen thuộc. Con Vện kêu ư ử chạy đến bên, liếm liếm bàn chân Thao và vẫy đuôi rối rít. Nó đưa Thao ra đến tận cổng.

Thao đang định quay đi thì bỗng nghe tiếng cốc chén vỡ và tiếng người ngã. Thao vội chạy trở vào thì đã thấy bà Cảo nằm run rẩy dưới chân giường, bên cạnh là cái cốc nước, mọi hôm vẫn để trên chiếc ghế con ở đầu giường, đã vỡ tan. Bàn tay của bà bị thủy tinh đâm chảy máu.

Thao vội vàng đỡ bà lên giường và đi tìm bông băng cầm máu cho bà. Chợt chị buột miệng thốt ra lời trách móc: “Sao mẹ không gọi con?” – một lời trách mà ngay lập tức khiến Thao tự cảm thấy xấu hổ và trơ trẽn.

Bà Cảo dường như không để ý lắm đến câu nói đó, lặng lẽ nhìn Thao dọn dẹp với ánh nhìn xa xót. Bất chợt, Thao nghe giọng bà run run: “Sao con không đi đi? Sao còn quay lại làm gì? Phải tự tìm hạnh phúc cho mình chứ?”.

Thao ngồi chết lặng, không nói được gì, một lúc lâu rồi nước mắt ứa ra xót mặn: “Xin mẹ tha thứ... tha thứ...”. Thao không nói được gì nữa mà chỉ ngồi nấc nghẹn.

Bà Cảo cũng khóc sùi sùi rồi bảo con dâu đi lấy cho bà cái hộp gỗ nhỏ phía sau ban thờ. Thao đi ra gian ngoài, cúi gằm mặt xuống để tránh không nhìn những tấm ảnh trên ban thờ.

Thao vừa cầm vào cái hộp thì bát hương trước mặt ông bố chồng bỗng bốc cháy bùng bùng. Ánh sáng đỏ rực soi tỏ những đôi mắt nghiêm nghị khiến chân Thao như nhũn ra, chỉ chực khuỵu xuống. Phải một lúc, Thao mới lê được trở vào chỗ bà Cảo.

Bà Cảo lấy từ trong chiếc hộp ra một bức thư và một mảnh giấy đưa cho Thao. Thao ngây dại đánh rơi bức thư khi đọc xong. Đó là thư của Thịnh gửi cho mẹ từ mấy tháng trước.

Trong thư viết rằng Thịnh đã vào Đắc Lắc sống và đã có gia đình ở trong đó. Thịnh xin được đón mẹ vào ở cùng và cũng gửi lời tạ lỗi với Thao, trả lại tự do cho Thao bằng một lá đơn xin ly hôn đã có sẵn chữ kí của Thịnh được gửi kèm theo bức thư.

Thao mở lá đơn, mắt tối sầm lại khi nhìn thấy chữ ký ngạo nghễ của Thịnh. Thao gục xuống giường khóc rưng rức, đôi vai gầy guộc khẽ rung lên theo tiếng nấc. Bà Cảo cuống quýt: “Con ơi... Con đừng trách mẹ...”.

Một lúc lâu sau, Thao đã bình tâm trở lại và hỏi bà Cảo xem bà định thế nào. Bà nói rằng bà không thể bỏ quê hương, mồ mả cha ông mà đi được, hơn nữa ông ấy đã trở về, lại đang bệnh rất nặng. “Ông ấy? Mẹ nói ai kia?”.

“Ông ấy... ông Chinh đã về, vẫn một mình, đang ở nhờ nhà một người bạn trên huyện...”. Bà phải chuộc lỗi. Bà xin Thao hãy ở lại làm con gái bà và bà cũng rất quý mến Sang. “Con đi đi... và hãy bảo nó ở lại... Quá nhiều người đã ra đi rồi...”.

Thao bỗng giật mình nhớ ra thì trăng đã quá đỉnh trời rồi. Thao lao ra cổng, chạy lú lú trên bờ đê. Từ lúc nào và từ đâu gió bỗng thổi về lồng lộng, xô giật những đám mây hình thù kì dị lao đi trên nền trời.

Mặt trăng bỗng biến đâu mất. Chó sủa nhặng lên trong làng. Những ánh chớp rạch trên trời, sáng lòe, đầy hăm dọa. Thao chợt cảm thấy sợ. Mồ hôi túa ra lạnh toát sống lưng, ngực nghẹn thắt lại.

Không biết Sang còn đợi chị không hay đã đi rồi? Nếu Sang đi rồi thì sao? Gió quất lên mặt Thao rát bỏng hay là những giọt nước mắt đang rơi? Rồi Thao cũng đã đến nơi... không thấy ai!

Thao hốt hoảng, nghẹn ngào, ngồi gục xuống trên một cái rế đa xù xì, đau đớn đến không thể khóc lên thành tiếng được nữa. Có tiếng chim non kêu thảng thốt trên một cành cao. Con chim mẹ đập cánh loạn xạ, vừa bay vòng quanh tổ vừa kêu lên những âm thanh hoảng loạn. Gió vẫn thổi điên cuồng.

Bỗng... Sang hiện ra từ sau gốc đa, vững chãi dưới ánh chớp xanh chói. Thao lao vào ngực anh tức tưởi: “Em tưởng không bao giờ được gặp lại anh nữa!”. “Sao anh có thể đi được? Anh vẫn chờ em, đến suốt đời...”.

Hình như gió đã dịu đi. Và đúng lúc ấy, sau một tiếng sấm tưởng vỡ cả trời đêm, mưa bỗng tuôn xuống ào ạt... Có lẽ chưa bao giờ người làng Vạn lại thấy mưa nhiều đến thế!

LÀM ĐẸP



Ngô Du Trung

Ông Lê loay hoay chất mấy bao thực phẩm vào cốp xe rồi đi vòng qua bên kia mở cửa cho bà vợ xong mới trở về ngồi vào tay lái. Ông chưa kịp đề máy đã nghe bà vợ hỏi:

"Anh thấy bà áo đỏ không?"

Ông Lê vừa đề máy vừa hỏi lơ đãng:

"Bà áo đỏ nào?"

"Cái bà có bộ ngực vĩ đại, mặc áo đỏ đi ngang lúc anh chất mấy bao thực phẩm vào xe đó."

Ông Lê hơi giật mình. Chắc bà ấy bắt gặp mình "địa" vào bộ ngực phì nhiêu, đồ sộ đó nên hỏi chận chứ gì. Tuy nghĩ vậy nhưng ông Lê vẫn đáp:

"Có thấy gì đâu. Mà có gì đặc biệt không?"

"Bà ấy từ trên xuống dưới chỗ nào cũng sửa hết."

Ông Lê bật cười:

"Sao em biết?"

"Sao lại không biết; chỉ nhìn thoáng qua là em biết ngay"

Ông Lê lại cười nữa. Ông vừa de xe ra khỏi bãi đậu vừa khen vợ, giọng pha chút giễu cợt:

"Mấy bà tài thiệt! Có ông nhà văn nào đó nói một câu mà bây giờ tôi mới thấy là chí lý."

Bà Lê tò mò:

"Câu gì vậy anh?"

"Đại khái là hễ người ta nghĩ gì trong đầu thì chỉ thấy cái đó. Đúng không? Mấy bà tối ngày chỉ nghĩ đến chuyện sửa cằm, sửa mũi nên nhìn đâu cũng thấy toàn cằm sửa, mũi sửa."

Bà Lê phản đối:

" Chứ không phải à? Mặt mũi người có cắt sửa nó khác với người không cắt sửa, nhìn vào là biết ngay"

" Sao tôi cũng nhìn mà có nhận ra đâu?"

Bà Lê à lên một tiếng rồi dí tay vào trán chồng:

" Té ra cũng liếc trộm mà làm bộ nói không thấy. Mấy ông thì ông nào cũng như nhau. Vợ đòi đi sửa thì không chịu mà ra đường lại cứ ngó lom lom vào mấy cái của giả."

Ông Lê đã lả:

" Người ta đi ngang qua mặt, mình lờ ngược mắt lên thì phải thấy chứ; không lẽ nhắm mắt lại?"

Bà Lê bấu môi:

" Mấy ông mà lờ với lảnh gì; thấy bộ ngực vĩ đại rung rung đó là ngó lom lom chứ hiền từ gì. Mà anh thấy có đẹp không?"

Ông Lê làm bộ không hiểu:

" Cái gì đẹp?"

" Bà mặc áo đỏ chứ cái gì. Đẹp chứ hả?"

Ông Lê ậm ừ:

" Ờ, thì cũng được."

" Đẹp, chứ cũng được gì nữa. Anh thấy chưa? Người ta sửa mắt sửa mũi rần rần còn anh thì cứ tìm cách này cách nọ cản em. Hôm nào anh cho em đi sửa được không?"

Ông Lê biết trước sau gì bà Lê cũng hỏi câu đó. Bà đã tỉ tê với ông nhiều lần về chuyện này mà lần nào ông cũng nói qua loa rồi lảng sang chuyện khác. Lần này ông cũng tính đánh bài phe lơ nhưng bà Lê lập lại:

" Được không anh?"

" Thôi, có bao nhiêu xài bấy nhiêu, sửa tới sửa lui làm gì cho phiền phức."

" Có gì mà phiền. Anh không thích em làm đẹp à?"

Ông Lê không muốn câu chuyện đi đến chỗ căng thẳng. Ông pha trò:

" Mấy cái của giả đó gây trở ngại lắm. Hôn một cái cũng ngại, bóp một cái cũng sợ."

Bà Lê bật cười nguyệt chồng:

" Có hôn cũng nên nhẹ nhẹ thôi."

Ông Lê quay sang nhìn vợ cười lớn:

" Nhẹ nhẹ thì không đấy."

* * *

Tuy ông Lê lẩn tránh nhiều lần, nhưng bà Lê không chịu bỏ qua, cứ gặp dịp thì năn nỉ ỉ ôi, có khi còn làm mặt giận, không nhìn mặt, không nói chuyện với chồng cả tuần lễ, riết rồi ông Lê đành phải nhượng bộ. Hôm đầu tiên bà Lê đi cắt mắt về, ông Lê tránh không nhìn mặt vợ. Còn bà Lê thì cũng ngượng, không muốn trưng bày cặp mắt sưng húp, băng bó lung tung ra với mọi người nên ít đi ra khỏi nhà; mà ở nhà bà cũng chỉ rút trong phòng ngủ.

Một tuần lễ sau mắt bà Lê không phải băng bó nữa nhưng vẫn còn sưng. Cứ mỗi lần ông Lê nhìn vào mắt vợ Ông lại thấy anh ách trong lòng; có lúc ông thầm mong sao cho nó... lể đi một mắt cho bỏ cái tật. Nhưng rồi mấy tháng sau thì đôi mắt bà Lê lành hẳn. Một hôm ông đi làm về, bà Lê kéo ông vào phòng ngủ, ghì ông xuống hôn một phát thật kêu rồi thở thê:

" Anh thấy mắt em có đẹp không?"

Ông Lê nhìn thẳng vào mắt vợ, đây là lần đầu tiên kể từ khi bà Lê đi cắt mắt về ông mới quan sát bà kỹ càng như vậy. Cặp mắt một mí lúc trước bây giờ đã trở thành hai mí. Hai mí mắt hẳn lên lồ lộ, rõ ràng mà ông thấy có một vẻ gì chương chớng giả tạo. Ông nói xuôi:

" Cũng được!"

" Xì, ai cũng khen, chỉ có anh là "cũng được".

" Ai khen?"

" Mấy bà bạn em chứ ai."

Ông Lê cười:

" Mấy bà thì phải khen nhau chứ, không khen rồi mấy ông bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ thất nghiệp hết ráo sao?"

Bà Lê lườm chồng:

" Anh chỉ được có vậy." Rồi bà kéo ông ngồi xuống giường, nói nhỏ:

" Anh này... "

" Hả? "

" Hồi sáng em đi tái khám, bác sĩ nói mắt em trông đẹp rồi, nhưng nếu... "

Ông Lê giật thót người. Ông rửa thầm: Mấy tên bác sĩ chết dịch lại bày vẽ gì nữa đây. Ông im lặng chờ đợi. Bà Lê liếc chồng dò phản ứng. Bà vòng tay ôm lấy lưng ông vuốt nhẹ nhẹ.

Một lát bà tiếp:

" Bác sĩ nói cái mũi em hơi gãy... "

Ông Lê cắt ngang, giọng cáu kỉnh:

" Rồi bây giờ cắt quách đi thế vào cái mũi cao su phải không? "

Bà Lê thấy chồng giận cũng hơi ớn. Bà ngồi im. Ông Lê đứng dậy cởi chiếc áo mặc lên giá, mặt ông hầm hầm. Ông kéo hộc tủ lấy mớ khăn, áo quần lót rồi đi thẳng vào phòng tắm. Ông vẩy nước xối ào ào lên người như để xua đi hết những cơn bức bối trong lòng.

Một lát ông trở ra. Bà Lê vẫn còn ngồi bên mép giường, một tay kéo kéo, bức bức mấy sợi chỉ lòi ra nơi góc tấm drap. Mặt bà đỏ hoe, ươn ướt như sắp khóc. Ông Lê dịu giọng:

" Anh đã nói với em nhiều lần rồi, trời cho bao nhiêu xài bấy nhiêu; cứ bày đặt sửa tới sửa lui, vừa nguy hiểm vừa tốn tiền. Vợ chồng mình bây giờ đã lớn tuổi, con cái lùm đùm rồi, làm đẹp để làm cái gì? Vả lại, cái đẹp đâu phải ở mặt mũi bên ngoài; cái đẹp bên trong mới quý. Ông bà mình đã chẳng nói tốt gỗ hơn tốt nước sơn đó sao? Mà anh có bao giờ chê em xấu chỗ này chỗ nọ đâu. "

Bà Lê hứ một tiếng, đáp bằng giọng bất mãn:

" Anh không chê nhưng ra đường thấy ai đẹp anh cũng ngó. Mấy ông bao giờ cũng chỉ nói tướng. Hứ, tốt gỗ hơn tốt nước sơn mà hể thấy nước sơn lang lảng một chút là mắt mũi híp lại... "

Bị bà Lê lời cái tội liếc ngang liếc dọc của mình ra làm chứng, ông Lê thấy hơi nhột. Ông quanh co bào chữa:

" Đàn ông đi ra đường thấy đàn bà đẹp nhìn một chút cũng là chuyện bình thường, giống như người ta nhìn cái hoa đẹp, ngắm con bướm đẹp vậy thôi. Có ai

ra đường thấy đàn bà đẹp rồi về nhà bỏ vợ đâu?"

" Hừ, ai biết được; nhưng anh nhận rằng ai thấy cái đẹp cũng thích chứ gì? Vậy mặt mũi mình có khuyết điểm, nếu có thể sửa lại chút ít cho dễ coi thì cũng tốt, có sao đâu?"

" Không sao hết. Nhưng không ai có thể làm ông... tạo hóa con. Anh thấy cái bà Huyền bà Sắc gì bạn em đó, nghe người ta nói có duyên má lúm đồng tiền, cũng vác mặt ra cho mấy ông bác sĩ khoét lỗ hai bên má, trông tục không chịu được."

" Sao mà tục?"

" Má lúm đồng tiền là chỉ khi nào người ta cười kìa. Vậy mới có duyên, mới làm cái cười thêm quyến rũ. Còn không cười thì thôi, mặt mày vẫn lảng lẩy, lạnh lặn. Đó là cái duyên trời cho. Còn có bà vô duyên lại muốn làm duyên, nhờ bác sĩ khoét lỗ hai bên má, lúc nào cũng chinh ình ra đó trông thật chẳng giống ai."

Bà Lê ngẫm nghĩ thấy chồng nói cũng có lý. Nhưng bà vẫn ấm ức:

" Em có nói muốn làm má lúm đồng tiền đâu. Em chỉ muốn sửa cái mũi."

" Thì hôm nay cái mũi dọc dừa, mai cái miệng trái tim, mốt cái cằm chẻ, rồi cái vú vung, cái lưng ong; chỉ thiếu cặp giò là không sao kéo cho dài ra được thôi... "

Nghe giọng mỉa mai của chồng, bà Lê bực mình đứng dậy, vung văng bỏ đi ra khỏi phòng.

Tuy vậy bà Lê vẫn không chịu thua. Bà áp dụng lối đánh... tiêu hao; nay một chút, mai một chút, ông Lê có sức voi cũng không chịu nổi. Vả lại, ông đã thua bà keo đầu, cho bà đi cắt mắt, giờ ông chẳng có cách gì cấm bà sửa mũi. Thế là một ngày bà Lê vác về nhà cái mũi dọc dừa... thẳng băng. Hể mặt mũi bà Lê biến đổi đi một chút thì trương mục tiết kiệm của ông Lê mòn đi một ít. Cứ đà này, ngày nào bà Lê "chỉnh trang" xong cái "dung nhan người thiếu phụ" của bà thì bao nhiêu tiền dành dụm được trong băng rữ nhau chui vào túi mấy ông bà tạo hóa... con hết ráo. Ông Lê càng nghĩ càng bực. Ông càng bực hơn khi thấy đám bạn bà Lê gặp bà đâu là khen rồi rít. Mà ông Lê thì có thấy mặt mũi bà Lê đẹp quái gì đâu. Cái mũi bà Lê mọc lên ngang phở trên khuôn mặt cứ y như giữa sa mạc hoang vu, mênh mông đột nhiên mọc lên ngọn núi lù lù, cao chót vót.

Khổ hơn nữa, từ ngày bà Lê sửa mũi xong, mỗi lần ông Lê gần bà thì bà né đi; không né được thì bà Lê nhắc:

"Anh khéo khéo, coi chừng đụng cái mũi em."

Nghe xong câu đó ông Lê không còn hứng thú gì mà âu yếm bà nữa. Tình cảm vợ chồng tuy không mất hẳn đi nhưng không còn nồng nàn như xưa. Ông Lê thì bực bà chỉ lo o bế cái mắt cái mũi, không quan tâm gì đến chuyện khác; còn bà Lê thì bực ông không có óc thẩm mỹ. Người ta sửa sang là để cho đẹp; mà cái đẹp là để nhìn ngắm, thưởng thức chứ đâu phải để rờ mó, đụng chạm làm móp méo, xô lệch đi.

Cuộc sống của ông bà kéo dài trong tình trạng lằng nhằng như vậy. Rồi một hôm bà Lê tự ý đi bơm ngực, không nói trước với ông Lê lời nào.

Ông Lê cay đắng lắm nhưng đành vuốt bụng thở dài chứ chẳng biết làm sao. Chỉ có điều số tiền dành dụm bấy lâu nay đã hết sạch. Ông Lê tự an ủi: "Thôi, hết tiền thì hết sửa"

Nhưng bây giờ bà Lê không cần sửa nữa. Trên thân thể bà cái gì có thể "chỉnh trang" được thì bà đã làm rồi. Bây giờ thì bà bận đi. Bà phải đi đây đi đó, tiếp xúc gặp gỡ người này người khác để người ta nhìn ngắm, thưởng thức cái đẹp của bà chứ. Không lẽ bỏ tiền ra cắt sửa lung tung rồi chỉ ru rú trong nhà nấu cơm, rửa chén thì phí của quá. Cho nên bà Lê đi hoài. Hội hè, đình đám nào bà cũng tham gia; tiệc tùng, cưới hỏi, sinh nhật nào bà cũng dự. Bà đâm ra ngoan đạo, chùa chiềng, nhà thờ bà đi đều đều. Bà còn phải đi shopping nữa, để mua sắm quần áo, son phấn. Cái áo không làm nên nhà tu nhưng nhất định sẽ làm bà thêm rực rỡ. Mà càng đi bà càng học hỏi thêm nhiều điều mới lạ. Cổ nhân đã chẳng nói đi một ngày đàng, học một sàng khôn đó sao, huống chi bà đi hết tháng này qua tháng nọ. Cho nên, hồi trước ông Lê đi làm về đã có cơm nước sẵn sàng, còn bây giờ thì bếp núc vắng tanh, lạnh ngắt. Mấy hôm đầu ông đi mua hamburger về ăn, nhưng ăn mãi cũng ớn, ông đành phải xoay ra tự nấu nướng lấy; mà từ nhỏ tới giờ ông có biết nấu nướng gì đâu nên những món ông làm ra, đám con ông đều lắc đầu không chịu ăn.

Một hôm ông bảo vợ:

" Em có đi đâu thì tới giờ cũng phải về nấu nướng cho tụi nhỏ ăn chứ."

Bà Lê trả lời:

" Tụi nó lớn hết rồi, muốn ăn thì nấu lấy mà ăn, không ai rảnh mà hầu hạ mãi."

Ông Lê bực mình lớn tiếng:

" Cả tôi bây giờ cũng tự nấu lấy mà ăn phải không?"

Bà Lê cũng lớn tiếng đáp trả:

" Chớ sao. Ở đây chớ không phải ở Việt nam mà giữ cái thói chồng chúa vợ tôi."

Ông Lê giận run người; ông xông đến định tát cho bà một tát nhưng gượng lại kịp. Bà Lê khinh khỉnh nhìn ông rồi bỏ vào phòng ngủ đóng sầm cánh cửa lại. Ông Lê đứng lạc lõng một mình trong phòng khách nghe tiếng cánh cửa đập vào khung gỗ đánh rầm mà tưởng như ai đang tát vào mặt mình. Ông giận lắm nhưng không biết làm gì hơn là mở TV ngồi xem.

Đêm đó ông Lê mang mềm gối ra salon ngủ. Cả đêm ông thao thức, trằn trọc. Ông hối hận đã để cho bà đi sửa sang làm đẹp rồi bây giờ cái đờp lại quay sang hành hạ, làm khó dễ ông. Ông thở dài tự an ủi: Kiếp sau không nên đại như vậy nữa.

LƯỠI RỒNG



Triệu Huân

Nửa năm sau cậu con trai ông Thái Đạo bị bắt vì tội gian lận thương mại, thế chấp tù mù, làm công ty con cho ông Pờ Mu. Lại đồn rằng đã thuê mướn Tư Chanh, Sáu Quýt trong một phi vụ đâm thuê chém mướn nào đó? Thế nên tài khoản bị phong tỏa, khách sạn bị câu lưu, kho bãi bị niêm phong, cơ xưởng bị đóng cửa!

Ông Thái Đạo rất có cảm tình với Tiến sĩ Phổ Linh, một trí thức có kiến thức nổi trội hơn hẳn trong đám trọc phú phàm tục khác. Một bữa Đạo hỏi Linh:

- Bác học rộng tài cao thế mà không nán lại phục vụ đất nước? Có kiến thức như bác tôi chưa chịu về hưu đâu!

Ông Linh mỉm cười chua chát:

- Tôi không có đất dụng võ đâu bác ạ. Người ta theo duy vật, duy lý. Tôi thuộc phái duy cảm, duy linh. Càng thông tuệ, càng cô đơn. Chi bằng cứ hành nghề tự do cho thoải mái...

- Nghe bác nói tôi cũng chẳng hiểu nghề tự do của bác là làm gì? Duy cảm, duy linh... toàn những thuật ngữ cao siêu quá!

- Nước ta chưa có môn “phiu-chơ” học. Đó là thứ học thuật, giúp ta nhìn thấy những bí ẩn của quá khứ, để tiên đoán, khẳng định những diễn biến trong tương lai. Tầm vĩ mô giúp ta nắm chắc những thăng trầm đột biến của thiên nhiên và xã hội trong nhiều thập kỷ tới. Mức vi mô, ta có thể thấu suốt số mệnh của mỗi con người từ quá khứ tới tương lai, xuyên suốt trăm năm cõi nhân sinh!

Ông Thái Đạo vừa kinh ngạc vừa hân hoan nhận thức được vấn đề.

- Thưa tiến sĩ, có thể gọi môn này là nghề bói toán, tướng số hiện đại cho dễ hiểu?!

- Thuật ngữ cũ kỹ của ông e không thể bao quát nội hàm lẫn ngoại diên của khái niệm này. Trong bách khoa từ điển còn gọi là nhà tiên tri, nhà tương lai học!

- Trời! Tôi đâu có tra cứu trong những cuốn sách quý giá đó mà am hiểu nổi!

- Như bác đây, liếc qua dung mạo tôi đã biết ngay là người có quý tướng... Miệng rộng, hàm lợn, mắt phượng mũi lân, dài tay ngắn chân, cổ rút bụng phệ... đẹp lắm!

- Hề hề! Bác đùa ác khẩu thế?! Toàn những thứ xấu xa thô kệch thế mà bác lại khen đẹp!

Ông Phổ Linh nghiêm trang giải thích:

- Tôi muốn nói là đẹp phúc, đẹp phận, tốt lộc tốt tài, chứ không phải tốt mã đẹp trai, khôi ngô tuấn tú! Miệng rộng, hàm lợn là giống Trương Phi. Mắt phượng mũi lân là hết như Quan Vũ! Còn dài tay ngắn chân, cổ rút bụng phệ là mang phong tư của Lưu Bị! Ông là tổng phổ chân dung của Tam Anh, ba trong ngũ hổ của nhà Hán mà không đẹp sao? Thêm nữa, nhìn sâu vào phúc ấm gia tiên, ngôi mộ ông thân sinh ra bác táng nơi đắc địa, phát về ngành thứ khiến cho khuôn mặt của bác trở nên sung vượng, đậm đà bản sắc... tử phú!

Thái Đạo xúc động, mặt ngay cán tèn. Mọi điều ông Phổ Linh phán chẳng sai chút nào! Ông tỏ vẻ khâm phục hưng phấn, nhưng hình như tâm linh vẫn còn vương vấn chút nuối tiếc, bất an. Ông buồn rầu ngỏ lời tâm sự:

- Cha tôi mất trong thời kỳ chiến tranh, mai táng vội vàng giữa vùng bom đạn nên bây giờ mất mờ mất nắm, chẳng còn biết cụ nằm đâu nữa. Hưởng lộc mà chẳng hương khói phụng thờ e âm đức không được bền lâu!

- Mất mà hóa được đấy.

Câu khẳng định mơ hồ lại biểu hiện bởi giọng điệu chắc như đinh đóng cột, khiến Thái Đạo thêm hân hoan, nhưng cũng càng băn khoăn. Ông khui luôn chai Mi nù ra thết bạn.

* * *

Trong gia đình, ông Thái Đạo là con thứ. Người con cả là quân nhân, hết chiến tranh, tuổi cao, sức yếu, nghỉ hưu đưa gia đình vào miền Nam làm ăn. Cô em út lấy chồng cùng làng, bỏ đồng ruộng ra ven quốc lộ, mở cửa hàng bán thịt chó. Nhưng anh chồng lười nhác, bóc ngắn cắn dài, lại cờ bạc rượu chè, đông con nên nghèo túng. Thái Đạo được học hành nhiều lớp cấp tốc, lại quan ngang chức

tắt, hiển đạt nổi danh, lấy vợ Hà Thành, giàu lên nhanh chóng. Đứa con trai lớn, mới ngoài ba mươi, nhờ cha dàn dựng đã làm chủ một công ty lớn. Cô con gái đi học nước ngoài, rồi lấy chồng, ở luôn bên đó. Thật là phú quý vinh hoa ít nhà sánh kịp.

Rồi một bữa người em gái dưới quê lên báo tin là đã tìm được mả cha. Ông Thái Đạo tròn mắt, nửa tin nửa ngờ.

- Có chắc không? Sao bảo mất mồ mất nấm từ lâu rồi kia mà?

- Vâng đúng là hồi địch đánh cầu Ngáp, bom rơi cả vào nghĩa trang, vùi lấp nhiều ngôi. Yên hàn, dân ra bới đất tìm thấy gần hết. Riêng nhà mình, các anh đều đi xa, em bận công việc nhà chồng, không để ý cứ tưởng mất. Nay đường cao tốc cắm ngay vào hướng cầu mới. Xả ra lệnh di chuyển mồ mả. Cả làng cải táng thiên di, còn một ngôi vô thừa nhận thì chắc là của nhà mình. Em định bốc, nhưng là phận gái xuất giá. Nay tự ý đào lên động mồ, động mả, họ Lê làm ăn không ra gì, các bác lại đổ tại em!

- Cô nghĩ thế cũng đúng. Ngôi mộ đang phát, dời đi thì nguy lắm - Ông Đạo suy nghĩ giây lát rồi đưa ra một giải pháp - Hay ta cứ để cho họ làm đường đề lên có được không?

Cô em gái rơm rớm nước mắt:

- Các anh ở xa, em thì nghèo, mình bỏ mặc họ cũng cho chuyển. Nhưng rồi tiếng ra tiếng vào, đau lòng lắm!

- Khổ lắm! Tiền tôi đâu có tiếc. Cái chính là tôi sợ phải di dời khỏi vùng đất địa đó thì nguy hiểm lắm... Không được! Tôi quyết một tấc không đi, một li không dời! Vợ chồng cô thuê đứa nào nó san bằng địa đi. Sau đó cho đắp một ngôi mộ giả thật to ở nơi khác. Ai hỏi mình bảo bốc vào giờ dần, lúc quá nửa đêm là ổn. Mỗi dịp thanh minh tảo mộ, ta thắp hương ngay bên vệ đường, khấn thầm, tạ ơn gia tiên, giữ gìn phúc lộc trường tồn cho con cháu! Thế được không?

Cô em gái lau nước mắt nói buông xuôi.

- Quyền huynh thế phụ, là phận gái, bác quyết thế nào em cũng phải theo!

Cô em về kể chuyện lại cho anh chồng. Anh ta khoái chí cười ha hả:

- Đất địa a? Mả có phát thì chỉ họ nhà Lê được nhờ. Cô lấy chồng, ăn theo họ

Vũ, nước non gì! Ông Đạo giàu nứt đổ đổ vách mà đưa cho em trăm ngàn đồng về san mộ cha! Tiền tàu xe đi về thì lỗ vốn đấy em ạ! Thôi chuyện này để thằng tao lo!

Ba hôm sau thằng em rủ đi Hà Nội để thanh toán công trình:

- Việc bác giao vợ chồng em phải thức trắng hai đêm, bí mật hoàn thành, mờ giả vẫn phải đắp như thật – Anh ta vui vẻ báo công - Nhưng về lâu dài xem ra vẫn chưa ổn đâu bác ạ! Đường cao tốc nằm trên vùng đất yếu, phải đào sâu xuống hai mét, đổ cát, đặt ống thấm, đổ đá hộc lên kỹ rồi mới đổ bê tông át-phan. Bác tính xem mộ cha có thể nằm thoát được dưới lớp đất đá đó không?

Ông Thái Đạo hoảng hồn rồi ruột, bóp đầu vặn cổ mấy lần rồi tìm ra giải pháp mới.

- Thế này. Tôi thêm cho vợ chồng chú vài trăm, chôn sâu xuống ba mét là yên tâm chứ gì?

Ông em rể ngàn ngại.

- Để cụ nằm sâu dưới ba mét đất mà suốt ngày hàng trăm xe tải siêu trường siêu trọng lăn bánh bên trên thì xương cốt nào chịu nổi?! Em hiến kế này bác xem có được không?

- Có kế gì hay hơn xin chú cứ nói. Nhưng nguyên tắc là tại vị, không được di chuyển. Có đau cụ vẫn phải nằm đấy giữ huyết cát vượng cho con cháu chứ không được bỏ chạy!

- Là chủ tiệm thịt chó đầu cầu Ngáp, em có nhiều chiến hữu, lắm mối mảnh làm ăn. Nếu bác chịu bỏ tiền ra, độ hơn trăm triệu thôi, em sẽ nhờ bọn thiết kế uốn cong con đường sang phía tây nam bốn mét. Thế là hoàn toàn... vô tư!

Ông Thái Đạo cần nhân:

- Cái gì chú cũng bảo vô tư! Nhưng kiếm ra đồng tiền đâu phải dễ! Lại không có biên lai, bảo hành thì khi mất hỏi ai?

- Phi vụ này tuy lớn nhưng không phải bất khả thi! Nhà cửa cao tầng, xây dựng không cấp phép. Giờ đây nhà nước làm đường không lẽ phá đi. Thế nên cách duy nhất là chạy thiết kế, nắn đường ngoằn ngoèo như rắn bò mới cứu được công trình. Và rất nhiều người đã nắn được! Tránh cái mả có vài ba mét thì đáng

gì? Chuyện nhỏ! Tất nhiên là phải làm việc với các chuyên gia tư vấn, các nhà thầu nước ngoài đâu phải chuyện chơi. Gì chứ ít ra cũng phải biếu món quà vài trăm ngàn đô thì mới bỏ cho họ tiếp cận... Còn giấy tờ tiền bạc, thằng em xin ký nhận thẳng với bác như một bên đối tác pháp lý! Vô tư chưa?

Phương án nghe hay, nhưng với lời lẽ huênh hoang rất vô tư của thằng em rể không làm yên lòng ông anh vợ!

- Việc lớn quá, chú để anh suy nghĩ thêm!

- Nhưng thời gian là vàng! Một công trình đường siêu tốc, kinh phí hàng trăm triệu đôla. Nghỉ thi công một ngày chờ bác suy nghĩ, thử tính xem thiệt hại cho nhà nước biết bao nhiêu?

- Thôi bớt cái khâu trung gian, thăm dò môi giới vòng vo đi, tôi khoán gọn ba ngàn đô. Nếu chú OK thì tôi chơi!

- Hố hố hố hố! Bác tưởng ba ngàn đô là to lắm à? Một mét vuông đất ven đường giờ đây là mấy cây vàng không? Bể quoeo tâm đường đi bốn mét mà bác định chi ba ngàn đô sao? Đúng là dân Kẻ Ngáp! Chẳng biết kinh tế thị trường là gì!

- Để tôi về thị sát thực địa, hỏi ý kiến các cháu rồi sẽ quyết sau. Ngồi đây quăng tiền qua cửa sổ thì khác gì đi buôn vịt trời!

Cậu em rể không “cửa” được ông anh vợ đành nhảy tàu thất vọng ra về.

MA MÈO



Vũ Ngọc Tiên

Hoàng hôn lịm tắt trên biển Trà Cổ. Rừng phi lao chuyển sang màu đen thẫm reo vi vu như tiếng sáo trúc ngân dài trên bãi cát. Gió từ phía vịnh Bái Tử Long theo các triền núi đá vôi ào ạt về biên ải. Từng đợt sóng xô đẩy nhau vào bờ, liếm lên cát mịn. Hiếm thấy ở đâu trên đất nước có bãi cát rộng dài, thoải thoải và mịn như ở Trà Cổ. Cả dáng hoàng hôn dần dần tắt cũng chầm chậm, sắc màu biến đổi kỳ ảo hơn những bãi biển phía Nam, mang vẻ rất riêng của vùng than Đông Bắc bởi màu tím thẫm có những vệt đỏ, vàng đan cài trên bầu trời.

Quán cà phê nhạc Kinh Hoa đã thừa khách, chỉ còn lác đác mấy bàn ngồi ngoài sân hóng gió. Tôi và Chiến ngồi nhâm nhi ly rượu Quế Châu – Trung Quốc với con mực khô, ngắm nhìn những đốm sáng trên các bề mặt đánh cá lung linh di động trên mặt biển. Đêm cuối tháng làm tôi chạnh nhớ tới câu thơ tài hoa của Nguyễn Bính: “Suốt đời không một vì sao - Suốt đời mực ở nơi nào loãng ra - Lửa chài chẳng cái giăng hoa...” Thời mở cửa không còn ánh sáng lửa đèn như trong thơ Nguyễn Bính. Người dân chài vùng Đông Bắc bây giờ đi mảng trong đêm bằng đèn nê ông chạy ắc quy nhập của Trung Quốc. Nhưng trời, đất, mặt biển đêm nay vẫn thẫm đậm hồn thơ thi nhân. Cái đẹp tự nó của mỹ học Nuel Kant quả là đang chấp cánh vượt lên phơi phới trên biên giới của không gian, thời gian...

Chợt từ rừng phi lao bước ra bãi biển một bóng trắng mờ ảo. Người đàn bà mặc váy ngủ mỏng tanh màu trắng. Nàng xuất hiện như một bóng ma vừa đi vừa hát: “Meo, meo, meo... chúng cháu yêu cô lắm!... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...” Chiến bảo tôi, đó là bà chủ khách sạn Bồng Lai ở Hà Nội lên Trà Cổ an dưỡng, lấy thuốc chữa bệnh của một thầy lang bên kia biên giới. Người ta đồn nàng bị ma mèo ám. Chuyện của nàng, Chiến biết khá tường tận vì anh là bạn học cũ của nàng ở trường cấp hai phố huyện.

Chiến xoay xoay ly rượu trên bàn, nét mặt đăm chiêu, môi ngậm chặt điều thuốc rít liền hơi mấy lần rồi quăng mẩu thuốc cháy dở xuống sàn. Anh hỏi tôi bằng giọng trầm buồn:

- Anh có tin rằng loài vật cũng có linh hồn không? Liệu trong cõi giới vô hình có những hồn ma động vật lẫn khuất, oán giận con người không?

- Mình chưa tin có hồn ma tồn tại dù là người hay động vật. Nhưng có những nỗi ám ảnh hằn sâu trong tâm linh người đang sống sẽ tạo nên ảo giác về những hồn ma.

- Có thể anh nói đúng, nhưng có nhiều việc xảy ra khiến tôi phải hoang mang ngỡ ngàng, nửa tin nửa ngờ.

- Hình như điều anh nói có liên quan đến bà chủ khách sạn Bồng Lai bị ma mèò ám?- Tôi hỏi.

- Cũng không hẳn thế... Hồi nhỏ, ở quê tôi có ông Tư yêu, gọi là Tư yêu vì ông ấy như yêu tinh với loài chó vậy. Có lẽ ông giết quá nhiều chó nên bao giờ quanh người ông toàn những hồn ma, linh cầu. Mỗi lần ông vào xóm, lũ chó sủa vang rồi cúp đuôi chạy rạp. Con chó lòi nhà tôi to lớn, khét tiếng là chó dữ mà hề nhìn thấy ông bốn chân cứ run lên, chạy vào gầm giường vẫn còn lúi sâu tận góc tường và chỉ dám ư ử sủa lên vài tiếng yếu ớt. Nói đúng hơn là nó rên chứ không dám sủa.

- Cái đó có thể lý giải vì ông ta quanh năm suốt tháng mổ chó, nấu và bán thịt chó nên người ngợm, áo quần bám đầy mùi thịt chó. Giống chó trời ban cho mũi rất thính, đánh hơi thấy và khiếp, thế thôi.

-Tôi lại xin kể một chuyện khác. Sát giậu cúc tần nhà tôi là nhà cô Mão. Ngày ấy tôi và cô Mão cùng học lớp năm trường làng. Tính cô rất nanh ác. Ở sân nhà hay đi trên đường, hề gặp con vật nào làm vướng chân là cô đá thẳng cánh. Mấy đứa bạn gái cùng lớp bảo thế nào cũng không chừa. Một lần, con mèo nhà tôi có chữa, sang ăn vụng khúc cá nhà cô Mão. Cô chủ bé tí thế mà dám cả gan bắt mèo nhà tôi ném xuống giếng. Năm ấy mẹ cô Mão đẻ ra quái thai, có một cái đuôi và sau đó chết cả mẹ lẫn con.

- Cái chuyện “oan oan tương oán” của Chiến vừa kể, mình đã nghe nhiều,

nhưng cảm thấy nó huyền hoặc thế nào ấy. Ta nói sang chuyện khác đi...

Tôi cố lái Chiến bàn sang chuyện thời sự, chuyện nhân tình thế thái, chuyện văn thơ để giết thời gian trong lúc đợi mấy người cùng đoàn công tác đi chơi ngoài Móng Cái trở về. Những câu hát lẫn tiếng meo meo, ngao ngao và cái bóng trắng vật vờ ngoài bãi biển hình như đang ám ảnh Chiến. Mắt anh rời theo bóng trắng của bà chủ khách sạn Bồng Lai, miệng lầm rầm kể chuyện, bất cần tôi có chịu ngồi nghe hay không.

Cô Mão hàng xóm của tôi ngày xưa chính là bà chủ khách sạn Bồng Lai đang meo meo, ngao ngao ngoài bãi cát vắng tanh. Bẵng đi mười mấy năm, đi lao động ở nước ngoài về, tôi gặp Mão đang làm nghề phe tem phiếu quanh chợ Bắc Qua, Đồng Xuân. Nàng đã đổi tên thành Lệ Hằng và rất xinh đẹp, đài các. Chồng nàng là người cùng quê, học trước tôi ba lớp. Tính anh ta hiền lành, cần mẫn, yên phận với công việc giữ thư viện trong một cơ quan nghiên cứu khoa học. Cơ quan thấy anh sống kham khổ, dành dụm từng mét phiếu vải, mua từng cân đường hay bánh xà phòng mang về quê nên ưu tiên nhận Mão vào làm tạp vụ, lại còn giải quyết cho vợ chồng anh gian nhà cấp bốn và nhập hộ khẩu cho các con. Hồi ấy, người nhà quê ra Hà Nội có việc làm, nhập được hộ khẩu là một đặc ân lớn của cơ quan với gia đình Mão. Cái tính đàn ông, nhanh nhẹn hồi bé hình như đã nhiễm vào máu của cô Mão quê mùa, mỏng học. Được một thời gian quen hơi, ấm chỗ, Mão bắt đầu tọc mạch, xoi mói vào đời tư của hết thấy mọi người trong cơ quan. Đã thế cô còn kiện cáo, đòi tăng lương, đòi chuyển công tác sang phòng vật tư. Nhân có đợt giảm biên chế, anh chồng thấy xấu hổ với bạn bè đã gặp riêng lãnh đạo, xin cho vợ nghỉ việc. Lúc đầu, Mão lồng lên xỉa xói, day nghiến chồng. Sau nhờ có bạn bè dẫn dắt đi phe tem phiếu, kiếm được bộn tiền, có của ăn của để, Mão may sắm ăn diện nhất khu tập thể cho thiên hạ biết tay. Cái tên Mão do cha mẹ đặt cho cô cũng tự nhiên biến mất, thay bằng Lệ Hằng. Cô coi chồng như cỏ rác. Bố mẹ chồng từ quê lên chơi, cô chửi đổng là lũ nhà quê ăn bám, thậm chí còn vu cho mẹ chồng ăn cắp tiền để đuổi khéo họ về. Nhiều lần anh chồng đang giữa giờ làm việc bất chợt chạy về lấy tài liệu, bắt gặp vợ đang làm tình với người đàn ông lạ, nhưng cô ả vẫn nằm tênh hênh khiêu khích. Người ta ở đời ai hiền

lành lại thường hay cục tính và cả nghĩ. Một đêm anh chồng cãi cọ, xô sát với vợ không lại, ức quá uống thuốc sâu tự tử...

Những chuyện vừa kể, mãi sau này tôi mới biết. Hôm ở nước ngoài về, vô tình gặp Lệ Hằng trên đường phố, tôi bị choáng ngợp bởi sắc đẹp đầy vẻ ma quái, quyến rũ của nàng. Trong hết thảy mọi thứ ngộ nhận ở đời, ngộ nhận về tình yêu là dễ mắc nhất. Tôi mê mẩn xách va li, đồ đạc đến nhà Lệ Hằng chung sống như vợ chồng. Bao nhiêu tiền, hàng dành dụm những năm lao động ở nước ngoài tôi nghe Hằng dồn vào mua khu đất ở Quảng Bá. Vì mới về nước, chưa nhập hộ khẩu nên giấy tờ mua đất nghiêm nhiên đứng tên nàng. Đêm nằm, Lệ Hằng tỉ tê khuyên tôi quay trở lại nước ngoài vài năm, kiếm thêm vốn xây biệt thự, sống sung sướng suốt đời. Nàng lo chạy hộ chiếu, mua vé máy bay, sắm sanh một ít hàng... Tôi như kẻ bị bùa mê thuốc lú, rầm rập nghe theo sự sắp đặt của nàng, một lần nữa, mang sức trâu đi làm công xứ người. Gặp dịp mấy nước Đông Âu kinh tế hỗn loạn, đám công nhân người Việt chúng tôi thả sức tung hoành đi buôn lậu. Đô la, hàng hoá tôi gửi về cho Lệ Hằng và hai đứa con riêng của nàng ngày một nhiều.

Tin tức trong nước tới tấp báo sang rằng, Máo lừa đảo chiếm đoạt hết tài sản, tôi chỉ là anh chồng hồ ngoài hôn thú, còn chồng thực sự của nàng là Dũng quý nổi tiếng trong giới giang hồ... Tôi vẫn mê muội không tin, ngỡ thiên hạ ghen ăn tức ở, phá ngang hạnh phúc của mình. Chỉ khi bạn bè quay phim, chụp ảnh đầy đủ bằng cứ về sự phản bội, lừa đảo tôi mới tỉnh ngộ thì đã muộn. Khu đất ở làng Quảng Bá được xây thành khách sạn Bồng Lai đứng tên Dũng quý. Khi tôi về nước hai đứa con riêng của nàng còn mang dao dọa giết tôi vì đã quyến rũ mẹ nó. Trong cơn tuyệt vọng, tôi đã theo gót anh chồng cũ của nàng ngày xưa uống bốn mươi viên thuốc ngủ, may được cứu thoát.

Chiến ngừng kể, mắt đăm đăm nhìn ra bãi cát, nơi cái bóng trắng vật vờ, thất thủ đi men theo mép sóng. Tôi gọi người nướng mực và lấy thêm chai rượu Quế Châu. Hai đứa ngồi uống rượu, lắng nghe tiếng sóng reo, gió thổi. Đêm cuối tháng trên biển Trà Cổ tối thẫm và huyền bí. Xa xa trong đất liền, phía bờ sông Ka Long có con chim bắt cô trói cột bay lượn, cất lên tiếng kêu thảng thốt. Hàng

phi lao reo vi vút như tiếng hú gọi bầy của loài vượn trên trườn núi đá. Lẫn trong những âm thanh ấy là câu hát rộn người vọng lại từ cái bóng trắng vạt vờ: “Meo, meo, meo...Chúng cháu yêu cô lắm... Ngao, ngao, ngao... em nhớ anh làm sao. Chúng ta yêu nhau xem nào...”. Đến lúc này, câu chuyện tình của Chiến làm tôi không thể dừng được nữa. Nó thật sự hút hồn tôi bởi cái bóng trắng và những tiếng meo meo, ngao ngao rờn rợn kia.

- Vì sao Lệ Hằng mắc bệnh, bị ma mèo ám? Vì sao Chiến gặp lại nàng ở biển Trà Cổ? – Tôi hỏi.

- Quả đất này xem ra vẫn còn bé. Việc đời quay tròn theo số mệnh. Tôi bây giờ thành ông lang băm. Nói vui vậy thôi chứ tôi làm đại lý cho một hãng thuốc Đông y của Quảng Tây. Hãng này có loại thuốc chữa lão hoá tuổi già lấy tên nhân là “Bách niên lạc” rất nổi tiếng.

- Nhưng anh hiểu biết gì về nghề thuốc?

- Số là sau lần được đem đi bệnh viện cấp cứu, tẩy ruột vì uống bốn mươi viên thuốc ngủ, tôi mắc bệnh đau dạ dày, lại thêm chứng suy nhược thần kinh. Nghe bạn bè khuyên nhủ, tôi vét nốt ít tiền còn lại sang Nam Ninh – Trung Quốc chữa bệnh và du lịch cho khuây khoả. Ở bên đó lâu, quen biết nhiều thầy thuốc Đông y giỏi, tôi được họ bổ túc cho một ít kiến thức để làm đại lý phân phối thuốc “Bách niên lạc” cho họ ở Móng Cái. Cửa hàng của tôi do họ đầu tư toàn bộ. Nhiệm vụ của tôi là tuyên truyền, phân phối thuốc “Bách niên lạc” nghĩa là trăm năm khoái lạc. Nếu có ai bên Việt Nam mắc bệnh nan y muốn chữa, tôi liên lạc với công ty bên Nam ninh, đón thầy lang giỏi sang chữa trị. Hoa hồng tôi được hưởng cả từ hai phía cũng khá khá.

- Nhờ thế anh gặp lại Lệ Hằng? – Tôi sốt ruột hỏi.

- Chuyện còn dài, anh cứ nhẫn nha uống rượu, tôi sẽ kể tiếp...

Một chiều cách đây vài tháng, có chiếc xe Nhật đầu cá mập xích đỗ trước cửa hàng. Người ta khiêng vào một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi, nhưng còn nhiều nét đẹp. Mắt nàng trợn trừng, trắng dã. Miệng luôn kêu meo meo, ngao ngao. Móng tay để dài nhọn hoắt, gặp vật gì cũng cào nát. Người ta phải lồng vào hai chiếc bít tất quân dụng loại dày rồi buộc chặt. Lúc đầu, Chiến chưa nhận ra Lệ

Hằng vì tóc nàng xoã xuống che kín nửa mặt. Nhưng anh nhận ra bộ râu quai nón của Dũng quý. Hắn tảng lờ như không quen biết Chiến. Nghề thuốc Đông y có nguyên tắc “Vấn - Vọng - Thiết” nghĩa là hỏi chuyện về người bệnh, xem mạch và quan sát sắc mặt, thần khí. Nhờ vậy, Chiến biết rõ căn bệnh của nàng qua lời kể của Dũng quý.

Khách sạn Bồng Lai đang hồi phát đạt, khách nước ngoài đặt phòng kín chỗ. Nghề khách sạn khi đã kín phòng sẽ lại có thêm nhiều khoản thu phụ như: điện thoại, đồ uống, dịch vụ taxi, tươi mát... Trong số khách thuê có cặp vợ chồng trẻ người Bắc Âu. Họ mang theo chú mèo cái giống Nam Mỹ rất đẹp. Nó to cỡ bằng con chó Bắc Kinh. Lông dài, óng mượt, màu trắng tuyết. Móng và gót chân nó được chăm sóc kỹ, đỏ hồng như bôi son nhạt. Cặp mắt nó to tròn, sáng trong như viên ngọc lưu ly. Tập tục phương Đông kiêng nuôi mèo trong phòng ngủ khách sạn sẽ bị xui xẻo. Nhưng vì giá phòng của cặp vợ chồng người Bắc Âu này, qua mối lái của du lịch hàng không được ngã giá rất cao, gấp đôi người khác nên Lê Hằng vui vẻ đồng ý. Thường ngày thì chú mèo Liu Ba chỉ quanh quẩn chơi trong phòng. Nó sử dụng toa lét thành thạo như người nên cũng rất sạch sẽ. Một lần “cô nàng” Liu Ba theo chủ lên sân thượng ngắm cảnh Hồ Tây, gặp “chàng” mèo đực vàng đi hoang trên mái nhà hàng xóm. Giống vật đực – cái gặp nhau trong cơn hứng tình sẽ rất quyến luyến. Từ đó, chú mèo vàng kia đêm đêm chạy sục sục trên mái nhà, ngao ngao gọi bạn. Có lần nó nhảy sang ban công khách sạn, cào cửa từng phòng gào lên ngao ngao nghe da diết và hăm hực. Khách thuê phòng không ngủ được, lần lượt bỏ đi. Lê Hằng muốn tống khứ cặp vợ chồng người Bắc Âu, nhưng hợp đồng thuê ba tháng chưa hết, tiền họ đã trả trước. Nàng lừa lúc khách đi vắng, cho mèo Liu Ba ăn bả chuột liều lượng đậm đặc. Mèo Liu Ba chết, khách nghi ngờ nó bị trúng độc, kiện ra chính quyền đòi khám nghiệm, phát hiện Liu Ba đang có chửa. Theo luật quốc tế, Lê Hằng phải bồi thường cho khách với giá thỏa thuận là năm ngàn đô la. Tai tiếng vụ mưu sát mèo Liu Ba lan truyền, gây bất bình cho các hãng du lịch trong và ngoài nước. Họ đồng loạt tẩy chay khách sạn Bồng Lai. Phòng ốc trống không, nhân viên bỏ việc, khách sạn Bồng Lai trở nên hoang lạnh. Đêm đêm chú mèo vàng hàng xóm chạy lòng thòng trên sân thượng tìm

bạn, kêu gào những tiếng ngao ngao nghe ai oán, thê thảm. Có đêm nó tìm đúng phòng Lệ Hằng cào cửa, ngao ngao như nguyên rửa quân sát nhân tàn ác. Nàng đổ bệnh sinh ốm lững và suy sụp rất nhanh. Những tiếng ngao ngao gào thét của con mèo đực biến thành cơn ác mộng kéo dài. Lệ Hằng luôn tưởng tượng thấy hồn ma mèo Liu Ba về đòi mạng...

Đêm đã chìm vào sâu. Gió biển thổi mạnh, huýt dài trên các ngọn phi lao. Sóng ào ạt xô bờ. Xa xa, phía bờ sông Ka Long lại vọng về tiếng chim bắt cô trói cột. Tôi ái ngại nhìn Chiến dốc ngược chai rượu Quý Châu uống tràn. Tóc anh xoã bay trong gió, cặp mắt ngơ dại như người điên. “Có ma, nhất định trong cõi người cũng có ma.”- Anh lầu bầu nói. Tôi nhìn ra mép sông lần tìm cái bóng trắng vờ vờ như hồn ma trong đêm tối trắng bên bãi biển Trà Cổ. Lòng tôi nôn nao, dâng lên những đợt sóng.

MỘT TUẦN LÀM TIẾP THỊ



Đỗ Thị Hồng Vân

Nếu ba người kia mà mỗi người lại mời tiếp được ba người nữa thì lương của Xoan sẽ là hàng chục triệu! Lúc bấy giờ... ề... hèm... Chắc chắn siêng năng, Xoan sẽ được người ta tin cậy. Xoan rút ngay ba triệu mà vợ chồng ky cóp được, lấy chiếc máy quý hóa.

Xoan thấp nén hương, chấp tay trước ngực, cúi đầu, khế nhắm mắt, lẩm nhẩm: Con lạy chín phương trời, mười phương đất. Con lạy Quan thế âm Bồ Tát, lạy đức Phật từ bi.../ Phù hộ độ trì/ Cho con mạnh khỏe/ Mua rẻ, bán đắt/ Buôn một, lãi mười/ Tiền bạc của người/ Tuôn vào như nước... na... mô...!

Tấn đứng phía sau lúc nào Xoan chẳng biết, nhe răng cười, oang oang:

- Khẩn nhiều thế! Tham quá! Một lãi mười, cho đồng bào chết à? Lãi chín phẩy chín thôi bà ạ!

Bực mình không? Còn gì là linh nữa! Xoan quay ra, vờ quát:

- Ông biến cho tôi nhờ! Cái đồ phải gió! Đi nấu cơm cho người ta! Dạ... dạ... Con xin lỗi!... Con lạy Quan thế âm...

Tấn cười cười xuống bếp, lôi nửa mớ rau muống từ hôm qua ra, cái cười tắt lịm: "Úa thế này mà còn bảo nhặt..."

Dạo này, việc làm ăn, buôn bán của vợ chồng Tấn buồn nẫu ruột. Lương anh công nhân sửa chữa tàu thủy chỉ phọt phẹt trên dưới một triệu. Công việc nặng nhọc, lúc có, lúc không. Còn Xoan, lặn lội bao nhiêu công việc dờ dang, cuối cùng xoay ra bán hoa quả. Sáng dậy từ bốn, năm giờ, lên chợ Ga đèo mấy sọt quả về chợ gần nhà bán lẻ. Xoan cân đủ, lấy công làm lãi nên hàng khá chạy. Mỗi ngày cũng kiếm vài chục. Nhưng càng ngày, người bán càng đông. Đến cả mấy tay đàn ông khỏe như trâu cũng thò đôi lò sọt to tướng, rê rê bên lề đường nào củ đậu, nào ổi Bo, nhãn, vải, cam, quýt, dưa hấu, mít, đu đủ... hoa cả mắt. Cũng mời chào đon đả, mồm dẻo như kẹo kéo. Lắm hôm ngồi nhìn, Xoan điên người. Minh mắt

tiền mua chỗ trên vỉa hè mà cứ trơ mắt để tranh mất khách.

Hôm ấy, Xoan đang ngồi ngáp ruồi thì Lan, người đàn bà cùng xóm sà vào:

- Bán cho chị hai cân chôm chôm nào! Sao mà như thần sầu thế?

Xoan tươi tỉnh hẳn lên, đơn dả: "Chị mua đi! Chôm chôm của em ngọt lịm, còn tươi nguyên...".

Nhưng điểm nhìn của Lan lại là gương mặt của Xoan: "Lâu không gặp. Sao dạo này da mặt xấu thế, xám lại kìa! Hoa hậu xóm xuống mã quá! Ồm à? Đàn bà chúng mình phải biết giữ nhan sắc khi còn trẻ. Đầy đọa cái tấm thân, của nả đâu chẳng thấy chỉ thấy mình già đi, xấu đi, rồi chồng chê, đi cặp bồ...".

Xoan nhìn những ngón tay trắng múp của Lan, thở dài thườn thượt:

- Em chẳng sợ chồng bồ bịch. Chồng em, em biết. Đói bụng đầu gối phải bò thôi. Số em khổ lắm chị à...

Hai cái đầu chụm vào nhau lúc nào không hay: "Thời buổi bây giờ mà lại ngồi cà rằm cà rì, bòn mót từng xu một thì có đến đời mục thất cũng không bao giờ ngóc đầu lên được. Chỗ chị em với nhau, tớ nói thật, phải tìm việc khác... Ai bảo làm cave? Chỉ nói xằng... Được rồi, cứ đi theo chị sẽ biết... Nhớ là đừng cho ai biết ý định của mình, họ sẽ cản ngay. Nhất là thằng cha Tấn nhà mày, nó sẽ cho em nghỉ luôn. Ai lại để vợ đầy sương đầy nắng như thế không, mà nào có lờ lãi trăm nghìn vạn mớ gì cho cam. Sao em tôi cũng tài chịu đựng thế không biết... Xinh xắn, hoạt bát... , em có dáng của mệnh phụ phu nhân đấy...". Ủ, đúng thật. Hồi xưa, giá Xoan đừng chê chàng Thịnh "Chéc lơ mo" thì bây giờ có phải đã là phó giám đốc phu nhân rồi không? Lại còn vụ từ chối việc làm lao công ở UBND thành phố nữa. Tại Tấn cả. Đời Xoan đã bỏ lỡ mấy cơ hội may mắn. Lần này nhất định Xoan sẽ quyết một mình.

Hôm nay, Xoan bán tổng bán tháo cho hết hàng rồi hối hả đạp xe đến địa chỉ Lan ghi trong giấy. Đây rồi! Công ty đẹp quá. Xoan hồi hộp nhìn lên tấm biển lớn, dòng chữ in đậm: "Công ty TNHH Thiên Nga", "văn phòng đại diện xx..." Cổng ngõ bề thế, bảo vệ đội mũ kêpi, phù hiệu hai vai rõ oách. Mấy bồn hoa trước sân trồng theo hình ngôi sao năm cánh, mỗi cánh được viền răng cưa bằng hàng thủy tiên đang trổ bông rực rỡ. Bên kia, UBND phường N. Chị Lan từ

trong đó bước ra. Xoan thấy chị hết như cô Tấm bước ra từ quả thị! Chị ta nhìn đồng hồ. Xoan líu ríu bước theo Lan. Vào phòng, nhìn trân trân bức tranh vẽ đôi ngựa đang phi nước đại về phía cánh rừng, dòng chữ in nghiêng bên dưới Xoan thấy mới chí lí làm sao: "Hãy dừng cảm lao về phía trước! Khát vọng chiến thắng sẽ mang đến thành công cho bạn!". Một cô gái rất trẻ, nụ cười thường trực trên môi, nhanh nhẹn pha nước mời khách. Lan ôm vai Xoan:

- Thôi nhé, chị đã dắt em đến cổng Thiên đường rồi. Vào hay không là tùy em và... - Lan nháy mắt với cô gái - Tùy "thánh" gác cổng có biết cách mở hay không? Chị cũng từ đây mà trưởng thành đấy em ạ. Lương tháng kém cỏi cũng ngót ngét vài triệu. Em cứ yên tâm làm theo chỉ dẫn. Chào nhé, chúc thành công!

Minh họa của Hà Trí Hiếu.

Xoan hơi bồn chồn. Hội trường trên tầng ba. Có đến mấy chục người ngồi im lặng như phỗng. Xoan được ưu tiên mời lên ghế hàng trên. Một vài tiếng xì xào khẽ nhưng cũng đủ để Xoan nghe rõ: "Lại thêm người nữa... Công ty này làm ăn được đấy... Hôm nay, tôi cũng lấy một máy...". Tiếng nhạc "Tình như mơ" vang lên. Lâu lắm, Xoan mới được nghe giai điệu đầm thắm, thiết tha đến thế, chị cảm thấy lòng mình thật nhẹ nhõm. Nhạc ngừng. Một giọng nói trong trẻo, êm như ru:

- Cảm ơn các quý vị đã đến dự buổi tọa đàm hôm nay với tựa đề: "Bạn muốn kiếm tiền cho cả đời hay cả đời đi kiếm tiền?"...

Câu nói đơn giản thế nhưng càng nghĩ Xoan càng thấy sượng cái lỗ tai quá! Suốt đời vợ chồng Xoan có làm hùng hục như trâu húc mả thì cũng thế thôi, hai tay vầy lỗ miệng! Xoan xúc động nghiêng đầu lắng nghe tiếp: "... Trước khi các bạn quyết định có ra nhập công ty hay không? Xin hãy cùng chúng tôi khám phá thế giới của nền khoa học công nghệ môi trường".

Đèn sân khấu bật sáng. Một "Thiên Nga" quần bò, áo phong xuất hiện, bê ra một cái gọi là "Máy khử độc" hình chữ nhật, cỡ 30x20, đặt cạnh mấy bình nước trắng. Tiếng nói trong hậu trường vọng ra, rền rền như lời "thần núi":

- Độc dược! Ôi độc dược! Ngày xưa ngày xưa, chúng ta cầm thù mụ phù thủy độc ác tẩm thuốc độc vào quả táo thơm tho, mưu giết nàng Bạch Tuyết xinh đẹp.

Ngày nay, những mụ phù thủy thời a còn vì tham lợi nhuận, phù phép làm cho gạo, rau dính thuốc sâu; cá, lợn thuốc tăng trọng; đậu phụ có thạch cao; hoa quả thuốc phóc môn... vân vân và vân vân. Trời đất! Những con người của thời kỳ siêu thanh, của nền khoa học hiện đại mà chịu đầu hàng ư? U mê trong độc hại ư? Không! Làm gì có chuyện vô lý đó! Nào, chúng ta hãy xem đây: Máy khử độc bảy tác dụng. Mời anh, mời chị hãy thực hành cùng chúng tôi.

Xoan nín thở, mắt dán chặt vào chiếc máy. Cô gái cầm điện xong, cầm một đầu sục của chiếc máy đưa sát vào điều thuốc lá đang hút dở, đếm từ một đến mười, hỏi người hút lại thấy thế nào? Nhặt thếch - kết luận: Máy đã khử độc; nhỏ mấy giọt phẩm màu vào cốc nước, cho đầu sục vào, lại đếm từ một đến mười, cốc nước trong veo - kết luận: đã khử độc; lấy một tảng thịt lợn thả vào bình nước cho máy chạy, lát sau, bình nước nổi váng, bọt, hớt bọt lên rồi đốt - có mùi khét - kết luận: độc tố trong thịt được lấy ra. Để khẳng định chắc chắn điều đó cho quý khán giả, người ta lấy một bình nước, nhỏ vào đó mấy giọt thuốc sâu rồi thả hai con cá cảnh, giây lát, cá chết. Cho máy chạy một lát rồi lại thả con cá khác vào - cá bơi tung tăng trong bình nước trong veo.

Cả hội trường vỗ tay rào rào. Hai năm rõ mười nhé! Xoan sướng mê người. Sao lại có cái máy kỳ diệu thế kia chứ! Ba triệu chứ đến ba mươi triệu cũng đáng! Bây giờ, chả cứ gì nhà Xoan, gia đình nào ăn uống cũng phải dè chừng. Món gì cũng nghi nghi, hoặc hoặc. Mớ rau này mướt quá - lại có thuốc kích thích đây mà. Táo, lê thơm lừng, để cả tuần vẫn tươi nguyên - đích thị có phóc môn rồi... Bệnh viện nào cũng phát hiện ra ngày càng nhiều bệnh nhân ung thư - ăn lắm thịt, cá tăng trọng mà... Chao ôi! Sao người ta không làm rõ nhiều những cái máy vàng, máy bạc này đi! Có lẽ nó đang là thứ hàng độc. Xoan lẩm nhẩm suy tính: Không dùng, đem bán cũng khối người mua, mà mình lại được tiền quảng cáo tiếp thị, rồi lại có công ăn việc làm... Xoan ngây ngất nghe những quy định của công ty: Sau khi lấy một máy, Xoan sẽ được cấp thẻ chuyên viên kinh doanh cấp cao. Nếu mời được một người đến công ty ngồi nghe thuyết trình thôi, sẽ được thưởng ngay bốn trăm ngàn, hai người tám trăm, ba người triệu hai và nghiêm nhiên Xoan được lên chức "tổ trưởng". Nếu ba người kia mà mỗi người lại mời tiếp

được ba người nữa thì lương của Xoan sẽ là hàng chục triệu! Lúc bấy giờ... ề... hèm... Chắc chắn siêng năng, Xoan sẽ được người ta tin cậy. Xoan rút ngay ba triệu mà vợ chồng ky cóp được, lấy chiếc máy quý hóa.

Sau khi bỏ ra sáu chục ngàn mua "tài liệu", bỏ cả chợ búa đi học "chuyên môn", Xoan bắt đầu hành nghề tiếp thị. Thẻ "chuyên viên kinh doanh cao cấp" viết tắt lấp lánh trên ngực, Xoan mò mẫm đi từng nhà. Ô hay! Nhưng mà... làm sao ấy, không hiểu hôm đến công ty, Xoan bước chân trái hay chân phải mà suốt mấy ngày nói hết hơi, chẳng ai buồn nghe. Thật đúng là tai trâu! Chỉ quen ăn no vác nặng! Người ta lại còn nhìn cái máy "đa chức năng" của Xoan bằng con mắt thờ ơ rồi lắc đầu. Rặt bọn kiệt xỉ lỗ đít! Quý ba cái triệu bạc hơn cả mạng sống của mình. Xoan cố nài nỉ: "Tôi buôn bán hoa quả nên biết hết: Quả gì cũng ướp thuốc! Có muốn khử độc không?"... Nhưng ai cũng có lý do để không đến được công ty của Xoan. Xoan quáng quàng. Ô hay! Thế là thế nào? Hay là mình bị... lừa. Xoan không dám nghĩ nữa. Thôi thì đem về nhà dùng. Sức khỏe là vàng! Trong khi thiên hạ gục mặt vào mà nốc bao nhiêu thứ độc hại, mà ung thư, mà chết non, thì vợ chồng, con cái Xoan cứ ung dung xơi những món sạch sẽ không một con vi trùng! Tối hôm ấy, chồng, con trở mắt nhìn Xoan lồi trong bao tải ra một cái cục trắng trắng hình chữ nhật có dây điện. Tấn ngạc nhiên quá: "Cái gì thế?".

Cu Hiếu tỏ vẻ khôn ngoan: "Mẹ đừng buôn hêrôin nhé! Công an bắt đấy!".

Xoan giảng giải: "Máy khử độc! Ông lớn, ông bé ạ! Từ nay, mọi thứ phải cho chạy qua máy..."

Tấn nhắc cái cục máy đó lên rồi quăng phịch xuống: "Khử khử cái con khi! Bao nhiêu tiền? Hóa đơn đâu? Giấy bảo hành đâu? Mấy hôm nay cô thậm thụt cái gì thế?".

Xoan bắt đầu hoảng: "Từ từ nghe người ta nói đã nào! Mua ba triệu... Cái quan trọng là nó đảm bảo sức khỏe cho nhà mình... Mà nếu tôi quảng cáo được một người nữa mua, sẽ được bốn trăm, hai người tám trăm..."

- Thế đã được cái cục cứt nào chưa? Giời ôi! Sao không hỏi tôi? Cô chui vào tổ quỷ nào thế?

Xoan cố cứng giọng: “Đừng có ăn nói hàm hồ! Công ty to tướng hần hoi... ở chỗ đường bao ấy, ra mà xem...”.

Rồi gấp gáp, Xoan kể vắn tắt sự việc, cuối cùng khoanh tròn: “Để nhà dùng là hay nhất!”.

Tấn trợn mắt: “Tôi sẽ chứng minh được cái máy của bà hay đến đâu. Khốn khổ chưa? Ngồi chờ bao nhiêu ngày cho được ba triệu?”.

Sáng hôm sau, Tấn đem về một ít thuốc sâu và hai con cá sống. Cái máy chạy đến hàng nửa tiếng trong chậu nước có nhỏ vài giọt thuốc sâu rồi mà khi thả con cá vào, nó vẫn chết ngoéo. Xoan uất ức gào khóc, đòi Tấn chở đến công ty để “cho nó một trận” và trả lại máy. Cái công ty chó chết kia rồi! Xoan cảm tức nhìn mấy con “thiên nga” đang lượn lờ trong sân. Giám đốc ngồi chành bành trên ghế, cười khẩy: “Anh chị đã đọc kỹ hợp đồng chưa? - Hẳn chỉ vào cái cái bản hợp đồng dài bốn mặt giấy, chỉ chút những chữ nhỏ li ti: “Đối với khách hàng là người trực tiếp mua hàng tại công ty hoặc mua qua chuyên viên kinh doanh, công ty thực hiện chế độ trả hàng hoặc đổi hàng trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày mua hàng...” - Hẳn gương đôi mắt ốc nhồi nhìn vợ chồng Tấn - Hôm nay đã là ngày thứ tám rồi...”.

Tấn cố nhũn nhặn: “Còn bảo hành? Các anh phải có trách nhiệm về chất lượng của máy trong vòng sáu tháng đến một năm chứ. Máy này không sử dụng được, hay nói một cách khác, là máy rởm. Các anh không sợ mất chữ tín hay sao?”.

Tên mắt ốc nhồi trơ tráo: “Tôi tạm tha lần một cho anh tội dám xúc phạm đến danh dự của công ty! Máy của chúng tôi còn mới nguyên. Anh chị mới sử dụng mà đã hỏng là do tháo, lắp không đúng cách nên máy mới hư. Điều này không thuộc phạm vi bảo hành...”.

- Các anh đâu có hướng dẫn người ta tháo, lắp mà bảo người ta lắp sai? Đáng ra, phải đến nhà lắp đặt, hướng dẫn chứ. Định lợi dụng sự thiếu hiểu biết của những người nghèo khổ để ăn cướp phông?

Mắt ốc nhồi nhồm dậy: “Lần hai xúc phạm đến công ty nhá! Nhưng tôi sẽ cố giải thích cho cái đầu mít đặc của anh hiểu là: Chính phu nhân của anh đã đến cả

một buổi chiều để nghe chúng tôi thuyết trình, hướng dẫn hẳn hoi. Hỏi bà ấy xem có đúng thế không? Bao nhiêu người dùng, chẳng thấy ai kêu ca phàn nàn gì, chỉ rách việc... Vả lại, gần chục ngày, bà ấy đem máy đi chào hàng kiếm lãi rồi thì chúng tôi lắp đặt bằng cái đầu lâu anh à? Đã tham lam lại còn định "Chí Phèo" hả?".

Xoan nhảy cẫng lên: "Đồ mặt dày! Quân lừa đảo! Rồi tao sẽ "tiếp thị" cho cả thành phố này biết cái công ty cướp ngày này!".

Mắt Tấn vẫn đỏ, các ngón tay đã cuộn chặt lại, nắm đấm chuẩn bị vung lên, thì từ hai bên góc phòng, hai thằng đầu trâu, mặt ngựa lừ lừ tiến ra, đứng cạnh tên đầu đảng, gườm gườm nhìn vợ chồng Xoan. Hai vợ chồng đành nuốt cục tức ứ đầy họng, kéo nhau về.

Hôm nay, lại đến tuần rằm. Xoan xếp năm quả vú sữa trắng hồng - Cái giống này không có thuốc ướp, có thể mời "các cụ" xơi được, để lên đĩa trên ban thờ, thắp hương, chấp tay:

- Con lạy chín phương trời, mười phương đất, lạy Quan thế âm Bồ Tát, lạy Đức Phật từ bi.../ Phù hộ độ trì/ Chồng, con mạnh khỏe...

Đến đây, Xoan quay lại... y như rằng... lão kêu đã lù lù ở đó từ bao giờ, nhần nhần, nhở nhở: Mang "thẻ kinh doanh"/ Cam, quét đầy giành/ Táo, dưa, lê, nhần...

Thằng Hiếu từ đâu cũng thò đầu vào, để theo bố: "Mẹ, con đi quán/ Kem cóc no lâu/ Bố lại xuống tàu/ Boong boong chát chát...".

Xoan ngẩn người: "Hay quá, cứ như thơ ấy! Hình như bố con nó làm sẵn từ trước ...". Hơn tuần nay, Xoan tiếc của phát ốm người, hỏi không nói, gọi chẳng thưa, phờ phạc như mất hồn. Tấn vừa giận vừa thương vợ. Anh đỡ tay Xoan từ cái ghế cao bước xuống:

- Đừng tiếc của nữa! Ba triệu chứ có phải ba tỉ đâu mà khổ thế...! Nghe nói có người còn mất hàng trăm triệu ấy chứ, mình còn may mắn. Chúng có đường dây đấy. Con mụ Lan hôm nay trông thấy tôi lảng như chó phải rùi... Thôi quên đi!...
- Tấn nháy mắt - Từ tháng này, lương tôi cũng khá hơn rồi. Mình cứ đi chợ nhần nha, hôm nào mệt thì nghỉ. Tham cho lắm vào rồi... tóp hết của người ta lại...

Xoan đã cố kìm mà nước mắt cứ trào ra. Ô hay! Việc gì Xoan phải mơ những điều to tát kia chứ. Chồng yêu, con quý không phải là niềm hạnh phúc lớn nhất hay sao? Xoan gạt nhanh nước mắt, gí tay vào trán Tấn: “Phải gió...! Chỉ được cái...”.

Cu Hiếu vỗ tay bôm bốp: “A ha! Mẹ cười rồi! Hà ơi! Lên mà xem mẹ cười rồi!”.

Tấn giang tay, ôm cả ba mẹ con: “Tối nay, ta chiêu đãi các người một chiều kem “Ha oai” nhé! Nào diện vào! Nhanh lên!”.

Xoan mở tủ, lấy chiếc áo hoa tím nhạt, chiếc áo Tấn thích nhất. Lát sau, cả nhà đã ngồi chễm chệ trên chiếc xích lô mượn của ông hàng xóm. Tấn rướn người đập xe. Cu Hiếu lại ông ổng đọc bài khăn của Xoan mà bố con Tấn để thêm vào.

NẮNG HOÀNG HÔN



Kim Lê

Ông Thân bước vào quán café Hoàng Hôn. Không gian tĩnh lặng khác hẳn với cái nhộn nhạo, bon chen xô bồ bên ngoài. Ông đến bên chiếc bàn mọi khi ông thường ngồi, cô nhân viên có cặp mắt thiếu ngủ lơ lơ chờ nhận ra khách quen, nở nụ cười nhẹ gật đầu chào ông. Quán vắng khách. Bản nhạc Trịnh mở nhỏ như ve vuốt những trữu nặng âu lo thường nhật.

Ông Thân và vợ vào thành phố Hồ Chí Minh đã được tuần lễ. Vào thăm cậu em vợ bị tai nạn ô tô gãy chân phải bó bột. Ông nhâm nhi cốc café, lòng bài hoải trống rỗng. Đôi mắt vô hồn nhìn bức tranh tĩnh vật vẽ mấy cái lọ cổ lẩn lóc. Ông nghĩ hừ đã được dăm năm. Thời gian như những con mọt gặm dần, gặm dần quãng đời còn lại của ông. Chúng ken kết, kéo kết ngày đêm, chúng nhẩn nại bền bỉ không buông tha, dù chỉ là những phút giây ông quên đi những thanh âm lạnh rít tàn nhẫn. Để đến một lúc nào đó ông trở nên khô khốc, tàn lụi và đổ ập xuống như một đồng mồi đèn.

Tiền của ông không thiếu. Tòa biệt thự năm tầng như một ốc đảo luôn thiếu vắng tiếng người. Ở trong đó ông luôn cảm thấy ngột ngạt bức bối với căn bệnh đau tim và máu nhiễm mỡ của ông. Vật vờ bên cạnh là bộ mặt bèn bẹt, được trát bự phẩn mốc lên của bà vợ, luôn rên rỉ vì bệnh đái tháo đường.

...Những năm tháng những loạn quay cuồng. Ông như lọt vào giữa cơn lốc xoáy. Chúng vầy vò khiến thể xác ông nhão ra, bết lại.

* * *

Thằng Tuấn. Con trai ông nghiện heroin nặng. Nó cầm con dao nhọn chỉ vào mặt bố, răng nghiến lại : Ông có đưa tiền cho tôi không ? Nếu không, đừng có trách !- Ông tối sầm mặt, cơn đau tim co thắt ngực, lão đảo ngả quy xuống. Nó sấn sổ giằng chiếc cặp da trên tay ông, phong bì “lại quả” văng ra, tiền Đô tung toé. Nó cúi xuống vợ vội lên, cười nhả nhở : Biết điều ngay từ đầu có hơn không

! Cứ phải để dùng “cảm giác mạnh” !

Đạo đó, ông còn đương chức đương quyền. mãi mê với những ham muốn không có giới hạn về quyền lực và vật chất, việc quản lý giáo dục con cái ông giao hết cho bà vợ. Vợ ông, một người đàn bà được nuông chiều từ bé, con gái của một quan chức đầu tỉnh. Ông lấy bà để dựa vào uy thế của nhà phụ, mặc dù nhan sắc của bà có phần kém cỏi, lưng bà dài nhưng chân tay lại ngắn, nó cùn cốn như chim cánh cụt, khuôn mặt bèn bẹt với nước da bì bì mai mái...Nhưng, không sao! Đối với ông, “thẩm mỹ” là chuyện vặt. Sự nghiệp phải đặt lên trên tất cả! Ông sẵn sàng chấp nhận mọi thứ.

Thằng Tuấn đi đẹt mãi mới qua hết phổ thông, ông cho nó sang Anh quốc du học. Với cái đầu đặc sệt những ăn chơi phóng đảng của nó, còn đâu chỗ để nhồi nhét kiến thức. Nó tụ tập với mấy đứa con nhà đại gia , lê la khắp các quán bar, vũ trường , với những cuộc truy hoan thâu đêm suốt sáng, với những vĩ thuốc lắc gây ảo giác cuồng loạn coi cuộc đời chỉ bằng một mắt kính Gucci và tiền Đô không hơn gì tờ bạc âm phủ. Những Vòng xoáy cứ thu nhỏ dần, nhỏ dần rồi hút nó xuống những hang hốc của ma túy lúc nào không biết. Một lần, tranh giành gái gú ở quán bar, nó đã choảng một thanh niên sở tại bươi đầu sứt trán, bị bắt vào đồn cảnh sát và bị tống cổ về nước.

Sau cái lần nó dí dao vào mặt ông đòi tiền, cực chẳng đã ông đã phải tống nó vào trại cai nghiện. Ở trong trại nó được hưởng tiêu chuẩn đặc biệt, Được hơn một năm tưởng đỡ, nào ngờ khi ra nó lại nghiện nặng hơn. Ông tống nó đi cai lần thứ hai, lần này không được hưởng ưu đãi gì hết. Thiếu thuốc người nó quắt lại như bộ xương khô. Vợ ông rít lên, gầm lên bảo ông không thương con, bà vẫn lén lút gửi thuốc vào cho nó. Ban quản lý trại quá nể bà.

Một lần sốc thuốc nó đã bị chết trong trại. Nhận được tin báo, ông bà đánh xe con vào. Khi lật tấm rập phủ, thằng con quắt queo xám ngắt. Ông chết đứng, nước mắt ngược vào trong xót xa quặn thắt lại. Cũng là nỗi đau một lúc còn hơn. Âu cũng là thoát cái nợ đời.

Ông bà có trần một mống con. Cứ như cái cây, bói được mỗi một quả mà lại là quả chua, quả đắng, quả thối. Ông buồn chán đi tối ngày, khi về người nhão ra vì

những buổi tiệc tùng chiêu đãi. Quảng cho vợ những phong bì đầy cộp, ông đổ xuống giường mê man mộng mị.

Ông buồn chán tất cả. Nhà lầu xe hơi để làm gì !? Địa vị danh vọng để làm gì...!? Trước mắt ông chỉ còn một màu không sáng, không tối, nó nhạt toẹt luẩn loãng như nước hén luộc để lâu ngày.

Tuổi trẻ của ông luôn đầy ấp ước mơ hoài bão. Mỗi tình đầu của ông, trong sáng, thánh thiện. Ông đã để vượt mất tình yêu thiêng liêng ấy, đuổi theo một hình bóng ảo ảnh rực rỡ chói chang, khiến ông không mở nổi mắt. Ông như kẻ mù loà sờ sẫm...cứ ngỡ tưởng mình đang đi trên thảm đỏ đầy hoa.

* * *

Từ hôm ông vào thăm cậu em, sáng nào ông cũng ra đây ngồi. Ngoài tiền cốc café , bao giờ ông cũng boa cho cô nhân viên mười ngàn, gọi là trả thêm cho cái không gian yên tĩnh ông đã ngồi hàng tiếng đồng hồ. Ông ghét sự ồn ào. Hay là cuộc sống của ông trước kia đã quá nhiều ồn ào. Những ồn ào thơn thớt không thực lòng, đầy toan tính và đối phó.

Ngoài trời đổ cơn mưa rào. Những cơn mưa bất chợt của đất Sài Gòn. Vài tia nắng còn sót lại vống lên qua những làn mưa xiên xiên. Ông lơ đãng nhìn trời mưa, bất động im lìm như một pho tượng bị thời gian phủ rêu. Trước đây, ông cô đơn giữa đám đông người, bây giờ hết thời đám đông tản ra, ông càng thấy cô đơn hơn, nhưng là một sự cô đơn dễ chịu. Ông chấp nhận sự cô đơn ấy. Tìm một người thực sự đồng cảm với mình đâu phải chuyện dễ .

Lắm lúc ông tự hỏi: Niềm vui còn lại của mình là gì?

Ăn ư? Chơi ư? Ăn thì được bao nhiêu với bệnh máu nhiễm mỡ của ông. Mà cũng chả thiết! Của ngon vật lạ ông đã nếm cả, hỏi còn thiếu thứ gì? Chơi ông càng ngán! Ông đã từng công du Tây-Tàu đủ cả. Những trò du hí trên cõi đời trần tục này ông đều trải qua. Bây giờ sức tàn lực kiệt với bệnh tim mạch còn ham hố nổi gì!? Thi thoảng mấy ông bạn già gặp nhau, ông cười đấy, nói đấy nhưng trong lòng luôn trĩu nặng nỗi buồn.

Khi máy bay chuẩn bị đáp xuống Tân Sơn Nhất, ở trên nhìn xuống, xe hơi nhà lầu hết như đồ chơi con nít, dòng người bé tí tẹo giống như đàn kiến lằng xằng đi

lại. Ông thấy cợn lên trong lòng. Trái đất quá nhỏ bé. Kiếp người quá nhỏ bé. Thế mà còn chiến tranh, bão lụt, sóng thần, động đất, rồi bon chen, giành giật, kèn cựa, ghen ghét...Để mà làm gì? Để mà làm gì khi ta không có được tí ti của lòng nhân ái? Để suốt đời ta phải đeo đẳng một cái tâm bấn loạn cho đến lúc trở về cát bụi.?

Tai ông ong ong như ngàn đấm côn trùng rả rích. Những âm thanh rít lên của bà vợ: “Chị Tư gọi điện báo. Lô đất ở Đ. Ông đã nhận rồi, sao bây giờ lại trả lại?”-“Không nuốt trôi được thì phải nhả ra chứ sao!”- “Tại sao lại không trôi!?”-“Dân người ta kiến nghị, tương cả lên báo rồi kia kìa!”. Bà thở dài đánh thượt, môi trề ra: “Đúng là vừa đái vừa nhòm. Vụ ở H., ở Y., dân nó kiến nghị ầm ầm, có sao đâu! Chó sửa việc của chó. Minh đi việc của mình!”. Đúng là đồ đàn bà, đái không qua nổi ngọn cỏ. Ông gắt lên: “Bà cứ ngồi đấy mà phán. Chuẩn bị kiểm kê tài sản từ cấp huyện ngược lên. Lo chống đỡ đi là vừa.”

Bà vẫn lải nhải. Cái giống đàn bà nói dai. Nào là bảo ông không thức thối, không nhanh nhậy, không biết đường tranh thủ...Bà vẫn lải nhải những âm thanh nghe mòn vẹt cả tai. Đầu ông ong ong như cả đám côn trùng rả rích.

* * *

Trời tạnh mưa. Ông rời quán café bước ra đường. Không khí ẩm hơi nước. Thấy còn sớm, ông thủng thẳng bước đi dạo phố. Sài Gòn lộng lẫy nhưng cuộc sống gấp gáp. Ông cảm thấy dư thừa đi nép vào bên hè. Bước chân vô định cứ đưa ông đi hoàn toàn không ý thức...

Khi đi qua một ngôi chùa có đông người ra vào, ông hỏi người bán hoa ở cổng, được biết hôm nay là ngày Phật đản. Ông rẽ vào trong chùa. Không gian ngát mùi hương, tiếng mõ đều đều trộn lẫn tiếng rầm rì đọc kinh của các tín đồ. Ông vịn tay vào đôi rồng đá nhìn lên. Cánh cửa Tam Bảo dán tờ giấy ghi rõ lời Phật dạy “Cuộc đời không sẵn tội lỗi khổ đau. Chỉ có con người tạo ra khổ đau tội lỗi.” Điều này không lạ đối với ông. Nhưng ở đây, giữa không gian từ bi hỉ xả của Phật Thích Ca, Phật Bà Quan Âm và các vị Bồ Tát, của Ông Ác, Ông Thiện, của thập điện Diêm Vương với những khuôn mặt thành kính của các tín đồ đang sám hối đầy vẻ hướng thiện. Ông thấy triết lý nhà Phật mới đúng làm sao ! Ông đứng lặng

người đi...

Từ trong Tam Bảo, người đàn bà mặc áo màu gụ bước ra. Trông bà ta quen quá. Ông định thần nhìn lại. Đúng rồi! Cặp mắt ấy...khuôn mặt ấy...Khi bà ta đến gần, ông bàng hoàng, sững sờ, miệng lắp bắp : Huệ...! Có phải Huệ không !? Bà ta ngược lên nhìn ông, thoáng chút ngổ ngàng, rồi lạnh lùng : Ông nhầm rồi..., tôi không phải là Huệ! Bà quay người rảo bước, ông nhòai theo nắm cổ tay bà : Huệ...! Tôi đây mà...Thân đây ! –Bà hất nhẹ tay ông. Ông lão đảo, ngực đau thắt lại, tai ù đi, người run lấy bầy. Người đàn bà thấy vậy quay lại, dìu ông đến ghế đá ở góc chùa.

Quá khứ cách đây hơn 30 năm bà đã chôn vùi nay sống lại...

Hồi đó bà là một thiếu nữ ngoài 20 tuổi. Tuổi thanh xuân tràn đầy nhựa sống. Huệ là nhân viên phòng y tế Huyện. Thân là bộ đội xuất ngũ, làm cán bộ chuyên trách. Cô thanh niên xung phong dáng người thon lẳn, mái tóc ngang vai, khuôn mặt luôn sáng lên vì nụ cười. Anh cán bộ đẹp trai nhanh nhẹn, dáng dong dỏng, mũi cao và cặp lông mày đậm. Hai người yêu nhau. Tình yêu trong sáng của mỗi tình đầu luôn thánh thiện như vườn hoa thơm đầy ắp tiếng chim. Thời gian ríu rít trôi, xuân qua hạ tới.

Được hơn một năm, Thân chuyển công tác lên tỉnh. Trước khi đi, đêm đó Huệ nép vào người Thân trên chòi đề lộng gió, nghe rõ tiếng lòng nhau thổn thức cùng dư âm của dòng sông như hoà quyện thành bản giao hưởng tình yêu giữa miền man trời đất.....

Hai tháng sau, Huệ thấy trong người khang khác. Gọi điện báo cho Thân biết. Anh bảo, nếu trót bị, em phải đi giải quyết hậu quả. Huệ len lén đến bệnh viện phụ sản. Bà bác sĩ khám rồi bảo “Cô có vấn đề về buồng trứng. Nếu nạo hút sau này sẽ vô sinh!”. Huệ bàng hoàng chơi vơi. Cô đã ngược lên Tỉnh, tìm đến cơ quan của Thân. Anh đã lần khân , chần chừ, mãi mới ra gặp cô. Hai người ra quán café ngồi. Mặt Thân sừng lên:

-Đã bảo ở nhà “giải quyết”! Tiền nong mượn tạm anh Tư. Còn mò lên đây làm gì!?

Huệ cố nuốt cục nghẹn vào trong:

-Em đã đến bệnh viện...Bác sĩ bảo... nếu nạo sau này sẽ không có con...

Thân thấy người gai lên. Một lúc sau, khế gắt:

- Hoàn cảnh bây giờ không cho phép. Bắt buộc phải cho ra thôi! Sau này...sau này khoa học phát triển. Tình hình sẽ khác...

Huệ cúi gầm mặt. Thút thít khóc. Thân rít lên qua kẽ răng:- Trời ạ! Lại còn khóc nữa. -Anh móc ví lấy tiền- Em cầm lấy, về giải quyết ngay! Chuyện con cái tính sau!

Huệ ngẩng lên, nhìn thẳng vào khuôn mặt vô cảm của Thân. Cũng khuôn mặt ấy, cô đã từng ôm ấp tin tưởng nay tanh lạnh hững hờ.

Huệ vung tay hất mạnh, mấy đồng bạc văng ra. Cô đứng thẳng dậy, ném cái nhìn khinh bỉ vào mặt Thân.

Cô không thể chấp nhận thái độ tàn nhẫn này được. Nó sẽ cướp đi cái quyền làm mẹ của cô. Cái quyền bất kỳ người phụ nữ nào trên đời này đều mong muốn. Dù có phải hứng chịu những xỉ vả lăng nhục của dư luận và muôn vàn thách đố nghiệt ngã của mưu sinh.

Huệ quay phắt người, bước ra khỏi quán.

Cô đã lang thang suốt đêm với hai dòng nước mắt hoà lẫn vào cơn mưa phùn cuối đông.

Huệ đã ốm bệt cả tuần lễ. Cả tuần lễ cũng không hề có tin tức gì của Thân. Đã có lúc Huệ nghĩ đến quên sinh. Chỉ một vốc thuốc ngủ thôi, cô sẽ vĩnh viễn ra đi khỏi cõi đời bạc bẽo này...

Huệ đã đáp chuyến tàu tốc hành vào thành phố Hồ Chí Minh, nơi bà dì ruột cô đang ở. Nhà dì có hai mẹ con. Chồng dì đang học tập cải tạo.

Hàng ngày Huệ đi thu lượm ve chai, bán nước sinh tố, bán bánh mỳ dạo. Bụng chữa vượt mặt vẫn bươn trải, lê mòn gót trên vỉa hè Sài Gòn. Đến nỗi bà dì phải bảo:- Bụng to thế, nghỉ ở nhà đi cháu. Mặc mớ gì mà phải lận lộn, nhớ ốm ra đấy thì khổ. Huệ bảo:- Cháu nghỉ ở nhà lại ốm thêm. Đi lại cho dễ sinh. Bà dì nhìn cháu ái ngại:- Tổ cha cái thằng Sở Khanh...-Huệ ngắt lời dì, thẳng thốt:- Người ta lỗi một, thì cháu làm mười dì ơi.

Đến ngày đến tháng. Huệ đã sinh nở một bé trai kháu khỉnh.

Khi con lớn khôn có hỏi về bố. Huệ giấu nước mắt vào trong, bảo bố đã chết khi con còn trong bụng mẹ. Huệ đã đào sâu chôn chặt. Và thực lòng, cô cũng coi Thân như không có trên đời.

Thằng con phận nghèo nhưng được cái sáng dạ. Học giỏi, lại chịu thương chịu khó. Ngoài giờ học, nó phụ giúp mẹ đẩy xe hàng khắp hang cùng ngõ hẻm. Những lúc Huệ trái nắng giở giời, nó thay mẹ đi bán bánh mỳ dạo, lóc cóc đạp xe đi thu mua phế liệu. Nó là niềm an ủi duy nhất của Huệ. Trái tim cô đã khép kín để dồn tất cả hơi ấm còn lại cho con.

Năm tháng vật vã mưu sinh...

Chẳng mấy chốc con trai Huệ đã học hết lớp 12. Nó học một lè không bị đúp năm nào. Được vào thẳng đại học. Nó đã tốt nghiệp đại học Luật với bằng ưu. Hiện đang là luật sư cho một công ty nước ngoài.

Cho đến hôm nay. Gặp lại Thân trong lễ Phật đản giữa đất Sài Gòn này. Mái tóc của ông đã ngả sang màu sương bạc. Khuôn mặt bà đã hằn rõ vết nhàu nhĩ của thời gian. Cuộc gặp bề bàng bà không hề mong đợi. Ông nhìn bà, đôi mắt nghèn nghẹn, nói như hụt hơi:

-Tình hình của Huệ...Huệ bây giờ ra sao...? Tôi...tôi đã dò tìm...

- Tình hình gì cơ?- Bà lơ đãng hỏi lại.

- Tình hình...- Ông thấy như nghẹt thở, húng hắng ho, rồi tiếp- Dạo ấy...ấy... Huệ có đi...đi “giải quyết” không..?

Bà lặng thinh. Trong lòng nhói đau. Nếu nghe lời Thân thì không hiểu bây giờ mình thế nào? Có thể sẽ lấy một ông chồng khác. Có thể cuộc sống sẽ nhàn hạ hơn, sung sướng hơn. Nhưng cô độc! Nỗi cô độc khủng khiếp của người đàn bà không con cái! Tất cả những đùa cợt của số phận bà đã chấp nhận. Bà đã chấp nhận nuôi con một mình mà không hề có một tình yêu thứ hai. Bà đã quên ông từ lâu. Mà cũng chẳng phải nhớ làm gì...

Nhưng bây giờ gặp lại. Khi cả hai đã vào tuổi xế chiều, bóng bảng lảng của hoàng hôn chẳng mấy chốc sẽ vụt tắt. Bà như cảm thấy còn một sợi dây vô hình

chằng chéo giữa hai người. Sợi dây ấy càng thít chặt hơn giữa ông và thằng con, tuy mỏng manh nhưng dù sao vẫn là tình phụ tử, vẫn là giọt máu của ông để lại.

Khi ông cất tiếng gọi. Bà đã tảng lờ quay đi. Nhưng thấy ông lão đảo muốn ngã, lòng trắc ẩn trong bà không dừng được. Vẻ mặt u uẩn và cặp mắt hùm hụp già nua của ông không dấu nổi nỗi buồn chán. Nếu dấu ông. Bà sẽ không được thanh thản khi về nơi chín suối...

Ông lập cập ngồi bên cạnh bà. Người rũ xuống và đôi mắt mù sương.

Tự nhiên lòng bà se lại. Từ trong sâu thẳm trĩu nặng tuôn trào ra những giọt nước mắt.

NGÀY CỦA MẶT TRỜI



Trần Thanh Hà

Cuối cùng tôi cũng xin được chỗ dạy, ở một trường cách nhà mười lăm kilômét, cũng cách thị xã ngàn ấy đường đất. "Thế nào, chấp nhận hả?" - dì Thương hỏi. "Cháu biết làm sao" - tôi nói.

An không ngạc nhiên khi tôi báo tin: "Hiểu rồi, ở đời ai chả một thời ảo vọng thế" - anh nói. Tôi dỗi, anh chỉ cười. "Em dự định rằng sẽ đi làm một thời gian, khi nào đủ điều kiện, chúng ta gặp nhau" - tôi nói, và thêm: " Có thể là sang năm, hoặc năm nữa...".

"Quản trí thức chúng mày chỉ được cái sĩ diện hão" - dì Thương nói thế, bởi vì tôi đã từ chối việc dì cậy nhờ xin cho tôi làm ở một văn phòng nước ngoài, nơi đó có thu nhập cao. "Cháu muốn" - tôi nói. "Cho là thế, rồi đời sẽ dạy mày biết thế nào là đi thực tế theo con đường của mày", dì hăng hái. "Nhưng còn thằng An?". "Thì cứ tạm thời xa nhau thế, bao giờ cả anh ấy và cháu cảm thấy có thể, chúng cháu sẽ...". Dì cắt lời tôi: "Lãng mạn một cách không phải". Biết nói thêm, hai dì cháu sẽ cãi nhau, nhưng buồn vì cho rằng dì không chịu hiểu.

Dì Thương là em út của mẹ tôi, sau cậu Hưng. Mẹ tôi mạn mòi thế, nhưng dì Thương sắc sảo hơn. Mắt dì đen láy, mũi thanh nhỏ, môi đỏ, da trắng hồng. Phải tội, trời phú cho dì gương mặt đẹp thì lại bớt xén của dì thứ khác. Sinh ra dì đã bị thọt chân, một chân nhỏ, ngắn hơn hẳn chân kia. Từ đấy, đôi chân thành mối họa của đời dì. Mẹ kể hồi nhỏ đi học, dì học giỏi lắm, từng đỗ đầu huyện về thi học sinh giỏi toán kia mà. Có điều bọn trẻ con ở trường không gọi dì là Thương, dù tên dì đẹp và dịu hiền, chúng gọi dì là con thọt. Chẳng có trò nào dì được chơi cùng, ngoài trò đánh chắt. Sự hãnh diện vì thông minh không bù được nỗi cay đắng vì dị tật. Nhiều bữa dì khóc sưng cả mắt. Bà thương dì, bảo: "Thôi thì ở nhà với mẹ vậy, chả cần học làm gì". Dì cương quyết: "Đã tật lại dốt nữa, để người ta càng khinh à!". Từ đấy dì cứ luôn là học sinh giỏi, học sinh tiên tiến. Tốt nghiệp

cấp ba, thi vào Đại học Tổng hợp, nhưng đi vào trường rồi bị trả về, cũng vì cái chân. Suốt một năm đi thui thủi ở nhà, thuê mớ những ví và túi xách bán cho các nàng con gái thích làm đom. Năm ấy cậu Hưng tôi cưới vợ làm nhà trên thị xã. Dì bảo: "Anh cho em theo, em ở giữ nhà giữ cháu cũng được". Thế là dì rời quê. Bà thở dài: "Số nó rồi khôn khổ". Mẹ bảo: "Dì ấy muốn thì cứ chiều".

Lên phố với cậu Hưng, ngày cậu mợ đi làm, nhà vắng, ngồi thuê mớ mãi cũng chán, dì lân la sang quầy tạp hoá bên cạnh chợ. Chẳng dè sự xuất hiện của dì làm người mua tăng hẳn lên. Bà chủ cửa hàng bên thuê hẳn dì đứng trông quầy tháng trả hai trăm tiền công. Dì nhận lời, từ đấy thành người bán hàng. Người qua phố cứ thấy dì thấp thoáng sau quầy hàng, mắt vờ vờ, nụ cười như mê hoặc, không thể không dừng chân. Một đồn bảy, bảy đồn mười, người ta đến như bướm bướm chuồn chuồn, đàn ông con trai cũng như bướm bướm chuồn chuồn. Mẹ bảo: "Dì lấy chồng đi!". Dì cười: "Mười thằng đàn ông thì chín thằng thích hai phần trên, không nhìn phần ba dưới...". Được lâu, dì thôi đứng bán thuê, nên cậu tôi cho mở hẳn một cửa hàng trước nhà. Khách hàng kéo sang cửa hàng dì, đến nỗi bà chủ cũ cũng cạnh khoé. Dì bảo: "Thị trường, ai khéo thì ăn, có ăn cắp của nhau đâu mà sợ...". Vốn liếng dì phình phình ra mãi. Dì hăm lăm, rồi hăm tám... Mẹ buồn rầu: "Mong nó kiếm tám chồng mà kiểu này cũng không xong!". Dì vẫn cười, mắt lúng liếng, chung chiêng. Người mua hàng vẫn như bướm bướm chuồn chuồn...

Tôi vào đại học, dì đã có nhà riêng hẳn hoi, không sang trọng nhưng xinh xắn, ấm cúng. Bốn năm học, nào học phí, sách vở, áo quần, trăm thứ nhu cầu, kể cả ái tình phí, nhà tôi bố mẹ làm ruộng, con đông, không đủ chu cấp, nhờ dì Thương mà tôi không đến nỗi túng thiếu. Dì trẻ, cháu gái lớn, thành ra tôi gần gũi dì, nhiều khi thấy hơn cả với mẹ tôi. Thỉnh thoảng nghỉ học, tôi lại đi một trăm cây số ra thị xã, gục vào dì mà cười mà khóc, mà kể lể. Dì bảo: "Ừ, chỉ khi yêu con người mới lắm nỗi niềm". Khi tôi yêu An, dì cũng không ngăn, chỉ nói: "Dám yêu thì dám chịu". Trái lại mẹ tôi cấm ngặt, bởi An đi làm ở xa, cách nhau gần nghìn cây số, gia đình An lại thuộc thành phần buôn bán không trong sáng! Dì kể, dì cũng đang yêu. Tôi mừng hú, búi lấy dì: "Chừng nào cưới, hả dì?". "Chả cưới!" - dì

thủng thỉnh. Tôi ngạc nhiên nhìn dì. Dì ngoài ba mươi rồi mà sao còn đẹp thế, người như dì suốt đời không được yêu thì bất công biết bao. Tôi là con gái cũng còn phải thua dì. Giá tôi giống dì hay mẹ được một chút, chẳng này tôi giống bố, mắt nâu và xéch, da bờ quần... Không, người như dì không thể không được yêu... "Dì nói cháu nghe đi!" - tôi giục. Dì cười mông lung. "Ông ấy có vợ con đề huề". Sao dì?... - tôi cố nuốt cái gì nghẹn nghẹn trong cổ họng. "Là dì tự nguyện đấy, chẳng phải bị phỉnh phờ hay dỗ dành gì đâu" - dì nói như sợ tôi sẽ nghĩ điều không tốt đẹp về người đàn ông của dì. Tôi gay gắt: "Ông ta yêu dì nhưng không dám bỏ vợ chứ gì? Thế thì hèn...". Dì cúi đầu, một lúc mới cất tiếng: "Có thể. Có thể sự hèn ấy cũng khiến ta yêu. Đôi khi lòng yêu và lòng thương nó là một, đôi khi không phải, nhưng người ta hay nhầm. Chẳng cần biết, chỉ biết lòng được an ủi là đủ". Tôi khóc, vừa thương vừa giận dì. Làm sao có lúc dì tỏ ra thực tế, bây giờ lại cả tin thế?

Thứ bảy ấy tan trường tôi vội vã đạp xe vào thị xã. Tôi vừa nhận thư An, anh bảo tôi vào ngay, vì có thể chuyện của chúng tôi cũng phải có một kết cục nào đó. Tôi đâm khó nghĩ, liệu có nên ra đi không, hoặc cứ thế, chờ một cái gì đó sẽ đến trong đời mình... Đang mùa mưa, vậy mà có một ngày tạnh ráo, trời xanh dịu, hứa hẹn một đêm đẹp trời. Đến thị xã vừa lúc tối. Đi giữa phố, dưới đèn điện lấp loá, giữa dòng người tấp nập đi phố, nhiều nhất là trai gái, những cặp trai gái đeo nhau bằng xe đạp, xe máy, mắt ngời ngời, bất chợt thấy rủi cho cái cuộc sống buồn tẻ trầm lặng của mình. Chẳng lẽ điều dì Thương nói là có lý? Cả An cũng thế?

Ngày ra trường lẽ ra phải đi vào Nam cùng với An, hoặc làm ở thị xã theo như gợi ý của dì, nhưng tôi đã từ chối tất cả, xách vali về một trường lẻ, với ảo tưởng của kẻ đi khai phóng văn minh. Từ bấy giờ đã gần năm. Trái với những dự định, thời gian cốt chỉ làm tôi mỗi mòn đi, không hơn. Liệu có thể thay đổi được gì không? Đau đớn vì khao khát, đồng thời tự tôi cũng biết tôi có một đau đớn khác, đau vì sợ đổi thay...

"Bao giờ chán về đây, thích thì tao giao cho cái quày, không thích tao kiếm cho

chỗ làm khác" - tôi nhớ dì Thương có lần nói thế. Bây giờ, chẳng lẽ tôi phải nhờ vào dì? Nhà đóng cửa. Tôi dùng chìa khoá riêng vào nhà, đọc mảnh giấy chặn sẵn trên bàn: "Thức ăn trong tủ lạnh. Tiền trong tủ áo, nếu muốn thì lấy đi chơi. Dì về muộn". Tôi ăn cơm, chán nản mở tivi ngồi xem, xem chán lại giở thư An đọc. Anh viết: "Anh tự hỏi, không biết có phải chúng ta đã thật yêu nhau chưa, khi chúng ta cứ viện vào những cố khách quan, và cứ trông chờ, chẳng dám, chẳng phá vỡ một cái gì để được ở gần nhau? Cả anh cũng hèn thế...".

Mười một giờ, nghe tiếng động ngoài cửa, tôi hé rèm, nhìn ra. Dì đang đứng trên hiên, cạnh một người đàn ông cao, tì người trên chiếc nạng gỗ. Tôi nghe dì thì thầm: "Mai anh lại đến chứ? Thôi hay để ngày kia vậy? Mà em sẽ đón anh, chỗ ngã tư ấy...". Họ đứng bên nhau, lặng im, trong ánh trăng đan dệt huyền diệu như một ảo ảnh. Dì mặc bộ áo lụa hồng, tóc thả dài, rục rờ mê hoặc. "Em nhìn thấy trăng không?" - lâu sau người đàn ông lên tiếng. "Có" - dì Thương trả lời, và nép sát vào bạn tình. "Hôn em đi!" - dì bảo. Người đàn ông cẩn thận áp chặt chiếc nạng gỗ vào vách, cúi xuống, và dì, cố thật thẳng người, chờ đợi. Cái hôn kéo dài, bất tận, tôi tưởng tất cả đều ngưng đọng trong đó, cả hạnh phúc nỗi đau, cả thời gian... Khuya lắm, mới nghe tiếng lộc cộc, lộc cộc khua xa dần trên phố.

Dì áp sát người vào tôi, cầm lấy bàn tay tôi đặt lên bụng, nói như hụt hơi: "Này, dì sắp có con đây!". Tôi giật mình. Dì tiếp: "Chắc thế! Trước đây, dì cứ sợ không có, nay chắc rồi...!". "Dì hạnh phúc phải không?" - tôi hỏi. "Ừ..." - giọng dì thoải mái. "Dì có chắc là ông ta yêu thương dì không?". Tôi nghi ngờ, xa xót. "Chắc chứ! Mà không yêu cũng vậy thôi. Chỉ biết mình được gần gũi người mình yêu, cần gì"... "Dì không sợ đau khổ à?". "Dào! Sợ đau khổ thì đừng yêu!" - dì đáp và quay lưng, ngủ.

Tôi trần trọc mãi, lòng bồi hồi, nôn nao, mãi không ngủ được. Hôm sau tôi dậy sớm, lặng lẽ chuẩn bị. Dì thấy tôi xếp hành lý vào túi xách, ngạc nhiên. "Cháu đi đây, dì ạ! Cháu vào với anh An!" - tôi nói với dì. Dì ôm lấy tôi, bất chợt khóc: "Chúng mày có dám chắc chúng mày sẽ sống nổi trong ấy không?". "Cháu không biết! Miễn là chúng cháu được gần nhau". Ừ, ừ, - dì vẫn khóc - có gì khó khăn viết thư cho dì! Dì tin mày hạnh phúc".

Tôi nhìn ra, bình minh hồng rạng phía chân trời, một màu hồng mỡ màng, đầy sức sống. Dì kéo tôi lên ban công, chỉ tay về phía vàng mặt trời đỏ ối đang từ từ nhô lên, lặng lẽ nhưng tự tin. "Cháu hiểu không, ngày bao giờ cũng là của mặt trời..." - dì nói, và mắt dì lại phản chiếu muôn vàn ánh sáng lấp lánh, mê hoặc, như hồi hôm, khi dì từ sát vào người đàn ông dì yêu...

Cuối cùng tôi cũng xin được chỗ dạy, ở một trường cách nhà mười lăm kilômét, cũng cách thị xã ngàn ấy đường đất. "Thế nào, chấp nhận hả?" - dì Thương hỏi. "Cháu biết làm sao" - tôi nói.

An không ngạc nhiên khi tôi báo tin: "Hiểu rồi, ở đời ai chả một thời ảo vọng thế" - anh nói. Tôi đổi, anh chỉ cười. "Em dự định rằng sẽ đi làm một thời gian, khi nào đủ điều kiện, chúng ta gặp nhau" - tôi nói, và thêm: "Có thể là sang năm, hoặc năm nữa...".

"Quản trí thức chúng mày chỉ được cái sĩ diện hão" - dì Thương nói thế, bởi vì tôi đã từ chối việc dì cậy nhờ xin cho tôi làm ở một văn phòng nước ngoài, nơi đó có thu nhập cao. "Cháu muốn" - tôi nói. "Cho là thế, rồi đời sẽ dạy mày biết thế nào là đi thực tế theo con đường của mày", dì hăng hái. "Nhưng còn thằng An?". "Thì cứ tạm thời xa nhau thế, bao giờ cả anh ấy và cháu cảm thấy có thể, chúng cháu sẽ...". Dì cắt lời tôi: "Lãng mạn một cách không phải". Biết nói thêm, hai dì cháu sẽ cãi nhau, nhưng buồn vì cho rằng dì không chịu hiểu.

Dì Thương là em út của mẹ tôi, sau cậu Hưng. Mẹ tôi mạn mòi thế, nhưng dì Thương sắc sảo hơn. Mắt dì đen láy, mũi thanh nhỏ, môi đỏ, da trắng hồng. Phải tội, trời phú cho dì gương mặt đẹp thì lại bớt xén của dì thứ khác. Sinh ra dì đã bị thọt chân, một chân nhỏ, ngắn hơn hẳn chân kia. Từ đấy, đôi chân thành mối họa của đời dì. Mẹ kể hồi nhỏ đi học, dì học giỏi lắm, từng đỗ đầu huyện về thi học sinh giỏi toán kia mà. Có điều bọn trẻ con ở trường không gọi dì là Thương, dù tên dì đẹp và dịu hiền, chúng gọi dì là con thọt. Chẳng có trò nào dì được chơi cùng, ngoài trò đánh chắt. Sự hãnh diện vì thông minh không bù được nỗi cay đắng vì dị tật. Nhiều bữa dì khóc sưng cả mắt. Bà thương dì, bảo: "Thôi thì ở nhà với mẹ vậy, chả cần học làm gì". Dì cương quyết: "Đã tật lại dốt nữa, để người ta càng khinh à!". Từ đấy dì cứ luôn là học sinh giỏi, học sinh tiên tiến. Tốt nghiệp

cấp ba, thi vào Đại học Tổng hợp, nhưng đi vào trường rồi bị trả về, cũng vì cái chân. Suốt một năm đi thui thủi ở nhà, thuê mướn những ví và túi xách bán cho các nàng con gái thích làm đom. Năm ấy cậu Hưng tôi cưới vợ làm nhà trên thị xã. Dì bảo: "Anh cho em theo, em ở giữ nhà giữ cháu cũng được". Thế là dì rời quê. Bà thở dài: "Số nó rồi khôn khổ". Mẹ bảo: "Dì ấy muốn thì cứ chiều".

Lên phố với cậu Hưng, ngày cậu mợ đi làm, nhà vắng, ngồi thuê mướn mãi cũng chán, dì lân la sang quầy tạp hoá bên cạnh chợ. Chẳng dè sự xuất hiện của dì làm người mua tăng hẳn lên. Bà chủ cửa hàng bên thuê hẳn dì đứng trông quầy tháng trả hai trăm tiền công. Dì nhận lời, từ đấy thành người bán hàng. Người qua phố cứ thấy dì thấp thoáng sau quầy hàng, mắt vờ vờ, nụ cười như mê hoặc, không thể không dừng chân. Một đồn bảy, bảy đồn mười, người ta đến như bướm bướm chuồn chuồn, đàn ông con trai cũng như bướm bướm chuồn chuồn. Mẹ bảo: "Dì lấy chồng đi!". Dì cười: "Mười thằng đàn ông thì chín thằng thích hai phần trên, không nhìn phần ba dưới...". Được lâu, dì thôi đứng bán thuê, nên cậu tôi cho mở hẳn một cửa hàng trước nhà. Khách hàng kéo sang cửa hàng dì, đến nỗi bà chủ cũ cũng cạnh khoé. Dì bảo: "Thị trường, ai khéo thì ăn, có ăn cắp của nhau đâu mà sợ...". Vốn liếng dì phình phình ra mãi. Dì hăm lăm, rồi hăm tám... Mẹ buồn rầu: "Mong nó kiếm tám chồng mà kiểu này cũng không xong!". Dì vẫn cười, mắt lúng liếng, chung chiêng. Người mua hàng vẫn như bướm bướm chuồn chuồn...

Tôi vào đại học, dì đã có nhà riêng hẳn hoi, không sang trọng nhưng xinh xắn, ấm cúng. Bốn năm học, nào học phí, sách vở, áo quần, trăm thứ nhu cầu, kể cả ái tình phí, nhà tôi bố mẹ làm ruộng, con đông, không đủ chu cấp, nhờ dì Thương mà tôi không đến nỗi túng thiếu. Dì trẻ, cháu gái lớn, thành ra tôi gần gũi dì, nhiều khi thấy hơn cả với mẹ tôi. Thỉnh thoảng nghỉ học, tôi lại đi một trăm cây số ra thị xã, gục vào dì mà cười mà khóc, mà kể lể. Dì bảo: "Ừ, chỉ khi yêu con người mới lắm nỗi niềm". Khi tôi yêu An, dì cũng không ngăn, chỉ nói: "Dám yêu thì dám chịu". Trái lại mẹ tôi cấm ngặt, bởi An đi làm ở xa, cách nhau gần nghìn cây số, gia đình An lại thuộc thành phần buôn bán không trong sáng! Dì kể, dì cũng đang yêu. Tôi mừng hú, búi lấy dì: "Chừng nào cưới, hả dì?". "Chả cưới!" - dì

thủng thỉnh. Tôi ngạc nhiên nhìn dì. Dì ngoài ba mươi rồi mà sao còn đẹp thế, người như dì suốt đời không được yêu thì bất công biết bao. Tôi là con gái cũng còn phải thua dì. Giá tôi giống dì hay mẹ được một chút, chẳng này tôi giống bố, mắt nâu và xéch, da bờ quần... Không, người như dì không thể không được yêu... "Dì nói cháu nghe đi!" - tôi giục. Dì cười mông lung. "Ông ấy có vợ con đề huề". Sao dì?... - tôi cố nuốt cái gì nghẹn nghẹn trong cổ họng. "Là dì tự nguyện đấy, chẳng phải bị phỉnh phờ hay dỗ dành gì đâu" - dì nói như sợ tôi sẽ nghĩ điều không tốt đẹp về người đàn ông của dì. Tôi gay gắt: "Ông ta yêu dì nhưng không dám bỏ vợ chứ gì? Thế thì hèn...". Dì cúi đầu, một lúc mới cất tiếng: "Có thể. Có thể sự hèn ấy cũng khiến ta yêu. Đôi khi lòng yêu và lòng thương nó là một, đôi khi không phải, nhưng người ta hay nhầm. Chẳng cần biết, chỉ biết lòng được an ủi là đủ". Tôi khóc, vừa thương vừa giận dì. Làm sao có lúc dì tỏ ra thực tế, bây giờ lại cả tin thế?

Thứ bảy ấy tan trường tôi vội vã đạp xe vào thị xã. Tôi vừa nhận thư An, anh bảo tôi vào ngay, vì có thể chuyện của chúng tôi cũng phải có một kết cục nào đó. Tôi đâm khó nghĩ, liệu có nên ra đi không, hoặc cứ thế, chờ một cái gì đó sẽ đến trong đời mình... Đang mùa mưa, vậy mà có một ngày tạnh ráo, trời xanh dịu, hứa hẹn một đêm đẹp trời. Đến thị xã vừa lúc tối. Đi giữa phố, dưới đèn điện lấp loá, giữa dòng người tấp nập đi phố, nhiều nhất là trai gái, những cặp trai gái đeo nhau bằng xe đạp, xe máy, mắt ngời ngời, bất chợt thấy rủi cho cái cuộc sống buồn tẻ trầm lặng của mình. Chẳng lẽ điều dì Thương nói là có lý? Cả An cũng thế?

Ngày ra trường lẽ ra phải đi vào Nam cùng với An, hoặc làm ở thị xã theo như gợi ý của dì, nhưng tôi đã từ chối tất cả, xách vali về một trường lẻ, với ảo tưởng của kẻ đi khai phóng văn minh. Từ bấy giờ đã gần năm. Trái với những dự định, thời gian cốt chỉ làm tôi mỗi mòn đi, không hơn. Liệu có thể thay đổi được gì không? Đau đớn vì khao khát, đồng thời tự tôi cũng biết tôi có một đau đớn khác, đau vì sợ đổi thay...

"Bao giờ chán về đây, thích thì tao giao cho cái quày, không thích tao kiếm cho

chỗ làm khác" - tôi nhớ dì Thương có lần nói thế. Bây giờ, chẳng lẽ tôi phải nhờ vào dì? Nhà đóng cửa. Tôi dùng chìa khoá riêng vào nhà, đọc mảnh giấy chặn sẵn trên bàn: "Thức ăn trong tủ lạnh. Tiền trong tủ áo, nếu muốn thì lấy đi chơi. Dì về muộn". Tôi ăn cơm, chán nản mở tivi ngồi xem, xem chán lại giở thư An đọc. Anh viết: "Anh tự hỏi, không biết có phải chúng ta đã thật yêu nhau chưa, khi chúng ta cứ viện vào những cố khách quan, và cứ trông chờ, chẳng dám, chẳng phá vỡ một cái gì để được ở gần nhau? Cả anh cũng hèn thế...".

Mười một giờ, nghe tiếng động ngoài cửa, tôi hé rèm, nhìn ra. Dì đang đứng trên hiên, cạnh một người đàn ông cao, tì người trên chiếc nạng gỗ. Tôi nghe dì thì thầm: "Mai anh lại đến chứ? Thôi hay để ngày kia vậy? Mà em sẽ đón anh, chỗ ngã tư ấy...". Họ đứng bên nhau, lặng im, trong ánh trăng đan dệt huyền diệu như một ảo ảnh. Dì mặc bộ áo lụa hồng, tóc thả dài, rục rờ mê hoặc. "Em nhìn thấy trăng không?" - lâu sau người đàn ông lên tiếng. "Có" - dì Thương trả lời, và nép sát vào bạn tình. "Hôn em đi!" - dì bảo. Người đàn ông cẩn thận áp chặt chiếc nạng gỗ vào vách, cúi xuống, và dì, cố thật thẳng người, chờ đợi. Cái hôn kéo dài, bất tận, tôi tưởng tất cả đều ngưng đọng trong đó, cả hạnh phúc nỗi đau, cả thời gian... Khuya lắm, mới nghe tiếng lộc cộc, lộc cộc khua xa dần trên phố.

Dì áp sát người vào tôi, cầm lấy bàn tay tôi đặt lên bụng, nói như hụt hơi: "Này, dì sắp có con đây!". Tôi giật mình. Dì tiếp: "Chắc thế! Trước đây, dì cứ sợ không có, nay chắc rồi...!". "Dì hạnh phúc phải không?" - tôi hỏi. "Ừ..." - giọng dì thoảng nhẹ. "Dì có chắc là ông ta yêu thương dì không?". Tôi nghi ngờ, xa xót. "Chắc chứ! Mà không yêu cũng vậy thôi. Chỉ biết mình được gần gũi người mình yêu, cần gì"... "Dì không sợ đau khổ à?". "Dào! Sợ đau khổ thì đừng yêu!" - dì đáp và quay lưng, ngủ.

Tôi trần trọc mãi, lòng bồi hồi, nôn nao, mãi không ngủ được. Hôm sau tôi dậy sớm, lặng lẽ chuẩn bị. Dì thấy tôi xếp hành lý vào túi xách, ngạc nhiên. "Cháu đi đây, dì ạ! Cháu vào với anh An!" - tôi nói với dì. Dì ôm lấy tôi, bất chợt khóc: "Chúng mày có dám chắc chúng mày sẽ sống nổi trong ấy không?". "Cháu không biết! Miễn là chúng cháu được gần nhau". Ừ, ừ, - dì vẫn khóc - có gì khó khăn viết thư cho dì! Dì tin mày hạnh phúc".

Tôi nhìn ra, bình minh hồng rạng phía chân trời, một màu hồng mờ màng, đầy sức sống. Dì kéo tôi lên ban công, chỉ tay về phía vàng mặt trời đỏ ối đang từ từ nhô lên, lặng lẽ nhưng tự tin. "Cháu hiểu không, ngày bao giờ cũng là của mặt trời..." - dì nói, và mắt dì lại phản chiếu muôn vàn ánh sáng lấp lánh, mê hoặc, như hồi hôm, khi dì từ sát vào người đàn ông dì yêu...

NGƯỜI NGU



Nguyễn Khải

Cho đến tận bây giờ tôi vẫn còn ám ức khi nghĩ lại cách xử sự của mình trong cái chuyện vớ vẩn đã xảy ra là đúng hay không đúng, là người rất biết điều hay là một kẻ hết sức ngu. Chắc là ngu thì đúng hơn vì tôi vốn là người nhút nhát, rất sợ người khác to tiếng vì họ phải chịu thua thiệt, chịu uất ức. Nhưng cũng chưa hẳn đã ngu đã dại vì cái mặt của ông ấy là mặt người lương thiện, cách nói năng cũng của người lương thiện. Ông ta lại còn nói : "Vì bác là người có tuổi nên tôi..." Quân lừa đảo, quân lưu manh làm sao có giọng nói nhỏ nhẹ ấy, hẳn sẽ làm ầm lên để đám đông bu đến rồi lấy họ làm áp lực để phân xử phải trái. Nhưng các con tôi không đồng ý với nhận xét của tôi. Chúng nói như đánh đống cột rằng tôi đã bị lừa, kẻ kia giảng bày một cách trắng trợn, một cách hiển nhiên mà con tôi vẫn lao đầu vào không một chút ngờ vực, không một chút phản ứng thì thật lạ. Phải là người ngớ ngẩn lắm, không có một tí thông minh nào mới làm cái việc như tôi đã làm. Người ăm ớ như bố mà còn viết văn viết báo được nhỉ? Bọn trẻ còn nói thêm thế.

Buổi sáng hôm đó, vào khoảng 9 giờ, tôi nhận được điện thoại của một tờ báo lớn của thành phố mời tôi lại tòa soạn nhận tiền đọc bài và tiền nhuận bút. Tôi đạp xe đi ngay vì tôi cũng đang cần tiền. Tiền ăn và chi tiêu trong gia đình thì luôn luôn đủ vì mọi sự chi tiêu đã có lệ, có khoản, không bao giờ để thiếu nhưng cũng chả bao giờ có dư. Tôi cũng có một khoản tiền tiêu vặt nhưng cách tiêu thì vô chừng nên luôn luôn cảm thấy thiếu. Đã thiếu thì khó chịu lắm. Nhiều thứ lúc có tiền thì dừng dừng, chưa thấy cần mua nhưng hễ thiếu là lập tức khao khát được có, mong đợi được có. Người phát tiền nhuận bút đưa tôi một triệu, hai tệp tiền năm chục ngàn còn mới toanh. Nhận được tiền là về ngay. Có tiền trong túi, với người khác chả là bao, với tôi cũng là nhiều, nhìn thành phố quả nhiên có vui hơn mọi khi thật, vừa đạp xe tôi vừa tính toán những thứ cần mua và sẽ mua trong

ngày mai để khỏi thất hứa với con cái. Chỉ tiêu có một triệu mà có thêm một niềm vui mới trong sinh hoạt gia đình, không chỉ một tuần, một tháng mà cái vui này có thể kéo dài thêm nhiều tháng. Cái vui của nhà nghèo cũng rẻ nhỉ? Xem chừng những anh chàng tử phú khó có được cái vui thơ ngây, hồn nhiên của một người chỉ có một triệu, sẽ được chi tiêu trong vòng một triệu. Những người giàu quá và những người no quá làm sao biết vui khi cầm tiền, biết vui khi được ăn một miếng ngon. Họ còn bận lo cái cách tiêu hóa và luôn luôn sợ rằng không thể tiêu hóa nổi.

Giàu quá cũng như nghèo quá đều có nỗi khổ riêng của nó. Chỉ có anh thỉnh thoảng có được một chút tiền cầm tay như tôi là sướng, biết ngẫm nghĩ, biết thưởng thức cái sung sướng của mình. Vậy tôi là người đang sung sướng và sẽ còn sung sướng. Lúc đi lãnh tiền tôi đạp hơi nhanh vì có nhiều sự phấp phỏng lắm. Chẳng hạn lúc mình đến nơi thì gần hết giờ làm việc và người phát tiền đã về nhà. Hoặc cô ta lại vừa đi đâu đó không chừng đến giờ làm chiều mới quay lại. Hoặc người báo thì báo đã có tiền rồi nhưng người phát tiền lại chưa nhận được cái lệnh ấy, hoặc giả số tiền hơi ít không như mình mong đợi, tiêu món lớn thì không đủ, đem tiêu vặt thì hơi phí. Đã trên bốn chục năm tới các nhà xuất bản, tới các tòa soạn báo để nhận đủ thứ tiền mà vẫn cứ phấp phỏng, lo sợ như cái thuở mới vào nghề, mới nhận được những món tiền nhuận bút đầu tiên. Nhưng mọi sự đã diễn ra rất suôn sẻ và số tiền nhận được cũng không ít, những một triệu. Nên lúc đạp xe về tôi đạp rất thong thả, có gì mà phải vội nhỉ? Một đời người lâu lâu lại có một hai giờ nhàn rỗi, thong thả, không làm gì hết, không nghĩ gì hết, đầu óc trống rỗng một cách khoan khoái cũng có thể xem là một đời đáng sống. Tôi đạp xe đã gần về đến nhà, khoảng non một cây nữa là về đến nhà, vẫn đạp rất thong thả, vẫn trong tâm trạng rất nhẹ nhõm, rất khoan khoái thì có ai đó đạp lướt qua. Rồi nghe tiếng rơi của một vật, tiếng rơi rất nhẹ. Cũng chả để ý nữa, vẫn đạp tiếp, vẫn nghĩ ngợi vẫn vơ tiếp. Rồi chợt có tiếng người nói sát bên cạnh : "Ông đụng vào tôi mà ông vẫn bỏ đi à?" Cái gì thế nhỉ? Tôi quay mặt lại. Một ông già khoảng ngoài năm mươi hay hơn một chút, mặt hốc hác, đầu để trần, đạp cái xe Trung Quốc, nhìn tôi và nói nhẹ nhàng như thế. Tôi dừng xe lại, ông ta cũng dừng xe

lại. Tôi hỏi ngơ ngác : "Ông vừa nói cái gì?" Ông ta bảo : "Ta đứng vào trong hè nói chuyện". Tôi dắt xe vào hè ngay, vẫn thắc mắc : "Mình đừng xe vào ông ta à? Đừng lúc nào? Mình có thấy gì đâu". Người kia gạt chân chống xe, nhìn tôi rồi nói, giọng vẫn nhẹ nhõm : "Tôi nể ông là người có tuổi nên tôi..." Tôi hỏi lại, giọng hơi gắt : "Thì tôi đã làm gì ông? Tôi đừng vào xe ông à?" - "Ông đừng vào xe tôi, đã làm bể hai chai rượu của tôi chứ còn sao nữa!" Tôi càng hoang mang : "Tôi làm đổ xe của ông bao giờ, làm bể rượu của ông bao giờ?" Ông ta lặng lẽ mở hé cái bị còi rất nhem nhuốc vẫn quàng một bên tay xe để tôi nhìn vào trong. Hai chai rượu hình vuông, hơi lùn với cái nhãn màu vàng nhạt. Hai chai Hennessy! Ông kia nói tiếp : "Bây giờ tôi yêu cầu ông đi cùng tôi vào Chợ Lớn mua đèn tôi hai chai rượu ông vừa làm bể. Đây là rượu tôi mua để mừng cưới thằng cháu". Hình như tôi đã chịu thua ngay thì phải, chịu là người có lỗi ngay thì phải, bởi vậy tôi mới hỏi giá tiền của hai chai rượu. Người kia nói : "Bảy trăm tám chục ngàn, hai chai". Chết cha tôi! Tôi lấy tiền đâu để đền một cú đừng xe, mà chưa hẳn tôi đã đừng, những gần tám trăm ngàn đồng, ngót nghét một triệu đồng? Vô lý nhỉ! Hết sức vô lý! Tôi vẫn nói rất yếu ớt : "Nhưng tôi lấy tiền đâu để mua đèn ông hai chai rượu?" Người kia nói như vững tin hơn, như dứt khoát hơn : "Tôi không biết, nhưng ông phải đền tôi, ông muốn làm sao thì làm!" Tôi cũng không biết phải làm sao, đầu óc cứ rối mù vì sự việc vừa xảy ra, hết sức bất ngờ, hết sức vô lý. Tôi không thể chấp nhận cái sự vô lý ấy, nhưng cái thái độ không chấp nhận của tôi lại có những biểu hiện của người có lỗi, của người đầu hàng và đang tính toán sẽ phải đền bù như thế nào đây. Là chấp nhận, là bằng lòng nhận đền chứ không phản đối. Mà nào tôi đã làm gì nên lỗi, tôi không có lỗi, tôi không có một chút cảm giác nào tôi đã đừng phải xe người khác, đã làm rơi bể cái gì đó của người khác. Đã tin là thế tại sao tôi không phản đối, không to tiếng, không quát thét ầm ĩ lên để có nhiều người xúm đến rồi nhờ họ phân xử giùm. Ít nhất cũng có người biết hai chai Hennessy để trong cái bị cà khố kia là rượu tây thật hay rượu giả. Nếu là rượu thật thì vỏ hộp nó đâu? Rượu mua hàng hoàng tại các cửa hàng phải có vỏ hộp chứ! Nhưng tôi đã không nói gì cả chỉ vì cái mặt của người kia là mặt người lương thiện. Hình như ông ta cũng đang bàng hoàng vì đã làm bể vỡ hai chai rượu đắt

tiền mua tặng thằng cháu nhân đám cưới. Cái mặt nhẵn nhục, chịu đựng và hoang mang. áo sơ mi dài tay bỏ ngoài quần, đi dép nhựa và cái xe đạp Trung Quốc là những dấu hiệu hiển nhiên của một ông cán bộ đã nghỉ hưu, lại nói giọng Bắc, chắc là mới vào Nam sống với con cái. Tiền mua rượu là tiền của con cái chứ ông ấy làm gì có tiền. Nên sắc mặt có ý sợ, xem ra đã cảm chắc cái sự mất tiền rồi. Nói thì cứ nói chứ cái ông già kia lấy tiền đâu ra tiền. Chẳng lẽ đưa ông ta ra công an, nhờ anh em công an phân xử? Ông ta cũng đi xe đạp, chắc cũng là người ăn lương hưu, ăn nhờ con, tiền tiêu còn thiếu lấy đâu ra tiền tiền? Lại phải đền những non một triệu! Chắc là đã tính toán tuyệt vọng như vậy nên ông ta mới nói : "Vậy hiện giờ ông có bao nhiêu tiền?" Tôi có thể nói tôi không có tiền, không có một đồng nào cả, muốn làm gì tôi thì làm chứ tôi không có tiền tiền, nếu tôi nói thế chắc ông ta cũng phải chịu, có thể chửi ầm lên vài câu rồi cũng phải chịu. Nếu ông ấy làm to chuyện, có nhiều người ủa đến cùng tham gia xét xử rồi cũng đến xử hòa vì cả bên nguyên lẫn bên bị đều là những người già, lại cùng đi xe đạp, nếu có va chạm nhau là do sơ ý, do vô tình, bảo ai là người có lỗi cũng không phải. Cái lý là như thế. Lý đã là thế thì người bị bể hai chai rượu bị thua thiệt nhiều quá. Nếu ông ta còn làm được ra tiền thì con cái biết chuyện cũng chỉ trách nhẹ, tiếc tiền mà trách. Còn nếu ông ta ăn bám vào con cái thì vụ mất mát này là một tai họa thật sự, khó mà ăn ngon ngủ yên với chúng nó, chúng sẽ dẫn vật, day nghiêng ông không chừng đến hết đời. Nghĩ một thoáng như thế, ngẫm thân mình mà nghĩ liền như thế. Vì nghĩ như thế nên tôi trả lời ngay: "Tôi vừa mới lãnh lương hưu của cả vợ lẫn chồng được triệu bạc. Tôi đền ông một nửa số tiền bảy trăm tám chục ngàn, có được không?" Hỏi có được không, tức là đã sẵn sàng trả đủ nếu ông kia không chấp nhận. Bởi vậy người kia mới trả lời, giọng hơi lạ một chút, hơi gắt một chút : "Ông cứ sang Chợ Lớn với tôi, mua trả lại tôi hai chai rượu này là xong". Tức là ông già này không chịu bớt cho tôi một đồng nào cả, bắt bí nhau như thế cũng là không biết điều. Ví thử tôi không chịu trả ông một đồng nào thì ông đã làm gì được tôi nữa? Ví như tôi nói tôi chỉ có vài chục ngàn thì ông cũng phải chịu nhận số tiền tôi đang có chứ còn biết làm gì hơn. Đằng này tôi đã chịu đền đến một nửa, tức là bỗng dưng tôi chịu mất gần bốn trăm ngàn, mất rất vô

duyên, rất ngớ ngẩn mà còn chưa lấy làm vừa lòng là nghĩa làm sao? Chẳng lẽ ông ấy cố tình bắt chẹt tôi, chẳng lẽ ông không phải là người như tôi đã nghĩ một cách thông cảm? Vâng, tôi đã trả đúng bảy trăm ngàn, tức là còn thiếu tám chục ngàn, rất gọn ghẽ, rất nhanh chóng, nhanh chóng đến chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên, cứ như tôi là người rất giàu có. Người giàu có, người có bạc tỷ cũng chưa hẳn họ đã chịu chi một cách hào phóng như thế, một cách vô lý như thế. Ông ta cầm tiền rất cẩn thận, vẻ mặt dửng dưng, không có một chút ái ngại nào với một anh cán bộ già phải chi gần hết đồng lương hưu của hai vợ chồng, như tôi đã nói, cho một cuộc va chạm hết sức mơ hồ. Khi tôi nói, rồi vợ chồng tôi biết lấy gì mà tiêu trong tháng này, thì ông ta cũng chỉ đưa mắt nhìn tôi một cách lạnh lẽo rồi lại cúi xuống đếm tiền ngoằn ngoắt. Đếm xong ông ta nhét tiền vào túi, dắt xe xuống đường, đạp lộn lại, tức là khi này ông ta còn mắc lỗi đi trái đường. Tôi cứ đứng ngẩn tại chỗ mất một lúc, bàng hoàng vì bỗng dưng mất một món tiền to quá. Như bị mất cắp. Mất cắp là một nhẽ. Còn tình nguyện móc tiền cho người khác lấy một cách ngớ ngẩn lại là một nhẽ. Mất tiền đã đau, về kể lại chuyện mất tiền rồi bị vợ con chê là quá ngu mới thật là đau, đau đến gan đến ruột. Đau vì ảm ức, vì không thể trả lời tại sao lại có thể ngu đến thế. Mà nào có phải là người đã quá ngu. Tôi thường vẫn có những việc làm rất ngu, nhưng là người ngu thì chưa hẳn. Nói cho ngay cái cách xử sự ngu ngốc của tôi trong chuyện vừa rồi không phải là lần thứ nhất. Tôi đã từng ngu nhiều lần, bị lừa nhiều lần, chẳng qua là do mình cả tin quá, cứ ngỡ những điều người ta nói là thật, không hề có ẩn ý nào, âm mưu nào. Tới lúc nhận biết đã bị mắc vào cạm bẫy cũng không biết phản ứng một cách gay gắt, một cách quyết liệt, mình đã bị tổn thương thì kẻ kia cũng khó có thể giữ được nguyên vẹn. Muốn tránh bị coi là người ngu, người dễ bị lừa cũng dễ thôi. Chỉ có một cách, phải chơi rắn và không được phép tin một ai cả, phải giữ vững một nguyên tắc sống, thà để kẻ khác chịu thiệt chứ nhất quyết không chịu để mình thiệt, là danh cũng thế, là lợi cũng thế, phải tự bảo vệ tới cùng, có trường hợp mình phải, có trường hợp mình trái, trái thì trái nhưng cứ to tiếng, cứ lấn tới thì trái sẽ thành phải. Thiếu gì người đã từng làm thế để tồn tại, để ngoi lên, để phủ bóng lên người khác mà rồi vẫn được xã hội trọng vọng. Có điều đã dám sống

như thế thì phải bỏ nghề viết. Bởi nghề văn đòi hỏi các tín đồ của nó sống theo một nguyên tắc khác. Thà bị thua thiệt đến chín lần để khỏi có một lần xúc phạm tới nhân cách một người lương thiện. Đã là thế thì không chừng ngày mai, tháng tới, năm sau tôi vẫn có một cách xử sự hết sức ngu. Nghề ấy thì sinh ra nghiệp ấy, tránh sao được!

Tháng 12 năm 1997

PHẬT ƠI SAO LẠI THẾ



Nghiêm Lương Thành

Chiều mùa hè. Nóng bức. Một bữa sau một ngày làm việc, về đến nhà, hấn vứt huých cái túi "đi làm" vào góc giường, nằm vật xuống, thiếp đi lúc nào không biết. Tiếng động cơ, mùi khói ống xả của cái ô tô chở rác đang đổ trước cửa xông vào nhà và tiếng léo xéo của mấy chị công nhân môi trường đang ca thán về nỗi giá cả sao lại lên nhanh thế, làm hấn tỉnh dậy. Đầu óc ong ong như có cả đàn muỗi đang bay lượn bên trong hộp sọ. ừ, thảo nào ! Giờ thì hấn đã hiểu vì sao còn đến gần chục hôm nữa mới đến ngày lĩnh lương mà sáng nay vợ hấn đã phàn nàn hết tiền đi chợ. Hấn thở dài, thấu hiểu nỗi khổ của vợ bởi, nhân một lần vợ hấn đi công tác xa hơn nửa tháng, hấn đã hiểu thế nào là tiêu tiền, thế nào là quán xuyến một gia đình. Trăm thứ đều trông vào một cái hộp xinh xinh vợ hấn vẫn để trong cái tủ áo xập xệ, không khoá bao giờ. Tiền chợ, tiền học phí, tiền học thêm cho các con, tiền điện, tiền nước, tiền an ninh, tiền chống bão lụt, tiền "lá rách đùm lá rách hơn", tiền công đức ... tất tậ các kiểu. Đây là chưa kể những lúc gặp hoạn nạn, bệnh tật không hẹn mà đến hoặc họ mạc, khách khứa, bè bạn xa gần, nhớ nhau thì gặp gỡ, thăm hỏi thân mến, hồn nhiên vui vẻ.

Thấy nguy thì phải tránh, thấy hết thì phải kiếm, có bệnh thì phải chữa, thấy người gặp khó thì phải đỡ, làm người thì phải có bạn ... Đạo lý vốn là như vậy.

Hấn buồn rầu, thở dài nảo cả ruột. Kiếm thêm cái nghề gì mà làm thêm ngoài giờ thì hấn lại không biết. Hấn không đủ độ tinh nhạy thực tế, không có phẩm chất láu cá trong các quan hệ xã hội. Nhưng hấn cũng không ngu đến nỗi không biết cách nói năng trí trá, không biết cách kiếm tiền trong môi trường làm việc của mình bởi hấn có mắt, hấn có tai, đầu óc cũng thuộc loại trung bình. Vậy hấn quan sát, hấn nghe các đồng nghiệp của mình, hấn phân tích và cũng nắm được một số "bài" kiếm chác cơ bản. Ví dụ: Dùng ngay các quy định của nhà nước để xoay, để hãm tốc độ của những việc, những công trình mà các cơ quan cấp dưới đang cần

phải khẩn trương hoàn thành, hoặc các công việc đó đang ách tắc, cần được khai thông, mặc dù những cái sơ suất nhỏ nhỏ trong thủ tục của họ hoàn toàn có thể châm chước được, và người giải quyết không thể bị bắt bẻ là sai nguyên tắc. Bí dụ lâu ngày, công việc bê trễ, công quỹ thiệt hại, công nhân thiếu việc, có khả năng bị cấp trên khiển trách và đánh giá tệ hại về năng lực, thế là người ta đành phải kiếm cái "bì thơ", nhắm mắt dúm liều vào cái địa chỉ mà chỉ có thằng ngớ ngẩn mới không biết, đăng cho công việc được chạy. Còn để hợp pháp hoá số tiền đã tham gia vào cái dòng "văn hoá bì thơ" này thì "thủ trưởng đã có cách !". Kiểm toán là cái đình gì ! Hòn đất đặt lên ca bin ô tô còn biết nói năng, hướng hồ lại là những tiền sỹ đời mới - ra lò trong khoảng cuối thế kỷ trước đầu thế kỷ này - được đặt vào ghế quản lý của các cơ quan nhà nước !

Nhưng cái tạng của hần lại không thể thật giả lập lờ, ỡm ờ đùa dai, đổi trắng thay đen, nói cười xí xoá. Vả, thêm nữa, chết ở chỗ là hần lại cứ hay nghĩ đến cái danh dự của dòng họ nhà hần nên dù biết rất rõ, rõ lắm, hần cũng không thể tự quán triệt mà triển khai cho được. Tạng nào, phận ấy. Nghèo là phải, là rất đáng kiếp, là hợp nhẽ đời !

Hần lừ đừ đứng dậy, trút bộ quần áo đi làm vào chiếc chậu nhựa to tướng để trong buồng tắm, rồi uể oải đi vào bếp lấy gạo ra vo. Sao hôm nay bà xã về muộn thế nhỉ, mà cả hai đứa con nữa ! Vừa nghĩ đến đây thì hần nghe có tiếng xao xác, tiếng cười của ba mẹ con từ ngoài cửa vọng vào.

- Bố ơi ! Nhà mình có thiệp mời đám cưới !

Con bé con tay xách cặp, tay cầm chiếc phong bì màu hồng hoa lên theo nhịp chân sáo, vừa chạy vào bếp vừa loan báo cái tin ... - ít nhất, tại thời điểm ấy, đối với hần - như một tia sét đánh ngang... tiền để mua cá chuyển sang "đám cưới". Hần chẳng nói gì, người như muốn rũ hần xuống.

- Cưới thằng bé thứ hai con nhà bác Xuân đấy mình ạ. - Vợ hần bước theo vào, đặt mớ rau mồng tơi lên bệ nấu - Không biết bây giờ thay đổi thế nào, chứ ... thằng bé ấy ngày xưa là ngoan nhất khu tập thể đấy ! Mình ạ, các bác ấy là người sống có tình, nhất định phải đi mà mừng cho thằng bé !

- Thật sao ? - Thoắt cái, bao nhiêu cái sự náo nê trong người hần không hiểu

biến đi đâu hết - Đưa thiệp cho tôi xem nào. Trời ơi, hay quá ! Mình nói đúng. Hai bác ấy quý người lắm, ngày còn ở cùng khu tập thể công ty ngoài Đông Triều, Quảng Ninh, mình cũng biết còn gì.

- Vâng, em quên sao được. Người đâu mà tốt thế, lại được cả vợ lẫn chồng !

- Nhưng mà ... - Bất giác, hấn nhìn mớ rau mồng tơi đang nằm chổng trơ trên bệ nấu, ngập ngừng.

- Em hiểu rồi ! - vợ hấn nhìn hấn, mỉm cười thương cảm - Đừng lo, chốc nữa em sang giặt tạm cô Linh. Cô ấy bảo khi nào bí, chị cứ sang em; hàng xóm với nhau, chuyện nhỏ. Sắp đến kỳ lương rồi, mình lại trả ngay; tháng sau, bớt ăn bớt tiêu đi một chút, lo gì !

Hấn mừng quýnh, mặc dầu trong bụng vẫn còn lẩn cấn, ái ngại cho vợ cho con. Thế là hấn sắp được gặp lại vợ chồng bác Xuân, hấn sắp được thăm lại cơ quan cũ và gặp lại những người quen ngày xưa. Không hiểu sao, độ này có tuổi, đầu óc hấn lại đậm ra lẩn thẩn; hay nhớ lại, hay nghĩ về những người thân thiết, quen biết, những nơi hấn đã từng sống từ hồi còn trai trẻ và rất mong có dịp được gặp lại, thăm lại.

Thời bây giờ sướng hơn thời còn chế độ bao cấp thật; hấn chỉ cần đứng bên đường, phẩy nhẹ tay là đã có xe dừng lại, đón rước nhã nhặn. Ngồi êm ái trên chiếc xe chất lượng cao, có điều hoà không khí, có khăn mặt ướp lạnh, đầu óc hấn như dẫn ra, tâm hồn trở lại bình ổn, thư thái.

Khi xe chạy qua khu nhà máy điện Phả Lại, hấn không thể xác định được chính xác đâu là cái thị trấn bé nhỏ nhưng khá sầm uất ngày xưa nữa. Nơi mà từ ngày hấn còn chưa lấy vợ, mỗi lần có dịp đạp xe đi công tác qua, không bao giờ hấn quên mò vào cái quán phở gà phía đầu dốc bến phà, đánh liền một lúc hai bát. Sao lại phải ăn tới hai bát ? Có gì đâu, không giống với mậu dịch quốc doanh vốn nghiêm túc và công bằng, cái giống tư thương ấy chỉ thích bán cho được nhiều hàng, nên đối với bát thứ hai bao giờ cũng được nhà chủ trình diễn rất hậu hĩnh, cả chất lẫn lượng.

Đã đến địa phận thị trấn Đông Triều, xe chạy chậm lại. Tuy thay đổi đã nhiều, nhưng về cơ bản, hấn vẫn nhận ra khoảng đất xưa kia là khu Chợ Cột nổi tiếng

với món rươi tươi rói, với những quả na dai núc nủ này tròn và ít hạt đến kinh ngạc; Cái cửa hàng ăn uống mậu dịch toạ lạc ở ngay ngã tư thị trấn, có bán thứ phở lợn mà miếng thịt bao giờ cũng có đủ cả bì, mỡ, nạc và phía trên có rắc mấy nhánh húng, nhánh răm để nguyên lá, nguyên cuống; hoà vị tuy là không được nền nã lắm, tựa như một gia đình lúc nào cũng ông chẳng bà chuộc nhưng lại không thể sống rời nhau ra lấy một ngày. Tâm tính cái nhà bác Xuân này cũng vậy - hần nghĩ - lúc nào cũng ồn ào, tuế toá, thô thô, thậm chí nếu là người không quen tính còn có thể thấy khó chịu, nhưng bác cứ làm như bác nghĩ, rất tận tình và chu đáo với bất cứ ai, thậm chí cả với những người lạ hoắc.

Xe chạy qua khu bệnh viện huyện. Hần nhớ lại, ngày ấy, hầu hết những người trong cơ quan bị ốm đau, bệnh tật, phải đi cấp cứu, đều do một tay bác ấy đưa đi. Đến nỗi, sau đấy, người ta quen đi, hể có chuyện đau ốm, cấp cứu, tang hiếu là đều gọi đến bác. Bình thường, với những người có tuổi xấp xỉ hoặc có khi hơn hẳn đến dăm tuổi, hần vẫn gọi là anh, thậm chí còn xuồng xã cậu cậu tớ tớ; nhưng đối với trường hợp bác Xuân, hần lại không thể như thế được. Không phải vì hần sợ. Bác ấy hiền mà tốt như thế, lại chẳng phải là giám đốc giám đốc gì, có làm gì hần mà hần sợ ! Chẳng qua đấy là sự kính trọng, là tình yêu quý tự nhiên phát tác ra từ đáy lòng người ta mà thôi.

Đã gần trưa. Xuống xe, hần lục tìm tấm thiệp trong túi áo để xem lại địa chỉ phòng cưới. Thị trấn có nhiều thay đổi, nhưng hần cũng chẳng phải hỏi thăm nhiều. Bước vào sảnh chính của toà khách sạn có vẽ những ngôi sao xếp thành hàng ngang, hần nhận ra tấm biển dán giấy đỏ thông tin về đám cưới. Vậy là chính xác rồi. Hần bèn nhập vào toán người ăn vận tươm tất đang vui vẻ đi vào phòng tiệc.

- Ôi, thằng "Lùn" ! - Một tiếng reo vui vẻ vút lên.

Một anh chàng từ phía trong chạy à ra, ôm chầm lấy hần mà quay, mà lắc. Thằng "Sếu" ! Thằng bạn nhẹ nhõm, ham vui, ở cùng phòng tập thể năm xưa với hần. Thế rồi anh chàng "Sếu" kéo hần lại phía những người đang đứng hai bên cửa ra vào. Thì ra toàn người quen cả. Sau khi hỏi thăm đại cương về nhau, hần bảo: "Thôi, ta vào ngồi một bàn đi, nói chuyện cho sướng !". "Không được đâu,

mấy thằng này lãnh nhiệm vụ đón khách, gặp nhau sau". Đám người quen cũ tạm chia tay, hấn và "Sếu" kéo nhau vào trong. Nhìn sâu vào góc trong, từ chỗ ngồi, hấn nhận ra vợ chồng bác Xuân đang đi lần lượt các bàn để cảm ơn thực khách. "Lùn" và "Sếu" hồ hởi hỏi han về tình hình gia đình, về công việc của nhau.

- Mấy thằng đấy bây giờ đều là trưởng hoặc phó phòng cả đấy - "Sếu" khoe.
- Còn mày ?
- Vẫn "pình phường", một chủ tịch công đoàn có thâm niên cao !
- Công ty mình bây giờ chu đáo thật, các đám cưới đều được cấp phòng đích thân đứng ra tiếp khách cho ! - Tôi trầm trồ.
- Không hẳn đâu, lần này là đám cưới con của "Sếp" ...
- Thế ra bác Xuân bây giờ ...
- Là giám đốc công ty. Mày ở xa, không biết là phải.
- Chúng mày vẫn sang nhà bác ấy bù khú, quây rầy bác gái đấy chứ ?
- ... Cũng ít thôi ... độ này, ai cũng bận cả. Với lại, cũng phải giữ thể diện cho bác ấy chứ.

Vừa lúc ấy, vợ chồng bác Xuân tiến lại phía bàn hấn. Mọi người rào rào ẩng ghế, nhất loạt đứng dậy, nâng cốc chúc mừng. Có bao nhiêu cái vui, cáo hạo hức, hấn vận hết cả lên mặt, lên nụ cười, để tỏ tình nồng ấm với hai bác, những người hấn vẫn hằng kính trọng và yêu mến, đã lâu mới gặp lại. Đáp lại cái tình cảm náo nức, cháy bỏng của hấn là nụ cười thời "công nghệ" của bác gái và cái bắt tay lơ vờ, nhũn nhẽo của bác trai. Rồi họ tiếp tục đi sang bàn khác. Hấn cảm thấy bứt rứt, không yên, bèn chạy theo, níu bác trai lại: "Em là "Lùn" đây, bác không nhận ra em sao ?". Bác gạt đầu, như cố xoá một cảm giác bức bối vừa mới nhu nhú mạnh nha: "Có !" - cái tiếng "có" ấy bay ra, như tiếng xì ở van một chiếc xăm xe đạp đã gần hết hơi - "Cảm ơn, cậu vẫn khoẻ chứ ? Thôi, về bàn uống với mọi người đi !". Bác gạt đầu, đường bệ quay đi, rồi rào bước đuổi kịp bác gái.

Như một kẻ ngoài nắng bất ngờ lạc bước vào buồng đông lạnh, lại vốn không có phẩm chất của những kẻ lừa đảo bẩm sinh, tâm tư thế nào, đều bày hết lên nét mặt, hấn, tay vẫn cầm chiếc cốc, lững thững bước trở lại bàn tiệc.

- Lâu quá rồi không được bù khú, tao với mày ra ngoài kiếm chỗ nào uống với

nhau. OK ? - "Sếu" ghé vào tai hần, thì thầm.

Hai gã vào một quán bia phía cuối thị trấn. Cảnh vật ở đây tràn đầy chất thơ. Ngồi tại bàn có thể ngắm những bông sen đang độ hé cánh, hồng ngát, toả hương mang mang trên mặt nước hồ trong vắt; cây cối tốt tươi quanh bờ cùng những chiếc búp nõn lóng lánh, xoà bóng xuống sát mặt hồ. ở đây, hần được hít thở thoải mái bầu không khí không gợn chút bụi trần đương đại; Trong lành đến mức bất cứ người ở thành phố lớn nào đến, dù trong lòng đang có điều phiền muộn, buồn bã đều thấy tự nhiên sạch bong, không còn chút gì gợn bợn.

- Té ra mày vẫn là một thằng trẻ con, người ta là sếp, trách nhiệm lớn, phải lo nghĩ nhiều, còn đâu sức mà để tâm đến những cái vụn vặt. Thôi, thông cảm đi ! Rồi, đến lúc nào đó, mày làm sếp, cũng thế thôi. Nào, trước hết, trăm phần trăm cái đã !

- Thế sao ?! - Hần cầm cốc lên, vẫn chưa hết ngạc nhiên.

- Chứ gì ! - "Sếu" phẩy tay, nhả mặt chán nản vì cái chứng chậm hiểu của bạn - Đơn cử một việc viết thiệp mời cho cái đám cưới này này, làm sao ông ấy có thì giờ, tởm mẩn mà làm nổi ? Vậy là việc này phải giao cho Chủ tịch công đoàn. OK ! Tao mới phân làm hai loại, loại trong công ty giao lại cho bọn kế toán tài vụ, cứ chiếu theo sổ lương mà nã, không trật đi đâu hết; loại đã về hưu hoặc đã chuyển công tác đi nơi khác, tao khắc đích thân làm. Tất nhiên, người đầu tiên tao nghĩ tới phải là mày. Hai thằng ở cùng phòng với nhau có đến hơn năm năm chứ ít à ? Hồi ấy, lần lúc nhìn cái mặt của mày cũng thấy bức mình bỏ mẹ, nhưng xa rồi lại nhớ ... Nhìn gì tao, mày cũng thế thôi, khác đéch gì !

À, ra thế ! Hần há hốc mồm, đờ đẫn, ngây thộn. Thì ra là do cái thằng "giời đánh" này nó gửi thiệp cho mình. Cảm ơn mày ! - Hần thầm nghĩ và cảm thấy đỉnh Yên Tử trước mắt như rùng rùng, chao nhẹ, như muốn rời ra làm mấy mảnh.

- Cảm ơn mày !

Hần vươn tay qua bàn. "Sếu" cũng đưa tay ra đáp lại. Cả hai nắm tay nhau hồi lâu, rất chặt. Hần thì hiểu tại sao hần lại có cử chỉ ấy, còn "Sếu" thì chỉ làm động tác ấy như một cái máy, vậy thôi. Hần mở túi, lấy ra những món quà nhỏ định

bụng biểu mấy người bạn:

- Quà của mày đây ... ngàn ngừ cái gì ... của một đồng, công một nén của tao đây ! Mày thông cảm, tao có việc phải về ngay. Lần sau nhất định sẽ ở lại qua đêm với chúng mày. Nếu có dịp công tác qua chỗ tao, nhất định phải vào đây !

"Sếu" nói thế nào cũng không được, thậm chí phải dùng đến món võ "sửng cồ" cũng không được. Rồi mặc cho bạn lâu bầu, mặt đầy bất mãn, hắn nhất quyết leo lên xe, trở về với những người thân yêu của mình.

Gần bảy giờ, mùa hè ngày dài, trời chưa tối hẳn, hắn đẩy cửa bước vào nhà.

- A, bố về ! - Đứa lớn reo lên và chạy vào bếp lấy thêm bát đĩa cho bố.

- Có quà cho con không bố ơi ? - Con bé con sốt sắng, nũng nịu. May mà "Sếu" cũng kịp mua cho hắn một túi na dai.

- Hai bác ấy có khỏe không ? Có vui không mình ?

- Khỏe ... vui ! - Hắn trả lời nhất gừng, vẻ như muốn đi vào buồng.

- Ăn đi một ít rồi hãy đi nằm, mình !

Nhìn mâm cơm của những người hân yêu quý nhất chỉ có nhõn bát rau muống xào và đĩa cà muối, hắn thấy buồn, thấy xót xa đến muốn bật khóc.

- Tôi vẫn chưa đói, mình với các con cứ ăn đi. Xong rồi ăn na. Na Đông Triều của chú "Sếu" gửi cho đây !

Rồi hắn lặng lẽ đi vào buồng, khép nhẹ cánh cửa lại, nằm vật xuống giường và cảm thấy thảng thốt như vừa bị người ta lấy đi, một cái gì đấy, bình thường nhưng rất quý, không quan trọng nhưng rất hệ trọng. Hồi lâu, hắn buột miệng, rầu rĩ thốt lên:

- Phật ơi, sao lại thế ?!

Tháng 05/2005

QUA THỊ XÃ



Lê Minh Khuê

Khi tôi trở lại xe, đã thấy có người lạ. Một đứa con gái. Phúc nhăn răng cười: "Cô Thủy anh ạ. Người quen của em. Có việc về thị xã. Đi nhờ tí anh nhá!". "Tùy cậu thôi!" - Tôi nói hờ hững.

Tôi ngồi băng sau, sau tay lái. Đứa con gái đội mũ vải có cái vành thêu ren quay nhìn tôi như xin lỗi. Đôi mắt tỏ ra rất sợ sệt. Tôi nhìn thấy vẻ nhờ vả nhưng cũng chẳng nói gì. Phúc nhanh chân nhanh tay dọn dẹp cái gì sau cốp xe, bỏ cái gì vào. Tôi biết thói xấu của thằng cha là hám của lạ. Thỉnh thoảng cho đi nhờ, không phải kiếm thù lao mà cho có người nói chuyện khi ông chủ đang "tâm trạng". Phúc hay nói chữ này, quên hẳn về sau là tâm trạng gì. Với Phúc, "tâm trạng" của tôi nghĩa là không được suôn sẻ mọi chuyện. Đứa con gái quay nhìn thẳng trước mặt. Chẳng đáng để ý. Một đứa con gái tuổi độ 17, gầy như cái que, trông quen quen trong đám đông lộn nhốn những người đàn bà làm thuê gánh mướn lũ lượt vào thành phố mỗi ngày. Tôi bảo Phúc: "Để tớ nghỉ chút. Đừng ồn nhé!". Tôi chúm mũi vào tờ báo đọc dở. Báo chí đưa, toàn chuyện đánh nhau từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông. NGƯỜI TA RỐI TINH RỐI MÙ TRÊN CÁI QUẢ TÁO BÉ TÍ NHÌN TỪ NGOÀI VŨ TRỤ. ẤY THẾ MÀ NGÀY NÀO CŨNG PHẢI GỒNG VAI chiến đấu với đủ loại. Tôi chán nản nghĩ vậy nhưng lại thấy mình khéo lo bò trắng răng. Còn việc của mình sao không cho là to. Nếu không to thì đầu mất ngủ cả tuần. Giày vò mấy thằng bạn chán rồi về giày vò cô vợ ngày trước yêu như điên, bây giờ như mối phiền khó dứt. Số phận ràng buộc rồi. Chịu thôi... Phúc mặt gầy, người chắc như cái đinh sắt, lái xe đưa tôi đi Nam đi Bắc, không bao giờ nhòm ngó chuyện của ông chủ, huyền thuyên trên trời dưới biển nhưng đổ ai cậy rằng hẳn một câu về các phi vụ của tôi. Xem như trời ban cho tôi một tên dưới trướng. Tôi lắng nghe Phúc hỏi han đứa con gái đi nhờ xe. Có vẻ đồng hương đồng khí. Đứa con gái ngồi ghế trên - những ông chủ

ít ngồi ghế trên, nơi đầu sóng ngọn gió. Tôi ngồi băng sau trong những chuyến đi làm ăn xa quả thật thấy rất yên lòng. Lúc này nhìn thấy cái đuôi tóc của cô ta buộc cao vồng lên, cổ áo sơ-mi tầm thường làm tôi nhớ tới bọn con gái ve vẩy từ ngoài cửa vào trong bàn tiệc. Mỗi tuần tôi phải đưa đối tác đi ký kết ở các nhà hàng vài ba ngày. Bọn con gái quen khách rồi vẫn không bỏ được cái thói kề cận áp má, áp môi vào mặt người ta khi người ta ăn uống. Bực mình nên cứ cảm thấy có sâu bò lên mặt... Nghĩ thế, tôi bất chợt nhìn cái đuôi tóc con bé trước mặt. Vật vờ đi tìm việc, thế nào cũng dạt vào mấy cái tổ quỷ. Một cách kiếm vốn để nếu khôn ngoan ra thì sau đó sống lương thiện. Nếu số không may thì chắc "phơi xác dưới đèn màu"... Tự dưng thấy buồn thế! Nghĩ toàn chuyện không đâu! Mình chẳng phải xuất thân hèn mọn sao bây giờ lại phải quần quanh? Nhà ông nội, cụ nội ở phố cổ, có hai mét bề ngang kê vừa tủ bán hàng. Đi sâu vào 25 mét như vào ống. Mỗi tiểu gia đình trong đại gia được một chỗ kê giường. Không có hồ xí đến ba đời, thế mà giải quyết êm ru mọi chuyện. Đi ra đi vào cóm róm áo lương khăn xếp, lưng ai cũng cong như dấu hỏi. Đàn bà con gái nét na cười không dám phô răng, ai có máu loạn cũng chỉ nuốt thăm vô bụng. Cả thế kỷ đi qua, đến thời bố tôi ra được gần ngoại ô. Leo năm tầng lên nhà lắp ghép, đầu chạm gần chấm trần. Cái bếp nhỏ như cổ chai, bố mẹ tôi né vai nhau ra vô giữa thời mùn cửa dầu hỏa, liên tục mất điện, mất nước. Vậy đến chúng tôi thì sao lại nhiều phép lạ? Tiền xách từng va-li. Phòng khách treo tranh giá cả chục ngàn đô. Cái ghế bành dát cả mảnh vàng kín đáo để trong xó phòng ngủ lúc nào cũng âm u màu đèn vàng... Cuộc sống chẳng lo toan nếu có bão táp và thiếu thốn. Nhưng sao vẫn có gì đấy khiến bất an. Đầu óc nhiều khi mụ mị!

Thị xã không có đường quốc lộ đi qua vắng hoe vắng hoắt. Đường sạch, cây sạch, người đi lơ thơ cũng có vẻ hiền. Đôi khi đến những vùng thế này lại thấy thế giới chưa đến nỗi hỗn loạn. Người ta bỏ quên một vùng đất để kéo nhau chen lấn ở nơi nào đó mà những ngã tư giao nhau ở ngoại vi thành phố thường tắc nghẽn người là người... Những cửa hàng điện tử vắng khách. Trung tâm thị xã với những cái nhà công sở to đùng xây tốn kém phô trương với thiên hạ. Cũng chả hiểu để làm cho ai phải kính nể?... Phúc nói gì với cô Thủy đi nhờ. Tôi thấy cả hai

như linh hoạt lên khi xe vào thị xã. Con đường ra phía ngoại vi vắng như đường trong phim kể chuyện tình yêu. Một cái ngõ đi vào, một bên là ruộng rau muống, một bên là cái ao đầy bèo. Hai đứa con trai gầy nhom đang đứng thơ thẩn dưới gốc cây dừa. Thủy bỗng quay ngoắt về phía tôi: "Cám ơn anh cho em đi nhờ!". Xe tấp vào vệ cỏ. Hai đứa con trai sau phút ngỡ ngàng nhìn cái xe sang trọng, lao vút ra như hai con chim sẻ. Lúc này tôi mới nhìn rõ đứa con gái mà từ sáng đến giờ tôi chỉ nhìn thấy cái đuôi tóc. Hóa ra khá đẹp. Cao ráo, cái eo lưng mềm mại và dù có gầy như cái que vẫn báo hiệu là một thiếu nữ sẽ làm khá ngon thiên chức đàn bà, sinh con dễ dàng và nhiều sữa. Loại đàn bà thời nay hơi hiếm vì các thủ thuật giữ eo làm tiêu mòn tuyến sữa và có sữa thì cũng là thứ sữa hoi hoi... Tôi nhìn Thủy đang ôm chầm lấy hai thằng em và tự dừng nghĩ lẫn thẩn như vậy. Kinh nghiệm cay đắng rút từ thứ đàn bà như vợ tôi, đẹp tuyệt, con nhà nhiều tiền nhưng con bú được hai tháng đã đòi cai. Thằng con đầu của tôi muốn gì có nấy, thậm chí muốn ăn tim con chim phượng hoàng chắc cũng moi ra được, mà người như cái dễ khoai. Nhiều khi nhìn vợ phây phây lại thấy cái lý chọn nàng dâu của các cụ nhà ta khi xưa quả là có lý.

Sao lại khóc rống lên thế? Phúc xuống xe, vòng ra sau mở cốp xe, nói như vậy khi thấy một trong hai thằng cu con đang sụt sịt không ra tiếng. Thủy đỡ hai cái bọc bằng nylon từ tay Phúc. Trông rạng rỡ, mặt mũi giờ này nom khác hẳn lúc sáng. Ớn ớn uống tầm bố ít lâu chắc cũng ngồi lên bìa tạp chí được chứ không phải loại xoàng. Nhìn cảnh những đứa trẻ gặp chị hân hoan mỗi thằng ôm cái gói chạy vào con đường cạnh cái ao, tự dừng tôi thấy lòng dịu lại. Những khoảnh khắc ngắn ngủi mà đẹp như mơ cũng có trong một thằng như tôi. Có thời cam go nó biến hẳn nhưng khi nhiều tiền lại thấy nó quay trở lại. Ví như thời học đại học, có lần đói quá đến chỗ bà chị sống độc thân, tôi và thằng bạn không thể nào quên nổi nồi mì nấu cà chua chị tôi đãi hai đứa. Chị ngồi ở góc nhà lặng lẽ nhìn hai thằng ăn như cái cối xay bột ngô. Rào rào như cả một dàn nhạc kèn dù chỉ là ăn mì. Những đứa trẻ kia sau này cũng sẽ nhớ chị như tôi. Tôi hỏi: "Cái gì trong bọc thế?". Phúc có vẻ ngần ngừ và tôi không hỏi tiếp. Chắc là buôn bán nhí nhảnh!

Phúc lái xe lên phía này độ năm lần gì đó. Vụ làm ăn của tôi sắp kết thúc. Một

trong hàng chục vụ. Thuế má nghĩa vụ nộp cho Nhà nước sòng phẳng còn lại chẳng đến nỗi nào. Mà lại chẳng dùng tí ti nào cái mớ kiến thức học năm năm ở trường đại học. Cũng hiếm nơi nào trên thế giới kiếm tiền khó như ta mà cũng dễ như ta. Tôi biết mình ở trong cái nhóm dễ và thấy mình may mắn... Cũng chỉ biết thế thôi.

Lão Phích - tên lão như vậy vì người lão hình cái phích vĩnh cửu của Liên Xô trước kia, đón tôi rồi càu nhàu: "Muộn thế ông!". Lão có khuôn mặt luôn luôn có vẻ vô can vô sự nhưng lão khôn như rắn. Trong nhà hàng còn có ba gã đàn ông tôi có quen. Lão hẹn tôi ở nhà hàng chuyên món ăn về cá này để thanh toán hợp đồng. Như mọi sự mua bán loằng ngoằng, tôi biết tiền của lão rút ra hợp lý từ cái dự án làm cầu để mua thép của tôi. Mọi việc xong xuôi, chúng tôi ngồi trong cái phòng thương bằng mảnh trúc, trên những chiếc thảm cá nhân làm bằng nylon. Tôi xem lại số tiền mặt mình nhận. Trừ thuế má rồi, phần tôi còn ba cọc giấy bạc một trăm, mỗi cọc cỡ gang tay. Tương đối. Chẳng được nhiều như đã dự tính nhưng cũng là được.

Người nhà hàng bày ra những chiếc ly nhỏ xíu để uống rượu vang tôi mang từ nhà đến. Những chiếc ly trái khoáy mà người ta chẳng muốn học để biết rằng ly nào uống vang, ly nào uống sâm-banh. Nhà hàng tỉnh lẻ của người tỉnh lẻ. Tự nhiên nhìn lão Phích và đồng bọn của lão túi ăm ắp tiền mà vui vẻ uống vang bằng cái ly dùng cho rượu mạnh lại thấy tiền cũng chả nâng đầu các lão lên khỏi đầu gối. Bữa ăn thừa mứa như mọi bữa làm ăn khác, chẳng gã nào đụng đũa vào con cá hấp khổng lồ. Vài con ba ba đã thấy ngang bụng. Các lão quay qua bàn chuyện mấy quán ở Hà Nội xem quán nào có tiếp viên xinh đẹp. Nói rồi các lão cười như lũ khỉ.

Quá trưa một chút thì tôi và Phúc về thành phố. Phúc bảo đi đường vòng cho nhanh, không về qua thị xã nữa. Tôi hỏi: "Thế con bé đi nhờ buổi sáng có quay lại không?".

"Có, nhưng kệ nó anh ạ. Chúng nó nhảy tàu quen rồi! Tuần nào nó chẳng về mấy ngày!".

Tôi chẳng hỏi han gì nữa, nhưng Phúc như mọi khi, đoán rằng tôi muốn biết

cho vui thôi. Vì cô ta khá đẹp. Phúc rủ rủ, rồi nhát gừng, cứ thế, xe chạy và một con người hiện ra sau cái vẻ con bé quê mùa nhút nhát. "Bố nó bắt tài, bắt lực anh ạ. Cũng có học hành nhưng chẳng làm nên trò trống gì. Bây giờ giữ chân bán vé trên sân vận động tỉnh. Khi nào có đấu đá gì mới có tiền thù lao. Mà anh biết đấy, mấy khi có đấu đá gì để dân tỉnh bỏ tiền mua vé vào xem. Năm con bé 14 tuổi, mẹ nó phần chí đi ra biển. Chắc vượt sang vùng nào đó. Bố thì như vậy, hai thằng em khi đó còn nhỏ: Thế là nó bỏ học ra thành phố. Nhiều người có chuyện như thế anh nhỉ!". "Phải" - Tôi bảo và thiu thiu ngủ, tai vẫn nghe. "Con bé có chí anh ạ. Anh có biết hai bọc nylon to nó mang xuống là gì không?". Tôi mở to mắt. Phúc cười nói với tôi trong gương: "Bánh mì khô! Đầu mẩu, ruột vỏ bánh người ta vứt đi, con bé nhặt nhanh rồi tắm đường, ban đêm chui vào bếp nhà hàng nó rửa bát, sấy bánh mì trên than thừa. Được kha khá, mang về cho mấy thằng em ăn tối để đi học. Tiền công đem về mua gạo".

Tôi ngạc nhiên là những đầu mẩu bánh mì lại có thể hành trình xa đến thế. Từ thành phố đến thị xã vắng hoe này. Phúc lại bảo con bé có người nhà làm ở ga nên được nhảy tàu miễn phí, chứ tiền vé tháng cộng lại đâu có nhỏ.

"Có điều này phải đáng nói đây anh. Con bé rửa bát nhà hàng tiền chắt bóp từng xu thế mà nó lặn lội đi học đêm học hôm. Năm vừa rồi thi đỗ đại học. Đỗ cũng khá mới tài. Nó bảo với em: Em đi thi cho biết, thế mà đỗ.

Tôi thở dài. Đại học xong cũng chưa biết đến đâu, nhưng một cô gái như vậy đỗ vào đại học là chuyện không thể có ở nhiều nơi. Dù thế nào cuộc đời nó cũng sẽ xứng là cuộc đời!

"Bây giờ nó học hành ra sao?".

"Chăm lắm anh ạ. Xin làm ở nhà hàng từ buổi chiều đến đêm. Buổi sáng đi xe buýt đến trường đại học. Nhìn nó cắp cái túi vải bỏ sách, mặc đồng phục sinh viên tình nguyện ra đáng lắm. Phải cái vất vả quá, ăn uống lại chẳng có gì, người cứ quắt lại. Nó là con em họ xa của em. Em mới gặp lại nó đấy chứ. Họ hàng bây giờ có khi ra đường đánh nhau mà không biết. Biết rồi thấy nó ngoan lại thương. Tháng em cho vài chục, đủ tiền học phí.

Bên ngoài xe là mùa thu đi lướt qua. Lốm ngổm xe cộ bò trên đường. Cuộc

đời như vậy có hàng ngàn quanh ta. Không lạ, nhưng những đầu mẩu bánh mì được tẩm đường nướng trên bếp than làm tôi thấy nặng nề. Sao lại thế được!

Tôi bảo Phúc: "Quay lại thị xã đi". "Làm gì hả anh?". "Cứ quay lại đón nó. Tối nó đỡ nhảy tàu". "Nhưng cách thị xã hơn 10 cây rồi anh ạ. Kệ nó. "Cứ quay lại đi mà. Hôm nay chả có việc nhiều ở nhà, đi chơi cho thông thoáng đầu óc vội gì". Phúc vâng, quay xe. Tôi quan tâm đến ngành học của đứa con gái. Thấy bảo nó học tin học, tự đứng mừng quá. Chưa có dự định rõ rệt nhưng cảm thấy mình thanh thản. Cái vali đựng tiền tôi để dưới chân.

Bây giờ tôi nhìn qua cửa xe. Xe lại đi vào thị xã. Nhà con bé ở quãng nào trên con đường vắng hoe đi từ thị xã ra?

SÁM HỐI



Nguyễn Huy Hoàng

Ông thầm cảm ơn số phận đã trao nàng vào vòng tay của ông. Sau này trong những ngày đen tối của cuộc đời, ông luôn nghĩ về nàng và hình ảnh của nàng làm trái tim giá băng của ông ấm lại.

Ông thiếp đi từ lúc nào không biết nữa, mãi khi đứa cháu bưng thuốc lên lay ông dậy, ông mới tỉnh. Ông ngã bệnh gần một tuần rồi. Buổi tối hôm ấy, xem xong tivi chương trình thời sự, ông cảm thấy nôn nao khó chịu trong người. Nằm vào giường, và sáng hôm sau, ông không dậy được nữa.

Toàn thân nhức mỏi, chân tay cứ như của người khác, muốn cử động, muốn tự lật người cũng không được. Ông cảm thấy tức thở, có cảm tưởng như một bàn tay vô hình nào đó bóp chặt lấy tim ông. Và cứ thế, ông nhận ra mình cứ yếu dần và một ý nghĩ đen tối thoáng qua, biết đâu lần này không qua được. Ông lơ mơ nhận ra rằng cái đích vô hình mà cuối cùng bất cứ vận động viên bất đắc dĩ nào của cuộc đời cũng phải đến. Ông rùng mình hình dung ra cảnh thân thể ông bất động, vàng vọt nằm giữa đám con cháu than khóc. Hóa ra, cuộc đời tàn nhẫn và vô nghĩa. Ông đau đớn giấu hai giọt nước mắt mờ đục sau làn da nhăn nheo của tuổi tác.

Khó nhọc nuốt xong viên thuốc đứa cháu trao cho, chiêu một ngụm nước, ông đưa mắt bảo đứa cháu vào nhà, khép cửa lại. Người nhà khuyên ông đi bệnh viện dành cho cán bộ dạng ưu tiên, nhưng ông không muốn. Ông sợ bức tường trắng xóa của bệnh viện, sợ mùi còn muôn năm cứ tỏa ra quanh chiếc giường không biết bao nhiêu bệnh nhân kẻ mất, người còn vẫn nằm lên đó.

Ông chỉ muốn nằm lại một mình trong căn phòng nhỏ của mình, nơi ông đã gắn bó, quen thuộc và có lẽ ông sắp phải chia tay. Cơ thể ông như một cỗ máy “quá đắt”, không phụ tùng nào có thể thay thế được. Ông xót xa, ân hận cho cuộc đời đầy uẩn khúc của mình. Ông đã từng dự định viết một cuốn hồi ký, không

phải để xuất bản mà đơn thuần để nhớ lại, để trang trải lòng mình với quá khứ. Bây giờ thì e không kịp nữa rồi. Ông nắc lên cay đắng vì bất lực.

Chừng như viên thuốc đã có tác dụng, ông thở có vẻ đều hơn và ngủ chập chờn trong mộng mị. Ông cảm tưởng như ông đang ngồi trên một con thuyền gỗ, trôi về một xứ xa xăm. À, mà ông nhớ ra rồi, phía trước là cái quán chợ, bên cạnh là gốc đa, là đình làng ông học từ tấm bé. Cái đình làng này đối với ông cơ man là kỷ niệm. Mẹ ông đã phải khổ sở biết bao với tính ngỗ ngược của ông.

Ông đã phải ném đòn của các thầy giáo làng, của các ông chú nghiêm khắc, của mấy ông chủ vườn bị ông vặt ổi, leo khế. Cái đau của những trận đòn thì sau đó ông quên, còn nguyên nhân của nó thì ông nhớ mãi. Thế mà cái tính khí lêu lổng, ngang bướng của ông dần dần biến mất, nhường chỗ cho một khuôn mặt điềm tĩnh, có phần đạo mạo khi ông trở thành một sinh viên và nhất là khi ông trở thành một cán bộ nghiên cứu.

Cũng xuất phát từ chiêm nghiệm cuộc đời mình, về sau ông không mấy thành kiến với đám trẻ trèo me, leo sấu. Cứ nhìn vào khuôn mặt của đứa trẻ nào có đôi mắt sáng và nhân hậu là ông hình dung ra sự trưởng thành của nó. Mặc dù ông đại lượng với đám trẻ, có một cái nhìn nhân hậu với thế hệ kế cận, nhưng có một lần, do sự đố kỵ mà ông đã gây nên tội. Không bao giờ ông tha thứ cho mình điều đó.

Hồi đó, ông đã được đề bạt làm Viện trưởng. Có năng lực, học vị và có khả năng tổ chức, ông nhanh chóng trở thành một nhà chuyên môn có uy tín, một nhà lãnh đạo khoa học tên tuổi. Người ta nói về ông với một sự tôn trọng, kể cả những tay nhà báo nổi tiếng cạnh khỏe cũng không dám hỗn hào trong ngôn từ, mặc dù lúc đó ông mới bốn mươi. Người ta nhìn vào ông như nhìn vào một người đạo cao và đức trọng.

Thế nhưng, có lẽ chỉ ông mới thấy sự hèn hạ của mình. Chuyện là thế này. Một buổi sáng, lúc ông đang yên vị ở phòng làm việc thì có tiếng gõ cửa. Cửa mở, trước mặt ông là một thanh niên cao, hơi gù và cận thị, xin phép được gặp ông. Người thanh niên đó tự giới thiệu mình là tiến sĩ khoa học, vừa bảo vệ luận án ở nước ngoài và xin vào công tác ở Viện của ông.

Ông tiếp nhã nhận, đề nghị anh thanh niên để lại cho ông bản tóm tắt lý lịch khoa học, ghi số điện thoại rồi ông sẽ trả lời. Đêm hôm đó, đọc xong bản kê khai công trình, bản tóm tắt luận án của tiến sĩ tân khoa, ông toát mồ hôi. Lẽ ra cái ghế của ông phải là của anh ta. Ông phát hiện sự kém cỏi của mình qua sự xử lý đề tài táo bạo và thông minh trong luận án của anh. Nếu nhận anh ta về Viện của ông, chẳng chóng thì chầy, uy thế và chuyên môn của ông sẽ giảm đi trước mặt đồng nghiệp. Mà điều này thì ông không muốn. Không nhận anh ta, thì mình bị coi là nhỏ nhen, khác với sự cao thượng và phong độ mà người đời vẫn quen ve vuốt ông.

Thôi thì, nhất cử, lưỡng tiện, cứ nhận anh ta để lấy tiếng là quan tâm, nâng đỡ thế hệ trẻ; để anh ta hàm ơn rồi lại tính sau. Sự chăm chỉ, mẫn cán và khả năng của nhà khoa học trẻ này thật sự làm ông lo ngại cho danh tiếng đang nổi như cồn của mình. Bề ngoài, ông vẫn tỏ ra quan tâm, giúp đỡ vô tư, nhưng thực ra thì ông đang tìm dịp để chuyển anh ta sang một chuyên môn trái cựa. Dịp đó đã đến với ông khi Viện nhận được chỉ thị thành lập một đoàn khảo sát ở miền tây. Ông đề cử anh ta làm trưởng nhóm với những lời động viên sặc mùi đạo đức giả mà chỉ có ông biết.

Chưa được nửa năm, nhà khoa học trẻ bị tai nạn nặng không qua khỏi. Trước khi mất, anh còn nhờ đồng nghiệp chuyển tới ông những kết quả phân tích như là lời trăng trối. Sau cái chết của anh, ông bị mất ngủ thường xuyên bởi sự giày vò, ân hận, thậm chí có lần ông định xin từ chức, đề nghị Ủy ban cử một cán bộ trẻ thay ông. Nhưng rồi ông lại tặc lưỡi, chẳng qua anh ta mất là tại số mệnh, mà đã là số mệnh thì làm việc ở thủ đô cũng không tránh khỏi.

Suốt mấy chục năm làm việc, chẳng thiếu chi chuyện bực mình, những chuyện trái khoáy. Nhưng có một chuyện làm ông hết sức xấu hổ, thậm chí ngày hôm kia, lúc thằng con cả đến thăm, ông đã nói với nó là ông có mệnh hệ gì, thì đừng có đăng tin ở báo, chẳng thiếu gì kẻ xưa kia, lúc ông đang chức lạng lẽ trừ dập họ, thì giờ đây sẽ cười khẩy và rửa rằng, người ấy thì cho nó chết, buồn với chả buồn!

Số là khi khoanh vùng Viện ông, có một gia đình, nghe đâu là vợ liệt sĩ, nằm sát hàng rào. Chỉ cần dấn ra một tí thì phần đất của nhà đó thuộc về của Viện. Thực

ra, ông chẳng quan tâm đến đất đai làm gì, chỉ quan tâm tới mỗi phòng làm việc. Nhưng chẳng biết tay trưởng phòng hành chính rỉ tai với vợ ông thế nào mà mấy lần vợ ông bàn với ông là trả lại phòng tập thể để chuyển về xây nhà cạnh Viện đi làm cho nó tiện.

Ở gần Viện thì là nhà riêng, có vườn, có cây, khi về già còn được yên tĩnh... Đủ thứ lý do, lý trấu. Muốn thế, ông phải ký đơn xin Sở Nhà đất và Quy hoạch đô thị tường trình về khu vực quản lý của Viện. Và khi mọi việc đã rồi thì ông mới hay là gia đình ông đã nhấn tâm chiếm chỗ đất của mấy mẹ con liệt sĩ, mặc dù họ kêu đơn cầu cứu khắp nơi. Kiện củ khoai, khi biết đến tên tuổi của ông, thì phần thắng về ông và về Viện. Mấy mẹ con đáng thương đó nghe đâu chỉ được đền bù chút đỉnh rồi trôi dạt về tận ngoại thành, dựng lều quán. Chỗ của họ chính là ngôi nhà bề thế của ông tọa lạc.

Nhà cao, cửa rộng để làm gì nhỉ, vì bây giờ ông chỉ nằm trên một cái giường cá nhân, mai này có mệnh hệ nào thì cũng ra đi với hai bàn tay trắng. Ông chỉ muốn gào lên cho lũ trẻ biết đừng có tham lam làm gì, vô nghĩa tuốt. Giá bây giờ ông đang còn sức lực, ông sẽ tìm đến người đàn bà góa, phủ phục xuống đàn con đói khát của chị để xin tha lỗi và sẵn sàng nhường lại cho chị toàn bộ tài sản của ông. Chắc chắn bây giờ trong tâm khảm của đám mẹ góa, con cô ấỵ, ông vẫn chỉ là thằng dê tiện. Họ nghĩ như thế cũng đáng kiếp cho ông lắm.

Ông buồn quá. Những kỷ niệm cứ hiện ra tầng tầng lớp lớp như một cuốn phim. Ông đang xem lại lần cuối cùng cuốn phim tài liệu mà mấy chục năm xếp xó. Trong đám hoang mạc của ký ức, ông vẫn tìm thấy những ốc đảo xanh tươi của kỷ niệm. Ông thấy lòng thanh thản trở lại khi ông nhớ về thời tu nghiệp ở Nga.

Giá như trong chuyện cổ tích cho một điều ước thì ông chỉ ước là được sống lại quãng đời tươi trẻ đó. Ông đã sống hết mình như một nhà thơ nói là “thả tâm hồn trôi trong ngày hè sáng chói”. Ông làm việc say mê, đánh vật với luận án, trong khi đại đa số đồng bào chỉ bận rộn với sinh kế. Có một buổi chiều thu, sau này mỗi khi nhớ lại, ông vẫn đặt tay lên ngực hồi hộp, khi ở nhà ăn tập thể về phòng ở, ông nhận được bức điện của nàng.

Bức điện cho hay là nàng sắp sang Mátxcova công tác trong một thời gian ngắn. Suốt mấy ngày, ông như kẻ mộng du, không viết nổi lấy một trang, trong lòng thấp thoáng nghĩ về cuộc hội ngộ mà ông không ngờ tới. Ông không ra đón nàng ở sân bay, vì nàng đi theo đoàn, và nàng cũng không muốn thế, nàng không muốn ai biết quan hệ giữa nàng với ông. Khi liên hệ được với nàng, nàng hẹn gặp ông ở Mátxcova. Sau hơn chục năm cách biệt, nàng không còn là một cô bé nhỏ nhắn của một mùa hè xa xưa nữa. Nhưng dường như những nét đặc biệt của nàng thì không hề thay đổi, nó vẫn gợi lên cho ông một tình cảm nguyên vẹn và thâm lặng mà bao năm ông vẫn dành cho nàng. Nàng thật sự ngạc nhiên khi biết bao nhiêu năm qua, mặc dù không nói một lời, không một mối liên hệ, ông vẫn luôn hướng tới nàng với một trái tim không nghĩ đến sự đền đáp.

Theo nguyện vọng của nàng, cả hai người làm một chuyến viễn du xuống Kiép, thành phố nàng yêu thích nhất. Nàng đã tách khỏi đoàn để cùng đi với ông, để sống những ngày thực sự tự do, không một sự ràng buộc. Ông và nàng thuê một phòng ở khách sạn và suốt ngày rong ruổi trên những nẻo đường mưa thu tằm tã. Đó là những ngày hạnh phúc nhất của đời ông.

Ông thầm cảm ơn số phận đã trao nàng vào vòng tay của ông. Sau này trong những ngày đen tối của cuộc đời, ông luôn nghĩ về nàng và hình ảnh của nàng làm trái tim giá băng của ông ấm lại. Và ngay lúc này, trong ánh chiều tà của năm tháng, hình ảnh của nàng vẫn hiện lên rõ mồn một. Giá như được gặp nàng, ông sẽ nói với nàng rằng nếu như sự tái sinh thì cuộc đời của ông sẽ thuộc về nàng.

Ông buông cánh tay như người thiếp ngủ. Khi đưa cháu vào gọi, cánh tay già nua đã lạnh từ bao giờ. Trên khuôn mặt, ánh sáng buổi chiều hắt lên đôi môi hé mở như một nụ cười.

SAY NẮNG



Song Nhi

Ngày còn đi học, chị, Đào và Tuyết là bộ ba nổi bật trong lớp. Chị xinh gái nhất nhưng hiền lành, Đào thông minh, sắc sảo, còn Tuyết thì nhút nhát nhưng học rất giỏi. Dù khác nhau là thế nhưng họ lại thân nhau như chị em ruột, lắm lúc chị tự hào về tình bạn của ba người.

Theo dòng thời gian, 10 năm trôi qua thật nhanh, Đào lấy một ông chồng người nước ngoài giàu có và theo chồng về xứ. Cũng dễ hiểu thôi, Đào vốn là người khôn ngoan nhưng cuộc sống gia đình hình như không hạnh phúc lắm bởi cô ấy vẫn hay than vãn cùng chị, tiền không mua được hạnh phúc. Vốn là người tính xa - tính gần nên cô ấy mở một quán ăn ở ngay tại Sài Gòn và nhờ chị thay mặt cô ấy quản lý.

Chị thì lấy anh - một người đàn ông mà theo bạn bè nói là thua kém chị mọi mặt. Anh làm thợ sửa xe gắn máy trước nhà chị ngày xưa. Anh chăm chỉ, hiền lành, tính cách có phần đơn thuần, giản dị, anh thương thầm chị từ khi chị còn học cấp ba, ngày ngày đi ngang cửa hàng nhà anh. Làm vợ anh 8 năm, chị có một con gái lên 6 tuổi, lắm lúc chị cũng tự hỏi thật ra chị có yêu chồng mình qua bao năm chung sống không? Chị lấy anh bởi tấm chân tình hay cảm động trước lòng tốt, nhiệt tình khi thấy anh một tay lo lắng cho gia đình chị vào ngày ba chị đột ngột mất đi vì bạo bệnh và chị có thể tốt nghiệp ra trường cũng nhờ một phần công sức của anh.

Cuộc sống của chị bình thường như bao người khác. Nhờ chăm chỉ và chịu khó, anh đã có một cửa hàng sửa xe riêng, khá đông khách, với bốn năm người thợ vốn là đệ tử của anh ngày xưa. Chị vẫn thông dong với công việc ổn định tại quán ăn của Đào, con gái vào lớp một, có căn nhà nhỏ xinh xắn để đi về vào mỗi buổi chiều. Cuộc sống cứ ngày qua ngày y chang như một guồng quay định sẵn, đôi khi chị cũng thấy chán nản, tẻ nhạt.

Còn phần Tuyết, long đong trong tình cảm nhưng cuối cùng cũng tìm được một bến bờ cho mình dù khá muộn màng. Tuần sau là đám cưới Tuyết, chồng cô là một người đàn ông góa vợ và có một con riêng. Theo lời Tuyết thì anh ấy là người có trách nhiệm và yêu thương Tuyết. Ngày mai, Đào sẽ về nước tham dự đám cưới, lòng chị cứ nôn nao khi nghĩ đến cảnh ngày mai đi đón Đào, gặp lại cô bạn yêu quý sau mấy năm trời.

Mãi lo thả hồn với những kỷ niệm, chị giặt mình khi nhìn đồng hồ đã chỉ gần 11 giờ khuya mà chồng chị vẫn còn cặm cụi gì đó ngoài sân với đám kim búa, máy móc. Chị ngán ngẩm bước ra kêu anh nghỉ tay đi tắm rồi ngủ bởi ngày mai còn đưa chị ra sân bay sớm để đón Đào. Đáp lại vẻ cau có của chị, anh cười hiền lành và nói:

- Cái máy giặt bị trục trặc, anh gắng sửa cho xong, anh sợ kêu thợ tới sửa không kịp thì em phải giặt đồ bằng tay, xà bông lại làm tay em bị dị ứng. Xong rồi em, anh dọn dẹp rồi vào ngay, em ngủ trước đi.

Khi hôn lễ chuẩn bị cử hành, chị ngồi vội xuống cái ghế trong góc khuất của nhà hàng. Từ chiều tới giờ, chị thở không ra hơi mà vẫn phải cố tươi tỉnh với khách khứa đến dự. Thêm vào, chị không quen với "bộ cánh", váy áo này nhưng vì bạn, chị cũng cố gắng cho trọn buổi tối. Khi đi làm tóc, trang điểm và chuẩn bị đến đây, Đào đưa bộ nữ trang đắt tiền của cô ấy và bảo chị đeo vào, trong khi chị còn chần chừ vì vốn không quen dùng đồ của người khác và chị cũng lo ngại mình không hợp với nó thì Đào đã nói với chị:

- Tư cách của một con người thì cần có thời gian mới biết được nhưng hình thức thì đập vào mắt người ta ngay. Hôm nay là đãi tiệc bên nhà trai, hai đứa mình đại diện cho nhà gái đứng cùng Tuyết đón quan khách thì mình cũng phải làm sao cho coi được để bạn bè mình không bị mất mặt. Thấy bên nhà chồng Tuyết cũng khá giả nên mình cũng phải tương xứng. Coi như mình vì bạn đi, tội mình với nhau có gì mà ngại.

Chị thầm công nhận là Đào nói đúng, cô ấy xưa nay vẫn luôn sắc sảo và chị đành nghe theo lời bạn. Khi chị đang cúi xuống xoa gót chân mỏi nhừ vì đứng

quá lâu trên đôi giày cao gót thì bỗng một ly nước được đưa ra trước mặt chị cùng giọng nói nhỏ nhẹ của một người đàn ông:

- Chị uống ly nước lọc có chanh này sẽ khỏe hơn, khách đông quá nên chắc vất vả hả chị?

Chị ngược lên nhìn, chủ nhân của giọng nói đó là một người đàn ông khoảng ngoài 30 tuổi, khuôn mặt điển trai, dễ nhìn với đôi mắt thật đẹp. Những thứ trên người anh ta toát lên một vẻ phong độ và thành đạt. Trong khi chị bối rối không biết anh ta là ai thì anh ta đã lên tiếng tiếp:

- Mình tên Hoàng Quân, là khách bên đằng trai, không biết sao nhìn chị rất quen. Xin lỗi nếu có gì đường đột, ngày xưa chị học trường nào vậy?

Nói ra mới biết, chị và anh ta học cùng trường. Họ quen nhau như thế. Buổi tối hôm đó thật dễ chịu. Quân nói chuyện thu hút khiến câu chuyện không bị gián đoạn. Theo lời Quân thì anh ta tự làm chủ lấy mình với một công ty ổn định, mãi lo làm ăn nên không có cả thời gian để cưới vợ. Quân nheo mắt cười trêu ghẹo nói "phong cách bà chủ có khác" khi nghe chị bảo chị làm về ăn uống, chị mỉm cười định giải thích nhưng rồi lại thôi. Gần văn tiệc thì Quân có số điện thoại của chị và ngược lại.

Những ngày sau đó, Quân mời chị đi uống cafe. Lúc đầu chị cũng dẫn đi nhưng sau chị lại nghĩ bạn bè cũng đâu có gì là xấu, người ta như thế làm gì có chuyện đi thích người đàn bà có chồng con như chị, anh ta mà gạt đầu một cái thì khối em trẻ đẹp nhảy vào. Nói cho cùng chị có cái gì để anh ta gạt gẫm đâu, rõ là đã nghi thành khéo lo.

Dần dần, hai người thành bạn thân, đi ăn cùng nhau nhiều hơn, anh ấy luôn làm chị bất ngờ bởi khi thì bó hoa, khi thì món quà nho nhỏ... Trò chuyện với anh, chị cảm thấy thật dễ chịu vì vấn đề gì khía cạnh gì, anh ta cũng biết, cũng hiểu. Nhiều lần chị bối rối khi chạm phải ánh mắt nồng ấm của Quân nhìn mình đắm đắm. Lắm lúc chị thầm so sánh và có chút tiếc nuối là phải chi gặp nhau 10 năm trước thì hay biết mấy.

Một ngày Quân gọi cho chị nói là sinh nhật của mình và muốn mời chị đến dự. Khi đến, chị rất ngạc nhiên vì chỉ có một mình Quân. Anh ta giải thích là

không muốn ồn ào, chỉ muốn ăn sinh nhật với chị. Buổi tối đó không biết có phải do men rượu hay không, Quân tỏ tình với chị. Đêm chị mất ngủ, lòng dạ chị rối bời với những cảm giác không tên. Nếu nói chị không hề rung cảm trước Quân thì là nói dối nhưng kêu chị làm một sự thay đổi thì chị không có đủ can đảm dù đôi khi chị cũng muốn điều đó.

Hai ngày sau đó, chị không bắt máy bất cứ cuộc gọi nào từ Quân nhưng tới ngày thứ ba, chị đầu hàng chính mình. Khi chị nghe máy, ở đầu dây bên kia, giọng Quân rất buồn, hình như là đang say rượu, chị đoán thế. Quân xin lỗi chị về chuyện bữa trước, Quân nói hiện giờ công việc đang gặp nhiều rắc rối, Quân chỉ còn có chị làm bạn, xin chị đừng quay lưng với mình. Mọi chuyện trở lại bình thường như xưa. Có lúc chị cũng thấy mình có lỗi nhưng sau đó chị lại tự trấn an mình đâu làm gì sai để xấu hổ với lương tâm, chị vẫn chu toàn bốn phận người vợ - người mẹ trong gia đình đấy thôi.

Một buổi sáng khác, Quân hẹn chị đi cafe, chị từ chối bởi đang bận rộn chuẩn bị cho chuyến công tác xa ngày mai. Chị đi gặp một công ty du lịch, họ muốn hợp tác đưa khách tới quán ăn của chị dùng bữa khi khách vào thành phố tham quan. Quân nói cũng đang muốn đi nghỉ mát để xả stress sau những ngày vật lộn với công việc, khi nào ra tới đó, Quân sẽ gọi chị. Vào ngày hôm sau, chị đi gặp đối tác, mọi chuyện đều thuận lợi. Ngay buổi chiều đã xong hết công việc khiến tâm trạng của chị rất phấn chấn. Đúng lúc đó thì Quân gọi và mời chị dùng bữa chiều. Quân đang ở một khu nghỉ dưỡng không cách xa khách sạn của đối tác chị ở cho lắm.

Chị dẫn đường trước khi bước vào nơi hẹn bởi nhìn cách trang trí, thiết kế lãng mạn, chị biết khu nghỉ dưỡng này dành cho những cặp tình nhân hoặc vợ chồng. Nhưng không biết ma xui quỷ khiến hay nghĩ đến ánh mắt buồn rười rượi nếu mình lỡ hẹn và khuôn mặt rất đỗi ông khi nghiêng nghiêng ấy mà chị lắc đầu, xua đi cái ý nghĩ vừa thoáng qua và đi vào. Trong khi chị trách nhẹ rằng chỉ là ăn cơm thôi sao Quân bày biện như vậy làm chi cho tốn kém, Quân cười và nói muốn cảm ơn chị vì những ngày qua đã làm bạn với Quân. Bữa ăn kết thúc vui vẻ cùng với những ly rượu vang nhẹ. Khi chị chuẩn bị cáo từ để trở về khách sạn thì Quân

chợt nắm chặt tay chị và giọng Quân nhẹ như gió thì thầm bên tai:

- Anh biết là anh không nên nói điều này. Anh cố gắng đè nén nhưng anh không thể, anh thật sự rất yêu em, yêu ngay từ cái ngày đầu tiên gặp em. Anh không dám mong điều gì, chỉ xin em cho anh một góc nhỏ trong trái tim. Không có em, anh thật sự không biết sống làm sao? Anh thề không làm gì ảnh hưởng đến cuộc sống vốn có của em. Cho anh được làm người bên lề cuộc sống của em và xin em đừng bỏ anh đi. Hãy bên cạnh anh một lần được không dù chỉ một lần duy nhất trong đời thôi, anh đã mãn nguyện?

Không biết có phải vì tiếng sóng biển đang ru hồn kia hay vì khuôn mặt có ánh mắt đẹp như thiên nhiên khiến chị không còn nhớ bất cứ điều gì khác, chị khẽ gật đầu và run người lên khi Quân choàng tay qua vai và ôm chị vào lòng. Chị thấy hình như phía trước mình là một thiên đường dịu ngọt đang gọi mời cùng mùi nước hoa đàn ông hấp dẫn từ người Quân tỏa ra. Chị không muốn suy nghĩ gì khác, chị tựa đầu vào người Quân, ánh mắt đẹp ấy cúi xuống thật gần, chị nghe hơi thở nồng nàn phả lên mặt mình, chị khép hờ rèm mi nhìn đôi bàn tay Quân đang nắm chặt tay mình và khẽ bóp nhẹ.

Vào lúc đó, chị bỗng nhìn thấy trong tay mình không phải là bàn tay của Quân mà là bàn tay lấm lem dính đầy dầu nhớt thường ngày của chồng chị. Chị đã bóp chặt đôi bàn tay ấy trong cơn đau để xé lòng, cũng đôi bàn tay đầy những vết chai sạm ấy sờ lên trán chị vào lúc nửa đêm khi chị sốt vào tháng trước. Đôi bàn tay ấy bị bỏng khi nấu tô cháo trắng trong đêm cho chị... Chị cảm giác như có một ca nước lạnh buốt tạt vào người mình, chị mở choàng mắt và xô Quân ra khỏi người mình, chị vớ vội chiếc xách tay, chạy như ma đuổi, băng qua sảnh khách sạn. Chị mở cửa một chiếc taxi đang tới và không chờ tài xế hỏi chị gào lên:

- Ra bến xe về Sài Gòn...

Ngồi trên chuyến xe về Sài Gòn, chị như người mất hồn, đầu óc chị trống rỗng, quay cuồng, chị không biết mình đang đúng hay đang sai. Trong đầu chị hiện ra khuôn mặt của Quân cùng ánh mắt buồn nhìn chị như một dấu chấm hỏi, ánh mắt ấy trách hờn, thẳng thốt như oán trách chị. Ngay sau đó lại hiện ra khuôn mặt gầy gầy, quen thuộc của chồng chị với ánh mắt long lanh nước khi lần đầu

tiền bông trên tay cô con gái của hai người. Chị thấy tim mình như bị xé ra, chị kiệt sức rơi xuống tận cùng hoang mang.

Khi chị lê chân về đến được căn nhà nhỏ cũng đã gần 9 giờ, chị run run mở cửa. Ở phòng khách, chồng chị đang ngồi dạy con học, anh ngẩng lên nhìn và hốt hoảng khi thấy hình dáng thất thiếu của chị, anh bước vội ra cửa trong khi chị còn đang tháo giày, anh nhỏ nhẹ hỏi:

- Sao về giờ này vậy em? Em nói là ngày mai mà, có chuyện gì mà nhìn em thất thần vậy hay em mệt mà túi hành lý đâu em? Em ăn gì chưa?

Chị khó nhọc đáp lời:

- Em ăn no rồi, không biết sao tự nhiên em thấy trong lòng hồi hộp, bất an quá! Em sợ nhà có chuyện gì, đi về gấp nên em để túi hành lý lại khách sạn ngoài đó, không sao đâu anh, chỗ quen mà, họ sẽ gửi vào, em mệt quá!

Khi chị ngồi xuống sofa thì anh đã quay lại với ly nước trên tay, anh nói với chị:

- Em uống ly nước ấm, ngồi nghỉ chút cho tỉnh người. Lần sau không yên tâm thì điện thoại được rồi, em đi tối như vậy, nguy hiểm lắm! Anh soạn quần áo giúp em, chút nữa em vào tắm và đi ngủ sớm, chắc tại em thiếu ngủ nên sinh ra như vậy. Sáng mai anh chở em đi bác sĩ coi có sao không, nhìn em xanh xao lắm, anh đi đỡ con ngủ.

Nửa đêm hôm đó, khi nghe tiếng thở đều đều của chồng, chị ngồi dậy, bật đèn ngủ lên. Chị im lặng nhìn anh đang say ngủ, những đường nét trên gương mặt giãn ra an lành, chị đưa bàn tay chạm nhẹ lên khuôn mặt chồng. Chị mỉm cười thật tươi trong khi nước mắt tuôn từng dòng ngắn dài trên đôi má. Chị đưa bàn tay kia vớ lấy chiếc điện thoại mà chị tắt nguồn từ suốt chặng hành trình của mình, chị nhẹ thao tác rút lấy chiếc sim ra, bỏ vào ngăn kéo, quăng vào sọt rác nhỏ dưới cạnh giường. Sau đó, chị tắt đèn nằm xuống, dựa đầu vào vai chồng, nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ muộn màng đang kéo đến.

Ba tháng sau, vào một buổi sáng, chị đến quán như thường lệ thì nghe Mỹ và Thu - hai cô nhân viên tiếp tân của chị đang nói chuyện với nhau về ai đó.

Tiếng Thu gay gắt:

- Trên đời sao có loại người như vậy không biết, chắc ham ăn, lười làm việc chứ gì, trời cao có mắt "đi đêm có ngày gặp ma", thật đáng đời.

Tiếng Mỹ nhỏ nhẹ hơn:

- Ôi! Mình không trong hoàn cảnh họ, mình không biết, không yếu đuối đâu gọi đàn bà. Đời vàng thau lẫn lộn, nếu dễ phân biệt đâu gọi là đời.

Khi chị trở ra với ly cafe trên tay thì hai cô bé ấy vẫn còn đang bàn tán với nhóm nhân viên phục vụ, chị cất tiếng:

- Thôi, tới giờ làm việc rồi, bắt tay vào công việc đi tụi em. Hôm nay cuối tuần, khách sẽ đông đó. Ráng đi tụi em, chị có bàn với chị Đào chủ quán, năm nay sẽ có thưởng riêng cho những ai cố gắng trong công việc. Ai mà dám chọc ghẹo hai người đẹp vậy.

Thu vớ lấy tờ báo trên bàn đưa cho chị và nói:

- Báo đăng nói mới bắt được nhóm ba ông kia chuyên đi lừa gạt phụ nữ bằng cách quyến rũ, gạ gẫm rồi lên chụp hình chuyện phòng the, sau đó tống tiền họ. Nhờ một trong những nạn nhân ấy tố cáo mà bắt được. Em thấy ông nào cũng cao to, mặt mũi sáng láng mà sao đi làm chuyện như vậy? Mà có nhóm hẳn hoi nhé, đâu phải cá nhân tự phát đâu, phen này tha hồ gỡ lịch.

Chị mỉm cười cho xong chuyện nhưng vẫn liếc nhìn vào tờ báo. Ly cafe trong tay chị rơi xuống nền gạch vỡ choang, trong khi chị loạng choạng lùi lại. Một trong ba tấm ảnh, thủ phạm có khuôn mặt rất đàn ông với ánh mắt thật đẹp, người đó không ai xa lạ chính là Hoàng Quân...

TIẾNG CHUÔNG GIÁO ĐƯỜNG



Phương Lan

Vũ trường “ Đêm Paris ” là một hộp đêm nổi tiếng vì tổ chức đại qui mô, vừa là vũ trường, vừa là phòng trà có ca sĩ, lại phục vụ cả ăn uống. Những ngày đông khách như hôm nay, bọn vũ nữ cũng như bọn hầu bàn chúng tôi đều rất bận rộn. Một người đàn ông đến muộn, đang loay quanh tìm chỗ ngồi, tôi hướng dẫn ông ta tới một nơi góc khuất, và nói với vẻ áy náy:

- Xin ông cảm phiền, chỉ còn cái bàn này còn trống.
- Không sao cả. Ông ta mỉm cười dễ dãi, tôi lại thích những chỗ tối như thế này.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, việc làm vui lòng khách là bốn phận của những người hầu bàn, tôi hỏi theo thói quen nghề nghiệp:

- Thưa ông dùng rượu gì ạ?
- Tôi không quen uống rượu, cô cho tôi ly cà phê đen và một món ăn nhẹ.

Tôi ngạc nhiên, đến vũ trường mà không uống rượu kể cũng hơi lạ. Tôi nhìn ông chăm chú, đây là một người đàn ông tuổi trung niên, mặt mũi trông hiền lành, thật thà, không có vẻ là dân ăn chơi. Ông ta đi có một mình, vẻ ngờ nghệch, lúng túng, chắc là lần đầu đến vũ trường. Tôi dò ý khách:

- Ông có muốn tôi giúp ông tìm một người ngồi bàn không ạ? Tôi sẽ giới thiệu cho ông một cô vũ nữ mới vô nghề nhưng rất đẹp...
- Không cần đâu, cô cứ để mặc tôi!

Ông khoát tay, tỏ ý không muốn nói thêm. Tôi lui vào trong, đem theo tờ giấy ghi món ăn ông gọi, đưa cho nhà bếp. Sau đó, tôi phải chạy tới chạy lui phục dịch các bàn khác. Một lúc sau, khi tôi đem thức ăn đến, ông vẫn ngồi trầm ngâm, không quay lại nhìn tôi, ông chỉ gật đầu, nói một câu ngắn gọn:

- Cảm ơn!

Ông nói với tôi mà mắt thì nhìn lên sân khấu. Cái dáng cô đơn của ông gợi

tính tò mò của tôi, làm cái nghề hầu bàn, hàng đêm tôi phải tiếp xúc với biết bao nhiêu người, thế mà không hiểu sao tôi chỉ chú ý tới mình ông. Tôi để ý trong suốt thời gian ở trong vũ trường, không thấy ông ra sàn nhảy, và cũng chẳng trò chuyện với ai cả. Ông ngồi im lặng, nhắm nháp ly cà phê một cách chậm rãi, nhưng thức ăn thì còn nguyên, hình như ông ta chưa hề động đũa. Khi ông ra về, ông để lại trên bàn cho tôi một món tiền thưởng khá hậu hĩnh. Từ đó đêm nào ông cũng tới, cũng ngồi vào cái bàn nơi góc khuất trong khu tôi phục vụ, riết rồi thành một cái lệ, những hôm ông không tới, tôi thấy như thiếu vắng một cái gì. Nhìn cái bàn trống ông vẫn thường ngồi, tôi thấy lòng trống trải, nao nao, mặc dù những khi có mặt, chẳng bao giờ ông thềm trò chuyện với tôi, nói dăm ba câu vô thưởng, vô phạt như những khách hàng khác, và cũng như lần đầu, chẳng bao giờ tôi thấy ông ra sàn nhảy hoặc gọi vũ nữ ngồi bàn.

Một hôm ông đến, mang theo một bó hoa rất đẹp, ông cho tôi một trăm đồng và nhờ tôi đưa bó hoa cho cô ca sĩ Diễm Tuyết. A! bây giờ thì tôi hiểu rồi, ông tới đây vì mê cô ca sĩ Diễm Tuyết. Lòng tôi chùng lại, rồi chợt buồn vu vơ và lo ngại dùm ông, Diễm Tuyết trẻ đẹp lắm, nhưng già dặn kinh nghiệm, và rất kênh kiệu vì có nhiều người theo đuổi, người

ì nào cũng giàu có, danh vọng. Còn ông? tôi tò mò nhìn tấm danh thiếp cài trên bó hoa “ Nguyễn Triệu, giáo sư, kế toán viên ngân hàng ” Thì ra ông là giáo sư, đồng thời cũng làm cho ngân hàng, thời buổi khó khăn này, người ta vẫn làm hai nơi là chuyện thường. Nhưng ông nhà giáo hiền lành này làm sao địch lại được với các ông bộ trưởng, những ông bác sĩ, những ông sĩ quan cấp tướng, cấp tá vẫn bu quanh cô? Tự nhiên tôi thấy lo ngại dùm cho ông, những người này đầy quyền uy, thế lực và rất dữ dằn, còn cô Diễm Tuyết thì chỉ biết có tiền. Ông vẫn tiếp tục tặng hoa, tôi nhắm tính ra có đến hơn sáu mươi bó, nghĩa là ông theo đuổi cô ta đã hơn hai tháng. Một lần, ông kêu tôi tới hỏi:- Cô vẫn đưa hoa cho cô Diễm Tuyết đều đấy chứ?

- Vâng ạ!
- Thế cô ta có nói gì không? có hỏi han cô về tôi không?
- Thưa ông, tôi không nghe cô ấy nói chi hết.

Ông mỉm cười chua chát:

- Im lặng cũng là một cách trả lời.

Tôi muốn an ủi ông, nhưng không tìm được câu nào. Ông thở dài, buồn bã:

- Diễm Tuyết không chấp nhận tình tôi, chắc cổ chê tôi nghèo và không có danh vọng. Thiệt là buồn quá...

Tôi cũng thở dài, thương cho ông và thương cả thân mình. Với Diễm Tuyết, ông thất bại là chuyện dĩ nhiên, vì làm sao ông địch lại được với một đám đông những người giàu có, thế lực đang bu quanh cô? Còn tôi... Chúa ơi! sao ông không đến với tôi nhỉ? có lẽ dưới mắt ông, tôi chỉ là một người hèn hạ, không đáng để ông chú ý.

Tôi buồn rầu, đêm nằm thường nghĩ ngợi vẩn vơ, ở đời sao có nhiều chuyện bất công như thế? kẻ ăn không hết, người lần không ra, Diễm Tuyết có dư thừa tình yêu, gạt ra không hết, còn tôi mong hoài một tấm chân tình mà không có. Hơn ba mươi tuổi, tôi vẫn sống hẩm hiu, cô đơn với bà mẹ già. Cuộc sống tối tăm, chỉ cho tôi cơ hội được tiếp xúc với những người thô lỗ, cục mịch, họ tán tỉnh tôi bằng những câu tục tĩu, rẻ tiền rồi bỏ đi. Tôi cố gắng không để cho vật chất quyến rũ, sa chân vào con đường hư hỏng như phần đông các cô gái nghèo, nhưng có nhan sắc khác. Thật là may mắn lắm, tôi mới được nhận vào làm hầu bàn ở trong một vũ trường lớn như thế này, ngoài tiền lương, còn có tiền thưởng, đủ cho hai mẹ con sống một cuộc sống tuy nghèo nhưng trong sạch. Tại đây, tôi có cơ hội tiếp xúc với đủ mọi hạng người, đa số là những dân ăn chơi, họ đến vũ trường để mua vui. Chẳng bao giờ có ai thèm để ý đến những người hầu bàn mà họ quen coi như những tên đầy tớ để sai bảo, vì bốn phận chúng tôi là phải phục dịch cho họ. Chắc ông cũng thế, chưa bao giờ ông nói với tôi một lời tình cảm nào, ngoài những câu sai bảo, thậm chí ông còn không thèm ngó tôi nữa. Thế mà một hôm ông đã làm cho tôi ngạc nhiên lẫn cảm động, khi ông đưa cho tôi một bó hoa rất đẹp. Tôi chờ để nghe ông sai tôi đem hoa đến cho cô Diễm Tuyết, nhưng ông lắc đầu, ngần ngừ một lúc, ông nói:

- Không, cô cầm đi! bó hoa này là của cô đó.

Tôi cảm động gần muốn phát khóc, mặc dù ngay sau đó ông lẳng lặng bỏ đi,

không cần nghe lời cảm ơn của tôi. Tôi cầm bó hoa mà tay run run, còn tim thì đập loạn xạ trong lồng ngực. Tôi đứng im vài giây, chờ cho qua cơn xúc động rồi mới trân trọng đem bó hoa cất vào ngăn tủ đựng những vật dụng cá nhân của mình. Chị Hiền, một người bạn cũng làm hầu bàn, nhìn tôi như có ý hỏi, tôi gật đầu, hãnh diện:

- Của một ông khách rất lịch sự và đẹp trai tặng tôi đấy.

Hiền gật đầu, mỉm cười như có ý chia sẻ. Vừa lúc đó, ông quản lý đi ngang, nhìn tôi với cặp mắt khó chịu:

- Khách tới đông, họ đang chờ để xếp bàn, sao cô còn đứng đây?

Tôi dạ và chạy vội đi. Ông quản lý nổi tiếng khó tánh, hay bắt khoan, bắt nhặt những nhân viên dưới quyền, nhưng với tôi, ông luôn luôn tỏ ra dễ dãi, trừ lần này. Ông có toàn quyền muốn người, tăng lương, hay sa thải nhân viên, nên ai cũng sợ, cả tôi cũng vậy. Nhưng bây giờ lòng tôi đang sung sướng, nên không để ý đến ánh mắt khác lạ của ông, ánh mắt đầy bức bối và ghen tức. Bẵng đi cả tuần sau, ông khách quen mới trở lại, tôi rụt dè đến bàn để chào ông:

- Cảm ơn ông hôm nọ đã tặng hoa cho tôi.

Ông có vẻ ngạc nhiên:

- Tôi tặng hoa cho cô à? hồi nào vậy?

Ông làm tôi chứng hửng và bối rối. Nhưng không sao cả, con người bạn rợn như ông, làm sao có thể nhớ hết mọi thứ? Tôi nhắc:

- Hôm thứ bảy tuần trước, ông quên rồi ư?

Ông cau mày cố nhớ lại, rồi thở ra một hơi dài:

- Thật ra thì tôi đâu có ý tặng hoa cho cô. Tôi mua hoa cho Diễm Tuyết, nhưng hôm đó cô ta đi vắng, tôi không biết phải làm gì với bó hoa đó, nên bảo cô đem đi đâu thì đem cho khuất mắt.

- Tôi đã đem về nhà, và tôi đã sung sướng trong suốt tuần qua... Xin cảm ơn ông.

Tôi nói với giọng thản nhiên, nhưng vẻ mặt của tôi biểu hiện một cái gì đó rất đau đớn, ông nhìn tôi với một vẻ áy náy:

- Cô không phải là người tôi yêu đâu! xin lỗi vì đã làm cho cô hiểu lầm...

- Không sao cả, tôi không hiểu lắm mà chỉ tưởng tượng thôi, tưởng tượng cũng làm cho tôi sung sướng lắm.

Ông ngồi im, một lúc sau mới ngập ngừng hỏi:

- Bây giờ cô vẫn tiếp tục giúp tôi chứ?

- Lúc nào tôi cũng sẵn sàng. Thưa ông! lại đưa hoa nữa à?

- Không, lần này thì một lời nhắn. Cô nhắn với Diễm Tuyết lát nữa khi hát xong, tôi sẽ đợi Diễm Tuyết ở bên ngoài.

- Vâng, tôi sẽ chuyển lời dùm ông.

Tôi đã làm đúng như lời ông dặn. Nhưng không phải Diễm Tuyết chờ ông nơi cửa, mà là hai tên du đảng, chúng đâm vào mặt ông năm, sáu cái rồi bỏ đi, sau khi đe dọa:

- Đây mới chỉ là cảnh cáo. Từ nay không được chộn rộn với Diễm Tuyết nữa, nghe chưa? nếu không, mày sẽ hối không kịp đó!

Ông té xuống, mặt đầy máu. Việc xảy ra chỉ trong chớp nhoáng, không ai kịp can thiệp. Thiên hạ đứng xem vòng trong, vòng ngoài, nhưng chỉ mình tôi chạy tới đỡ ông dậy. Bằng cả hai tay, tôi cuống quýt lau máu trên mặt ông. Thấy tôi run lẩy bẩy, ông cố gượng một nụ cười méo mó:

- Tôi không sao đâu, cô đừng lo.

- Ông cần đi nhà thương không?

- Tôi chỉ bị chảy máu mũi thôi mà, nhưng bây giờ máu đã cầm rồi. Nhưng... áo cô đã dơ hết rồi kìa!

- Có xá gì cái chuyện vật ấy.

Tôi nói và dìu ông đứng lên, mặt ông xạm húp trông dễ sợ. Tôi không yên lòng để ông ra về một mình, tôi dặn ông đứng đợi, rồi ra đầu phố gọi một cái taxi, tôi đưa ông về. Trong suốt quãng đường, không ai nói với ai lời nào, chỉ nghe tiếng ông thở dài. Đến nơi, ông không mời tôi vào nhà, cả hai đứng bôn chôn trên lề đường, ông nhìn tôi bằng cặp mắt dụi dàng:

- Cô tử tế quá, cảm ơn cô.

Nói xong, ông nắm lấy tay tôi xiết nhẹ. Tôi rung mình, sự đụng chạm làm tim tôi đập nhanh và mặt tôi nóng bừng, chắc ông cũng cảm thấy khác lạ, nên vội

vàng buông tay ra. Đêm hôm đó, tôi thức suốt đêm để cầu nguyện cho ông, tôi đặt bàn tay tôi lên trái tim, bàn tay đã được ông nắm...

Hôm sau, tôi bị ông quản lý gọi lên văn phòng để xài xể:

- Cô bỏ đi trong giờ làm việc là vi phạm nội quy, cô sẽ bị sa thải.

- Tôi chỉ giúp đỡ cho một người khách hàng bị đả thương, đó là một việc làm nhân đạo. Tôi cố bào chữa, ông ta là khách quen của vũ trường...

- Đó là nhiệm vụ của người bảo vệ, không phải của cô. Và lại việc xảy ra ở bên ngoài vũ trường, chúng ta không có trách nhiệm gì cả, trừ khi cô có tình ý riêng.

Tôi đỏ mặt, chống chế:

- Ông ta chưa bao giờ coi tôi như một người bạn gái cả, người ông ta theo đuổi là cô Diễm Tuyết.

- Cô khỏi phải bào chữa. Nếu không muốn mất việc, chỉ có một cách...

- Là cách gì vậy, thưa ông?

Không trả lời thẳng vào câu hỏi của tôi, ông nở một nụ cười khó hiểu và lảng qua chuyện khác:

- Cô Miên vào làm việc ở đây đã được bao lâu rồi nhỉ?

- Gần hai năm, thưa ông!

- Cô biết là tôi vẫn đặc biệt dễ dãi với cô, cho cô hưởng mức lương của một người làm việc lâu năm. Cô hiểu cảm tình của tôi chứ?

- Vâng! Nhưng tôi không biết ông làm vậy là có ý gì? xin ông cứ nói thẳng ra.

- Thôi thì nói gần nói xa, chẳng qua nói thiệt, tôi thấy cô là một cô gái nết na ngoan hiền, tôi đem lòng thương cô và muốn cưới cô làm vợ...

- Làm vợ ông? Tôi xứng xốt kêu lên, ông đáng tuổi cha tôi mà?

- Thì đã sao? tôi goá vợ, các con tôi đã lớn và có gia đình riêng cả, không có trở ngại, phiền phức gì hết. Làm vợ tôi, bảo đảm cô sẽ có một đời sông ấm no, sung sướng. Tôi sẽ cấp dưỡng cả cho mẹ cô...

- Có phải đó là một điều kiện để khỏi bị sa thải?

- Cô hiểu thế nào tùy ý.

Tôi đáp không do dự:

- Tôi chẳng thà bị mất việc.

Và tôi mất việc thật, và cũng mất luôn tin tức về người đàn ông đã chiếm trái tim tôi, ảnh hưởng lớn đến cuộc đời tôi. Một hôm Hiền ghé chơi và cho tôi biết:

- Ông Triệu đến vũ trường tìm chị để cảm ơn. Tôi nói chị không còn làm ở đó nữa, và tôi đã kể cho ông ta nghe hết sự thực vì sao chị bị mất việc. Tôi cũng cho ông Triệu địa chỉ của chị nữa.

Tôi cảm ơn Hiền và thấp thỏm chờ đợi mãi, nhưng vẫn không thấy ông liên lạc. Ít lâu sau, tôi lại nghe tin đồn dạo này ông hay cặp kè với cô Diễm Tuyết. Bằng cách nào ông chinh phục được trái tim của cô ca sĩ nổi danh này thì không ai được biết, người ta chỉ thấy ông và Diễm Tuyết sống với nhau như đôi tình nhân trong một biệt thự sang trọng, họ ăn chơi, tiêu xài phung phí như những tay triệu phú. Nghe qua, tôi hơi thất vọng, hình ảnh một người đàn ông trí thức, hiền lành, thật thà, hơi nghèo một tí - trong tôi - không còn nữa, ông bây giờ trở thành một tay chơi lọc lõi, nhiều thủ đoạn.

Vì lẽ gì ông trở thành giàu có một cách nhanh chóng như thế? là một câu hỏi khó trả lời, làm tôi cứ thắc mắc mãi, và đâm ra lo lắng. Quả vậy, sáu tháng sau, tôi nhận được một lá thư của ông, một lá thư buồn, rất buồn... Ông tâm sự ông đã làm một việc không nên làm, ông đã đánh đổi cả cuộc đời của ông, cả tương lai của ông để chiếm được tình yêu của Diễm Tuyết. Ông tưởng như thế là mãn nguyện, vì ông đã thắng được bao nhiêu đối thủ. Nhưng ông đã lầm, Diễm Tuyết không hề yêu ông, nàng chỉ biết có tiền, và bây giờ ông hết tiền rồi, thì nàng bỏ ông để chạy theo người khác. Ông nói ông hối hận và xin lỗi tôi, ông hiểu tình yêu của tôi đối với ông, và ông rất cảm động. Ông thú thật từ trong đáy tim ông, người con gái đức hạnh, dịu hiền ông yêu chính là tôi, Diễm Tuyết chỉ là một đam mê nhất thời. Nhưng bây giờ thì đã muộn, ông không còn xứng với tình yêu của tôi nữa. Ông bảo tôi hãy quên ông đi, đừng chờ đợi để phí tuổi xuân, ông sắp phải đi xa một thời gian không biết bao lâu, khi về, có lẽ cả hai đều đã già, ông sẽ ghé thăm tôi, và muốn được nhìn thấy tôi hạnh phúc...

Đọc thư ông, tôi khóc ướt áo, nắm chặt lá thư trong tay, người tôi như muốn xụp xuống, ông nói đi xa, mà không cho biết là sẽ đi đâu? Lá thư không đề địa chỉ người gửi, tôi không biết làm cách nào hồi âm cho ông. Linh tính cho tôi biết ông

đang gặp chuyện không may, tôi quỳnh lên mà không biết phải làm gì để cứu ông. Cả ngày tôi bứt rứt, đầu óc để tận đâu đâu, làm việc gì cũng lụp chụp, đánh đổ, đánh vỡ, vì thế tôi lại bị chủ cho nghỉ việc. Bây giờ ngoài nỗi lo nghĩ về ông, tôi còn phải lo sinh kế để kiếm sống. Ngày nào tôi cũng mua một tờ báo để dò mục tìm việc, thế rồi một hôm tình cờ đọc báo, tôi thấy tên ông trong bản tin hàng ngày: ông bị bắt về tội biển thủ công quỹ, ra toà ông nhận tội, và bị kết án ba năm tù.

Tôi đi thăm ông tại khám đường. Trông ông tiêu tụy không thể tả, mái tóc bông bênh rất nghệ sĩ của ông, trước đây đen mượt, chỉ trong vòng chưa đầy hai năm, đã điểm loáng thoáng nhiều sợi bạc. Hai cổ nhân nhìn nhau nghẹn ngào, môi tôi run run, còn ông thì chỉ lặng thinh, nhưng đôi mắt sâu thăm thẳm của ông đã nói rất nhiều, nó biểu lộ một vẻ vừa vui mừng vừa tủi nhục, xót xa không bút nào tả xiết. Tôi phá tan sự im lặng trước, cố nén xúc động, tôi cất giọng gần như thì thầm:

- Ông tệ quá, sao bỏ đi mà không cho tôi biết tin? Tôi đã tìm ông khắp nơi, đêm nào tôi cũng cầu nguyện, mong gặp lại ông...

- Và cô đã toại nguyện? Ông cúi đầu buồn bã, nhưng trở trêu quá, cô gặp tôi trong hoàn cảnh này ư?

- Hoàn cảnh nào cũng được, miễn là ông còn sống. Chúa đã nghe lời cầu xin của tôi, dẫn đường cho đôi ta gặp lại... Mặc dù chỗ này chẳng phải là nơi hẹn hò lý tưởng, nhưng cuộc hội ngộ hôm nay đâu phải là lần cuối cùng?

- Nghĩa là sẽ còn có những lần sau? Chúa ơi! tôi thật không dám hy vọng, và cũng không tin ở tai mình. Nhưng... gặp nhau để mà làm gì? tôi đâu còn xứng với cô nữa?

- Tôi muốn gặp để nghe chính miệng ông xác nhận lại những lời ông đã viết cho tôi trong thơ.

- Phải, đó là những lời chân thật nhất, xuất phát tự tim tôi, người tôi yêu đạo đó, bây giờ và mãi mãi... chính là cô.

- Chúa ơi, Chúa ơi! Tôi kêu lên luôn miệng, vậy ra đây là sự thật? Ông làm tôi cảm động quá, đã bao lâu nay, tôi vẫn cầu nguyện mong có ngày ông hiểu được

tình tôi. Vậy mà... vậy mà... sao ông lại có thể khuyên tôi đi tìm hạnh phúc với người khác? Ông có biết những lời đó làm tôi đau lòng lắm không?

- Đừng nói nữa Miên ơi! Ông rên rỉ, đừng khơi lại cái dĩ vãng mà tôi rất muốn quên đi. Tôi đã thả mối bắt bóng, để đi đến hậu quả ngày nay, khi hiểu được tình yêu của Miên thì mọi việc đều lỡ làng cả rồi.

- Không ông ạ, mọi việc chỉ mới bắt đầu thôi, và tôi cũng đâu có khơi lại dĩ vãng? Tôi chỉ muốn nói đến tương lai, ông có mơ ước gì không?

- Trước kia thì có, tôi mơ có một gia đình ấm cúng, có người vợ hiền cùng tôi chia xẻ cuộc đời. Tôi có bằng cử nhân toán và muốn trở lại nghề dạy học, hai vợ chồng sẽ sống một cuộc đời giản dị nhưng hạnh phúc...

- Giấc mơ của ông đẹp quá!

Ông thở dài buồn bã:

- Nhưng bây giờ thì tan tành cả rồi, mọi việc đều đã muộn.

- Không muộn đâu, ba năm rồi sẽ qua nhanh lắm. Khi mãn án, ông mới vừa tròn bốn mươi, đâu đã gọi là già?

- Miên đợi tôi chứ?

Tôi gật đầu, mắt ướm lệ:

- Còn phải hỏi, ông đã chiếm trọn trái tim Miên rồi, không có trái tim, Miên sống sao được?

Ông cảm động quá, đưa cả hai tay có còng sắt lên, nắm lấy tay tôi:

- Chúng ta sẽ làm lại từ đầu, tôi hứa sẽ đền bù cho Miên.

- Em tin ông.

Tôi sung sướng để yên tay tôi trong tay ông, cả hai cùng nhìn qua cửa sổ về hướng giáo đường phía xa xa, cây thánh giá màu trắng nổi bật trên nền trời xanh lơ, ước mong tương lai cũng xanh như bầu trời.

Như thế đó, vào mùa Giáng sinh ba năm sau, hôn lễ của chúng tôi cử hành trong một nhà thờ nhỏ, trong tiếng chuông đổ liên hồi, mừng Chúa cứu thế ra đời. Đây là một mùa Giáng sinh không thể nào quên, chúng tôi bây giờ là một cặp vợ chồng nghèo nhưng hạnh phúc nhất.

TRÁI TIM CON RẮN



Nguyễn Đông Thức

Ich ình, ich ình, ich ình...

Thuật nín thở, lắng nghe. Nín thở, nhưng ông vẫn nghe thấy nó đang đập ở đâu đó trong người mình ồn ào, hối hả.

Ich ình, ich ình, ich ình...

Càng nín thở, tiếng đập nghe càng rền rĩ. Bên cạnh Thuật, Trinh đã ngủ say, vẫn kiểu ngủ nằm sấp "thấy ghét", nhưng hôm nay Thuật đành bất lực nằm nhìn.

Ich ình, ich ình, ich ình...

Vẫn nín thở, Thuật đè chặt bàn tay lên ngực trái.

Lòng ngực ông lặng thinh. Vậy thì cái gì đang đập, nếu không phải là nó, trái tim con rắn mà ông đã nuốt sống hồi chiều !

Lưỡi dao phập xuống, cái đầu con rắn bị đóng đinh xuống mặt thớt nằm lại với hai con mắt trợn trừng. Thân hình vắn vẹo những co giật cuối cùng trong đôi tay của lão nhà bếp, phun những tia máu đỏ tươi xuống chiếc phểu cắm vào cổ chai rượu thuốc. Mũi dao nhọn rạch một đường nhỏ điệu nghệ, và ngón tay thành thạo thọc vào moi ra một quả tim nhỏ bằng ngón tay, còn thoi thóp thở. Nó dường như vẫn còn co bóp, khi đã yên vị trong chiếc ly nhỏ. Người ta đổ rượu thuốc đã trộn đều với máu vào ngập miệng ly. Đó sẽ là ly rượu bắt đầu cho buổi tiệc, và theo thông lệ, luôn được dành cho nhân vật quan trọng nhất.

Hôm nay, đó là Thuật.

Với Thuật, trái tim rắn ấy phải kể ở đơn vị hàng chục. Ngay từ trái tim đầu tiên được thưởng thức, thường thì mọi người đều cảm thấy cái gì đó nhờn nhờn, nuốt vội cho trôi, thậm chí còn có người từ chối cái quyền tiên chỉ. (ưu tiên), Thuật đã chứng tỏ sự lý lợm khác người của mình: Ông thò hai ngón tay vào ly rượu, nhón lấy trái tim rắn và cho vào miệng nhai chóp chép ngon lành, rồi mới chiêu cạn ly rượu để đưa tiễn nó vào dạ dày mình. Đặt ly xuống, Thuật há miệng

cười, khoe hàm răng còn lem nhem máu. Hành động đó được tái lập từ trái tim thứ hai trở đi, và đã làm sáng thêm cái danh "chịu chơi" của Thuật.

Nhưng chiều nay...

Thuật đã có cảm giác là lạ lúc kẹp lấy nó ở đáy ly. Dường như nó quấy nhẹ như muốn tuột khỏi tay ông. Cảm giác chưa từng có ấy thoáng qua rất mau, và Thuật cho rằng có lẽ vì hai độ nhậ dữ dần ở hai điểm khác kéo dài từ mười giờ sáng cho đến giờ, đã làm ông run tay. Nhưng vừa cho nó vào miệng, thì rõ ràng nó lăn lên lưỡi của ông và tuột vào yếu hầu, rồi dường như dừng lại ở thực quản. Ngay lúc đó, ông đã nghẹn thở mất mấy giây. Ly rượu tống tiễn nó vẫn không làm ông thấy cổ họng mình thông suốt, như có gì cứ nghèn nghẹn trong đó.

- Ủa sao anh Hai không nhai nó? Một tên đàn em vọt miệng hỏi

Thuật trấn tĩnh rất nhanh, giả lả:

- Thôi mày, cho lẹ đặt nhậ cho rồi. Đô đi!

Bữa tiệc hào hứng với đám chiến hữu thân thiết và các em nhân viên mặc quần sọc, áo thun lỗ tận tình phục vụ, đã làm Thuật quên ngay cảm giác khác thường ấy. Cái quán này vốn có biệt tài đó. Vào đến đây, chuyện quốc gia trọng đại gì nữa, người ta cũng quên hết, nói chi đến cái chuyện cón con không nhai được tim rần! Em nào cũng thơm như mùi mít, ngồi sát rạt trong vòng tay, nân từng ly bia, hút từng miếng mồi cho mình, còn hai tay mình thì cứ tự do như chưa bao giờ được tự do như vậy. Rồi kết thúc bữa tiệc, anh thích thì em chiều, phòng riêng tại chỗ, có máy lạnh, giường đệm... Hổ hổ, có thằng chó nào mà chẳng mê tí tít mắt!

Thuật thường kết thúc hành trình một ngày nhậ của mình tại cái quán heo lán này, chính là vì vậy. Để cho đầu óc nó thoải mái, đặt hôm sau mới làm việc tốt được. Chiều đãi người ta nhân vừa "trúng" lớn, Thuật cũng dẫn lên đây. Mà được trả ơn, Thuật cũng gợi ý đến điểm "vui vẻ" này. Ai theo Thuật đến lần đầu, sau đó thấy đều giơ một ngón tay cái: Ông anh đúng là số một! Ngay chính vợ Thuật, Thuật cũng đã đưa lên đây. Từ lâu bà đã sợ Thuật như sợ cọp, vậy mà gần đây, chịu hết nổi, dám sinh chuyện cự nự:

- Ông đi đâu mà đi hoài, đêm nào cũng một hai giờ sáng mới về? Vừa vừa thôi, ít ra ông cũng phải tôn trọng tôi phần nào chứ! Rồi uy tín làm việc của ông nữa.

Cái ghế ông ngồi không phải là muôn đời đâu.

Lúc đó là năm sáu giờ chiều, Thuật ghé về nhà tắm rửa và thay quần áo lịch sự, ngồi chờ một thằng bạn đến kéo đi "tham quan" nhà hàng nổi một lần cho biết. Cú điện thoại hẹn lại giờ chót của thằng bạn, cộng với lời căn nhắc của vợ con, bắt ngờ làm Thuật nổi điên. Ông kéo tay vợ ra xe:

- Bà muốn biết tôi thường đi đâu phải không? Được rồi xin mời bà đi theo tôi!

Ban đầu, các em thấy Thuật đi với vợ, chỉ dám thò thò sau quây ngó ra. Thuật ngang nhiên gọi một lúc sáu em ra ngồi cùng bàn, ôm hôn mỗi em một cái ngay trước mặt vợ. Bà chủ quán đi ra, chào Thuật bằng kiểu chào thường lệ; đứng sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Thuật, cúi xuống cọ má với Thuật. Vợ Thuật xanh mét cả mặt mày, muốn ngất xỉu. Thuật rút tiền bo cho mấy em, rồi đuổi hết cả đám đi, xong mới nói với vợ:

- Bà thấy chưa, ở đây chúng nó đẹp như vậy, trẻ như vậy còn bà già còm, lép kẹp như vậy, có biết mắc cỡ hay không mà đi ghen với tui nó? Biết điều thì cứ ngâm miệng, mỗi tháng tôi phát tiền cho dư xài. Tôi còn ở với bà là phúc đức lắm rồi. Lộn xộn tôi đẹp luôn, cho treo mỏ cả lũ. Còn cái ghế tôi ngồi hả? Chắc hay không thì tôi tự biết, nhưng bà ráng mà cúng bái hàng ngày cho nó. Nghe chưa.

Thuật điềm nhiên ngồi ăn cho hết bữa, trong lúc bà vợ chạy ra ngoài vườn nôn thốc nôn tháo những miếng ăn vừa nuốt. Lần "giáo dục" kiểu đó đã có hiệu quả thấy rõ. Một tuần sau, vợ Thuật đến cơ quan tìm ông giữa trưa. Cửa phòng giám đốc chỉ đóng chứ không có khóa, vì đồ thằng nào dám ngang nhiên bước vào! Thuật và một cô nhân viên đang ôm nhau trên chiếc đi văng dành cho giám đốc nghỉ trưa. Thấy vợ Thuật, cô gái sợ hãi toan vùng dậy. Thuật ghì cô ta lại, nói cứ bình tĩnh, không việc gì phải sợ. Rồi ông quay qua đuổi vợ về, mắng vợ là bất lịch sự, vào phòng không biết gõ cửa. Vợ Thuật chỉ nói được một câu: "Rồi trời sẽ tru đất sẽ diệt ông!", rồi run lập cập đi ra. Thuật cười hô hố.

Bữa tiệc vẫn tiến hành náo nhiệt, mới đó mà đã qua thùng bia thứ ba. Hai tay Thuật giang ra ôm hai cô. Miệng Thuật thỉnh thoảng há ra để ực bia, để tấp mồi, để cười khùng khục, để quay qua quay lại hôn hít trên mấy cái má hồng mịn màng thơm phức. Cứ mỗi lần đến đây Thuật lại có cảm giác mình đang làm vua.

Có đêm, Thuật kéo luôn năm em vào một phòng, quần nhau cho tới sáng. "Nhất dạ đế vương" cũng sướng đến đó là cùng! Hôm nay là ngày Thuật trúng lớn, vừa đẩy được mấy tấn nguyên liệu còn tốt mà Thuật chạy được quy thành phế liệu, nhậu hết cái nhà hàng này còn được, nói gì đến cái bàn tiệc chục thăng này. Dzô đi, dzô nữa đi! Còn bao nhiêu bia, nhà hàng cứ đem hết ra, cho tụi này tắm bia một bữa nhớ đời! Thăng Thuật này đã từng chi ba triệu cho một bữa tiệc ở đây, bằng lương một tháng của cả văn phòng xí nghiệp cơ mà! Tên kế toán trưởng hơi chợn, nhắc Thuật nên giữ lại một tấn cho bọn công nhân có việc làm, chứ hôm rày chúng nghỉ việc ăn 70 phần trăm lương, kêu trời như bông rồi! Thuật trợn mắt, nói đồ ngu, ai có phần nấy. Người nào đã chịu nhiều gian khổ, sống chết, thì bây giờ phải được hưởng. Còn số thăng nào mặt thì rắng mà chịu Đời này, ai ăn được thì cứ ăn. Đã chấp nhận cuộc chơi mà còn bày đặt chuyện lương tâm!

Nỗi lo gợn lên, vào đúng lúc Thuật kê miệng húp chén cháo rắn được em Trinh bưng lên mời. Giữa ngực ông bất chợt nhói một cái đau đến nín thở. Kẹt cả hai tay, Thuật lắc đầu dùng cầm đẩy chén cháo ra. Cái gì mà đau như vậy? Thuật đổ mồ hôi khi cảm nhận dường như nó đang cựa quậy. Nãy giờ, bao nhiêu là bia là mời tống xuống, vậy mà nó vẫn kẹt lại ở khoảng giữa ngực là sao? Thuật bỗng thấy nhợn nhạo trong họng. Ông cố trấn tĩnh, từ từ đứng dậy, gạt hai em, bước ra vườn. Đến sau một gốc cây khuất, ông đưa mấy ngón tay vào miệng, móc họng cho ói ra hết những gì vừa ăn uống. Đó là một động tác quen thuộc mỗi khi Thuật muốn hồi phục để có thể ngồi tiếp tục chiến đấu trong những độ nhậu kéo dài. Nhưng lần này không phải do ông thấy mệt, mà là để tống cái của nợ đáng sợ kia.

Hoàn toàn yên tâm, Thuật bước vào bàn nhậu đầy khí thế trở lại Mọi việc tiếp tục diễn biến bình thường. Thuật nói nhỏ vào tai Trinh, tối nay, anh chọn em làm hoàng hậu đó nghe. Trinh giả bộ trợn mắt, rụt vai, lè lưỡi. Cái lưỡi hồng đào queo đầy hứa hẹn, vậy mà làm Thuật liên tưởng đến cái lưỡi thở phì phì giận dữ của con rắn khi nãy, lúc nó đang bị lão đầu bếp lôi vào trò đùa trước khi chết.

Cái nhói đau thứ hai xảy ra khi Thuật đã nằm trên giường, nhìn Trinh đang uốn éo cởi quần áo dưới ánh đèn hồng. Ông thánh cũng phải chào thua trước

thân hình tuyệt mỹ của cô gái được phong làm hoa hậu ở quán này, vậy mà Thuật vẫn nằm yên, tay đè lên ngực. Máy lạnh chạy rì rì mà mồ hôi Thuật vẫn vã ra, ướt cả mặt đẫm.

Ich ình, ịch ình, ịch ình...

Đó là lần đầu tiên trong đời, Thuật nghe thấy những âm thanh quái đản ấy. Nó dội lên trên đỉnh đầu, rồi cứ thế bực ra.

Ich ình, ịch ình, ịch ình...

Rồi Thuật nhìn xuống bụng, chợt ré lên một tiếng, lồm cồm ngồi dậy. Ông vừa trông thấy đầu con rắn quắc qua quắc lại giữa hai đùi mình. Thuật đưa tay bật đèn nê- ông, lúc đó con rắn biến mất. Ông nhìn quanh quất. Còn Trinh thì co rúm người, nhìn ông bằng con mắt sợ hãi.

- Gì vậy anh?

Ich ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật thở dài, tắt đèn, ôm lấy Trinh:

- Không có gì.

Khoảng vài phút sau, Thuật thở dài, xô Trinh ra, nằm vật xuống.

- Thôi, hôm nay cho em nghỉ. Ngủ đi.

Trinh nằm xuống bên Thuật, và chỉ vài phút sau, cô đã ngủ ngon lành. Trong khi đó, tiếng đập ồn ào trong ngực Thuật vẫn cứ vang lên đều đặn.

Ich ình, ịch ình, ịch ình...

Ở chỗ giữa ngực ông, có cái gì đó chực nhô lên thụt xuống. Thuật úp hai bàn tay đè mạnh lên chỗ đó. Nó vẫn cứ phập phồng dưới tay ông.

Ich ình, ịch ình, ịch ình...

Thở hổn hển, Thuật ngồi bật dậy, kinh hoàng khi nhìn rất rõ giữa ngực mình nổi hẳn lên một khối u nhỏ. Thật nhanh, Thuật chớp lấy nó, nghiêng răng bóp mạnh. Ông cảm thấy như nó đang vỡ ra bên trong lồng ngực mình. Một cảm giác đau chết người ập đến. Thuật lăn ra giường cố gắng lết đến bên Trinh, ông cố gắng vươn tay ra định chạm vào người Trinh để gọi cô dậy nhưng đã kiệt sức...

Sáng hôm sau, Trinh thức dậy thấy Thuật đã chết cứng đờ từ hồi nào. Khi đem xác của Thuật đến bác sĩ pháp y thử nghiệm thì các bác sĩ đều kết luận rằng

Thuật chết vì nhồi máu cơ tim (heart attack). Ngực ông bị tím bầm, nổi hẳn những vết móng tay của chính ông cào cào.

Nhưng khi giải phẫu tử thi, mọi người chứng kiến đều rợn tóc gáy khi thấy ở giữa lồng ngực trái tim của Thuật là một trái tim nhỏ xíu, chỉ bằng đầu ngón tay, đã bị bóp bể ra làm hai.

TỪ TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG



Dinh Ngọc Hùng

Mẹ tôi gọi điện từ trong làng ra: "Chồng con Hòe tai nạn đêm qua. Giờ đang trong bệnh viện cấp cứu. Nó bị một ô tô tông phải khi đi với con bò từ trong nhà nghỉ ra. Anh vào đi. Bố anh cứ khăng khăng đòi đi khỏi nhà".

Vợ tôi tái mặt. Sao mới sáng ra mà đã lắm chuyện.

Ở đời có chuyện gì mà không thể xảy ra. Ngay cái làng cửa sông chỉ bé bằng bàn tay mà chẳng ngày nào không có chuyện. Ngày trước chẳng ai có thể ngờ vùng cửa sông lại trở nên sầm uất thế này. Và cũng chẳng ai ngờ sự phát triển lại tri phối cuộc sống con người nhiều thế. Cái tốt, cái xấu, cái ác, cái thiện, lòng nhân trộn lẫn sự đều giả, phức tạp, sự gian manh xảo quyệt phát triển đến tột cùng, đa dạng như những mặt người ta gặp hàng ngày. Sự thay đổi của xã hội khiến con người tự vận động thành kỷ xảo. Cứ lao ra đời để đời vui đập, quăng quật rồi khắc khôn ra. Nếu không thành công thì cũng nhận được những bài học để mà suy ngẫm.

Với thời gian mười năm tưởng là dài. Đời người, chuyện xảy ra mười năm trước cũng chỉ như thể mới hôm qua. Lục lại chuyện cũ dễ như thò tay vào túi lấy món đồ. Mười năm trước tôi bước ra cổng. Mẹ hụt hẫng như bà sắp mất tôi: "Mày đi thật sao?". Tôi gật đầu.

Bản thân cộng thêm sự giúp đỡ của vài thằng bạn sau hai ngày tôi đã dựng được ngôi nhà ngoài bãi sông.

Cả làng ai chẳng biết chuyện cha không hợp tôi. Ông, một sĩ quan quân đội về hưu, luôn mang bên mình kỉ luật sắt. Tôi, thằng con trai giống ông chỉ ở cái điểm ngang tàng. Trong mắt tôi lúc đó nghề nào cũng bèo bọt.

Sự ngang tàng của tôi, của tuổi trẻ chỉ sông nước mới dung được. Tôi bỏ trường sự phạm về đi cát trên sông. Ông đột quỵ nằm viện não khoa một tháng. Mỗi lần hai cha con ngồi nói chuyện chỉ câu trước câu sau tôi và ông to tiếng. Bất

đồng cách nhìn cách nghĩ. Tư duy thời ông không còn hợp với cách nhìn thời cuộc thông thoáng của lớp trẻ ngày nay. Hố sâu ngăn cách ai chẳng nhận thấy. Ông thế hệ trước, tôi thế hệ sau, mọi sự lắp ghép đều lệch lạc khắp khiêng. Mâu thuẫn nảy sinh từ đó. Ông huyết áp cao, mỗi lần thế lại ôm thít ngực. Đó là lý do vì sao tôi dựng căn nhà ngoài bãi sông này, đi thuyền về là ăn ở luôn ngoài đó.

Đạo này trong làng cứ vài hôm lại có một đám tang. Kẽ xấu số là những con nghiện chết vì xốc thuốc, chủ yếu là độ tuổi thanh niên. Chẳng hiểu thế hệ trẻ ngày nay sao lại dễ dàng huỷ hoại đời mình như vậy. Mấy ngày nay ngày nào ti vi cũng đưa tin vụ những người Hàn Quốc bị lực lượng Taliban bắt giữ làm con tin. Rồi lạm phát toàn cầu. Nghe thấy lo. Cuộc sống xung quanh đang nóng cả lên.

Làng tôi nằm ven sông. Dân trong làng sống bằng hai nghề chính: làm ruộng và đi cát. Đi cát vốn là nghề cực nhọc, quanh năm dãi nắng dầm mưa. Ở quê tôi, ngoài nghề nông thì đi cát là nghề mà già nua đàn ông trong làng đều biết. Thậm chí những đứa bé mới mười năm mười sáu cũng bắt đầu vào nghề. Suốt ngày lênh đênh trên sông nước bởi vậy cách sống cách nghĩ cũng rộng rãi, phóng khoáng, ngang tàng như chính cuộc đời họ. Nhưng nói chung đây là nghề rủi nhiều may ít. Ngày nay hầu như người ta đã quên hẳn nghề này. Vậy mà trước đây người làng tôi đã bầu víu vào nó để sống. Ngay tôi cũng đã từng ném trái nhọc nhằn từ nghề đó.

Ở ngã tư lại có vụ đưng xe. Thấy đám đông lơ nhố và tiếng còi cảnh sát. Tôi rời nhà đi bộ trên vỉa hè. Vài người quen đi ngang qua cất tiếng chào. Ngày mai còn chưa đến. Ngày cuối tuần xả hơi một chút cũng tốt. " A, ông đây rồi. Mất mặt suốt một tuần", Lộc kéo ghế cho tôi. " Uống cái đã", Dương nói. Một cái phẩy tay, thêm một vại bia được bê ra. Thì cách. Dòng bia mát lạnh tuôn vào cổ họng. Bao nhiêu mệt nhọc, bao nhiêu sự đời vợi theo bia.

Thằng Bờm là một quán không sang trọng nhưng có chỗ ngồi lí tưởng. Khách có thể chọn kê bàn chỗ nào tùy thích. Đây là địa điểm ruột của chúng tôi. Uống đến thằng Bờm, nhậu đến thằng Bờm, chuyện phiếm cũng thằng Bờm. Không nhiều lí do, ngoại trừ ở đây có món nem thính đặc biệt được làm một trăm phần trăm theo cách cổ truyền. " Này ông chủ. Có thể xuất chiêu tại đây không?".

Chúng tôi đề nghị chủ quán để được vừa ngồi uống bia vừa trực tiếp xem ông biểu diễn tay nghề. " Được thôi. Mỗ chẳng ngại". Vốn người hiếu khách, ông vui vẻ gặt đầu rồi xách ngay dao thớt đến bàn chúng tôi. Tảng thịt còn sống nguyên, đỏ hồng hồng được xả ra thành từng lát lớn rồi băm nhuyễn riêng mỡ riêng nạc. Nhìn đôi dao trong tay ông múa hoa cả mắt. Tiếng côm cốp cứ như không khí nhà có cỗ.

Cứ bảo nông thôn thua xa thành thị. Giờ khoảng cách đó không rõ ràng nữa, miễn là có tiền. Mọi nhu cầu được đáp ứng và phục vụ tận nơi. Đôi khi để hưởng chút hương đồng gió nội muốn có hàng xịn phải rời thành phố. " Ăn thì sướng chứ nhìn làm nom tởm bỏ mẹ", Lộc nhận xét, " Cả một ổ vi trùng, vô phúc mà dính tai xanh". Dương hỏi " Thế rốt cục có dám ăn không?". Lộc đáp: " Ăn chứ. Song hơi mất mỹ quan. Không văn minh". Tôi cười lớn: " Tôi xem ti vi thấy người Nhật toàn ăn sống. Có gã thò tay vào bể lồi ra con bạch tuộc đập bộp xuống bàn rồi cho vào mồm nhai. Thử hỏi Nhật nó không văn minh chắc". Ông chủ quán góp chuyện tay vẫn băm côm cốp: " Cái của đàn bà sao không kinh. Ông, tôi ai chẳng biết món này làm bằng thịt sống. Thịt sống có kinh không? Kinh chứ. Thế nhưng biết đấy vẫn cứ ăn. Ở đời có cái biết sai lè lè vẫn còn đâm vào nữa là. Mà nói cho cùng thế mới là con người. Mà con người cũng chỉ là con người". Có hơi men ai chẳng thích bàn. Bản tính của con người là mong được nói những điều mình ngộ ra. Còn nó có thật tác dụng với đời không lại là chuyện khác. Với tôi nơi đây ngoài chuyện nhậu còn là chỗ tôi có thể nhìn sang hàng cà phê bên đường. Dương vỗ vào vai tôi nói: " Đây. Không quên được bà Sinh à". Ừ có thể tôi không quên được thật.

Nhậu xong Dương bảo đi trà đạo. Tôi lấy lí do nhà có việc bỏ về. Trà đạo gì, ổ điểm thì có. Tôi đã vài lần đến đó. Sau thấy vô vị nhạt nhẽo rồi thôi.

Sinh hơn tôi ba tuổi. Mặc dù đã lấy vợ chuyện cũ vẫn không thể nguôi ngoai được. Phải người ngoài cuộc tỉnh táo? Phải sống ngần ấy năm cuộc đời đã cho cha mẹ tôi cách nhìn thấu đáo mọi việc? Con người nhiều khi thường muốn can thiệp để lái mọi việc theo ý mình. Nếu cứ để tự nó thế cũng chưa chắc đã phải là xấu. Nói chung khi con người còn toan tính thì cuộc đời còn nhiều rắc rối.

Hôm đến, Sinh đứng trước hiên: "Anh cho tôi theo xuống thuyền". Tôi nhướn mắt nhìn Sinh từ đầu đến chân. Tôi bỏ vào nhà dọn mâm ngồi uống rượu. Trời sầm sập tối. "Cô về đi", tôi nói, "Việc đi cá không phải việc của đàn bà". Tưởng Sinh đã về, lúc ăn xong quay ra thuyền thấy vẫn ngồi bậc cửa. "Cô đừng tưởng tôi đùa", tôi nói, "Lênh đênh trên sông sức trai còn không chịu được hưởng hò đàn bà". "Không! Tôi làm được". Giọng nói cương quyết khiến tôi cứng họng.

Lần đầu tiên làm tình tôi đã rút tiền trả cho Sinh như một con đĩ. Lúc đó tôi đọc thấy sự xót xa trong mắt người đàn bà. Lúc đó tôi thấy mình lọc lõi như một tay anh chị, mặc dù trước đó tôi chưa một lần đi chơi đĩ. Sau phút ngỡ ngàng Sinh thản nhiên nhận lấy rồi vớ chiếc áo đắp lên bộ ngực trần. Từ lúc đó ánh mắt chúng tôi cùng hướng ra sông để tránh gặp nhau. Và những lần sau nữa mỗi khi xong chuyện ấy tôi đều giúi tiền vào ngực Sinh như một thói quen.

Sinh có thói quen giục tôi tắm nhanh để ăn cơm. Tôi hay nhìn Sinh lúc đang trút áo khỏi đầu. Bầu ngực trần trắng nhẩy không coóc xê bật tung, đập vào mặt tôi nhưng nhức. Hành động của Sinh hết sức tự nhiên, chẳng có vẻ gì là ngượng ngập. Cứ chỉ đó thường làm tôi ngồi chết lặng trên mạn thuyền.

Làng tôi chuyển mình khi có dự án quy hoạch khu công nghiệp. Già nửa cánh đồng phía bắc nơi có đường ô tô chạy qua nằm vào đất dự án. Ở nơi đó có đường quốc lộ lại giáp cửa sông, giao thông thuận tiện nên lọt vào mắt các nhà kinh tế cũng là dễ hiểu. Bảy mươi phần trăm số hộ trong làng có ruộng nằm trong phần đất quy hoạch. Khi chính thức nghe quyết định thu hồi đất, bảy mươi phần trăm không may mắn đó ngã người toát mồ hôi. Làm nghề nông mà không có đất thì sống thế nào. Biết là có tiền đền bù đấy nhưng lâu dài vẫn phải là đất. Thông tin các khu công nghiệp sẽ ưu tiên nhận con em các gia đình có phần đất nằm trong dự án vào làm công nhân khiến lòng người bớt phấp phỏng. Nhưng yên trí nhất vẫn là những gia đình chẳng mất tí đất nào trong kế hoạch này. Gia đình tôi cũng là một trong những nhà đó.

Cuộc sống mưu sinh và chiếc thuyền cá đã vô tình buộc số phận của tôi và Sinh lại với nhau. Những dòng chảy khi vào cùng con sông tất yếu sẽ hợp làm một dấu quần quai, đau đớn. Chẳng biết Sinh có nghĩ thế nhưng tôi đã quần quai đau

đón thật. Nhất là lúc nhận ra mình thực sự yêu Sinh. Trong tôi không khi nào thoát được cảm giác dằn vặt vì mình đang nằm cạnh một người đàn bà đã có chồng.

Cả vùng cửa sông này ai chẳng biết Sinh là cô gái bỏ chồng. Tôi cũng từng nghe mẹ tôi và mấy người hàng xóm nói chuyện, làng bên có người con gái lấy chồng chỉ được làm vợ một đêm. Hỏi sao? Bảo đã thất tiết chồng đuổi về. Hỏi sao? Bảo ngay đêm đầu tiên người chồng đã ép vợ dùng ma túy. Mỗi người nói một phách. Nhưng có một chuyện ai cũng nói giống nhau, đó là người chồng đã đưa người đàn bà khác về nhà ngay sau đó.

Khi có quyết định nhận tiền đền bù dân làng mới ngã người sửng sốt. Nhà nhiều ôm về trên trăm triệu, nhà ít cũng ngót nghét vài chục. Không biết thực hay ảo. Từ trước đến nay làng tôi đã dễ mấy ai được chạm vào số tiền lớn thế. Nếu thế này quy hoạch cả cánh đồng thành khu công nghiệp cũng được. Có số tiền lớn trong tay những gia đình mất ruộng chẳng còn phấp phồng về chuyện không có đất để tính kế lâu dài nữa. Có nhà gọi con cháu về mổ lợn ăn mừng mấy ngày liền. Đau đầu nhất lại là ba mươi phần trăm số hộ yên trí vì không có chút đất nào nằm trong diện tích đất quy hoạch. Thói xấu của loài người là sự ganh ghét. Người được ăn, kẻ đứng nhòm khiến cho bản chất người được bộc lộ hết mức. Vậy mà ngoài mặt vẫn cười với nhau thật đẹp. Ngẫm ra con người là những kẻ ngụy trang giỏi nhất. Đến người thuần hậu như mẹ tôi cũng hết thở ngắn than dài: "Giá nhà ta có chút ruộng nằm trong khu công nghiệp". Bố tôi gật gù: "Chuyện thế sự. Nào ai biết đâu được đấy".

Người ta bảo chuyện vợ chồng là duyên số. Tôi cũng tin là thật. Nhã, vợ tôi, thua tôi cả chục tuổi. Đẹp, trẻ trung, đó là những thứ làm tôi run rẩy, âm mưu, chiếm đoạt. Khi đã đạt được sở nguyện tôi lại như con chiên ngoan đạo tìm đến cha cố xưng tội: "Bãi sông kia đã từng có một ngôi nhà. Có một con thuyền". "Em biết hết", Nhã nói. "Có một người đàn ông và một người đàn bà". "Em biết hết", Nhã nói.

Lòng không còn nặng nề. Ừ! Mà là người làng quen mặt nhau từ nhỏ, có chuyện gì không biết. Tôi sung sướng vùi đầu vào ngực Nhã. Hòe, em gái tôi nói:

Em cứ tưởng con nhỏ chỉ chả chớt, không ngờ nó thương anh thật. Vào em chưa chắc". Vừa nói nó vừa lắc lư cái đầu theo chiếc MP3. Con gái mà vô duyên, váy ngắn xả đến tận hông. Đã thế lại còn phì phèo hút thuốc. Tôi đưa Nhã về ngôi nhà ba tầng: "Ngôi nhà này". Nhã lấy tay che miệng tôi: "Em biết hết". Rồi Nhã cắn nhẹ dái tai tôi. Mẹ tôi bảo đàn bà vốn hẹp hòi song bao dung đại lượng. Có những thứ chỉ đàn bà làm được, cũng có những thứ chỉ đàn bà chịu được. Nhã là người như thế? Những người đàn bà trước tôi gặp, mấy ai cảm thông như Nhã. Quá khứ của tôi là cái lý lịch để họ có quyền tránh né. Đám cưới, mốc đánh dấu tôi là người có vợ. Cuộc đời cuối cùng cũng neo lại. Một người đàn bà, hai đứa con, một trai, một gái, một cơ ngơi khang trang, với một người đàn ông thế là no đủ. Vậy mà nhiều đêm vẫn thấy nhói đau nơi lồng ngực. Nguồn cơn ở đâu họa chỉ người từng bị đời dập vùi mới hiểu.

Ngày trước làng tôi chỉ có duy nhất một ngôi nhà hai tầng của ông Ước. Nếu thằng con ông không ra nước ngoài làm con nuôi thì chắc ông cũng chẳng dựng được ngôi nhà khang trang này. Hồi đó chuyện thằng con ông được một người họ hàng trên Hà Nội làm ăn bên Đức bảo lãnh cho sang bên đó rồi được một cặp vợ chồng tây nhận con nuôi chẳng xôn xao khắp làng một dạo. Ông Cả, nhà ngay sát nhà tôi nói: "Con trai lão Ước chẳng phải tự nhiên sang đó mà người ta nhận làm con nuôi đâu. Phải nói dối là trẻ mồ côi đấy". "À! Ra vậy. Nghe nói thủ tục để nhận con nuôi ra nước ngoài phức tạp lắm, chứ sao lại dễ dãi như vậy". Nghe mẹ tôi nói ông Cả nói tiếp: "Còn chưa hết đâu. Vừa rồi người ta đòi giấy, gia đình phải lên ủy ban xin giấy xác nhận cha mẹ đã mất để gửi sang bên đó". Bố tôi bực bội: "Thật chẳng ra sao".

Thì trong mắt người làng tôi cũng đã là một thứ chẳng ra sao.

Chuyện chẳng biết thực hư thế nào nhưng mấy năm sau ông Ước đã xây được nhà. Rồi ông mua xe máy. Lúc đó có xe máy thì oách, bây giờ nhà nào chẳng có. Có nhà nhiều còn có vài ba chiếc, trẻ con cũng đi học bằng xe máy. Năm ngoài thằng con trai ông Ước về nó cao to như con gấu. Cùng về với nó còn có một cô vợ tây tóc vàng mắt xanh khá xinh xắn. Đi bên cạnh là hai đứa bé gái tóc xoăn, mũi lõ như mẹ. Nó về thuê hẳn một chuyến xe đưa cả họ đi Tuần Châu nghỉ mát

đúng một tuần. Cả dòng họ Vũ mở mày mở mặt.

Tôi nhìn Sinh. Người con gái nhỏ bé này sao lắm điều tiếng nhường vậy. Tôi đã vài lần giáp mặt gã chồng Sinh. Gã đánh Sinh trước mặt tôi. Gã xé quần áo để Sinh ra giữa bãi dâu. Lần nào cũng vậy, Sinh không một lời than vãn, không một sự chống cự. "Con đi! Mày tưởng trốn được ông à?". Một lần trong làng về thấy gã kéo Sinh trên bãi sông. Tôi nghĩ: chuyện thiên hạ mình dính vào làm gì. Chậc kẹ. Hắn vừa đánh Sinh vừa neho neho chửi. Thêm một cái tát, Sinh ngã dúi dập xuống bờ cát. Thân thể Sinh nhàu nhĩ như dải khoai. Tay tôi tìm tới cây cọc. Gã đàn ông nghiêng răng chồm lên người Sinh. Quần áo Sinh mặc trên người rách từng mảnh. Tôi vùng tới. Cây cọc trong tay tôi bay trúng đầu gã. "Đồ khốn nạn". Tôi gằn giọng.

Gã đàn ông nhoài dậy bỏ chạy. Tôi định đuổi theo, Sinh níu tay, nước mắt giàn giụa: "Đừng. Nó là chồng tôi. Tôi còn mắc nợ nó". Tôi nói: "Sinh không thể sống mãi như thế được". Sinh không nói, chỉ ngồi im lặng. Lát sau Sinh nhìn tôi cười như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Rồi lần sau tôi lại thấy gã lảng vảng ngoài bãi sông cho đến mãi khi hắn chết vì tai nạn xe máy.

Dấu hiệu đầu tiên của cuộc sống công nghiệp là khi những xe ô tô kìn kìn chở cát lấp xuống cánh đồng. Khi đó người đi cát trên sông hầu như chẳng còn ai. Cơ hội làm ăn đến, tôi trở thành ông chủ cát, liên tục nhận được những hợp đồng. Ngoài cửa sông, tôi sắm thêm nhiều đầu hút, tập hợp anh em lại. Những anh em cùng chung lưng đấu cật sau dạo đó ai cũng cất được ngôi nhà. Xét ra không bỏ sức thì thôi chứ bỏ sức ông trời cũng chẳng phụ. Vài năm sau, tôi mua đất ven đường và cất lên ngôi nhà ba tầng khang trang. Rồi vài năm nữa qua thì lấy vợ. Rồi chuyển buôn bắt động sản.

Có tiền đền bù giữa những ngôi nhà ngói, làng tôi mọc lên nhiều ngôi nhà cao tầng. Cuộc sống đổi thay đến chóng mặt. Choáng váng nhất là những người già, họ không sao bắt kịp với nhịp điệu sống, giữa những cái mới đang xâm nhập họ như người đi lạc. Cùng với sự phát triển là các tệ nạn. Con người sống với nhau thực dụng hơn, đồng tiền là cách để nói chuyện với nhau dễ dàng nhất. Tình cảm trong nhiều gia đình rạn nứt, bố con từ nhau, anh em xung đột tranh giành đất

đai... Bố tôi than thở: "Thay đổi hết rồi".

Ngày Sinh về cùng đưa con đất dưới chân tôi như xụp xuống. Nhấ không còn là con người hiền thực. Vợ chồng tôi mấy lần tưởng ra toà tới nơi. Tôi đến, Sinh bảo: " Nó không phải là con anh đâu".

Tôi nhìn thẳng bé ngờ ngợ. Nó liếc tôi bằng cái nhìn hằn học. Có lẽ đó là ánh mắt nó nhìn tất cả những người đàn ông. Nhưng tôi không sao xoá khỏi đầu suy nghĩ nó là giọt máu của mình. Sau một đêm giường chiếu mặn nồng, lúc tôi tỉnh dậy chỉ còn có một mình. Ở bên cạnh là một chiếc khăn mùi xoa, trong gói một xấp tiền còm cộm. Tôi ngạc nhiên nhận ra đó là những đồng tiền tôi trả cho Sinh sau mỗi lần lên giường. Sinh đã ra đi như một người mất tích cho đến tận bây giờ. Tôi ghen với người đàn ông đứng tuổi suốt ngày quần quýt bên Sinh. Tôi hỏi: " Là chồng sao". Sinh phì phèo điếu thuốc: " Chồng đấy".

Về quê, Sinh mua lại khuôn đất ngã ba, dựng lên ở đó một quán cà phê to vào cỡ nhất nhì ở thị trấn. Sao ra đi mà Sinh lại trở về? Có phải Sinh muốn chứng minh một điều gì đấy? Sinh bây giờ khác quá với Sinh ngày trước. Tôi lờ mờ nhận ra sự ra đi của Sinh có bàn tay của mẹ tôi. Đàn bà kì lạ thật, để bảo vệ con cái thì dù có phải mất cả tính mạng chưa chắc họ đã sợ. Biết đâu sự trở về của Sinh chẳng phải là để cho những người muốn cô ra đi phải mở to mắt.

Sinh có một bà mẹ già. Tôi hỏi : " Sao lại chọn đi cát". "Tôi cần tiền", Sinh đáp. Khi bà mẹ chết, tôi hỏi: " Giờ thì sao?". " Tôi cần tiền", Sinh đáp.

Vậy mà khi ra đi số tiền sau mỗi lần lên giường tôi trả Sinh lại bỏ lại. Đàn bà thật khó hiểu.

Có lần Sinh hỏi tôi về gia đình. Tôi hất đầu về phía làng: " Ở đó". Hôm Hòe ra tôi nói: " Em gái tôi đó". Sinh ngẩn mặt nhìn Hòe. Tôi đọc được sự thèm thuồng trên gương mặt cô. Hòe đẹp. Nó được chiều từ nhỏ, đến giờ vẫn chỉ biết có chuyện học hành. Có lẽ một thời nào đó Sinh cũng có lúc vô tư như Hòe bây giờ. Hòe rĩ tai tôi: " Ai đó?". Câu hỏi của nó có ẩn chứa ngụ ý. Tôi lườm mắt: " Vợ vẫn". Nó cười ngất, lắc đầu: " Có vấn đề đây". Nó về, mẹ tôi ra. Tôi nói với Sinh: " Mẹ tôi đó". Sinh lí nhí chào rồi trốn vào công việc. " Nó ở đây làm gì?", mẹ hỏi. Tôi quay về phía Sinh: " Thì mẹ thấy kia". Mẹ túm tay tôi: " Nó là đứa bỏ chồng". Tôi gật:

Con biết". "Mày là trai chưa vợ". Tôi gật: "Con biết".

Mẹ thất vọng bỏ về. Mẹ về cha tôi ra. Thấy bóng cha trên dốc đê tôi nói: "Cha tôi đó". Sinh thoáng chút lo lắng nhìn tôi. Cha ra chẳng nói chẳng rằng vớ cây đòn phang tôi hai nhát rồi bỏ về. Tôi ngã lăn ra đất ngất lịm. Sinh vực tôi vào nhà. Lúc tỉnh dậy tôi thấy Sinh ngồi bên cạnh nước mắt lã chã. Tôi nắm tay Sinh nở một nụ cười chần an. Đó là lúc tôi nhận ra Sinh quan trọng và thực sự xúc động. Tôi ôm ghì lấy Sinh. Cô gỡ ra nhìn tôi bình thản: "Chuyện của ngày trước rồi. Giờ cuộc sống đã khác".

Tôi hững hờ buông tay. Ừ tất cả có níu kéo cũng chẳng còn như trước.

Góp mặt vào sự khang trang của ngôi làng tôi còn kể đến khu nghỉ địa. Nhờ đền bù đất có tiền, các dòng họ trong làng đua nhau xây dựng mồ mả ông bà. Những ngôi mộ được xây đủ kiểu cách nom vô cùng đẹp mắt. Cánh đồng nom xa đẹp như một thành phố. Nhưng từ khi có nghĩa địa gái điếm trên thị trấn kéo nhau vào đó hành nghề. Nghĩa địa trở thành một tụ điểm nóng. Công an thị trấn kết hợp với dân quân đã nhiều lần tổ chức truy quét nhưng sau vài ngày lại đầu vào đấy. Không chỉ gái điếm, dân giang hồ, dân nghiện cũng kéo nhau về đây là chỗ trú chân. Nghĩa địa đã xảy ra mấy vụ cướp hiếp giết người.

Con Hoè cứ nằng nặc đòi li dị chồng. Vậy mà ngày xưa hai đứa yêu nhau thế. Trai gái bây giờ thật lạ, họ coi chuyện kết hôn li hôn chỉ như chuyện thoảng qua. Cha tôi đã bỏ lên Bắc Giang ở nhà một người bạn cả tháng nay. Những việc xảy ra xung quanh ông đã khiến ông mệt mỏi. Mẹ tôi suốt ngày thở ngắn than dài có hai đứa con thì toàn chứng nọ tật kia. "Mày tính sao. Tao lo cho sức khoẻ của ông ấy"

Tôi biết có nói cha cũng chẳng nghe. Ngay tận bây giờ ông cũng chưa thềm bước chân ra nhà tôi. Tính ông thẳng như ruột ngựa. Tính thẳng chỉ tổ để người ta ghét. Ngay lần xin việc của con Hoè, nếu tôi không có cái phong bì lót tay thì giờ hãy cứ còn ngồi nhà mà đợi. Việc li hôn tôi không trách con Hoè. Tôi hiểu tính nó. Khi nó đã nhất quyết việc gì thì phải có nguyên do lớn lắm. Một ngày về nhà vợ tôi nói: "Chắc anh cũng không thể tin được việc này". "Việc gì", tôi hỏi lại. "Vợ chồng cô Hoè thực ra đã sống li thân với nhau ba năm nay". Tôi trở mắt: "Ba năm nay. Sao trước mặt những người khác chúng nó nguy trang giỏi thế".

Sớm nay làng tôi lại có một tin đứng tim. Vợ tôi đi chợ về thì hớt hơ hớt hải. Tôi quàng tay ôm vợ vào lòng. Người ta tìm thấy trong nghĩa địa xác một thanh niên nằm trần truồng. Bên cạnh mớ quần áo còn có cả chiếc quần lót đàn bà. Công an về mổ khám nghiệm tử thi kết luận nạn nhân có quan hệ với gái làng chơi và chết vì cảm phòng. Người đi xem về bảo, trước khi bỏ đi kẻ xấu số còn bị con điểm đỏ đái một bãi vào mặt.

Ừ! Làng chỉ là một đơn vị cư trú của một nhóm dân cư. Nhưng cũng giống như người làng cũng có một cuộc đời thì phải.

VỢ CŨ



Đặng Văn Sinh

Sắp đến chương trình phim truyện. Theo thông lệ, Đài truyền hình Việt Nam phát mấy phút quảng cáo. Thằng cháu nội bảy tuổi đang ầm ỨC vì mục này kéo quá dài, sốt ruột, thì bất ngờ tôi đọc được mấy dòng cáo phó: "Gia đình vô cùng đau đớn báo tin, mẹ chúng tôi là bà Phạm Thị Xuyến, sinh năm 1932, quê quán tại xã... huyện... tỉnh Thái Bình, do mắc bệnh hiểm nghèo đã từ trần...".

Chuyện chị Xuyến từ bấy đến nay tôi chưa hề hé răng với vợ. Bây giờ chị ấy đã thành người thiên cổ, bà Ngàn dù có đánh nọc đến mấy cũng chẳng còn đối tượng để ghen tuông. Và, biết đâu được, khi hiểu rõ ngọn ngành, ngày mai bà ấy lại cùng với tôi về làng? Vì thế, tôi quyết định kể... Năm năm mươi, tôi đang học tiểu học, gia đình bắt phải cưới vợ. Lúc ấy tôi mới mười hai tuổi, chỉ mãi thả diều, bắt ve sầu, cõng trường tắm sông, biết gì về chuyện vợ chồng. Thấy tôi không hào hứng lắm, ông bố bảo:

- Nhà mình mấy đời độc đinh, phải lo vợ cho mày để bố mẹ sớm có cháu bé.

Tôi lắc đầu:

- Con không lấy vợ đâu. Chúng nó cười chết.

- Cười hở mười cái răng. - Mẹ nhả miếng bã trầu, thêm vào. - Thằng Chu con ông Trương Hành kém mày một tuổi ở xóm Trại, người bé như hạt mít thế mà đã lấy cái Ninh con bà Vạn cuối tháng trước.

- Con đã bảo không lấy vợ - Tôi dứt khoát phản đối. - Nếu cứ bắt ép là con bỏ nhà đi đấy.

- Thằng này láo, dám cãi lại người lớn. - Ông cụ quát. - Không lấy vợ thì nghỉ học, muốn đi đâu thì đi, tao không cấm.

Ông cụ vốn là người có máu gia trưởng, nóng tính lại dữ đòn. Mấy hôm sau, bà mẹ nói mãi vẫn không dỗ được tôi lấy vợ ông liền vợ tất cả sách vở quăng ra sân rồi dứ dứ chiếc roi mây ra lệnh:

- Cá không ăn muối cá ươn. Mày định thi gan với tao phải không? Vào buồng ngay!

Cái roi mây của ông cụ thật đáng sợ nhưng sợ hơn cả vẫn là hình phạt bị nhốt vào buồng. Nghe bố quát, các chị tôi xanh mắt, lắng mỗi người một nơi. Tôi lăm lăm nhìn quanh tính nước chuồn nhưng không kịp. Ông bố hình như đã đoán được ý nghĩ ấy bèn vung roi thị oai, quát cho ba nhát đau điếng rồi ấn vào buồng khóa cửa lại. Thế là tôi trở thành tù tại gia. Sang ngày thứ hai, không được ăn gì, tôi đói lắm. Nửa đêm chị Ngà đưa bát cơm qua cửa sổ. Vừa thò tay ra đỡ thì nghe đến vút một cái, tay tôi tê dại, bát cơm rơi xuống hè vỡ tan tành. Thì ra ông cụ đã rình sẵn quyết tâm chặn mọi đường tiếp tế để khuất phục tôi. Hôm sau chị Ngà bị trận đòn nhớ đời.

Ngày thứ ba, tôi đói quá không đứng vững nữa. Nhìn xung quanh cái gì cũng lốm đốm như hoa cà hoa cải. Người bủn rủn, chốc chốc lại toát mồ hôi. Nghĩ mình sắp chết đói đến nơi, mà chết ở tuổi mười hai thì phí quá, thế là đành phải đầu hàng không điều kiện. Người mà bố mẹ hỏi cho tôi là chị Xuyên con ông Hương Đậu bên làng Vẽ, năm ấy mười tám đẹp có tiếng trong vùng.

- Có chuyện như thế thật à? - Bà Ngàn hình như bị nghẹt thở hỏi bằng giọng không được bình tĩnh lắm - Vậy mà mấy chục năm qua ông cứ im thin thít như thóc đổ bồ. Ngay cả chị Ngà, chị Ngái cũng không thèm nói với tôi một lời.

- Thì mình cứ từ từ để tôi kể, làm gì mà sồn sồn lên thế.

Vợ tôi hạ giọng chép miêng:

- Chắc là gia cảnh có chuyện éo le bà ấy mới chịu lấy ông, chứ vợ chồng như thế khác gì đôi đũa lệch.

- Mình nhận xét đúng đấy. Nhà tôi mấy đời nghèo rớt mồng tơi, quanh năm các cụ đi thiên hạ làm thuê, mỗi lúc về làng không dám ngẩng mặt lên. Đến đời ông cụ sinh ra tôi, bị cánh chức dịch chèn ép quá, không chịu được phải bỏ lên mạn ngược theo nghề sơn tràng. Mấy năm sau, làm ăn phát đạt, cụ về nhà tậu ruộng, mua trâu rồi mua luôn cả cái chức Lý Cựu để có một cái chỗ vai vế trên chiếu đình. Hồi còn ở Lạng Sơn, ông cụ học được môn thuốc chữa rắn độc cắn. Ông này một hôm đi rừng hái thuốc gặp con gấu ngựa ở Khe Hùm. Con gấu to

quá mà trong tay ông ta chỉ có cây dao quắm thành ra đánh không lại bị nó tát cho, lăn xuống vực. Cũng may, hôm ấy bố tôi về bản Khuổi mua rượu cho cánh thợ xẻ. Trên đường đi, phát hiện ra, ông cụ tuột xuống vực đuợc ông lên đưa về nhà. Gia đình cảm động lắm, giữ lại chơi mấy ngày. Sau khi lành vết thương, ông già tặng bố tôi một nén vàng và truyền cho cả môn thuốc chữa rắn độc.

Dịp ấy hình như vào tháng bảy tháng tám ta, ông Hương Đậu bị rắn cạp nia cắn trong lúc đi ăn khao về. Rắn cạp nia sọc đen sọc trắng chỉ nhỏ bằng ngón tay cái nhưng nọc rất độc, độc hơn cả rắn hổ mang. Bị loài này cắn, sau mấy giờ đồng hồ, nếu không chữa kịp thời thì cái chết cầm chắc trong tay. Lúc đầu ông Hương nghĩ là rắn mòng, thấy buốt cũng chẳng để ý. Về đến nhà, ra cầu ao rửa chân, vết thương ngấm nước sưng tấy lên, ông phải vắt vả lắm mới lê được vào giường nằm rên hừ hừ. Cả nhà rối rít chạy tìm thầy. Xế trưa, mấy ông lang quanh vùng được mời đến nhìn thấy vết thương tím bầm, bệnh nhân nằm thêm thiếp, thở khò khè, vị nào cũng lắc đầu. Tầm chiều, chị Ngái cắt cỏ về bảo với ông cụ:

- Con nghe bên làng Vẽ có người bị rắn cạp nia cắn sắp chết. Các thầy thuốc đều chịu cả. Từ trước đến nay thầy ít chữa nên bà con không biết. Hay là thầy sang bên ấy xem sao, may ra cứu được.

- Ai thế con? - ông cụ hỏi.

- Dạ, hình như ông Hương Đậu.

- Nhà ông ấy thì thầy có biết... Thôi được để tao đi kiếm ít lá.

Thế là ông cụ vào nhà lấy gói thuốc bột giặt lên vành khăn xếp rồi xắn quần tất tả chạy đi.

Ông cụ đến nơi thì ông Hương đã nằm bất tỉnh nhưng mắt vẫn còn phản ứng và tay chưa đến nỗi bắt chuồn chuồn. Môn thuốc gia truyền quả là công hiệu. Chỉ một liều uống và một liều đắp vào chân, đến đêm ông Hương đã tỉnh lại, vết sưng xẹp dần, sang ngày hôm sau thì ngồi dậy được. Chưa đầy nửa tuần trăng, ông Hương đã chống gậy cùng với vợ sang nhà tạ ơn. Đầu tiên ông ấy đặt lễ lên bàn thờ, thắp hương vái các cụ rồi quay ra sụp xuống lạy ông cụ nhà mình ba lạy. Ông cụ vội đỡ ông Hương dậy giọng bối rối:

- ầy chết, sao ông lại làm thế.

- Thưa ông, ơn cứu mạng của ông như trời biển không biết lấy gì báo được. Hôm nay, tôi cùng bà nó sang đây là có câu chuyện muốn thưa...

- Mời ông bà ngồi xơi nước. Việc trị bệnh cứu người là trách nhiệm của thầy thuốc, ông bà không nên cả nghĩ.

- Là thế này ạ - Ông Hương khẽ khàng nói. - Nhà ta có cậu quý tử sắp đổ xéc phi ca. Vợ chồng tôi chỉ sinh được mình cháu Xuyến là gái, tuy còn vụng về đường ăn nết ở nhưng cũng mạo muội gửi cậu Khóa làm người nâng khăn sửa túi để đền đáp một phần ơn cứu tử của ông bà.

Lời nói của vợ chồng ông Hương trúng ý bố tôi. Từ lâu ông cụ đã có ý định chọn vợ cho tôi nhưng chưa tìm được đám nào vừa ý. Ông cụ mừng như vớ được của tuy vẫn làm ra vẻ nhún nhường:

- Ông bà có lòng thương chúng tôi xin đa tạ, nhưng cháu nó còn đang học sợ đa mang chuyện thê nhi ảnh hưởng đến sự nghiệp.

- Tôi có lời thế này - Ông Hương vẫn từ tốn nói - Việc nào ra việc ấy. Con Xuyến nhà tôi năm nay tròn mười tám, cậu Khóa mười hai, kể về tuổi có chênh lệch tý chút nhưng tôi đã nhờ người xem tử vi, ngày sinh tháng đẻ rất hợp nhau. Hơn nữa cậu Luân sắp đi học trường tỉnh. Cô Ngà, cô Ngái rồi ra cũng xuất giá làm dâu con người ta. ở nhà chỉ còn cô út, ông bà cũng phải có nàng dâu gánh vác việc gia đình phải không ạ?

Nghe ông Hương rĩ rả phân tích, bố tôi lột tai, thích lắm. Thế là ngay chiều hôm ấy hai gia đình ra tuyên bố bắt tôi phải chấp hành "nghị quyết" cưới vợ.

Đám cưới được ấn định vào cuối tháng hai âm lịch. Lúc ấy tôi đang chuẩn bị thi bằng tiểu học. Thực tình, đến lúc ấy tôi chẳng có khái niệm gì về chuyện vợ chồng. Làng Báng từ bao đời nay, mười thằng con trai thì có đến năm, sáu thằng lấy vợ trước tuổi mười bốn, thậm chí có đứa còn thò lò mũi xanh, bố mẹ đã rước nàng dâu về. Thỉnh thoảng có cặp vợ chồng, đỡ chồng cứ như là chị công em, thế mà vẫn đẻ một đồng con, ở với nhau suốt đời. Thôi thì cái lệ làng nó vậy, một mình không chống lại được, đành chấp nhận.

Đến hôm cưới tôi mới nhìn rõ mặt chị Xuyến. Người làng nói không ngoa. Chị ấy đẹp lắm, mặt trái xoan, răng đen bóng, môi đỏ như son, da trắng mịn lại

thắt đáy lưng ong. Đứng cạnh nhau, tôi chỉ cao đến ngực chị ấy. Lúc sang đón dâu tôi nhác thấy chị Xuyên buồn lắm. Lấy chồng chỉ cách nhà một cánh bãi mà chị ấy làm như là các thiếu nữ ngày xưa phải vượt trùng khơi đi cống rợ Hồ. Chị ấy trải chiếu hoa cặp điều ở gian chính giữa, mời bố mẹ ngồi lên rồi gạt nước mắt, sụp xuống lạy ba lạy. Bà mẹ thương con lắm, mắt đỏ hoe ngâm ngùi bảo:

- Con về làm dâu bên ấy nên ăn ở cho phải đạo đừng để bố mẹ chồng chê trách. Mẹ biết lòng con không được thanh thản nhưng đây là cái ơn cái nghĩa, đừng phụ công lao dưỡng dục của cha mẹ.

Trên đường về tôi ngẫm nghĩ, thế là chị ấy đã sang sông, coi như bỏ phí một đời thiếu nữ. Cách đấy dăm hôm, tôi nghe mấy người đi chợ Cháy bảo chị Xuyên phải lòng anh Đọc ở xóm Cầu Đá. Anh Đọc làm nghề đấm ba ba ở sông Yên. Ông Hương chê nghèo không gả. Vào hôm tổ chức đám cưới của tôi anh Đọc bỏ làng ra đi.

Hải nhất là ngay tối hôm ấy, khi khách khứa ra về, mọi công việc dọn dẹp đã xong, mẹ ấn tôi với chị Xuyên vào buồng rồi chốt cửa lại. Tôi vừa khóc vừa đấm cửa ầm ầm đòi ra. Gào mãi không ăn thua gì, mệt quá, tôi ngồi bệt xuống đất thiu thiu ngủ. Sáng ra, khi thức dậy tôi thấy mình đang nằm trên giường còn chị ấy trải chiếu ngủ dưới đất, gương mặt mệt mỏi với cặp mắt thâm quầng. Tôi vừa ngồi dậy chị ấy bảo:

- Tối qua nhà khóc nhiều quá, ngủ thiếp đi, tôi phải bế lên giường. Thôi ra rửa mặt ăn cơm rồi còn đi học.

- ừ ừ! Chẳng đi học nữa đâu.

- Kìa, sao lại thế? Nhà không đi học thầy sẽ đánh đòn.

- Đi ra ngoài bọn trẻ nó ê xấu hổ lắm.

- Hay là để tôi đưa đi...

- Không được! - Tôi quắc mắt. - Chị về nhà chị đi.

Chị Xuyên không một chút bối rối, lấy tay vuốt tóc tôi như là vuốt tóc một đứa trẻ con rồi nhẹ nhàng bảo:

- Tôi đã phải về làm dâu thầy u. Từ nay trở đi nhà này cũng là nhà của tôi. Đó là cái lẽ ở đời. Nếu sau này, khi đã trưởng thành, nhà nghĩ ra, giữa chúng ta không

có duyên phận, lúc ấy nhà đuổi tôi sẽ đi.

- Vì sao chị lại ở nhà tôi lâu thế? - Tôi ngớ ngẩn hỏi lại. - Những bốn năm nữa cơ mà?

- Lũ chúng tôi, trời sinh ra làm phận gái phải tòng quyền nhà ả. - Chị ấy dịu dàng nhìn tôi nói bằng giọng trầm trầm thoáng buồn. - Ông Lý đã cứu mạng sống thầy tôi cho nên, phận làm con tôi phải thay gia đình đáp nghĩa...

- Tôi nghe người làng bảo chị phải lòng anh Độc cơ mà, sao chị không lấy anh ấy?

- Không được nói như thế. Thầy u nghe thấy là rất phiền - Chị Xuyên khẽ bảo. - Nhà còn ít tuổi, phải cố gắng học hành để mai đây thành người có trí lực. Lúc ấy nhà đã lớn, hiểu lẽ đời tôi sẽ xin cho về bên kia. Còn chuyện nhân duyên có phải muốn là được đâu. Người ta vẫn chờ đợi nhưng ván đã đóng thuyền chỉ biết ngậm ngùi nhớ nhau trong lòng thôi...

Mình nên hiểu rằng vào những năm năm mươi ấy, rất nhiều nơi ở nông thôn miền bắc còn chịu ảnh hưởng nặng nề tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến. Chuyện tảo hôn chỉ là một trong những hủ tục ấy thôi. Đến lớp, bạn bè tìm đủ cách chọc ghẹo, may mà tôi học trội hơn hẳn nên chúng còn nể đôi chút. Một lần, trên đường về, bọn làng Thị xúm nhau vào đồng thanh réo:

Bồng bồng công chồng đi chơi
Đi đến chỗ lội thì rơi mất chồng
Ai ơi cho Xuyên mượn chiếc gàu sòng
Xuyên tát, Xuyên té cho chồng
là thằng... Luân ngoi lên.

Nghe lần đầu còn cho qua, lần thứ hai là đã ngứa ngáy, lần thứ ba thì không thể chịu được nữa, tôi bèn húc đầu vào bụng thằng Xước Rỗ làm nó ngã ngửa ra đê lên đồng phân trâu. Thế là chúng túm lấy tôi đấm túi bụi vào đầu vào mặt rồi ù té chạy. Tôi uất quá vừa thất thểu về nhà vừa khóc. Đến sân, vừa nhìn thấy ông bố, tôi quẳng cặp sách đến bịch một cái xuống đất rồi càu nhàu:

- Từ mai tôi đếch thèm đi học nữa...

Ông cụ trợn mắt quát:

- Lại đánh nhau với đứa nào hả?
- Ai bảo bố bắt lấy vợ, đến trường chúng nó xúm vào trêu, nhục lắm.
- A, thằng này láo! Mày định cãi lại tao đấy à?
- Người lớn gì mà xui trẻ con lấy vợ để cả làng chửi.

Ông bố tức lắm, những thớ thịt trên khoe miệng giật giật, đôi môi run run không nói được thành lời. Ông ấy đảo mắt nhìn lên mái nhà, có lẽ là tìm cây roi mây... Chỉ có chị Xuyến là bình tĩnh hơn cả. Trước tiên, chị ấy nhặt cặp sách, sau đó kéo tôi ra giếng múc nước rửa chân tay, xong việc gọi tôi vào buồng hỏi:

- Hôm nay những đứa nào trêu nhà?
- Bọn thằng Xước, thằng Quai làng Thị.
- Được rồi, để tôi nói với thầy mai đến gặp ông đốc trường. - Chị Xuyến an ủi - Chúng nó nói kệ nó, nói mãi mỗi mồm cũng chán. Nhà còn bé không đánh lại được bọn làng Thị đâu.

- Thế chị bảo phải làm thế nào? - Tôi vẫn còn ảm ức vì trận đòn, chỉ muốn học vài miếng võ để trị bọn kia cho hả giận.

- Nhà hãy nghe tôi - Chị Xuyến lại bảo - Chỉ hơn tháng nữa là đổ xéc phi ca, nhà sẽ lên học trường tỉnh. ở đấy cách biệt hẳn với lũ học trò trường huyện chẳng ai biết chuyện cả. Hằng tháng tôi sẽ mang gạo và tiền lên, không phải về thường xuyên nữa.

Tôi nghe chị. Mọi việc rồi cũng ổn. Tốt nghiệp tiểu học xong, lấy có là phải ôn thi vào trung học đệ nhất cấp, tôi bắt bố mẹ phải cho lên tỉnh trọ ở nhà một ông ký nhà băng trước đây có quen biết với gia đình. Cả nhà biết thừa tôi giở quẻ chê vợ nhưng lúc ấy ông cụ, bà cụ đều nghĩ, việc học là trọng, còn vợ chồng đã cưới xin hẳn hoi rồi cứ để khuyên giải, bảo ban dần dần thế nào tôi cũng nghe ra, vì thế, đành phải cho tôi đi sớm hơn dự định.

Trước khi ra tỉnh tôi hỏi chị Xuyến:

- Chị biết anh Đọc đi đâu không?
- Nghe nói anh ấy vào Việt Minh.
- Nếu chị biết chỗ tôi sẽ viết cho anh ấy mấy chữ.
- Nhà đừng viết - Chị Xuyến xua tay nhếch nụ cười buồn - Anh ấy là dân lực

điền có học bao giờ đâu mà đọc được thư.

- ừ nhỉ - Tôi ngẩn người ra một lúc rồi dặn - Lúc nào anh Đọc về chị cho biết để tôi nói với anh ấy một lời...

- Đừng. Thầy u mà biết thì thôi thôi.

- Tôi chả sợ - Khi ấy tôi đã coi chị Xuyên thân thiết như các chị gái mình nên rất ái ngại cho hoàn cảnh của chị - Vì tôi thương chị. Tôi hận thầy tôi, hận cả ông Hương Đậu nữa...

Chị Xuyên lặng lặng nhìn tôi rất lâu, mắt rưng rưng như là sắp khóc. Từ đấy, cứ đều đặn tháng một lần chị Xuyên mang tiền gạo lên tiếp tế cho tôi. Chị cho mọi thứ vào quang thúng, đi bộ, mùa đông chẳng giày dép gì, gót chân bị nứt ra, rỉ máu, trông tội lắm. Lần nào ra tỉnh chị cũng mua quà. Bà ký nhìn thấy chị chăm sóc tôi chu đáo như thế cứ nghĩ là chị ruột.

Hôm ấy vào dịp tháng chín ta, tôi về nhà lấy chứng thực của lý trưởng vào bản sao giấy khai sinh, chị Xuyên bố trí cho tôi gặp anh Đọc ở Cồn Dầu. Tôi hỏi:

- Anh tức tôi mà đi Việt Minh à?

Anh Đọc cười nhạt bảo:

- Cậu đã học đến trung học đệ nhất cấp mà ăn nói hồ đồ. Đánh giặc cứu nước là trách nhiệm của kẻ làm trai, đâu phải vì chuyện thất tình mà đem sinh mệnh ra làm trò đùa với hòn tên mũi đạn.

Thấy tôi có vẻ lúng túng anh hỏi:

- Cô Xuyên bảo cậu có chuyện muốn gặp tôi?

- Chị Xuyên là người tốt, đáng tuổi chị cả tôi, chỉ tại hai gia đình ép gả khiến chị ấy phải khổ, mà tôi cũng bị bạn bè chửi. Tôi nói thật lòng, nếu có thể được, anh đưa chị ấy trốn sang bên kia sông mà sống với nhau. Bên ấy là vùng Việt Minh thầy tôi không làm gì được đâu.

- Cảm ơn! - Anh Đọc thở mạnh như người vừa trút được gánh nặng trên vai. - Tôi chỉ muốn biết rõ ý của cậu thôi, còn bây giờ Xuyên chưa thể đi được.

Tối hôm ấy tôi lấy cớ là nóng nằm ở tấm phản gian giữa. Bà mẹ vốn sốt ruột vì chưa có cháu bồng lôi vào buồng, giọng khế rít lên:

- Này, đừng có giở chứng, bố mày mà nóng lên thì đừng trách.

Khi cửa buồng đã bị khóa, tiếng chân bà cụ xa dần chị Xuyến mới thì thầm:

- Nhà lên giường nằm để tôi rải chiếu xuống dưới này.

- Không, chị ở trên ấy. Tôi nằm đất cho mát.

Nhưng chị không chịu, tôi đành phải nhượng bộ. Và mình có biết không, suốt từ ngày "cưới" đến những dịp nghỉ hè, năm nào cũng như năm nào, tôi và chị ấy đều thực hiện cái chiến thuật xem ra có vẻ hạ sách ấy mà cả bố lẫn mẹ đều không phát hiện được.

- Còn mùa đông? Chẳng hạn những ngày nghỉ Tết Nguyên đán hai người xử sự thế nào? Hay là lúc ấy... nằm chung?

- Nếu vậy thì đã chẳng có chuyện tôi kể cho mình nghe hôm nay - Tôi chép miệng bảo - Khổ nỗi chỉ có một cái chăn mà trời lại mưa dầm gió bắc. Hai chị em ngồi thu lu mỗi người một góc giường, răng đánh vào nhau lập cập. Thấy tôi buồn ngủ díp mắt, chị Xuyến dỗ:

- Nhà nằm xuống đắp chăn vào. Tôi quấn mấy cái chiếu ngủ tạm cũng được. Tôi thương chị ấy lắm nhưng chẳng biết làm thế nào liền nói dối:

- Ngủ dưới đất không có chăn ngày mai chị ốm mất. Chị không thương tôi à?

- Tôi thương, nhưng bảo nhà phải nghe vì nhà còn phải giữ gìn sức khỏe để đi học.

- Có lẽ bọn tôi nói hơi to nên bà cụ ở gian buồng ngoài nghe được. Bà cự mình giọng gái ngủ:

- Khuya rồi. Vợ chồng ngủ đi, có chuyện gì để mai.

Đêm ấy rét lắm. Nằm chăn bông mà còn run cầm cập hướng hồ chỉ có hai tấm chiếu. Gần sáng, tôi bật lửa châm vào ngọn đèn nhỏ dưới gầm hòm rồi lấy chiếc áo khoác mỏng rón rén lại gần đắp cho chị ấy.

- Tôi dám chắc lúc ấy chị Xuyến chưa ngủ.

- Tôi cũng nghĩ như thế. - Tôi thở dài bảo vợ. - Thật tội nghiệp cho những người phụ nữ nông thôn rơi vào hoàn cảnh như chị Xuyến.

Bà Ngàn ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Rồi sau thế nào? ý tôi muốn nói là, sau đó anh Đọc có về đón chị Xuyến không?

- Chuyện không đơn giản như mình nghĩ đâu. Anh Đọc bấy giờ được điều sang quân chủ lực phải đi chiến đấu xa, ít có dịp về làng. Còn chị Xuyến vẫn không muốn bỏ nhà trốn đi. Chị ấy là người có hiếu với bố mẹ, làm thế thì vợ chồng ông Hương Đậu còn mặt mũi nào nhìn thấy ông cụ bà cụ nhà ta cũng như hàng xóm láng giềng. Lệ làng là một chuyện nhưng cái ơn cứu mạng mới chính là lý do làm chị Xuyến không thể bỏ nhà chồng theo anh Đọc. Chị ấy cứ sống âm thầm, cô đơn và tủi hận như thế cho đến ngày ký Hiệp định Đình chiến tháng bảy năm năm tư. Hòa bình lập lại, chính quyền mới bãi bỏ toàn bộ những đòi phong bại tục cũng như chính sách bắt công của chế độ thực dân phong kiến. Trường trung học tạm thời đóng cửa. Tôi về nhà tuyên bố trước toàn thể gia đình:

- Từ ngày mai bố mẹ để chị Xuyến về bên nhà. Ông cụ tức điên lên, quen thói gia trưởng, rút ngay chiếc roi mây trên mái nhà xuống hằm hằm quát:

- Mày có câm đi không! Tao lấy vợ cho mày có cưới cheo hản hoi, thế mà mày lại...

- Thầy đánh thì con chịu nhưng con xin nói thật, nhà ta cưới chị Xuyến về làm người ở không công chứ đâu phải con dâu. Từ lâu rồi con coi chị Xuyến như chị gái và đã hứa giải phóng cho chị ấy ngay lúc mới đặt chân đến nhà ta cơ.

Bố chắc là uất lắm, mặt nặng như chì, quát đến lạc cả giọng:

- Cho mày ăn học tốn bao nhiêu tiền của giờ về cái tao phải không? Đồ bất mục.

Tôi không nhịn được nữa đành phải nói thẳng:

- Đất nước độc lập rồi, mọi việc không còn như thời phong kiến đế quốc nữa. Giữa con và chị Xuyến từ bao năm nay chưa bao giờ là vợ chồng. Thầy u cứ cố tình ngăn cản là con sẽ đề nghị với chính quyền xã...

- Mày...mày dám...

Ông cụ nghiêng răng trèo treo vung roi quát túi bụi vào vai, vào lưng, đau lắm nhưng tôi chẳng thèm tránh đòn. Giữa lúc ấy, chị Xuyến đi làm về, vội chạy đến chấp tay:

- Con xin thầy...

- Cút mẹ chúng mày đi! Đừng bao giờ bén mảng đến nhà tao nữa.

- Vậy là ông cụ chịu chứ? - Vợ tôi hỏi.

- Chưa đâu. Phải lằng nhằng đến mấy tháng chị Xuyến mới chính thức được về hẳn bên nhà. Ông cụ ỷ thế họ to gây khó dễ nhưng khi anh Đọc ở đơn vị về thì mọi việc cũng xuôi. Cuối năm năm tư, chị Xuyến lấy anh Đọc. Hai người cưới nhau có đăng ký đăng hoàng. Phải nói chị Xuyến vừa đẹp người vừa có lòng nhân hậu và sự chịu đựng đến mức thánh thiện. Riêng cái đức bao dung của chị ấy làm tôi vô cùng cảm phục...

- Mình xử sự thế là phải lắm - Vợ tôi lằng lằng gật đầu - Thế còn bác Đọc sau khi tổ chức đám cưới thì phục viên hay vẫn tại ngũ?

- Vẫn ở quân đội, chỉ thỉnh thoảng mới về thăm nhà. Nhưng mà số chị Xuyến cũng vẫn khổ. Anh Đọc đi B năm sáu mươi năm, chẳng có tin tức gì, đến năm bảy hai thì hy sinh ở mặt trận Quảng Trị, lúc ấy mới bốn mươi ba, là chính trị viên tiểu đoàn. Chị Xuyến không đi bước nữa, ở vậy nuôi hai con, vất vả lắm, nhưng sau này đứa nào cũng thành đạt. Thằng lớn hiện là tiến sĩ vật lý đang giảng dạy ở Đại học Bách khoa. Con em thì đâu như làm phóng viên của báo "Tia sáng".

- Chuyện hệ trọng thế mà mấy chục năm qua ông không nói với tôi một lời. - Vợ tôi lại trách.

- Không phải thế đâu - Tôi ngỏ ý xin lỗi bà Ngàn - Quả thật trước đây có những lúc tôi chưa thật hiểu mình, nhắc đến chuyện cũ sợ không thông cảm...

- Mình coi thường tôi quá. - Vợ tôi tỏ vẻ giận, kéo chăn đến cổ nằm nhích hẳn vào phía trong, ngẫm nghĩ thế nào một lúc lại quay ra bảo. - "Trái tim phụ nữ vốn rất nhạy cảm nên mới chưa được cả nỗi đau nhân thế". Mình biết câu nói ấy của ai không? Đố biết đấy! Thôi, cố chợp mắt một lúc để sáng mai ta về quê cho kịp dự tang lễ.

XÓM NGƯỜI MÙ



Mường Mán

Xóm Người Mù. Không biết tự bao giờ cái tên gọi ấy đã trở nên quen thuộc. Không thể nhớ nổi người khiếm thị đầu tiên nào đã dùng bước gang hồ ở khu dân cư trải dọc triền sông này, rồi rủ rê thêm những người đồng cảnh ngộ quy tụ lại, chọn nơi đây làm "đất lành chim đậu".

Ra đi từ nhiều miền quê khác nhau. Trẻ có, già có, gập gờ đầu đó dọc những ngả đường bươn chải kiếm sống họ dặt dìu nhau về, thoát tiên vài người rồi dần dà đến vài chục, và, sống đậm bạc khiếm cung giữa bao người lành lặn khác. Ban đầu chính quyền địa phương đặt vấn đề đòi trục xuất, riết làm ngõ vì chẳng nghe ai kiện cáo, tị nạnh gì. Đèn nhà ai nấy sáng, không hắt đèn bọc, nhưng tuyệt đại đa số người trong xóm giềng đều tỏ ra thông cảm, sống chan hòa thuận thảo. Có lẽ có cô tôi là ngoại lệ, không thích đã đành, còn hết sức lầy lăm khó chịu bởi không đứng phải lọt thỏm giữa một khu xóm như thế. Có lần cô bảo:

- Bạn hàng hể ai nghe tao cho biết số nhà, tên đường, tên phường thì cứ y như rằng người ta hỏi có phải ở Xóm Người Mù không? Không đứng mang tiếng mù lây. Chun đụt dưới mái nhà này lỡ ăn nên làm ra nên không đành bỏ đi nơi khác, chớ không tao xới khỏi lâu rồi. Cái xóm gì mới bảnh mắt ra ngõ đã gặp người lò dò bị gậy phát ngán. Bao nhiêu cái Tết có cáp vàng tao cũng đầu dám xuất hành đầu năm!

Là chị hai của cha tôi, cô xa nhà sống theo kiểu thân tự lập thân hồi còn trẻ, giờ xấp xỉ tuổi năm mươi, chưa chồng con dù nhan sắc đến nỗi nào, khó tính là điều dễ hiểu, nhưng tôi vẫn không thể hiểu nổi sao cô hẹp lòng đến vậy.

Rời quê ra tỉnh học trọ, mỗi sáng sớm tôi ra chợ tiếp cô bày hàng quần áo thời trang, giày dép, mỹ phẩm, chiều tiếp dọn hàng. Từ vài tháng nay bỗng có người tình nguyện làm thay, tôi bỗng rảnh rang. Ông ta kém cô vài tuổi, luôn "hình dong chải chuốt, áo quần bảnh bao". Nhờ ông, hình như dạo này cô đâm ra trẻ

lây, đâm ra thích chưng diện với lắm bộ đồ mốt đen mặc rồi đứng uốn éo trước gương hết những người mẫu thời trang không khoe chướng, cô hỏi, chẳng muốn cô buổi tối dành miễn cưỡng khen đẹp. Đêm đêm, tôi đến lớp ngoại ngữ học thêm thì ông đeo cô đi chơi bằng xe Dream. Chiếc xe cô nhún nhường cho biết vốn là hàng còn nguyên thùng, mua để tiện việc ông đưa đón. Chưa hết, cô bê về cả dàn máy karaoke để giải sầu. Thỉnh thoảng hai người kề vai song ca trông rất mùi mẫn. Thỉnh thoảng mở tiệc đãi bạn bè tại nhà. Nhưng cái đám cưới lắm lần nghe cô bàn tính mãi chưa thấy thực hiện.

Dù cô luôn rầy la ngăn cấm, tôi vẫn lén chơi với đám người mù trong xóm. Đứa hát rong, đứa bán vé số dạo, đứa đan sọt đan thúng,... Trong số ấy tôi thân nhất con Thắm hát rong. Con nhỏ ông Tư đồn cô đã "nhặt" về trên một chuyến tàu Thống Nhất. Nó gầy gò đến độ qua cầu gió có thể thổi bay. Nó hay khiến tôi nhớ tới con em gái dưới quê nên thường lén cô tiếp tế cho hai cha con chút ít lương thực, hoặc thuốc men lúc đau ốm. Thắm bị mù từ thuở lọt lòng, chẳng biết tí gì về thế giới chung quanh, chỉ nghe kể rồi mơ tưởng. Thuộc khá nhiều bài ca do nghề nghiệp, riêng món vọng cổ luôn bị ông Tư bắt bẻ, ca hoài chưa ngọt, chưa rặt giọng đàng trong theo ý ông muốn. Có hôm nó hỏi tôi:

- Anh ra sao anh hai?
- Thì cũng giống hầu hết mọi người.
- Có đẹp trai không cơ!
- Đẹp xấu tùy người đối diện - Tôi nói đại. Nó phụng phịu:
- Anh quên người đối diện hồng có mắt sao? Thôi thì chắc anh đẹp như ông Lục Vân Tiên hoặc Thạch Sanh trong truyện bố Tư kể, vì anh cũng tốt bụng như họ.
- Xấu như Trương Chi thì có, đừng có ham tưởng tượng.
- Ai nói Trương Chi xấu, riêng em vẫn cho là đẹp.
- Hiểu rồi, Thắm cũng đẹp lắm.
- Xạo quá mạng vậy anh hai?

Đại để, chúng tôi thường trò chuyện vớ vẩn kiểu ấy. Uống nước rạch Dầu Sầu bao năm, cổ nói tiếng Nam bộ, giọng Hà Bắc vẫn còn vương lại vài âm hao như là

dấu ấn của quê quán, dù quê quán ấy nay đã trở nên xa vời vợi, mờ nhạt trong trí nhớ nó. Những lúc Thẩm theo ông Tư đi hát rong đâu đó cả tháng mới quay về, tôi thấy nhớ cái giọng thỏ thẻ nửa Nam nửa Bắc của nó. Sau một chuyến đi xa, bao giờ nó cũng tặng tôi một món quà gì đó, dù rẻ tiền cũng khiến tôi cảm động.

Không ít lần hề nghe ông ấy và cô hát karaoke, tôi bắt gặp Thẩm đứng lặng lẽ ngoài rào bông búp. Biết tổng nó rất thích trò chơi hiện đại ấy, một đêm đôi tình nhân vừa lên xe ra khỏi cổng, tôi rủ nó đến nhà, ngồi vào ghế salon hân hoan, và mở máy cho Thẩm tha hồ ca, tôi giúp nó đọc lời những bài chỉ thuộc lồm bồm. Nhìn vẻ mặt hân hoan khó tả, nghe giọng bội phần diễn cảm, tôi cảm thấy vui như đang đãi nó một bữa tiệc thịnh soạn. Hai đứa vui nên "dượng" và cô về lúc nào không hay

- Trời đất, bộ mày khùng rồi sao Khánh? Dám mời con nhỏ dơ dáy thượng lên cả salon, còn bày đặt hát xướng. Bộ mày mê nó lắm sao thằng ông con? Này, cút mau! - Vừa đây nghiêng, cô vừa nhào tới đẩy xua Thẩm ra khỏi cửa. Quýnh quáng, con nhỏ không kịp cầm gậy, ngã lăn từ bậc thềm xuống sân, bể cả mắt kiếng đen, bật khóc tức tưởi. Ông ấy chỉ khoanh tay đứng nhìn lắc đầu cười. Tôi đỡ Thẩm dậy, đặt chiếc gậy vào tay nó, đổ quau, quên cả giữ kè:

- Nhấn tâm vừa thôi, cô không thương xót kẻ tật nguyền chút nào sao?

- Mày, mày dám lên giọng chửi tao hả đồ mất dạy? - Cô gào, chảy chồm xía xói. Ông ấy ra vẻ kẻ cả khoác tay ngăn, cất giọng du dương:

- Kìa em, nguôi giận đi nào. Chắc, chỉ là chuyện nhỏ. Thôi, cho anh xin!

Từ hôm ấy Thẩm luôn tránh gặp tôi, không nhận cả chiếc kiếng mới tôi mua đền nó. Vào một ngày mưa từ ga Hòa Hưng quay về, ông Tư đòn cò ngã bệnh. Tuy được chòm xóm tận tình giúp đỡ đưa vào bệnh viện điều trị nhưng ông không qua khỏi. Sau đám tang chừng vài hôm, đã nguôi giận, Thẩm tìm gặp tôi rủ ra chợ Cái Răng ăn kem với vẻ mặt buồn rười. Tôi ngạc nhiên chẳng nghe nó nhắc đến bố Tư, lại tỉ mỉ nhắc kể từng người tốt kẻ xấu trong xóm, chi li từng kỷ niệm vặt, nhỏ nhoi của hai đứa, đoạn mỉm cười:

- Còn sao trên trời ở xóm mình có giống nơi khác không anh hai?

- Giống!

- Bèo dưới bến cũng thế chứ?

- Thế! Tôi nhại giọng Hà Bắc cốt làm nó vui.

- Vậy là dù đi bất cứ nơi đâu em ngược " nhìn" trời cũng sẽ mừng tượng ra sao ở xóm mình, qua khúc sông nào cũng " thấy" bèo của bến nhà, chắc là không buồn lắm đâu.

- Thắm nói gì lạ vậy? Tính bỏ đi sao? Đi đâu?

- Đố anh biết? - Nói xong nó cười. Nước mắt lấp lánh trên má. Ngõ chỉ nói đùa chơi, hôm sau Thắm mang theo cây đàn cò bỏ đi mất biệt. Câu đố đêm ấy tôi vẫn nhớ nhưng không cách chi tìm thấy câu trả lời.

Bây giờ tôi đã vào đại học. Mỗi lần ra chợ tiếp cô bày hàng và chiều dọn về như trước đây. Cô tôi lại tiếp tục sống cô đơn. Sau trận đánh ghen tàn độc của bà vợ và tám đứa con kéo từ Vĩnh Long sang Cần Thơ vào một ngày không nhớ đẹp hay xấu trời, ông " dựng" ra đi không lời từ biệt, quên cả chiếc Dream. Bây giờ cô tôi luôn mang kiếng đen vì con mắt trái bị axít làm hỏng, trở nên trầm lặng, ít nói và, hình như trong con mắt còn lại những người mù chung xóm chẳng còn đáng ghét nữa.